DEPOT LEGAL
N° 2974

PHAN VAN HUM

VƯƠNG DƯƠNG MINH

TỦ SÁCH TRIẾT HỌC

TANVIET

629

T. Chuong

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

VƯƠNG DƯƠNG MINH

TỦ SÁCH TRIẾT HỌC

Đã xuất bản

Triết học Bergson (*hết*)
Triết học Kant (*hết sắp tái bản*)
Triết học Nietzsche (*hết*)
(*sắp tái bản*)
Triết học Descartes 4$50
Triết học Phật giáo
(*in lần thứ hai* 3.50)
Siêu hình học
(*quyển thượng* 5.00)
Triết học Einstein 2.30
Triết học Aristote 3 80

Đang in

Triết học nhập môn

Nhà xuất bản TÂN - VIỆT

29744

PHAN VĂN HÙM

Vương dương Minh

THÂN THẾ VÀ HỌC THUYẾT

TRONG
TỦ SÁCH TRIẾT HỌC
TÂN VIỆT
1944

16° Indoch
629

VNC.25

VƯƠNG DƯƠNG MINH IN LẦN THỨ NHẤT NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN RIÊNG HAI BẢN CHO NHÀ XUẤT BẢN ĐÁNH DẤU T. V, L. Q. N. HAI BẢN ĐÁNH DẤU, P. V. H. VÀ L. V. V. BA BẢN ĐÁNH DẤU H. T. K - H. V. N - D. T. T. VÀ TÁM BẢN ĐÁNH DẤU A. B. C - D. E. F. G.

Bảo

Thành tặng

Bác Sĩ HỒ TÁ - KHANH
Bác-Sĩ HỒ VĂN-NHỰT
Bác-Sĩ DƯƠNG-TẤN-TƯƠI

Để giãi lòng kính mến, trĩu nặng ơn châu toàn

Phan Văn Hùm

TỰA

人心惟危

« Nhân tâm duy nguy ! »

S O. S của Nghiêu. Thuấn phóng ra.

Xa lắm trong thời gian.

Bốn ngàn ba trăm năm về trước.

Ngàn muôn đời sau nữa phấn phát cấp cứu biết mà được chưa.

Ông Khổng đã ra tay.

Công vẫn luống

Xuống hai ngàn năm sau Vương Dương Minh tiếp báo nguy

Nguy đến lớp lo đây rất khẩn cấp

Ai đó tổ chức cứu nhân tâm ?

Hãy tra cứu tổ chức trước mình
Khuyết đâu, bổ đó.

5

Đó không là sứ mạng của tôi.

Tôi chỉ như Cửu Giang Tư Mã thương đĩ bến Tầm Dương. « cùng một lứa bên trời lận đận ».

Không nghĩ đến Vương Dương Minh. ắt tôi sẽ nghĩ đến Spinoza ở Rijnsburg. hay Voltaire ở nước Anh, hay Mme de Staël ở nước Đức, hay nữa Victor Hugo ở đảo Jersey.

Đều là những trang nên sự nghiệp văn chương tư tưởng trong cơn vận kiển thời quai.

Tân Uyên, 22 Octobre 1948
PHAN VĂN HÙM

N. B — Xét mình tự học không đủ hiểu văn tàu. tôi chép nhiều bài dịch của ông Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục và trích vài đoạn của ông Quán Chi Đào Trinh Nhất để vào sách này. Tôi mang ơn hai ông nhiều lắm.

Tôi tiếc nỗi viết xong sách này mới thấy những bài khảo cứu nghị luận của ông Quán chi. Không thể tôi đã trích nhiều của ông, hoặc đã dựa theo ông.

Phần « Học Thuyết » có trích dẫn nhiều nguyên văn của Vương Dương Minh, nhưng chỉ phỏng dịch hoặc bởi không tiện, hoặc bởi không kham dịch đúng từng chữ

Học giả Âu Châu có lệ trích văn tư tưởng không được quá năm hàng. Đây xin miễn cái lệ tốt đẹp ấy.

Những chữ « thời », chữ « mà » dư, những câu lặp lại có khi ba bốn lượt đều là cố ý cho rõ nghĩa. Thật làm phiền độc giả.

PHẦN NHẤT

THÂN THỂ

I. — THẾ HỆ

Dây-dưa dằng-dặc ngót một ngàn sáu trăm năm, cánh họ Vương, trong lịch sử nước Tàu, được lắm thuở lẫy-lừng hiển hách. Tướng, tướng, công, hầu, vũ công, văn trị, một vinh dự nào cũng không thiếu cho cánh họ nầy.

Đời tiền Hán, triều vua Tuyên Đế (73 tới 49 trước tây nguyên) có Vương Cát 王吉 làm quan đến chức Giám-nghị Đại-phu 諫議大夫.

Xuống đời Tấn, có Vương Lãm 王覽, người ở Lâm Nghi 臨沂, đất Lang Da 瑯琊, trong tỉnh Sơn Đông ngày nay,

làm quan đến chức Quang-lộc Đại-phu 光祿大夫, mất vào năm Hàm-Ninh thứ tư (278 sau tây nguyên) thọ bảy mươi ba tuổi.

Vương Lãm là em khác mẹ của Vương Tường 王祥, một trong nhị-thập-tứ hiếu, tức là người « nằm giá », mà Nguyễn Đình-Chiểu đã kể trong truyện *Lục Vân Tiên* :

Suy trang nằm giá, khóc măng.
Hai-mươi-bốn thảo chẳng bằng người xưa.

Châu nội của Vương Lãm có một bậc danh nhân mà trong văn-chương nước ta vẫn nhắc-nhở đến. Cũng nơi truyện *Lục Vân Tiên* có câu :

Xem đà đẹp-đẽ hòa hai,
Kìa dâu nam-giản, nọ trai đông-sàng

Nguyên có quan Thái-úy là Khích Giám 郤鑒 muốn kén rể, sai môn nhân đến chọn trai ở nhà Vương Đạo 王導 là một vị quan ra vào tướng tướng ở miếu đình. Vương Đạo bảo đi sang chái đông mà xem con em của mình. Sai nhân xem

xong, về thưa cùng Khích Giám : con em nhà họ Vương có lắm người tuấn tú, nghe tôi đến chọn rể cho ngài thì làm ra dáng căng trì nghiêm-cẩn, duy có một chàng nằm khểnh trên giường mé đông mà ăn bánh tuồng như không hay biết chi cả. Khích Giám cười rằng : đó sẽ là rể quí của ta. Hỏi ra, anh chàng nằm trên đông sàng đó là cháu kêu Vương Đạo bằng chú, tên Vương Hy Chi 王羲之, tự Dật Thiếu 逸少.

Truyện *Kiều* của Nguyễn Du, thời có câu :

Khen rằng bút pháp đã tinh,
So vào với thiếp Lan-Đình nào thua.

Thiếp nầy vốn của Vương Hy-Chi viết ra ngày mồng ba tháng ba năm quí sửu, nhằm năm Vĩnh Hòa thứ chín (353 sau tây nguyên) với nét bút : phiêu phất thì như dáng mây trôi, cất ngửng lên thì giống tuồng rồng kinh sợ.

Trong tập *Dương Từ Hà Mậu* (chưa hề xuất bản) của Nguyễn Đình Chiểu, lại cũng nhắc đến Vương Hy Chi với câu :

Vốn không học thói Lan Đình
Xúm nhau thầm thỉ phẩm bình cỏ nhân.

Rồi trong tập *Ngư Tiều Vấn Đáp* (cũng chưa hề xuất bản) lại cũng Nguyễn Đình Chiểu, với một cái ý trân trọng hơn, thốt ra câu :

Lang du là bọn Lan Đình.
Bụi hồ chẳng đến nhơ hình chiếc ghe,

Bởi Vương Hy Chi tánh rất hào mại, không chịu trói buộc, thường kết bạn hằng mấy mươi người, dạo chơi non nước, lánh cảnh phồn hoa của đất kinh sư. Làm quan đến chức Hữu-quân-tướng-quân 右軍將軍, không được đẹp ý với Vương Thuật là một người trong triều sĩ danh dự xấp-xỉ với mình, Hy Chi cáo bịnh từ quan.

Qua chơi Chiết Giang, thấy sơn thủy đẹp-đẽ bửu tinh lại có nhiều danh sĩ ở đấy, Hy Chi bèn bỏ cư về Sơn Âm (1) 山陰, đất Cối Kê 會稽. Về sau bên Giang Tả (tức là vùng phía đông sông Trường Giang) được thấy một nhà đức

1 — Nay là Thiệu Hưng.

hiếu trung trinh, nối gót với nhau nên đại nho danh thế. Nhưng đó là việc về sau xa. Hết lớp Vương Hy Chi, nhà họ Vương thạnh cực rồi lại phải suy vi một thời hèn lâu.

Xuống hai mươi mốt đời dưới Hy Chi có Địch-Công-lang 迪功郎 Vương Thọ 王壽 từ Sơn Âm dời về ở Dư Diêu 餘姚 cũng trong đất Cối Kê. Từ đây cành họ Vương thành người Dư Diêu, xuống mãi cho tới Vương Dương Minh.

Cháu năm đời của Vương Thọ có người văn võ kiêm trường tài, tên Vương Cương 王綱, tự Tánh-Thường 性常, cũng có tự khác là Đức-Thường 德常. Buổi đầu nhà Minh, năm Hồng-Vũ thứ tư (1371) nhờ Thành-Ý Bá, Lưu-Bá-Ôn tiến cử vào triều, làm Binh-bộ-lang-trung 兵部郎中, bấy giờ đã bảy mươi tuổi. Chỉ sai đi làm Tham-Nghị 參議 tỉnh Quảng-Đông, Tánh-Thường bị rợ Mèo bắt, mắng chúng, chúng giết chết.

Khi ấy con là Vương Ngạn Đạt 王彥達 mới mười sáu tuổi, cùng đi theo được rợ Miêu tha mạng, mới lấy da dê bọc thi đem về quê. Đến năm Hồng-vũ thứ hai mươi tư (1391) có quan Ngự-Sử là Quách Thuần 郭純 đem việc Vương Cương chết nạn lâu lên vua. Vua cho lập miếu thờ và sai lục-dụng Ngạn Đạt. Nhưng Ngạn Đạt tủi về nỗi cha chết trung mà triều đình bạc đãi, nên không chịu ra ứng dụng, giữ một niềm ẩn-tháo, kham khổ cày cấy cung phụng mẹ già, trọn đời mặc gai bố, lấy hiệu Bí-hồ-ngư-ẩn 秘湖漁隱, di thơ dặn con cháu đừng ra làm quan.

Tuân lời cha, Vương Dữ Chuẩn 王與準, tự Công-Độ 公度 đóng cửa đọc sách. Trong hương lý đến cầu học rất đông.

Dữ Chuẩn từ khước rằng: ta học không thầy, sao dám truyền thụ cho ai. Rồi bỏ đi vào núi Tứ Minh 四明, học kinh *Dịch* với người họ Triệu. Triệu

tiên sinh ái mộ chí tiết, gả người em họ cho và khuyên ra làm quan. Dữ Chuẩn một mực giữ lời di chúc của cha. Họ Triệu thấy vậy thầm khen, không bàn đến việc xuất sĩ với nữa. Đời trước của Dữ Chuẩn có được dị nhân cho sách bói. Lúc nhàn Dữ Chuẩn cùng cứu bốc thuật, thử bói giùm người hàng xóm đều được linh ứng, tiếng tăm nổi dậy. Bấy giờ quan huyện lịnh ở đấy nghe danh, thường sai người đi cầu quẻ, có ngày đến hai ba lượt. Dữ Chuẩn lấy làm bực mình, trước mặt sai-nhân của quan huyện lịnh, đốt sách mà rằng: Vương Dữ Chuẩn nầy không thể làm thuật-sĩ để thâu ngày bôn tẩu nơi cửa công, nói chuyện họa phúc.

Quan huyện lịnh nghe lấy làm căm hờn. Dữ Chuẩn độ ghe ngày phải lụy mình, trốn vào ở trong hang đá núi Tử Minh, hơn năm trời chẳng về nhà. Vào khoảng đầu thế kỷ thứ XV, triều đình đốc Hữu-tỳ đi phủng cầu di-dật rất nghiêm nhặt. Sứ

giả đi đến huyện Dư Diêu, bàn việc cất nhắc Dữ Chuẩn, thì quan huyện lịnh, vốn ôm ấp cừu hờn, bẩm rằng:

Vương Dữ Chuẩn lấy lẽ cha chết trung mà triều-đình bạc đãi, nên cha con bần thề không ra làm quan, thật là có lòng oán vọng triều đình đó. Sứ giả nghe giận lắm, bắt cả ba đứa con của Dữ Chuẩn và sai người lùng bắt Dữ Chuẩn cho được. Dữ Chuẩn nghe hơi tăm càng rút sâu vào rừng núi, rồi sa xuống bực hầm, trọng thương nơi chơn, bết chạy được mà phải bị bắt điệu về. Dữ Chuẩn cương trực thuật lại việc mình đốt sách làm cho quan huyện lịnh giận nên chi nói thêm để rửa hờn. Sứ giả nghe lời thản trực biểu ra, vả cũng thấy Dữ Chuẩn trọng thương, nên tha cho. Nhưng thấy người con thứ của Dữ Chuẩn là Vương Thế Kiệt 王世傑 ra vẻ hiền đức, sứ giả mới cùng Dữ Chuẩn rằng: Túc hạ không chịu làm quan, sợ rồi về sau không khỏi triều đình bắt tội, chi bằng

tức hạ để cho Thế Kiệt thay tức bị có phải là nên không? Bất đắc dĩ Dữ Chuẩn đưa Thế Kiệt ra làm học trò ấp tường, tức là trường nhà nước ở trong huyện. Được trở về ở ẩn, Dữ Chuẩn lấy hiệu Độn Thạch Ông 遯石翁. Thường bảo với người ta rằng: Tôi mà không bị va vào đá trọng thương nơi chơn, thì chi cho khỏi phải ra làm quan, lấy hiện nầy là vì đối với tôi đá có đức chẳng đặng quên nó. Dữ Chuẩn cũng thường nói: Tôi không phải ghét giàu sang mà ưa nghèo hèn, chỉ vì mạng tôi bạc lắm, vả lại cái chí của tiên-nhân cũng chẳng nỡ phụ rẫy.

Dữ Chuẩn nghiên cứu về kinh *Lễ*, kinh *Dịch* rất tinh vi, có làm ra sách *Dịch-Vi* 易微 truyền tụng ở đời.

Thế Kiệt, hiệu Hòe Lý Tử 槐里子 thuở bé đã có chí học thánh hiền. Năm mười bốn tuổi lão thông *Tứ Thơ*, *Ngũ Kinh* cùng thuyết của các đại nho nhà Tống. Được vào ấp-tường làm sinh viên, Thế Kiệt học càng tinh tấn, không

bao lâu mà tiếng danh nho tức học khét một vùng. và được đứng đầu tiến cống vào Nam-Ủng 南雍, tức là trường quốc tử giám ở Nam-Kinh. Tới cửa trường thi, thấy cử tử đều buông tóc xăn áo mà vào, Thế Kiệt than rằng: ta sao nỡ kéo giép qua cửa trường này! Bèn bỏ về không chịu đi thi nữa. Triều vua Tuyên Đức (1426-1435) chiếu đòi các nơi cử dị-tài, Thế Kiệt được tiến cống lần thứ hai Quan Ấp-lịnh là Hoàng Duy vốn nhã trọng Thế Kiệt, cụ bị hành lý cho và ép phải ra ứng chiếu. Thế Kiệt lấy cớ phụng dưỡng cha già, từ khước cái vinh-hạnh ấy và nhường chỗ cho một người bạn là Uông Thúc Ngang. Khi Độn-Thạch-Ông qua đời rồi, Thế Kiệt được tiến cống một lần nữa. Chuyến nầy lại lấy cớ phụng dưỡng mẹ già, không chịu ra, mà nhường chỗ cho một người bạn khác là Lý Văn Chiếu. Mẹ của Thế Kiệt qua đời rồi, quan Ấp-lịnh Hoàng Duy mới hỏa với Thế Kiệt: người nhà

càng ngày càng nghèo, nay hai thân đã khuất núi cả, ngươi không còn lấy cớ gì từ chối nữa, hãy nên ra làm quan, chớ phụ lời ta. Bấy giờ Thế Kiệt mới đành lòng ứng cống vào Nam Ủng. Tế-tửu là Trần Kinh Tông, vốn mộ danh từ trước tiếp Thế Kiệt đãi lấy lễ bằng hữu, bảo không nên coi nhau như thầy trò. Năm sau Tế-tửu Nam-Ủng tiến Thế Kiệt về triều, chưa được trả lời của Triều đình, thì Thế Kiệt đã mất, để lại đời bộ sách *Hòe Lý Tạp Cảo* trong ấy có quyển *Dịch Xuân Thu Thuyết* và quyển *Châu Lễ Khảo Chánh* là được người đồng thời khen rằng « cận thế nho giả không bi kịp ».

Năm 1421 Thế Kiệt sanh một trai đặt tên Vương Luân 王倫, tự Thiên Tự 天敍, mà lấy tự hành danh. Thiên Tự tánh ưa trúc, trồng trúc bọc quanh hiên, cho nên học giả xưng là Trúc Hiên tiên sinh 竹軒. Thế Kiệt để lại có nhiều sách, chớ không của cải gì khác. Thiên Tự mỗi lần mở mấy hòm sách của cha

là sa nước mắt mà rằng : đời trước của ta vun trồng bấy nhiêu đây, ta không nỡ xao lãng. Mới suốt tháng quanh năm tụng đọc cho kỳ khắp, mà sở thích ở mấy bộ *Nghi-Lễ Tả-Thị Truyện* và Tư *Mã Thiên Sử ký*. Thiên Tự khảy đàn cầm hay. Thường khi trăng thanh gió mát, đốt hương trầm mà đánh ít khúc đàn, ca những bài thi từ xưa, khiến con em họa theo. Con người dung mạo hoàn vĩ, mắt đẹp râu tốt, tánh hào nhã, giao tế hòa lạc, Thiên Tự được thêm cái hay là ưa văn chương giản cổ, ghét lối phù phiếm xu mỵ. Mất năm 1490, thọ bảy mươi tuổi. Truyền ở đời còn tập *Trúc Hiên Cảo* và tập *Giang Hồ Tạp Cảo*. Thiên Tự được phong chức Hàn Lâm Viện Tu Soạn.

Năm 1446 Thiên Tự sanh một người con trai đặt tên là Hoa 華, tự Đức Huy 德輝. Vương Hoa minh mẫn hơn người. Thiên Tự thấy vậy sớm dạy cho học cổ thi kinh truyện.

Năm lên sáu cùng bầy trẻ chơi ở gần một bến nước thấy có người khách say

lướt khướt đến rửa chân, đánh rơi một cái túi mà bỏ đi, không hay biết gì. Vương Hoà lượm xem, thấy trong túi có mấy chục đồng tiền vàng, độ rằng người ấy tỉnh rượu sẽ trở lại tìm, mới giữm cầm giữ. Giây lâu quả người ấy trở lại kêu khóc. Vương Hoa trao túi tiền cho. Khách rất mừng, lấy ra một đồng để tạ ơn. Vương Hoa cười, mà khước đi rằng: tôi đã chẳng lấy mấy chục đồng, sao lại chịu lấy một đồng của người?

Năm lên mười một theo học với một ông thầy trong xứ. Trước tập làm câu đối, hơn tháng tập làm thi hai tháng ngoài đã tập làm văn, vài tháng sau nữa học trò trong trường đều ở dưới bực của cậu bé thông minh. Ông thầy kinh dị, mà nói giễu rằng: cuối năm ta không còn biết gì nữa để dạy trò em.

Năm mười bốn tuổi Vương Hoa cùng một số bè bạn rủ nhau vào đọc sách ở chùa Long tuyền Sơn. Vì vậy về sau người đời cũng gọi là Long Sơn 龍山 tiên sanh.

Năm Thiên Thuận nhâm ngọ (1462) Vương-Hoa mười bảy tuổi đi thi trong ấp đã làm ra văn chương lỗi lạc. Ấp-lịnh đặc biệt kỳ thưởng, và đoán cho ngày sau tất sẽ được đại khôi trong thiên hạ. Tiếng tăm bấy giờ nổi dậy. Gần xa đua nhau đưa lễ vật đến xin đón về dạy con em.

Thời bấy giờ ở Kỳ Dương 祁陽 (thuộc tỉnh Hồ-Nam) có Phương Bá Nịnh Lương muốn tìm thầy cho con, hỏi ý nơi quan Đề-học Trương Thời Mẫn. Quan Đề-học bảo: muốn cầu cử nghiệp cao đẳng thì không thiếu gì người được, mà muốn có người học hạnh kiêm ưu, chỉ có họ Vương thôi. Khi ấy Vương-Hoa chưa đầy hai mươi tuổi. thế mà họ Nịnh đãi lấy lễ tân chủ, thỉnh về làm thầy cho con. Đến nhà rồi, thì học trò vùng Hồ Tương (Động Đình Hồ và Tương giang, tức là vùng Hồ-Nam) đến xin học hằng mấy chục người. Tại Kỳ Dương ông thầy trẻ tuổi ấy ở nơi Mai Trang biệt thự.

Trong thư có được ít ngàn bộ sách. Ngày đêm tha hồ phúng tụng, những ba năm không bước chân đến thành thị một lần. Đất Kỳ Dương trai trẻ vẫn có tục đua nhau vui thú ca kỹ rượu trà. Vương Hoa cự tuyệt thói ấy cáo từ ra về. Học trò nghĩ rằng Vương Hoa làm khách đã ba năm ở xứ ăn chơi mà không nếm phong vị Kỳ Dương cũng thiệt. Bữa tiễn đưa thầy, giấu hai nàng kỹ nữ nơi thủy-thư, để Vương Hoa ở trên đình. Đương đêm, tiệc tan, ai nấy ra về. Hai nàng kỹ nữ bước ra. Vương-Hoa bỏ chạy. Gọi thuyền không được, túng nước phải phá cánh cửa làm bè nương qua sông. Chuyện buồn cười ấy chỉ rằng Vương Hoa có khí chất thuần hậu đoan trang. Bình sanh không ưa kiểu ngôn sức hạnh, mà một mực nhân thứ thận trực.

Năm Thành Hóa Tân-sửu (1481) Vương Hoa thi đỗ Trạng-Nguyên, liền được bổ Hàn lâm viện-tu soạn. Năm giáp thìn (1484) được cử làm quan Đi-Phong

彌封 ở kỳ đình-thí tiến-sĩ. Năm đinh vị (1487) được sung làm quan Đồng khảo ở kỳ thi hội. Rồi năm Hoằng Trị nguyên niên mậu thân (1488) được sung làm quan Kinh Diên 經筵, là quan đề giảng *Tứ Thơ*, *Ngũ Kinh* mỗi năm hai kỳ, vào lúc trọng xuân và trọng thu, mỗi kỳ ngoài hai tháng. Năm kỷ dậu (1489), mãn một trật chín năm, phải đổi đi. Nhân vì cha bịnh không chịu dời. Qua năm sau cha mất từ quan về cư tang. Đến năm quí sửu (1493) mãn phục, trở ra làm quan, Lần hồi thăng chức, đến năm ất-sửu (1505) làm Lễ-bộ-tả-thị-lang. Năm sau vua Vũ Tông mới lên ngôi, cải nguyên Chánh Đức, trong triều có Thái giám Lưu Cận chuyên chánh hoành hành, hô hấp thành họa phúc. Sĩ phu nườm nượp tới lui cửa Lưu Cận như chợ đông. Vương Hoa riêng chẳng như người. Đó là điều làm cho Lưu Cận không hài lòng rồi. Xảy có việc con là Vương Dương Minh, đương chức Binh-bộ-chủ-sự,

dâng sớ kể tội Lưu Cận. Tay Thái giám uy quyền ghê gớm nầy kiều chiếu làm tội nặng con, còn lăm le muốn hại tới cha. Nhưng thuở còn hèn mọn Lưu Cận đã từng nghe danh ông Trạng nguyên Vương Hoa là người hiếu hữu trung tín, nên riêng có đem lòng kính mộ, mà nhân tay cho. Mới sai người nhủ Vương Hoa nếu chịu đến ra mắt thì êm chuyện. Song Vương Hoa một mực giữ thái độ cương trực, làm phật ý Lưu Cận. Năm đinh mão (1507) Vương Hoa thăng Nam Kinh Lại Bộ Thượng Thơ. Lưu Cận một lần nữa cũng ngầm sai người khuyên dụ bảo rằng nếu chịu khuất một chút thì sẽ được đại dụng. Vương Hoa càng không nghe, Lưu Cận giận lắm. Nhưng không lấy cớ nào làm tội ông quan thanh liêm ấy, chỉ còn một nước truyền chỉ buộc Vương Hoa trí sĩ. Vương Hoa mừng lắm, vội xếp hành trang về quê, mà rằng: từ đây ta có thể lánh được họa. Bấy giờ là sáu mươi mốt tuổi, cũng vừa tuần nên dưỡng già. Tánh chí hiếu, khi đã ngoài

bảy mươi, mặc dầu chở đầy niên kỷ, còn như Lão-Lai, làm ra dáng đồng tử đùa giỡn bên tả hữu bà mẹ già tuổi đã đầy trăm. Đến chừng bà mẹ mất, Vương Hoa đau xót vô ngần, nằm khô, ăn rau, mà phải bịnh. Đám táng mẹ, đi chơn không đưa hằng mấy chục dặm đường, bịnh phát nặng, trót một năm trời mới tạm đỡ, nhưng nguyên khí ngày thêm suy một ngày. Tháng giêng năm nhâm ngọ (1522) bịnh thế đã chuyển kịch. Bấy giờ thì Vương Dương Minh đã lập huân nghiệp cái thế, triều Đình phong tước Tân Kiến Bá cho, lại suy luận công đức, mà tấn phong luôn Tân Kiến Bá cho cả ông và cha Vương Dương Minh nữa. Sứ giả đến cửa, Vương Hoa đương bịnh nguy, vẫn sai các em phải hành đúng lễ ra nghinh sắc. Nghe báo lễ đã thành người đờ mắt mà buông hơi thở cuối cùng.

Ấy là ngày kỷ sửu mười-hai tháng hai năm nhâm ngọ (10 mars 1522 lịch julien), hưởng thọ bảy mươi bảy tuổi, để lại tác

phẩm có những bổn cảo : *Long Sơn Cảo, Viên Nam Thảo Đường Cảo, Lễ Kinh Đại Nghĩa Chư Thơ Tạp Lục, Tấn Giảng Dư Sao.* Văn thì của người đều hạ bút viết ngay, không chuộng gọt giũa giồi mài, chỉ cầu lấy sự sạch lời hết ý mà thôi.

II.—THUƠ ẤU THƠ

Trên đây đã lược dẫn dòng họ của người mà ta muốn tìm thửa học thuyết. Một dòng họ miên trường ngót một ngàn năm trăm năm ngoài, tuy có khoảng lu lờ, mà lắm lúc ra vào tướng tướng, có quan hệ to với lịch sử nước Tàu. Không kể Vương Đôn 王敦 Vương Đạo 王導 đời Tấn, là hai người bà con họ, không phải là chánh dòng tổ tiên của Vương Dương Minh. Hai người ấy hoặc ở trong lịch sử nước Tàu có điều không được minh chánh. Còn thì họ Vương vẫn trung liệt, vẫn hiếu đễ

thành phong. Dẫu như túc bọc đại nho thì họ Vương vẫn có thừa người.

Sinh trong dòng họ ấy là một cái may hiếm có rồi. Sinh trong dòng họ hiển hách như vậy, lại sinh làm con của một ông Trạng, Vương Dương Minh hẳn chiếm đặc quyền ở nhân gian.

Gốc rễ đã ăn sâu trên một miếng đất nhuận hậu thì mầm chồi vượt mạnh; rồi ngành ngọn sẽ lăng tăng, âu cũng là lẽ thường.

Nhưng Vương Dương Minh không được bẩm chất tốt. Tưởng phải hỏng một đời rồi. Mẹ là bà họ Trịnh mang thai đến mười bốn tháng. Sự như thế đã là khác thường. Truyền rằng một hôm Sầm phu-nhân, bà mẹ của tiên sinh nằm mộng thấy thần nhân mặc áo lụa đỏ kết ngọc ở trên mây kèn trống đưa tiên sinh xuống, trao cho Sầm phu-nhân giựt mình dậy đã có tiếng oa-oa của tiên-sinh mới lọt lòng. Hôm ấy là ngày đinh-hợi 30 tháng

9 năm nhâm thìn, nhằm năm Thành Hóa thứ tám, đời vua Hiến Tông nhà Minh. Tính ra là ngày 24 novembre 1472 trong lịch julien.

Ngày nay ai đã có nghiên cứu về tâm-lý học, biết mộng mị phát-sinh ra cách nào, thì khó lòng mà tin những điềm thấy trong lúc đỏ mê đỏ tỉnh. Nhưng ngày xưa, lại ở trong một xã hội nhiều mê tín, người ta phải lấy điềm chiêm bao làm quái lạ. Ông nội của tiên sinh bởi cho điềm chiêm bao kia là kỳ dị, mới đặt cho tiên sinh tên Vân 雲. Người trong hương ly cũng truyền nhau điềm chiêm bao ấy và gọi cái lầu nơi tiên sinh ra đời là Thụy Vân Lâu 瑞雲樓.

Điềm chiêm bao tốt như thế, nhưng cậu bé Vân trong thai nằm những mười bốn tháng, ra đời đến năm năm chẳng biết nói rằng. Nhà giáo-dục-học ngày nay kể một đứa trẻ như thế là «chậm trễ» (retardataire) và không khỏi đưa lại thầy thuốc xem cơ thể của nó

có gì biến thái (anormal), để biết phải bồi bổ như thế nào cho nó nở nang đều đặn. Ngày xưa bẩn phải cầu ở thần linh mà thôi. Cho nên có lời truyền rằng một hôm cậu bé Vân cùng bầy trẻ đương chơi, có vị thần tăng ngang qua, nhìn mà bảo: « Đứa nhỏ này tướng tốt lắm đấy, tiếc vì đạo bị phá đi! » Trúc Hiên tiên sinh nghe lời lấy tinh ngộ: đặt tên là Vân, để nhắc điểm chiêm bao như thế, là tiết lậu thiên cơ.

Bèn cải tên lại là Thủ Nhân 守仁. Từ đó cậu bé biết nói. Một hôm cậu tụng lại những sách của Trúc Hiên tiên sinh đã có đọc qua. Trúc Hiên tiên sinh lấy làm lạ, hỏi: Sao lại biết được? Đáp rằng: trước kia nghe ông nội đọc, cháu đã thuộc ngầm.

Năm tân sửu (1481) Long Sơn tiên sinh thi đỗ Tiến Sĩ đệ nhất giáp đệ nhất nhân, tức là Trạng nguyên, liền được bổ đi làm quan tại Triều ở Bắc Kinh. Long Sơn tiên sinh rước cha về kinh-

sư phụng dưỡng. Trúc Hiên tiên-sinh mang cậu bé Thủ Nhân đi theo, tạm lìa quê Dư Diêu đất Việt. Năm ấy nhâm dần (1482), Thủ Nhân mười một tuổi. Qua chùa Kim Sơn 金山寺, Trúc Hiên tiên sinh ghé lại ngoạn thưởng phong cảnh. Cùng khách rượu ngà ngà, nghĩ làm thi phú. Nghĩ chưa ra, cậu bé Thủ Nhân bên cạnh ứng khẩu đọc :

Kim Sơn nhất điểm đại như quyền,
Đã phá Duy Dương thủy đế thiên.
Túy ỷ diệu cao đài thượng nguyệt,
Ngọc tiêu xuy triệt động long miên.

金山一點大如拳
打破維揚水底天
醉倚妙高臺上月
玉簫吹徹洞龍眠

Kim-Sơn như nắm tay thoi,
Đánh tan trời dưới đáy ngòi Duy Dương.

Đài cao say tựa trăng sương,
Ngọc tiêu kinh giấc thuồng lường hang sâu.

Thơ tả cảnh rất huyền huyễn, thấy nghe đều như trong chiêm bao hoảng mơ hồ. Khách thấy kinh dị cho một cậu bé mười một tuổi. Nhưng không khỏi nghi rằng Trúc Hiên tiên-sinh đã lén gà cho, mới bảo nghĩ một bài thi nữa vịnh « Tô nguyệt sơn phòng. —

Cậu bé Thủ Nhân tùy khẩu đọc :

Sơn cận nguyệt viễn, giác nguyệt tiểu,
Tiện đạo thử sơn đại ư nguyệt ;
Nhược nhân hữu nhãn đại như thiên,
Hoàn kiến sơn tiểu, nguyệt cánh khoát.

藏月山房

山近月遠覺月小

此山大於月

道便大如天

有人眼大

小山見月更闊

Non gần, trăng xa, thấy trăng bé,
Nén ngỡ non nầy lớn quá trăng
Người nếu mắt to như trời ấy
Lại xem non nhỏ, trăng vô ngần.

Bảy lớn tuổi, thấy được sự tương đối xa vời như thế, thời trí đã xuất chúng siêu quần rồi. Phải tưởng rằng đứa bé « chậm trễ » chắc có gặp thuốc hay mà qua được cái đốt eo ngặng thuở ấu trĩ. Nhưng mãi đến già con người của Vương Dương Minh cũng vẫn thấy yếu đuối, bộ là tiên thiên bạc nhược mà ra.

Năm mười-hai tuổi theo học với thầy riêng, cậu bé Thủ Nhân có lẽ vì bẩm chất yếu không chịu được buộc ràng, tính càng bào mại, bỏ học luôn. Long Sơn tiên sinh thường băn khoăn lo buồn vì chỗ xao lãng học tập của con. Duy Trúc Hiên tiên sinh hiểu mà không quở trách. Cậu học trò không chăm ấy ai ngờ đâu trí ở ngoài lề sách, chí lại ở xa vời. Một hôm hỏi thầy : không hay việc chi là việc đệ nhất đáng trên đời ? Ông thầy đáp : duy có đọc sách thi đỗ mà thôi.

Cậu học trò bẻ lại: thi đỗ e rằng chưa phải là việc đệ nhất đẳng trên đời, hoặc chăng việc đọc sách học thánh hiền mới là đệ nhất đẳng ấy thôi. Long Sơn tiên sinh cười mỉa: con muốn làm thánh hiền à?

Năm giáp thìn (1484) Vương Dương Minh mười ba tuổi, đương ở kinh sư thì mẹ qua đời, làm cho tiên sinh đau đớn khôn cùng, lại càng luông lung không gắn học. Năm mười lăm tuổi, vẫn ở kinh sư, có lần xuất du nơi cửa ải Cư Dung 居庸 (ở phía tây bắc huyện Xương Bình 昌平, Phủ Thuận Thiên) và Sơn Hải Quan 山海關 (huyện Lâm Du 臨榆 tỉnh Trực lệ), thấy quan ải chợt động lòng muốn đi kinh lược bốn phương bèn lẫn theo đám trẻ rợ mọi cỡi ngựa bắn cung, hơn tháng mới về.

Cũng lại bởi tấm lòng bốn phương ấy và bắn cũng bởi cơ thể yếu hay chiêm bao, nên một hôm nằm thấy tòa miếu của Phục Ba Tướng Quân (Mã Viện) cùng bài thi mà tiên sinh ghi lại như vầy:

Quyển giáp qui lai Mã Phục Ba,
Tảo niên binh pháp mẫn mao bà ;
Vận mai đồng trụ lôi oanh chiết,
Lục tự đề văn thượng bất ma.

卷甲歸来馬伏波
早年兵法鬢毛皤
雲埋銅柱雷轟折
六字題文尚不磨

Cuốn giáp qui triều Mã Phục Ba,
Đột xung râu tóc tuyết sương pha.
Trụ đồng dầu lấp hay dầu gẫy,
Sáu chữ đề xưa vẫn chẳng lòa.

Sáu chữ đề ấy, nếu người Tàu như Vương Dương minh, mãi nhớ đến mà tự đắc, thì người mình cũng không bao giờ quên mà chẳng cảm hờn. Ấy là sáu chữ « Đồng trụ chiết, Giao-Chỉ diệt 銅柱折交趾滅. »

Tuổi mười-lăm, Vương Dương Minh đã nghĩ đến đức vọng thánh nhân, đã nghĩ

đến sự nghiệp anh hùng, có như thế rồi. Mộng Phục Ba tướng quân nào phải trong giấc ngủ mà thôi đâu. Về sau, trong tay có đủ binh quyền, dưới cờ có sẵn sĩ tốt, không phải là tiên sinh không dòm ngó qua phía Giao Chỉ. Chỉ vì chưa gặp cơ hội tốt mà thôi: Cơ hội tốt mà tiên sinh chờ đợi là khi Mạc Đăng Dung soán ngôi nhà Lê. Song le tới chừng ấy tiên sinh đã mất rồi.

Chí kinh luân thuở mười-lăm tuổi của tiên sinh không phải ôm trong lòng mà thôi. Tiên sinh còn biểu lộ ra nữa. Nhân thời bấy giờ trong nước có giặc cướp, tiên sinh toan viết thơ biến kế dẹp loạn cho triều đình. Nhưng Long Sơn tiên sinh mắng là muốn làm việc cuồng, nên mới thôi nghĩ đến nữa.

III.— THUỞ TÌM HỌC

Năm Hiếu Tông, Hoằng Trị nguyên niên, mậu thân (1488) tiên sinh mười bảy tuổi trở về quê ở Dư Diêu đất Việt. Tháng bảy năm ấy tiên sinh cưới vợ ở Hồng Đô 洪都 (là Nam Xương, tỉnh Giang Tây) Phu nhân là con của Gia Dưỡng Hòa 諸養和, khi ấy làm quan Bố-chánh ty Tham-nghị 布政司參議 tỉnh Giang Tây. Tiên sinh sang Hồng Đô ở trong quan-thự chờ làm lễ cưới. Ngay bữa hiệp cẩn, cậu tân-lang đâu mất tích. Người cha vợ phải sai quân đi tìm đến hôm sau mới bắt gặp, mời về. Hỏi

ra thì tiên sinh nhàn hứng đạo chơi, quá bước vào Thiết-Trụ-oung 鉄柱宮, gặp một người đạo sĩ, được nghe thuyết minh thuật dưỡng sinh, đối tọa đàm luận, mê thiết mà quên có lẽ được hoa đương chờ.

Ở nơi quan thự có những mấy rương giấy trắng. Ngày ngày tiên sinh lấy ra tập viết chữ, cho đến lúc ra về thì không còn một tờ nào. Mà nhân đó thơ pháp của tiên sinh đại tấn. Nên nhớ rằng viễn tổ của tiên sinh có người đã để nét bút vô giá ở thiếp Lan Đình. Đến tiên sinh cũng lại có riêng lối chữ được trứ danh. Ông Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục, trong *Nam Phong* tạp chí có viết :

« Thậm chí nghề viết chữ của người Nhật bản, cũng phần nhiều học viết như lối Dương Minh.

Lối chữ Dương Minh thì thường viết liền nét, thường có khi một dòng chỉ có một nét trông như hình mây

khôi long xà, có cái tinh thần hoạt động, mà thể-thế vẫn chính-đại, pháp-độ vẫn cẩn-nghiêm. Vua Khang Hy đã có lời phê : « *Thư diệc thông thần* ». Nghĩa là Vương Dương Minh không những nhân phẩm đã cao-siêu, học thuật đã thâm thúy, công nghiệp đã kỳ-vĩ, mà thư pháp cũng huyền-thông biến-hóa, vào cõi thánh-thần. Ấy Dương Minh tiên sinh không những học thuyết thiên cổ, mà thư pháp cũng thiên cổ vậy ». (*Nam Phong*, số 108, tháng août 1926).

Sau này giảng học, tiên sinh thường bảo với học trò rằng : « Ta lúc mới tập viết chữ, cứ theo cổ-thiếp mà phỏng ra, thì chỉ được cái hình chữ mà thôi. Về sau cất bút lên không dám khinh suất hạ liền xuống giấy, mà ta ngưng tư tĩnh lự, nghĩ ra hình chữ ở trong lòng trước, bao giờ được cái thần của nó rồi mới xuống bút vạch ra. Như thế lâu mãi rồi mới biến thông được phép viết ».

Tiên sinh đối với phép viết chữ trịnh trọng như-thế, cho nên công lấy làm đắc ý khi đọc thấy Trình Minh Đạo nói: « Ta khi viết chữ rất kính-cẩn. Nào phải cần chữ tốt. Chỉ vì thế mới là học ».

Tiên sinh, sau nầy, cùng học giả luận cách vật, thường lấy đó làm chứng cứ. Trình Minh Đạo đã không cần chữ tốt, lại còn tập chữ làm chi? Sẽ biết rằng cổ nhân tùy thời, tùy sự, chỉ học lại nơi cơn tâm. Tức như một sự viết chữ, hễ tâm ấy mà tinh-minh, thì điệu chữ tốt cũng đã gồm có ở trong rồi ».

Tâm! Nó sẽ là nền móng, trên đó Vương Dương Minh xây dựng lâu đài học thuyết vĩ đại, lộng lẫy ở giữa cõi Á-đông.

Tâm nghĩ ra thảo chữ, bút vạch nên hình, tri hành tịnh tiến, hiệp nhất không chia lìa, Cái mầm tri-lương-tri của Vương Dương Minh đã nảy ra từ đó.

Cưới vợ rồi tiên sinh ở gởi rể tại Hông Đô trên một năm. Tháng chạp năm kỷ dậu (1489) mới đưa Gia phu nhân về Dư Diêu. Thuyền đến Quảng Tín 廣信 (nay là Thượng Nhiêu 上饒 tỉnh Giang Tây) nghe có Lâu Nhất Trai 婁一齋 giảng học tại đó, tiên sinh ghé lại yết kiến. Họ Lâu vốn là một nhà lý-học trác việt, bấy lâu tiên sinh vẫn sùng bái. Hai người cùng đàm luận về thuyết cách vật trí-tri của Tống nho, rất khế hiệp, nhất là về chỗ cùng bảo nhau rằng có thể học làm thánh hiền được.

Năm sau (1490) Long Sơn tiên sinh cáo quan về Dư Diêu để tang thân phụ. Thừa nhàn mới giảng tích kinh nghĩa cho con cùng cho bà người em con nhà chú và một người em rể. Ngày Vương Dương Minh tập khóa nghiệp tối lại đọc chư kinh tử sử, thường quá nửa đêm mới đi ngủ. Bốn người kia thấy văn tự của tiên sinh ngày một tấn tới, thẹn mình chẳng kịp. Sau rõ ra, mới nói: « Hắn đã lòng ngoài cử nghiệp, bọn ta bì sao được! »

Tiên sinh đối đãi với người hay nói bông đùa. Một hôm mối bận, tập lại ngồi đoan chỉnh và ít nói cùng nói ít lời. Bốn người đồng học không tin. Tiên sinh chân sắc, mà nói: « Tôi trước phóng đật' nay biết lỗi rồi. » Từ đó bốn người kia cũng lần lần liễm dung. Năm nhâm tý (1492) tiên sinh hai-mươi-một tuổi, thi hương ở Chiết Giang đỗ cử nhân.

Bấy giờ mẫn tang Trúc Hiên tiên sinh, Long Sơn tiên sinh trở ra làm quan, lại về ở Bắc Kinh. Dương Minh tiên sinh theo hầu cha. Tại kinh sư mới đọc khắp các di thơ của Châu Hy. Tiên sinh thấy tiên nho bảo rằng một cộng cỏ, một chồi cây, đều có bao hàm chí lý. Nhân nơi quan thự có trồng nhiều trúc, tiên sinh mới thử theo thuyết tống nho mà cách tri giống trúc. Nhưng bết sức trầm tư không ra lý gì cả, mà lại phát bịnh. Tiên sinh bèn tự yên ải: Âu là thánh hiền cũng phải có phận mới làm được. Khi ấy mới xoay lại học từ chương, chuyên lo khoa cử. Chẳng may năm sau, quí sửu

(1493), vào hội-thí bị hạ đệ. Hàng tấn-thân với Long Sơn tiên sinh là bạn làm quan cùng nhau, hay tin chẳng vui ấy, đều đến an ủi con ông Trạng. Ông Tể-tướng Lý Tây Nhai đùa rằng: « Anh năm nay không đỗ khoa tới chắc là sẽ giành Trạng nguyên. Đâu anh thử làm một bài phú lấy đề « khoa tới trạng nguyên » xem chơi. » Vương Dương Minh tiên sinh vẫy bút thành chương. Chư lão đều kinh thán: « Thiên tài! Thiên tài! » Trong bọn có người đố kỵ, lúc ra về bảo rằng: cho thằng nhỏ nầy mọc lên thì nó sẽ chẳng xem chúng mình ra gì đâu. Quả thật đến khoa bính thìn (1496) người ấy dìm tiên sinh. Các bạn thân trong đám đồng học, có người lấy sự thi bỏng làm hổ. Tiên sinh an-ủi mà rằng: « Đời lấy sự thi bỏng làm hổ. Tôi thì tôi lấy làm hổ là sự vì thi bỏng mà động tâm. » Thức giả nghe đều kính phục.

Khoa bính thìn hỏng rồi, tiên sinh trở về Dư Diêu kết thi xã ở chùa núi Long

Tuyên. Trong thì xã có ông quan về hưu là Phương Bá Nguy Hãn, người bình thời lấy hùng tài tự phóng, mà đối với tiên sinh cũng khiêm nhường. Hễ ở Long Sơn được câu thi văn nào hay, đều tạ ơn tiên sinh, mà nói rằng nhờ tiên sinh mới có được

Tiên sinh thi hồng không động tâm. Nhưng cũng hơi chán nghề thi văn. Ngoài cuộc từ chương thi phú ở Long Sơn, tiên sinh lại lưu tình đến binh pháp. Ấy cũng bởi hoàn cảnh.

Bấy giờ là năm kỷ tỵ (1497). Ngoài biên thùy báo động gấp rút. Triều đình mới suy cử tướng tài. Tiên sinh nuôi lòng đoạt vũ-cử, nhưng nghĩ rằng Triều đình đặt ra khoa ấy chỉ lấy được những người cỡi ngựa, bắn cung, múa giáo hay giỏi, mà không kén được kẻ có tài thao lược để có thể thống ngự ba quân. Tiên sinh bèn cố học binh pháp. Phàm bao những bí-thơ yếu-quyết của binh-gia, tìm thấy được ở Kinh Sư, tiên sinh đều nghiên-cứu đến tinh-tường. Mỗi lúc có

gặp tân-khách yến-ẩm, xong tiệc rồi, tiên sinh tất đem những quả, những hột bày ra trận thế để bàn mưu-mô chiến lược làm vui.

Song le lòng muốn đoạt vũ cử của tiên sinh không được thể lực giúp vào. Tiên sinh vốn bẩm chất yếu đuối như đã nói trên đây. Mà tự tuổi tráng niên về sau lại càng bịnh hoạn. Cho nên tiên sinh ưa nghe, ưa nói chuyện dưỡng sinh. Năm mậu ngũ (1498) tiên sinh hai-mươi-bảy tuổi, đương ở Kinh-sư, một hôm đọc văn của Châu Hy, mà thấy được rõ mối đạo. Thượng sớ cho vua Tống Quang Tông, Châu Hy có lời nầy :

« Cư kinh tri chi, vi độc thơ chi bổn ; Tuần tự tri tinh, vi độc thơ chi pháp (1).

居散持志,篤讀書人本, 循序致精,爲讀書之法,»

Đọc lời ấy tiên sinh hối ngộ. Bấy lâu tiên sinh không tuần tự, không tri

---

1— Kính cẩn bền chí là gốc trong sự đọc sách ; lần theo thứ tự đến chỗ tinh vi là phép đọc sách

tịnh: Khi thì học văn, khi thì học võ khi thì mộ phật, khi thì chuộng tiên. Tiên sinh nhất nguyện học theo Châu Hy, cư kính trí chí và tuần tự trí tịnh. Nhưng sao rốt lại cũng thấy vật lý và bổn tâm vẫn hãy như còn chia ra làm hai. Tiên sinh mới càng trầm nặt/ Tư tưởng mãi lâu, bịnh cũ trở lại. Tiên sinh càng tin rằng thánh hiền phải có phận mới làm được. Bởi nên thêm chán đời. Nhân nghe có vị đạo sĩ thuyết minh thuật dưỡng sinh, tiên sinh có ý muốn trốn đời vào núi học đạo.

Song lẽ đó mới là ý muốn mà thôi. Vì năm sau, Hiếu Tông, Hoằng Trị thập-nhị niên, kỷ vị (1499) tiên sinh vào xuân-vi, đỗ Đệ-nhị-giáp Tiến-sĩ xuất-thân, tức là đỗ Hoàng Giáp. Bấy giờ tiên-sinh hai mươi tám tuổi. Được bổ đi tập-chánh nơi Công-bộ. Mùa thu năm ấy phụng Khâm sai đến Hà Giản 洒間 (tỉnh Trực Lệ) đốc tạo phần mộ của Uy Ninh Bá, Vương Việt 威寧伯,王越;

là một vị công thần nhà Minh đã phá được giặc Thát Bát ở Uy Ninh. Với một số công nhân rất đông, tiên sinh tất không dùng đến quả, đến hội như trước nữa. Mà mỗi lúc rỗi công nghỉ việc, tiên sinh bắt họ ra dạy diễn bát-trận-đồ. Khi làm xong công trình người trong phủ Uy Ninh Bá đem nhiều vàng bạc lụa là đưa lễ tạ. Tiên sinh không nhận. Người ấy bèn lấy thanh gươm của Uy Ninh đeo ngày trước đưa tặng. Tiên sinh đón rước ngay.

Sao lại từ khước những của kia mà nhận lấy thanh gươm này? Ấy bởi trước khi thi đỗ Hoàng Giáp, tiên sinh có lần nằm chiêm bao thấy Uy Ninh Bá đưa tặng bửu kiếm, giờ thấy sự ấn với điềm báo mộng, nên lấy làm đắc ý.

Trong năm ấy có sao chổi mọc ra. Lòng người đều xao xiếng, ưu uất, không biết sẽ có họa hoạn gì xảy đến hay chăng. Hoằng Trị Hoàng đế cũng lấy làm lo lắng. Mới xuống chiếu khuyên dân chúng tu tỉnh. Lại nhân

biên thùy lỗ khẩu nổi dậy. Hoàng đế mạng tướng xuất sư.

Vương Dương Minh đọc chiếu động lòng ái quốc, mới dâng sớ điều trần, trong có lời: « Chúa ưu thì tôi nhục. Cho nên có được một vài ý kiến không nỡ nào chẳng dâng lên ngự lãm ». Tiên sinh cho rằng có đại hoạn là vì những kẻ đại thần, ngoài thác danh thận trọng lão thành, mà trong thì toan kế quyền cao lộc cả, ăn của đút lót, dìm kẻ cương trực chánh đại, làm thành phong tục khiếp nhụ. Tiên sinh điều trần tâm việc về biên vụ. Một: Súc tài để bị cấp: bấy lâu vũ cử chỉ là kẻ có tài cỡi ngựa, bắn cung, đâm giáo, mà chưa có ai đủ thao lược để thống ngự ba quân, nên giờ phải súc tài, để bị cấp. Hai: xã đoản để dụng trường: người vốn có sở đoản sở trường, không nên vì có chỗ sở đoản mà không dùng đến. Ba: bớt quân để đỡ tốn: binh quí tinh, bất quí đa. Bốn: lập đồn điền để cấp dưỡng quân binh: hồi binh sĩ

lấy sự ăn làm đầu, không lương thực không còn binh sĩ ; nhưng cấp dưỡng nhiều thì dân nghèo cho nên phải bắt quân tự cày cấy, mà mỗi tên tự lấy sức mình nuôi mình Năm : hành pháp để chấn uy. Sáu : phu ân để khích oán : chẩn tuất cô quả, cho những gia đình có người vì nước nát thân không sinh lòng oán vưu. Bảy : quyên tiểu, để toàn đại : quân sĩ có điều sơ thất nhỏ nhặt, hãy bỏ qua đi, chỉ trông việc đại thành mà thôi. Tám : nghiêm thủ, để thừa tệ : xét tình thế Trung quốc nên tự thủ, vì thế giặc đương kịch liệt ; Trung quốc cố thủ chừng nào, thì hồ lỗ sẽ yếu hèn chừng nấy ; bao giờ binh sĩ có thừa khí nhuệ, giặc có đuối sức, kéo binh đánh sẽ mau thành công.

Vương Dương Minh đã thân trải qua biên tái điều tra rõ ràng về hư thật của hồ lỗ, nên thảo sớ được phi thường thiết thật khẩn yếu. Nhưng mà thời ấy gian thần đương lộng quyền, vua lại hèn yếu, cho nên chung qui sớ của

iên sinh dàng lên không có kết quả gì cả. Chẳng qua là nhân sở đó mà thanh danh của tiên sinh càng to. Người người đều cho rằng tiên sinh có kiến thức cao, có gan dạ lớn.

Hoàng đế, thật ra cũng nhận rõ và cũng trọng tài năng của tiên sinh, nên mới trao cho tiên sinh chức Hình-bộ Vân Nam thanh-lại-ty chủ sự và nấy cho tiên sinh đến vùng Trực Lệ, Hoài An (tỉnh Giang Tô) thẩm lục trọng tù.

Tiên sinh tánh liêm khiết, Gặp việc đoán định chẳng chút hàm hồ. Tội phạm được tiên sinh thẩm phán, đều đội ơn tạo hóa. Tiên sinh rất mực công bằng. Xét tội đáng giảm thì giảm, đáng tha thì tha, mà đáng tội thì cương quyết trừng phạt.

Sứ nhiệm xong rồi tiên sinh thấy mình được thanh nhàn. Hốt nhiên động lòng non nước. Tiên sinh vốn sẵn có tư tưởng xuất thế từ trước, một muốn độc thiện kỳ thân mà thôi. Bèn dạo chơi thưởng phong cảnh núi Cửu Hoa 九華

thuộc tỉnh An Huy 安徽, ngụ ở hai chùa Vô Tướng 無相 và Hóa Thành 化成. Bấy giờ là năm tân dậu (1502), tiên sinh ba-mươi tuổi.

Trong bài phú chơi núi Cửu Hoa, tiên sinh phát tiết nỗi bão phu trong lòng có những câu:

Ngô ninh bất dục trường anh ư khuyết hạ, khoái bình sinh chi vãi-đào?

Cố lực vi nhi nhậm trọng, cụ phúc bại ư hoặc tao.

Hựu xuất vị dĩ đồ viễn, tương vô tiệu ư tiêu-liêu.

Ta hữu sinh chi bách ải đẳng diệt một ư phong bào!

Diệc phú qui kỳ hề vi? do vinh thuấn chi nhất triêu.

吾甯不欲請長纓於闕下,
快平生之夢陶;
顧力微而任重,懼覆敗於或遭
又出位以圖遠,將無誚於鵜鴂,
嗟有生之迫隘,等滅沒於風泡,
亦富貴其奚爲,猶榮葬之一朝,

(Ta sao chẳng muốn đo mũ xuê-xang ở nơi Triều, để khuấy nổi binh sinh bứt rứt? Chỉ vì đoái lại sức hèn mà nhậm trọng, sợ có ngày rồi sẽ gặp gãy đổ (mà nguy).

Bỏ địa vị mình để mưu cuộc lớn-lao sao khỏi để cười cho giống chim tiêu-liêu (chỉ tự-túc với một cành con).

Than ôi! Kiếp phù sinh chật-vật, mấy lúc mà tiêu tan như bong-bóng sóng xao. Thời, giàu sang nữa mà làm gì? Chẳng qua cũng như kiếp hoa thuấn, nở sớm tàn chiều).

Chán đời như thế lại gặp ở nơi Cửu Hoa vị đạo-sĩ Thái Bồng Đầu 蔡蓬頭 đàm tiên-thuật rất hay, tiên sinh luyến mộ, lấy khách lễ mà cung kính xin theo học đạo. Nhưng đạo sĩ bảo: « Chưa được ». Tiên sinh nghĩ rằng chắc vì có đông người nên đạo sĩ không chịu dạy cho. Vời đạo sĩ vào hậu đường, tái bái thỉnh giáo. Đạo sĩ cũng lại bảo: « Chưa được ».

Tiên sinh vật - nài mãi. Đạo sĩ bảo : « Ngài tuy ở hậu đường có lễ long trọng, nhưng chung cuộc sẽ không quên được ngôi quan ngôi tướng. » Nói xong, đạo sĩ cười mà từ biệt.

Lại nghe ở động Địa Tạng 地藏 có dị-nhân đắc đạo cao huyền, tiên sinh tìm đến, thì dị-nhân chính đương lúc ngủ say! Tiên sinh ngồi xuống một bên, giây lâu sẽ lấy tay khe khẽ vỗ vào chân dị-nhân. Dị-nhân thức dậy, quái lạ, hỏi : « Đường đi hiểm trở, làm sao đến được đây ? » Hai người bèn đàm luận. Câu chuyện động đến tối-thượng-thừa. Dị nhân nói : « Châu Liêm Khê, Trình Minh Đạo, ấy là hai người tú-tài giỏi của nhà nho đấy. » Ý bảo rằng tiên sinh nên học nho của Châu Trình là được rồi, bất tất phải đi tìm tiên phật. Tiên sinh hiểu ý, cáo từ ra về. Mấy hôm sau trở lại, thì dị nhân đã bạc nội mây ngàn. Tiên sinh bùi ngùi. Lòng đạo nhưng mà khó nguôi. Tiên sinh mãi nhớ dị nhân, thường tiếc than : « Người hiểu đạo xa vắng mãi! 會心人遠. »

Tháng năm năm ấy tiên sinh hồi kinh phục mạng. Rồi mà lại ngày suốt tối, đêm khêu đèn, tựa án đọc sách. Theo lời mách bảo của đị nhân, đở *Ngũ Kinh* cùng những sách đời tiên Tần, lưỡng Hán, nghiên cứu một cách khắc khổ. Nhân đó văn tự ngày thêm tấn bộ một ngày, mà trái lại thân thể ngày thêm đời hoại một ngày. Vả chuyên đi thầm lục trọng tử, đọc đường tiên sinh cảm thọ phong hàn, lại còn lao tâm quá độ, thời hơi sức cũng trước đã hao mòn lắm rồi. Phụ thân của tiên sinh nghe nói tiên sinh đêm thức khuya quá để đọc sách, cùng thấy tiên sinh gầy guộc lắm, bèn nghiêm cấm gia nhân đốt đèn nơi thơ thất. Tiên sinh lại chờ cho phụ thân ngủ muồi rồi cũng lén thắp đèn đọc sách khuya khoắc.

Càng đọc nhiều tiên sinh càng thấy thi xưa văn cũ không giúp mình chút nào về phương tìm đạo lý.

Mới than rằng: « Ta sao nỡ đem cái tinh-thần có hạn nầy mà phí cho hư vãu vô dụng! » Tháng tám năm nhâm-tuất

(1502) tiên sinh dâng sớ cáo bịnh. Thật ra tiên sinh cũng không kham làm việc nữa. Trong sớ tiên sinh nói: « Năm ngoái phụng mạng đi Trực Lệ, Hoài An các phủ thẩm quyết trọng tù, thần phải bịnh hư nhược khái thấu... xung mạo phong hàn,... nội hao ngoại xâm... Xin dung cho thần tạm lui về nguyên tịch tìm thầy điều trị. Ngày nào bịnh khỏi... thần sẽ lại đồ báo thánh ân.»

IV.— TÌM ĐẠO

Được tạm lìa chánh trị, Vương Dương Minh lui về dưỡng bịnh ở Sơn Âm. Tiên sinh nguyên tịch ở gần sông Tiền-Đường, huyện Dư Diêu, phủ Thiệu Hưng, đất Cối-Kê, tỉnh Chiết-Giang. Nhưng sau phụ thân tiên sinh nhờ cảnh Sơn-Âm (1) non nước giai lệ, vả lại lớp trước ông bà cũng về đó ở phường Quang-Tướng 光相坊.

Cách Sơn Âm hai mươi dặm ở phía đông-nam có một cái động tên là Dương Minh 陽明. Tiên sinh vốn yếu đuối bịnh hoạn, không sao quên được đạo dưỡng sinh, vào động ấy trúc-thất, ở

— Nay là Thiệu Hưng 紹興. Cựu kinh đô của vua Việt Câu Tiễn.

hành thuật « đạo dẫn ». Nhân lấy hiệu Dương Minh, mà sau này đạo học chói lòa, huân công sáng rỡ, tên Thủ Nhân tự Bá An, người đời ít gọi, ít biết hơn cái hiệu của tiên sinh.

Hành thuật đạo-dẫn lâu ngày, tiên sinh được tiên tri. Một hôm đương ngồi trong động tiên sinh bỗng sai đồng bộc ra cửa Ngũ Vân 五雲 báo đi đón bốn người bạn đến thăm tiên sinh. Đồng bộc ra đi, quả gặp Vương Tư Dư 王思輿 cùng ba người nữa tìm đến. Đồng bộc gởi rằng chủ nhân sai ra nghinh nhạ. Chúng lấy làm kinh dị, bảo tiên sinh đã đắc đạo. Bấy giờ tiên sinh cũng phi thường đắc ý. Nhưng không bao lâu về sau tiên sinh xét lại, mà thú nhận : « Ấy chẳng qua là sự bế-lộng tinh-thần, không phải thánh hiền đại đạo 此簸弄精神非道也. »

Sanh ra năm tuổi chưa biết nói, trọng lên chẳng kham ngồi học lâu, thường hay mộng mị, sau lại đau ốm luôn, nhưng thế lại thông minh hơn đời, Vương Dương

Minh tiên sinh mà có tinh-thần bá-lộng âu cũng là đúng công lệ.

Theo biến-thái tâm-lý học ngày nay mà xét, thì chắc tiên sinh thuộc về hạng thượng trí *visionnaire*. Danh từ này đem tiếng « bá-lộng tinh-thần » của tiên-sinh dịch được đúng.

Ở trong động lâu ngày, quen thể tịch-tịnh, tiên sinh nảy ra ý xa lánh người đời, muốn trốn vào núi sâu rừng thẳm. Hèm vì còn bà nội còn cha, dứt tình chưa nỡ. Suy nghĩ mãi, bỗng một hôm ngộ ra mà rằng: « Tình gia đình sinh ra là có, nếu dứt được nó, thì là đoạn diệt chủng tánh. »

Năm sau qua Tiền Đường, và Tây-Hồ dưỡng bịnh, trông mình lần lần yếu, lại nghĩ đến việc trở ra dùng đời. Tới lui các chùa Nam Bình 南屏, Hổ Bào 虎跑 ở huyện Tiền đường tiên sinh gặp một ông thầy tu học lối tọa thiền, ba năm miệng không nói, mắt chẳng nhìn. Tiên sinh lại gần lớn tiếng hỏi: « Hòa thượng suốt ngày miệng bô-bô niệm tụng gì thế ?

mắt trao tráo ngó nhìn gì thế ?» Là ý kích động cái bổn năng của miệng của mắt (1). Quả nhiên vị thiền tăng giựt mình, nhổm dậy trông từ phía, rồi cùng tiên sinh chuyện trò. Thừa cơ, tiên sinh hỏi cảnh gia đình. Thiền tăng đáp rằng hãy còn mẹ. Hỏi : « Nhớ chăng ? » Thưa : « Vẫn nhớ không thể nào quên được. » Tiên sinh liền đem cái bổn tánh yêu mến cha mẹ ra mà giảng dụ cho Thiền tăng rơi nước mắt xuống tội. Hôm sau tiên-sinh trở lại hỏi thăm, thì vị thiền tăng đã bỏ chùa về mất rồi.

Ấy vừa tìm ra ở nơi mình cái tình gia đình khôn thể dứt, tiên sinh đã đem thí nghiệm nơi người khác. Sau nầy chủ trương tri hành hiệp nhất, mà bây giờ tiên sinh đã thật hành đây.

Mùa thu năm giáp tí (1504) tiên sinh còn chưa trở lại quan trường, quan Tuần Án Giám-Sát Ngự Sử tỉnh Sơn-Đông là Lục Xứng đem lụa là lễ vật đến sinh tiên

---

1— Lời cắt nghĩa nầy của ông Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục.

sinh về chỉ-khảo hương-thí. Tiên sinh vui lòng nhận ngay. Vì lẽ nào, thì trong bài *Sơn Đông hương - thí lục tự* 山東鄉試錄序 tiên sinh đã nói :

« Sơn Đông là đất của những nước Tề, Lỗ. Tống. Vệ đời xưa, mà là cố hương của Khổng phu tử. Ta từng đọc thấy trong *Gia Ngữ* nói rằng những môn nhân cao đệ của phu tử đều là người các nước Tề, Lỗ, Tống, Vệ. Cho nên bằng ước nguyện có thể nhỏ qua đất ấy để xem Sơn xuyên linh-tú kỳ đặc... nhưng mà chưa gặp dịp có thể đi được » Giờ có dịp tốt như thế, tiên sinh không nỡ bỏ qua.

Kỳ thi hương này bao nhiêu những sách vấn đều do tiên sinh thảo bút mà ra cả. Thấy những vấn đề nghị về cái hại của đạo Lão, đạo Phật, nghị về kỷ cương trong nước không chấn khởi, nghị về cách dùng người, nghị về cách ngừa di địch. người ta biết tiên sinh có cái học kinh bang tế thế và sẽ trở ra dùng

đời. Nhưt là người ta biết tiên sinh đã lìa đạo Tiên đạo Phật.

Thăng chín năm ấy trở ra làm quan, tiên sinh được cải chức Binh - bộ Vũ tuyển Thanh-lại-ty Chủ Sự 兵部武選清吏司主事.

Năm sau, kỷ sửu (1505), môn nhân đến cầu học cùng tiên sinh ngày một đông. Thời bấy giờ học giả thiên nịch nơi từ chương ký tụng, không biết có cái học về thân tâm. Tiên sinh bắt đầu xướng đạo học ấy và khiến môn nhân phải lập chí làm thánh nhân. Đạo học tiên sinh xướng ra được có một người tri kỷ tán đồng Ấy là Trạm Nhược Thủy 湛若水 hiệu Cam Tuyền 甘泉, Tiến-sĩ xuất thân, bấy giờ đương chức Hàn Lâm Thư Cát Sĩ 翰林庶吉士. Hai người nhất kiến định giao, về sau không rời nhau trong tinh thần, mà cùng dựa nhau xướng minh « thánh học »

Cuộc giao tình đậm đà ấy chưa được bao ngày tháng mà người phải gạt lụy chia tay.

Năm bính dần (1506) vua Vũ Tông mới lên ngôi niên hiệu Chánh Đức. Chẳng chuyên cần quốc sự, chỉ vui chơi săn bắn, sùng đạo Phật và miệt mài với chữ phạn (sanscrit), mà thôi. Quốc gia đại sự đều phú cho quan Thái Giám là Lưu Cận 劉瑾.

Lưu Cận nịnh hót hay. Vừa muốn có ưng khuyển để săn, hắn cung cấp ưng khuyển. Vua muốn vui say ca vũ, hắn tìm ca kỹ dâng cho. Vì thế hắn được vua yêu chuộng lắm, mà uy quyền của hắn càng to-lắc, chẳng một điều ác gì từ chẳng làm. Hơn ba trăm triều sĩ vì hắn bị hạ ngục.

Bấy giờ có một vị đại thần, tên Lưu Kiến 劉建 dâng sớ khuyên gián vua Vũ Tông và xin tru lục Lưu Cận cùng bè đảng của hắn. Vua Vũ Tông không nghe theo, lại không cho Lưu Cận ra khỏi cung sợ gặp vị đại thần kia sanh chuyện. Lưu Kiến thấy tình hình như thế dâng sớ từ chức. Lưu Cận bèn thừa cơ kiếm lọt hết quan tước của Lưu Kiến.

Nam kinh có hai vị đại thần khác, là Đới Tiều 戴冑 và Bạc Ngạn Huy 薄彦徽 lấy làm bất bình, dâng sớ xin phục chức cho Lưu Kiểu và trước chức vị của Lưu Cận. Vua Vũ Tông chp là cuồng vọng, hạ chiếu bắt giải hai vị đại thần ấy về Bắc kinh, tống vào ngục. Triều thần thấy tình hình như thế, chẳng một ai dám hở môi. Vương Dương Minh bất bình mới không sớ cứu hai vị đại thần. Trong sớ có lời : « Quân nhân thần trực.-Đới Tiều và Bạc Ngạn Huy bởi dâng sớ mà bị trách. Như lời sớ có phải, bệ hạ cũng nên gia nạp ; chưa được phải, bệ hạ cũng nên bao dung, để mở đường nói thẳng... Nay bệ hạ cầu tù như thế... từ đây về sau, dẫu có việc quan hệ đến tông xã... bệ hạ còn nghe nào được lời thẳng để mà theo ? Bệ hạ thông minh siêu tuyệt, nếu nghĩ đến đó há chẳng lạnh cả lòng hay sao ? Phục nguyện bệ hạ truy thâu chiếu chỉ trước lại, cho Đới Tiều và Bạc Ngạn Huy trở về chức cũ... »

Sớ dâng lên, Lưu Cận trông thấy cả giận,

lập khắc bắt tiên sinh xử đánh bốn chục trượng. Tiên sinh chết ngất đi. Sống lại, bị giam vào cầm y ngục. Ấy là việc tháng chạp năm bính dần. Bấy giờ đương mùa đông lạnh buốt. Lao ngục tối om, không chút hé mặt trời lấy gì có hơi ấm. Tiên sinh vốn người đau ốm lại mới bị bốn chục trượng, tình cảnh thống khổ là dường nào!

Đọc những bài thi tiên sinh làm trong lúc ngồi tù, rất nên chua xót.

Bài « Tuế mộ.» của tiên sinh có câu :

Ngột tọa kinh tuần thành mộc thạch,
Hốt kinh tuế mộ hoàn tư hương,
Cao diêm bạch nhật bất đáo địa,
Thâm dạ hiệt thử thời đăng sàng...

兀坐經旬成本石
忽驚歲暮還思鄉
高簷白日不到地
深夜黠鼠時登牀

Ngồi mãi tháng ngày thành gỗ đá,
Giựt mình, năm lụn, lại sầu quê.

Mái cao dò đất không tia sáng,
Chuột ác lên giường vần lúc khuya.

Ngục đường ngày nay làm cho tù nhân khổ vì những rệp, những rận, những dân cần rứt thâu đêm. Tiên sinh khổ vì bầy hiệt-thử, chớp mắt được đâu nào ! Xu xác đã điêu đứng như thế, mà tinh thần sao cho khỏi bàng hoàng. Xem trăng, tiên sinh than thở :

Khách tử dạ trung khởi,
Bàng hoàng thể triêm thường.
Phỉ vị nghiêm sương khổ,
Bi thử minh nguyệt quang.

客子夜中起
旁皇涕沾裳
匪爲嚴霜苦
悲此明月光

Xót người chồi dậy canh khuya,
Bàng hoàng rơi lệ đầm đìa thấm xiêm,
Sương gieo lạnh buốt không hiềm,
Sầu trăng đối mảnh gương Thiềm trong veo !

Con người nước biếc non xanh, ngao du tự thích, giam chơn trong bốn vách tường cao. tối lom-om, nhớ Cửu Hoa Sơn, Dương Minh động, lòng nào lòng chẳng não nùng. Mà trong cảnh địa ngục ở miền dương gian, ai có trải qua mới càng rõ mỗi :

Khổ ngày ngắn ngủi đêm trường dài

夜長晝苦短 [*ghê.*

(*Dạ trường, trú khổ đoản*)

Trong ngục u ám lạnh lùng ấy, kể giết thì giờ bút rứt, ngày ngày tiên sinh ôm bộ kinh *Dịch* đọc, tìm triết học tối cổ của nước Trung Hoa.

Tù cư diệc hà sự ?
Tỉnh khiên cụ an bão.
Minh tọa ngoạn « Hy Dịch »
Tẩy tâm kiến vi áo

四居亦何事
省愆懼安飽
瞑坐玩義易
洗心見微奧

Trong tù vô sự ấy mà thôi,
Ngời rồi ăn nhưng nữa tội trời.
Đêm quanh gẫm suy lời sách « Dịch »
Gội lòng sạch, lễ áo vi ngời.

V. — ĐI ĐÀY

Sau mấy tháng giam ở Cẩm-y-ngục, mùa hè năm đinh mão (1507) tiên sinh bị đày đi Long Trường phủ Quý Dương 貴陽 tỉnh Qui-Châu, làm chức Dịch-thừa, tức là một chức quan mọn coi trạm.

Qui Châu là một tỉnh xa-xuôi chưa khai hóa, rừng núi bịt bùng, lam chướng ẩm độc, lổn vổn mấy-xà, ác-thú, dân cư toàn là người mọi rợ. Lưu Cận muốn giết tiên sinh ngay, nhưng chưa thì hành được thủ đoạn, thì xui giục nhà vua đày tiên sinh đến đất này, ý là đưa tiên sinh vào chỗ chết ngặt nghèo. Thế cũng chưa

vừa lòng hắn. Thấy đinh trượng tiên sinh không chết, giam cầm tiên sinh không chết, hắn sợ nỗi đày xa tiên sinh cũng không chết, nên hắn cho thủ hạ nom theo dọc đường ám sát tiên sinh.

Trong năm ấy có Vương Nhạc, làm quan Tư Lễ, tánh cương trực, vì mất lòng Lưu Cận mà bị phát đi Nam Kinh sung vào đội tịnh-thủy-quân. Đi nửa đường Lưu Cận sai người theo giết chết. Thấy gương ấy, Vương Dương minh rất cẩn thận. Thủ hạ của Lưu Cận có hai đứa, biết tiên sinh vũ-nghệ chẳng phải tầm thường, (1) cho nên nom theo tiên sinh rất xa đường mà không dám động thủ. Mãi đến sông Tiền Đường, tiên sinh nghĩ rằng đấy đã gần cảnh gia hương của tiên sinh rồi, chắc sao bọn thích khách cũng ra tay, chớ nào dám không nên việc mà trở về. Trong lúc cấp bách, tiên sinh bịa ra một kế. Bèn viết một bài thi « đầu giang tự tận », rồi cởi áo xiêm bỏ lại với

(1) Trước có lòng đoạt vũ cử, tập binh — Tiên sinh bắn cung giỏi

bài thi, mà nhảy xuống sông. Hai đứa gian hùng kia vốn bọn thổ lỗ, đến nơi thấy chứng tích như vậy, ngỡ là sự thật, mau mau hồi kinh phúc mạng.

Long Sơn tiên sinh nghẹ đồn tiên sinh đã chết nịch, sai người đi lìm vớt thi hài. Bằng hữu, tử đệ của tiên sinh nghe tiêu tức chẳng lành đều thống khốc. Chỉ có Từ Ái em rể của tiên sinh không tin tiên sinh chết được. Bảo rằng: « Tiên sinh sau nầy còn cái đảm nhiệm xương minh thánh học, đâu có lý gieo mình chết một cách dễ dàng như vậy? »

Quả nhiên Từ Ái đoán nhằm. Tiên sinh nhảy xuống sông Tiền Đường rồi lội vào núp trong đám vi lô cả nữa ngày trời. Sau có chiếc thương thuyền đi qua, tiên sinh gọi lại xin tháp tùng. Tới đảo Châu Sơn gặp gió to nổi dậy, trong một ngày đêm thuyền đã vào vàm sông Mân 閩江 tỉnh Phúc Kiến. Tiên sinh lên bờ, len-lỏi vài chục dặm đi vào núi Cổ Sơn 鼓山, đến đến một cảnh chùa, gọi xin trọ. Nhà chùa tham lam thấy tiên

sinh có mang các dây nặng, ngỡ là đựng tiền, bèn nảy ra quỉ kế, không cho tiên sinh trọ. Ý chắc thế nào tiên sinh cũng đến cái dã-miếu ở gần dấy mà nằm, chính là chỗ hổ huyệt, thì cọp sẽ ăn thây, tiền sẽ về mình.

Tiên sinh không biết làm sao phải lui ra khỏi chùa, vơ vẩn lại thấy tòa dã miếu. Vào tựa hương án ngủ say. Nửa đêm có con cọp to lần quần dưới dãy hồi lâng gầm rống. Thế cùng sinh đại đảm, tiên sinh nghĩ rằng thân đã trải hết tân khổ gian nan, nay dẫu vào miệng hùm âu cũng là mạng số. Bèn trút vấn đề sinh tử ra ngoài lòng.

Sáng ngày cọp lánh đi, nhà chùa tìm đến, quyết nhặt cái dãy kia, một chắc rằng tiên sinh đã chẳng còn. Xảy thấy tiên sinh đương ngủ mười, kinh dị gọi dậy mà rằng: « Ông là người phi thường, nếu chẳng thế sao lại khỏi được hổ họa ! » Đó rồi mời tiên sinh về chùa, thành tâm khoản đãi. Trong chùa có một dị-nhân

Thấy tiên sinh dị nhân ngâm thơ chào, trong có câu

Nhị thập niên tiền tằng kiến quân,
Kim lai tiêu tức ngã tiện văn.
二十年前曾見君
今來消息我先聞

Hai mươi năm trước gặp người,
Nay người chưa đến ta ngồi hay tin.

Tiên sinh sực nhìn ra dị nhân là vị đạo sĩ mà năm mậu thân tiên sinh đã hầu chuyện ở Thiết Trụ Cung, quên về làm lễ cưới.

Tiên sinh thuật việc Lưu Cận lộng quyền, tiên sinh bị hãm hại, nay tính bề vào non sâu ẩn tích mai sanh. Dị nhân chánh sắc mặt nói: « Người hãy còn phụ thân tại đường. Vạn nhất Lưu Cận phẫn nộ gia tội cho phụ thân người thời làm sao ? » Bèn giúm tiên sinh sủ quẻ *Dịch*. Được quẻ « Minh Di » 明夷. Quẻ ấy ngoài *khôn* trong *ly*. Trong văn minh, ngoài nhu thuận. Mặc dầu giữa tối tăm sẽ nên sáng rỡ. Người

cầu được sẽ thấy mình trải gian nan chí càng thẳng lập.

Lớp trước của tiên sinh vẫn có người bói hay mà phải tự mình trong cậy-nguồn tiên sinh vẫn nghiền ngẫm kinh *Dịch*. Hẳn tiên sinh cũng tin nơi đức của cỏ thi. Và lại tình thương của dị nhân đã thâm thiết, lời khuyên của dị nhân đã ân cần, tiên sinh quyết lìa bỏ thái độ tiêu cực, nghĩ đến trạm Long Trường, tính đường nhập thế.

Nhân quẻ « Minh Di » tiên sinh liên tưởng đến núi Vũ Di 武夷 giáp ranh hai tỉnh Giang Tây và Phúc Kiến, lòng dặn lòng sẽ lần qua núi ấy mà tìm đường về đất trích. (1)

---

1 — Ra đi tiên sinh có đề thi lên vách chùa:

Hiểm đi nguyên bất trệ hung trung,
Hà dị phù vân quá thái không.
Dạ tịnh hải đào tam vạn lý,
Nguyệt minh phi tích hạ thiên phong.

險夷原不滯胸中
何異浮雲過太空
夜靜海濤三萬里
月明飛錫下天風

Hiểm Di nguyên chẳng bận trong lòng,
Nào khác phù vân giữa thái không.
Đêm tịnh biển gầm ba vạn dặm,
Trăng loà. tiên dạo nổi luồng giông.

Lại một bài khác, có câu :

Hải thương chân vi thương thủy sứ,
Sơn trung hựu ngộ Vũ Di quân.
Khê lưu cửu khúc sơ am lộ,
Tinh xá thiên niên thỉ cập môn.

海上直爲滄水使
山中又遇武夷君
溪流九曲初諳路
精舍千年始及門

Mặt biển vốn làm thương-thủy-sứ,
Đầu non lại gặp Vũ-Di-quân.
Khe quanh chín khúc đường vừa tỏ,
Chùa sạch ngàn năm cửa mới gần.

Hai bài thi nầy làm ra vẻ thần kỳ. Phải chăng cũ g chỉ là một sự «bá lộng tinh thần» của tiên sinh ? Đọc nó người ta biểu rằng tiên sinh đã gặp Vũ Di quân (vị thần đã đề tên cho núi) làn gió giữa biển, đưa tiên sinh từ đảo Châu Sơn đến vàm sông Mân ; mà Vũ-Di quân chính là vị đạo sĩ gặp ở Cổ Sơn, và hai mươi năm về trước đã gặp ở Thiết Trụ

Theo đường núi Vũ Di tiên sinh đi sang Quảng Tín, ngược lên hồ Bành Lãi 彭蠡 (nay là hồ Bà Dương, tỉnh Giang Tây), rồi noi sông Tương và sông Nguyên, mà mùa xuân năm mậu thìn (1508), đến trạm Long Trường.

Đây là đất rợ Miêu 苗. Giống rợ này có

---

cung, cùng ước hẹn hai mươi năm sau gặp nhau trên mặt biển.

Trạm Cam Tuyền, bạn tri kỷ của tiên sinh, nghe người ta truyền sự tích và lời thi như thế, thời cười mà rằng:

Dương cuồng dục phù hải,
Thuyết mộng si nhân tiền.

佯狂欲浮海
說夢癡人前

Giả cuồng muốn vượt biển,
Nói mộng để ngây người.

Ý Cam Tuyền nói rằng tiên sinh muốn lánh đời, làm ra dáng điên cuồng cho dễ bề trốn tránh.

Mấy năm về sau tái hội tiên sinh, Cam Tuyền hỏi chuyện lại, tiên sinh nói thật ra.

tập quán quái gở. Phàm thấy người Trung thổ mới tới, họ xin quẻ coi nên cho ở hay không. Quẻ tốt thời thôi. Quẻ chê thời họ tất giết. May cho tiên sinh khỏi bị quẻ xấu, thành ra họ đối với tiên sinh cũng không có ác ý.

Vùng Long Trường dân cư toàn mọi rợ chưa biết cất nhà cửa. Tiên sinh mới đến, không nơi nương ngụ, phải tự kết lấy một túp lều cỏ.

Thảo am bất cập kiên,
Lữ quyện thể phương thích.
Khai cức tự thành ly,
Thổ giai mạn vô cấp.
Nghinh phong diệc tiêu sơ,
Lậu vũ dị bổ tập.
Linh lại hưởng triêu suyễn,
Thâm lâm ngưng mộ sắc.
Quần liêu hoàn tụ tấn,
Ngữ bàng ý phả chất.
Lộc, thỉ thả đồng du,
Tư loại do nhân thuộc.
Ô tôn ánh ngõa đậu
Tận túy bất tri tịch.

Miễn hoài Hoàng Đường hóa,
Lược xưng mao lư tích.

草庵不及肩菰倦體方適開蘇
自成籬土階漫無級迎風亦蕭
然滿座皆深意屬懷遠瀛人緬
懷朝語猶夕瀕聚茲不朽訛類知
疑質樽唐映化略具豆稱茅茨迹,
蹤林頗污黃

Lều cỏ thấp hơn vai,
Vẫn yên minh khách mệt.
Vén gụi hóa giậu cao,
Dọn đất thành nền trệt.
Phên trống gió bơ phờ,
Mái thưa mưa lết mết.
Thác mau sớm ỏi vang.
Rừng rậm chiều xanh vết.
Chòm xóm tụ vây thăm,
Giọng to, ý hợt hệt.
Người nuôi vật (chửa thuần)
Nai lợn, bầy cùng kết.
Chén bát — đồ gốm — dơ,
Rõ say, mặc ngày hết.

Đường Ngu nhớ thuở xưa.
Lầu cỏ nấy âu hệt,
Lều ấy lồng trong khung cảnh hiểm ác hoang vu
Nguỵ cơ đoạn ngã tiền.
Mãnh hổ vĩ ngã hậu.
Đảo nhai lạc ngã tả,
Tuyệt hác lâm ngã hữu.
Ngã túc phục kinh, trăn,
Vũ, tuyết, cánh phận sậu.

危 機 斷 我 前
猛 虎 尾 我 後
倒 崖 落 我 左
絶 壑 臨 我 左
我 足 復 荆 榛
雨 雪 更 紛 霙

Cơ nguy giận trước mặt,
Cọp dữ diều sau lưng ;
Bực hầm bên này trút.
Rãnh cùng phía tay dừng.
Dưới chân gai gốc rậm,
Mưa tuyết gặp tưng bừng...

Ở nơi cùng tịch ấy Vương Dương Minh tiên sinh cũng không lấy làm cô lậu, mà vẫn khi đường tơ, khi chén rượu, nói cười không chút tục lưu, thấy có chân lạc. Chung lộn với dân tộc nguyên thỉ (peuplades primitives) tiên sinh nhớ đến:

Thượng cổ xử sào quật,
Bôi ẩm giai ô tôn

上古處巢窟
杯飲皆汚樽

Đời xưa ở cành cây hang đá
Chén bát dùng thảy cả bẩn dơ

Cho nên tiên sinh cũng không kiểu sách với bọ Trái lại tiên sinh bảo:

Di cư tuy dị tục,
Dã phác ý sở quyến

夷居雖異俗
野朴意所眷

Man di lạ thói đã đành
Mà người mộc mạc ra tình dễ thương

Bởi quyến luyến thổ dân, tiên sinh dạy

đắp đất làm nền, đốn gỗ cất nhà, cảm hóa họ lần lần. Sau rồi họ yêu mến, rủ nhau tới gần gũi với tiên sinh ngày một đông.

Ở được ít lâu, tiên sinh tìm ra một cái động tên là Đông Động 東洞 vào trú đó và nhờ động xưa nơi Việt-Thành, tiên sinh cải tên lại là Dương Minh Tiểu Động Thiên 陽明小洞天.

Đồng bộc tự lương ngữ.
Động cư phả bất ác.
Nhân lực miễn kết cấu.
Thiên-xảo tạ điêu tạc.
Thanh tuyền bằng trù lạc.
Túy vụ hoàn thành mạc.
Ngã bối nhật hy yên.
Chủ nhân tự du lạc.
Tuy-vô khải kích vinh.
Thả viễn trần-hiêu quát.
Đản khủng sương tuyết ngưng
Vân thâm y như bạc

力廚主廛
人傍偃蹇
惡泉嬉且遽塵
不清日潦雖無槩戟樂且憂薄
顑頷偪蹙輩愉樂
居雕我瘁但恐霜雪凝雲深仄絮
洞謝幕無
語巧成
相天還
自構霧
僕綿翠自
童冤落

Đồng bộc cùng nhau nói :
Động nầy ở cũng an
Thiên công nhờ trồ chạm,
Nhân lực khỏi lo toan.
Suối biếc tuôn gần bếp
Mù xanh giải tợ màn
Bầy tôi mừng lạc thú,
Nhà chủ thấy hân hoan.
Sang trọng đành khó g phận.
Ồn ào vắng lại nhàn
E chăng sương tuyết đọng,
Áo mỏng khổ thiên hàn.

Cái động ấy sông le quá ẩm thấp Thổ dân thấy vậy họ xúm nhau cất cho tiên sinh một cái nhà, lại cất thơ viện, cất hiên, cất đình, cất hoa, không đầy một tháng xong cả các công việc. Cái nhà, vì trở cửa về hướng đông, đón ánh sáng mặt trời, tiên sinh, đặt

tên nó là Tân Dương Đường 賓陽堂, thủ nghĩa câu « dần tân xuất nhật 寅賓出月 » trong kinh *Thơ*, phần « Nghiêu Điển ». Ý là để biểu thị « chi hướng 志何 ». Đáng lẽ phải gọi « Tân Nhật Đường », mà tiên sinh gọi Tân Dương, bởi, theo lời tiên sinh cắt nghĩa, nhật là dương. Mà *dương* gồm những ý nghĩa : nguyên 元, thiện, 善, cát 吉, hanh 亨, quân tử 君子 *Nhật* không được có ý-nghĩa rộng rãi như vậy, đầy đủ như vậy. Ay trong một sự đặt tên, tiên sinh trí trọng là dường nào ! Những cái kiến trúc kia tiên sinh gọi là Long Cương Thơ Viện, 龍岡書院, Hà Lậu Hiên 何陋軒, Quân Tử Đình 君子亭, Ngoạn Dịch Oa 玩易窩. Cái oa nầy ngày nay hãy còn. Khách qua huyện Tu Văn 修文 tức là Long Trường dịch ngày trước cách Qui Dương 貴陽 năm-mươi dặm về phía tây bắc, sẽ thấy một cái động u-đật, ấy là Dương-Minh Tiểu-Động-Thiên, có những dây đằng già mấy trăm năm buông rủ lòng-thòng

trên ngạch còn dấu khắc năm chữ «Dương Minh Ngoạn Dịch Ca» (1).

---

(1) xem quyển *Tối-tân Trung-Hoa Hình-thể Nhất-lãm-đồ* của **Hồng-Mậu-Hy**, Thượng-Hải, Đông-Phương Dư-Địa Học Xã xuất bản in lần thứ năm, 1927.

VI. — ĐƯỢC ĐẠO

Cùng với thổ-dân, tiên sinh vào rừng hái củi, đốt rẫy gieo mùa, không từ khó nhọc, biết rằng âm cực dương hồi chẳng xa (陰極陽回知不遠 âm cực dương hồi tri bất viễn 採薪勿辭辛. Thái tân vật từ tân). Tiên-sinh có than chăng, không phải than mỗi thiếu sơn hào hải vị. Chỉ vì:

Cữu khách tiệm liên y hữu kết
Man cư trường thán thực vô diêm.
欠客漸憐衣有結
蠻居長歎食無鹽

Chày ngày thêm xót cho đồ rách,
Ở rợ ngùi than chẳng muối ăn.

Nhưng, than thì có than vậy, mà vẫn nhắn về Trung thổ :

Giao du nhược vấn cư Di sự,
Vị thuyết sơn tuyền phả tự kham.

交遊若問居夷事
爲說山泉頗自堪

Bạn bè nếu hỏi tin trong rợ,
Giùm đáp sơn tuyền rất tự kham.

Bao những nỗi được thua, vinh nhục, tiên sinh đều hoàn-toàn siêu thoát. Duy một điều sinh tử hãy còn vơ-vẩn trong lòng. Bởi thế, để định chí, vừa đến nơi, tiên sinh đã làm ngay một cái hòm bằng đá, mà tự thệ rằng : « Ta chỉ chờ mạng trời mà thôi ! » Tình cảnh ở đất trích đày chướng lệ cổ độc nầy thật dễ xui người có những tư tưởng đen ngòm. Muốn biết tâm tình của tiên sinh buổi ấy ra sao, nên đọc trọn bài văn chôn kẻ chết đường (1) :

(1) Xin miễn đăng nguyên văn chữ tàu, vì dài quá.

« Năm Chánh Đức thứ tư, tiết thu, ngày mồng ba, có người lại-mục rằng từ Bắc kinh đến. Chẳng biết tên họ là gì. Người đề huề một đứa con, một thằng tớ, để đi về nơi nhậm sở. Ngang qua Long Trường, vào trọ một nhà thổ Miếu. Ta trông thấy cách rào. Trời chiều hôm lại mưa dầm tối mịt. Ta muốn qua thăm hỏi sự tình đất bắc. Chẳng kham đi. Sáng sớm sai người lại xem, thời khách đã vắng rồi. Gần trưa có người tự Ngô Công Pha đi lại, rằng: « Có một ông già chết dưới dốc núi, bên cạnh có hai người ngồi khóc thảm thương ». Ta bảo: « Ấy tất là người lại mục chết vậy! Thương thay! » Gần tối, thoảng có người lại nói: « Dưới dốc núi có hai người chết, một người bên cạnh ngồi than ». Hỏi kỹ hình trạng, thời ra người con cũng chết! Hôm sau có người đến nói: « Dưới dốc núi thấy có ba cái thây gối vào nhau » Thời hẳn đứa tớ lại chết!! Ô hô. Thương thay!

« Nghĩ thấy vô chủ lõa-lồ ta giục hai đứa gia-đồng ky cuốc đi chôn. Chúng ra về bẩn dùng. Ta bảo :

« Châu ơi ! tình cảnh thầy trò ta khác gì tình cảnh thầy trò ba người ấy ! » Hai đứa gia đồng mũi lòng sa nước mắt xin đi. Tới nơi, đào ba cái huyệt ở chân núi, chôn ba người. Rồi bày một con gà ba bát cơm, than vãn, rơi lụy, mà cáo rằng :

« Ô hô ! Thương thay! Ông người đâu tá? Ông người đâu tá ?

« Tôi đây Vương Thủ-Nhân, quán ở Dư Diêu, làm Dịch-thừa trạm Long Trường! Ông cùng tôi đều sinh sản đất Trung Hoa Quê quán ông đâu tôi chẳng biết. Nguồn cơn sao ông đến để làm qui ở non nầy ? Ngàn xưa vẫn nào ai cam nỗi ly hương, làm quan cũng không muốn ra ngoài ngàn dặm. Tôi vì thoán trục mà lại đây thời đành. Ông cũng tội tình chi sao ? Nghe quán chức ông là lại mục, bổng năm đấu chưa đầy. Số gạo ấy ông dóng dả vợ con cày cấy cũng có được rồi;

«Nguồn cơn sao với năm dấu ông dành dồi thân bảy thước của ông đi ? Lại chưa vừa, còn bù thêm con ông, tớ ông nữa Ô hô ! Thương thay !

«Thật quả ham năm dấu, ắt là ông hờn hở lên đường. Nguồn cơn sao hôm diếp trông nét dượi buồn ? Hẳn có điều gì lo lắng. Xông pha mù móc, vin đá bíu cây trèo qua muôn đỉnh núi, đói khát mệt nhọc, cân cốt rã rời, lại thêm chướng lệ ngoài công, ưu uất trong phá, tài nào khỏi chết được vay ? Tôi chắc chắn ông tất chết, nhưng chẳng ngờ chóng đến như vầy. Càng chẳng ngờ con ông, tớ ông, cũng thình-linh theo vội ! Cớ sự nơi ông cả, nói sao giờ ! Nghĩ ba nắm xương tàn ai gói-ghém, tôi lại dây vùi lấp cho ông mà khiến tôi xót xa vô hạn. Ô hô ! Đau thay.

«Phỏng như tôi không vùi lấp cho ông, thời cáo bầy nơi sườn núi vắng, rắn cuộn dưới rãnh ngòi sâu, tất cũng đem chôn ông vào trong bụng, không để làm bộc lộ giữa trời. Ông thời không còn

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE (R.F.)

biết bay chi nữa ; nhưng mà, cái nhân tình tôi nỡ lòng nào !

«Từ tôi lìa cha mẹ quê hương mà lại đây, năm đã đầy hai. Thân cũng trải chường độc, song vẫn sống còn, là nhờ tôi chưa từng có ngày nào băn khoăn áy náy. Nay tôi buồn thảm như vầy, thật là nặng lòng vì ông, chớ tự thân, tôi vẫn xem khinh. Tôi đã không vì tôi mà buồn thảm, thời cũng chẳng nên vì ông mà buồn thảm vậy. Tôi xin vì ông hát lên một điệu, ông hãy nghe cho !

Hát rằng :

Đường núi muôn trùng, chim bay khôn thông.
Khách xa nhớ nước, mù mịt tây đông.
Tây đông mù mịt, trời một trời chung.
Phương xa đất lạ, trời rộng nước trong.
Tùy thời, tùy ngộ, xử đạt, xử cùng.
Hồn hề ! Hồn hề ! Thương ích gì không (1)

Lại hát để yên ủi rằng :

Như ông hề tôi cùng lý hương.
Ngôn ngữ mọi man hề không tường
Tánh mạng nhân hề khó thế lường.

---

(1) Bài hát này chép bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục, đăng trong tạp chí *Nam Phong* số 109 Hanoi, Septembre 1926.

Tôi thác hề nhờ ông đưa đường,
Cùng ông tiêu sái hề bốn phương.
Rồng vằn cọp tía hề cỡi nương;
Trù trướng trông vời hề cố hương.
Tôi dầu sống hề về cố hương,
Ông còn con tớ hề một phường.
Đừng lo vắng bạn hề bi thương.
Ngổn ngang gò đống hề ven đường,
Trung-thổ nhiều hề lưu-lỵ sang.
Cùng ông hề rủ-rỉ bàng hoàng,
Đói chăng hề ăn gió uống sương.
Hươu sớm vượn chiều hề luông tuồng
Yên đi hề mựa khỏ mồ hoang.

* * *

Vương Dương Minh sống nơi đất trích thấy cái chết dễ dàng ở trước mắt bên mình. Tuy buổi đầu có ngạo ngán, mà hòm đá đã làm rồi, mạng trời quyết ung dung đợi. Ngày ngày cư xử đoan trang, trừng làm cần tịnh-nhất. Lâu rồi trong lòng thấy tiêu sái. Duy ba người tùy tùng nhiễm phải lam chướng bịnh lết-bết cả. Tiêu sinh phải đi kiếm củi, xách nước, nấu ăn, nuôi họ. Lại còn

sợ họ buồn rầu, ca bài giễu cợt cho họ được khuây khỏa. Tiên sinh nhân nghĩ xem những bậc thánh nhân xử cảnh khốn cùng này còn có đạo gì nữa, hay chỉ do trong tâm mà cầu lẽ chánh đáng mà thôi. Hốt nhiên một hôm nửa đêm đại ngộ cái yếu chỉ của « cách vật trí tri », tiên sinh vùng dậy nhảy la, chẳng khác gì Archimède đương lội tắm bỗng chạy lên đường gào thét : Tôi tìm được ! Tôi tìm được ! (*Eurêka ! Eurêka !*) Kẻ tùy tùng của tiên sinh một phen kinh hoảng.

Tiên sinh bảo : « Đạo lý của thánh nhân, ta tìm thấy rồi. Nó ở trong tâm mà thôi. Bấy lâu ta chạy theo sự vật tìm đạo lý là sai mất ! » Tiên sinh bèn đem những lời trong *Ngũ Kinh*, mà tiên sinh đã thuộc lòng, đối chứng với bổn tâm, thì nhất nhất đều phù hạp cả. Nhân viết ra bộ sách *Ngũ Kinh Ức Thuyết* 五經憶說.

Có một lần quan Thú Tư-Châu, cây quyền cây thế, sai người đến Long

Trương làm nhục tiên sinh. Những người mọi rợ bất bình. Họ làm nhục lại bọn sai nhân. Quan Thú giận lắm, mới đem việc thưa cùng nhà đương đạo là quan Hiến Phó bọ Mao. Ông nầy bèn sai người đến bảo tiên sinh phải xét đường ọn phúc lợi hai, mà nếu thì nên tạ với quan Thú. Tiên sinh viết thơ đáp bọ Mao, có những lời:

« Cái lễ qui lạy thượng quan, cũng là thường phận của tiểu-quan, chẳng dù gì lấy làm nhục. Nhưng cũng chẳng nên vô cớ mà hành lễ ấy. Chẳng nên làm mà làm, còn, nên làm mà chẳng làm, hai sự ấy cũng cùng một lẽ nên lấy làm nhục như nhau. Kẻ tiểu thần bị phó trục nầy chỉ giữ lấy trung, tín, lễ, nghĩa, để mà đợi chết thôi... ! Người quân tử lấy trung tín làm lợi, lấy lễ nghĩa làm phúc. Nếu trung, tín, lễ, nghĩa mà không còn, thời tuy lộc có muôn chung, tước đến vương hầu, cái qui ấy người quân tử cũng vẫn cho là họa với hại. Bằng như trung,

tín, lễ, nghĩa còn ở đó, thời tuy có bị mổ tim, đập đầu, người quân tử cũng coi là lợi, mà làm, tự cho là phúc vậy...

Mồ ở chốn nầy, chen chúc với khí chướng lệ, với trùng cổ-độc, lẫn lộn với quỉ lị-mị, võng-lượng, ngày ba lần có thể chết. Song vẫn thái nhiên, chưa từng vì đó mà nao lòng. Thật là biết đường sống chết vẫn có mạng trời, chẳng vì chút hoạn một buổi mà quên cái bão-phụ chung thân. Đại-phủ nếu muốn làm hại mỗ, mà tại mỗ thật có điều đáng chịu, ắt là chẳng thể nói mỗ vô-hâm; phỏng khiến mỗ không có điều gì đáng chịu hại, lại mắc vào hoành-họa, thời mỗ cũng coi như khí chướng-lệ đó mà thôi, như trùng cổ-độc đó mà thôi, như quỉ lị mị võng-lượng đó mà thôi...»

Bức thơ ấy làm cho quan Thú phải thẹn thuồng, mà kính phục. Còn quan Hiến-Phó thời về sau thân thiết với tiên sinh.

Quan Tuyên-Ủy đất Thủy Tây nghe danh tiên sinh mà hâm mộ, sai

người đem cho gạo thịt, lại cấp người để tiên sinh sai khiến, còn hậu tặng vàng, bạc, lụa, là, ngựa, yên, nhiều thứ. Tiên sinh đều tạ từ không nhận.

Ở đất trích được hai năm, tiên sinh tìm ra thuyết « tri hành hiệp nhất 知行合一 ». Bấy giờ là năm kỷ tỵ (1509). Quan Đề-đốc Học chánh phủ Qui Dương 貴陽 là Lịch Thơ 席書 năm ấy đến luận biện về chỗ dị đồng trong học thuyết của Châu Hy và của Lục Cửu Uyên. Tiên sinh không nói đến học thuyết của hai họ Châu, Lục, mà lại đem cái sở ngộ của mình ra bàn. Họ Tịch hoài nghi, bỏ về. Hôm sau lại đến. Tiên sinh đem tri-hành bổn-thể ra đối chứng với những lời trong *Ngũ Kinh*, *Chư Tử*. Họ Tịch nghe, hơi tỉnh ra. Sau đến nghe ba bốn lần nữa, mà đại ngộ, nói rằng : thánh học sống lại ngày nay. Bèn cùng quan Hiến-Phó họ Mao sửa sang thơ-viện, đem lễ sính tiên sinh về chủ-trương Rồi đóng-đảo học-trò đất Qui-Dương hãy lấy

VII. — LẬP HUẤN CÔNG

Năm canh ngọ (1510) tiên sinh được thăng chức Tri-huyện, bổ đi huyện Lư Lăng 盧陵, tỉnh Giang Tây. Tháng ba tiên sinh đến nơi Chánh sách của tiên sinh không chuộng uy hình. Trung thành với học thuyết của mình, tiên sinh lấy sự khai-đạo nhân-tâm làm gốc. Vừa phó-nhậm tiên sinh đã sai điều tra khắp các hương thôn, cho biết rõ những kẻ bần-phú lương, gian. Lại theo chế-độ buổi đầu nhà Minh, tiên sinh dạy trong mỗi lý ấp tuyển cử ba người lão-thành có

đức vọng, để ngồi ở Thân-minh-đình (1), lấy những điều hiếu đễ, trung tín liêm sỉ, lễ nhượng, mà ủy khúc khuyến dụ dân chúng. Có kẻ đến kiện cáo, nghe lời khuyến dụ như thế cảm-động sa nước mắt mà trở về. Nhờ đó mà các linh-ngữ ngày một bớt số tù-nhân. Ở huyện trong bảy tháng, tiên sinh ra lời cáo thị đến mười-sáu lần. Đại để là những lời khuyến phụ lão hãy răn con em, chớ cho phóng đãng buông lung mất nền nếp cháuh.

Tháng mười-một năm ấy tiên sinh nhập cận (2).

Về Bắc Kinh tiên sinh trọ ở chùa Đại Hưng Long 大興隆. Khi ấy có Hoàng Oản 黃綰 tự Tông Hiền 宗賢, đương làm chức

---

1 — Đời nhà Minh, triều Hồng Vũ, đặt ra thân-minh-đình trong mỗi lý ấp. Phàm nhân dân có điều thiện ác đều nêu tánh danh sự tích ra trên một cái bảng treo ở đình. Những việc hộ, hôn, điền, thổ, đấu ẩu vân vân, là việc tiểu sự thì lý trưởng đình có lý lão phận giải chỉ bảo khuyên răn.

2 — Nhập cận là yết kiến vua.

Hậu-quân Đô-đốc-phủ Đô sự 後軍都督府都事, là người vốn có chí cầu học thánh hiền, từng đọc khắp các đại nho nhà Tống, nghe đồn tiên sinh đã tìm được đạo chánh, rất hâm mộ, nên liền đến ra mắt. Gặp tiên sinh cùng ngồi với Trạm Cam Tuyền, là bạn tri kỷ của tiên sinh. Ba người luận học thích hiệp nhau. Hôm sau tái hội, cùng thề « chung thân cộng học ». Từ ấy, hễ rảnh việc quan là cùng nhau hội giảng, ngày ngày ăn uống, ngồi nằm chẳng rời nhau.

Tháng chạp tiên sinh thăng chức Nam Kinh Hình-bộ Chủ-sự 南京刑部四川清吏司主事. Cam Tuyền và Tông Hiền (hai bạn không muốn xa rời tiên sinh, xin động xin quan Trùng Tể Dương Nhất Thanh 楊之清 để cho tiên sinh ở lại Bắc Kinh. Quan Trùng Tể mới cải chức cho tiên sinh làm Lại bộ Nghiệm phong Chủ-sự 吏部驗封主事 — Không bao lâu sau đó tiên sinh thăng chức Văn-tuyển Thanh lại-ty Viên-ngoại lang 文選清吏司員外.

Ba bạn hiền được gần gũi nhau dùi mài đạo học ngót hai năm trời. Rồi Cam Tuyền phụng sứ sang nước An Nam. Nghĩ nỗi đạo học của thánh nhân khó tỏ mà dễ lầm, tập tục càng xuống xa càng không thể vãn hồi, lại người đời ly nhiều mà hiệp ít, tiên sinh tiếc không có Cam Tuyền để cùng khuyến khích nhau trên con đường tác thánh.

Cam Tuyền đi rồi, tiên sinh cùng Tông Hiến còn tụ hiệp nhau được một năm nữa. Mùa đông năm nhâm thân (1512) Hoàng Tông Hiến cáo bịnh từ quan. Tiên sinh dặn dò, đi về hãy cất nhà trong vùng Thiên Thai 天台, Nhạn Đãng 雁蕩 (tỉnh Chiết Giang) để sẽ cùng nhau ở chung đến trọn đời. Một bên khác, Cam Tuyền cũng có ý muốn mua đất cất nhà để ở chung nhau trong vùng Tiêu Sơn 蕭山 Tương Hồ 湘湖 (cũng tỉnh Chiết Giang).

Dương Minh tiên sinh thời, mới hồi tháng ba năm nhâm thân ấy (1512) thăng chức Khảo-công Thanh-lại ty Lang-trung

考功清吏司郎中 mà tháng chạp đã lên chức Nam Kinh Thái-bộc-tự Thiếu-khanh 南京太僕寺少卿. Như thế là cuộc đoàn tụ của ba bạn hiền từ đây phải dời trọng tâm, rồi lần về sau ly tâm hẳn, bởi vì trụ cốt của nó là Vương Dương Minh sẽ không rời được khỏi cửa viện.

Nam Kinh không mấy xa quê nhà của tiên sinh — Tiện đường tiên sinh về thăm đất Việt. Chuyến đi này lại gặp Từ Ái em rể tiên sinh, thăng chức Nam Kinh Công bộ Viên-ngoại-lang, cùng ngồi một thuyền. Trong thuyền lữ hành nhàn rỗi, hai anh em luận tông chỉ của sách *Đại Học*. Từ Ái nghe tiên sinh luận, thông khoái mà nhảy la, nửa tỉnh nửa cuồng, mấy ngày như vậy.

Tháng hai năm sau, qui dậu (1513), tiên sinh về đến nhà, thời cùng Từ Ái dạo chơi vùng Thiên Thai, Nhạn Đãng. Rồi đó bà con, bằng hữu, xóm vây giữ mãi tiên sinh lại, chẳng bước chân đi đâu được. Đến cuối tháng năm cùng

Tử Ái và mấy người nữa đợi mãi Hoàng Tông Hiếu không thấy đến, mới đi dạo chơi vùng núi Tử Minh xem các kỳ quan đề vịnh thật nhiều. Tiên sinh còn muốn đi chơi xa hơn nữa, nhưng gặp thuở trời hạn lâu, đất khô, cây héo cảnh thảm quá, không còn hứng thú gì nhạo - thủy du sơn. Tiên sinh bèn từ Ninh Ba trở về Dư Diêu. Qua tiết đông tháng mười, tiên sinh sang đốc Mã-Chánh (1)馬政 ở Trừ Châu 滁州 (tỉnh An Huy). Rảnh việc quan, thời cùng môn nhân ngao du trong vùng Lang Da 琅琊 (2) Năng Tuyền 瀼泉. Đêm tựng, cùng những mấy trăm người ngồi vây Long Đàm ca hát rền trời. Trong những lúc tùng du như vậy, môn nhân được tiên sinh tùy cảnh tùy tình, lấy gương trước mắt dụ dẫn mà điểm hóa cho. Phép giáo hóa của tiên sinh

---

1.— Mả chính là phép tắc nuôi ngựa tập cỡi để dùng về việc binh.

2.— Lang Da này khác với Lang Da tỉnh Sơn Đông đã nói ở trước.

mường tượng lối tuần du diễm hóa (péripatétisme) của Aristote.

Từ đây tứ phương đến cầu xin làm môn nhân ngày một nhiều. Tháng tư năm sau, giáp tuất (1514) tiên sinh thăng chức Nam-Kinh Hồng Lô Tự-khanh 南京鴻臚寺卿 phải lìa đất Trừ Dương. Các bạn tiễn chân tiên sinh đến Ô-Y bịn rịn không dứt tình được, mới lưu lại ở Giang phố, chờ cho tiên sinh qua sông khuất, rồi sẽ về. Tiên sinh thấy tình trìu-mến như vậy, phải làm một bài thi giục họ hãy về đi. Trong có câu :

Không tương tư diệc hà ích ?
Dục ủy tương. tư tình,
Bất như sùng lịnh đức.

空 相 思 亦 何 益
欲 慰 相 思 情
不 如 崇 令 德

Nhớ suông nào ích gì đâu ?
Chi bằng trau đức cho nhau yên lòng.

Về Nam Kinh tiên sinh tiếp tục công việc truyền thọ đã làm ở Trừ Dương. Môn sinh tấp nập giờn đến. Có người cho tiên sinh rõ học trò Trừ Dương tầm kẻ đã bội sư giáo. Tiên sinh than rằng: « Ta trước kia muốn đưa học trò ra khỏi chỗ thấp hèn, dẫn lên đường cao minh, đặng cứu thời tệ. Nay thấy học giả lần lần đi vào cõi không hư, tìm lý luận tân kỳ thoát lạo, ta đã ăn năn rồi ». Bởi nghĩ thế, nên ở Nam Đô luận học, tiên sinh chỉ chuyên dạy học giả giữ gìn thiên-lý, xua đuổi nhân-dục, cố dẫn đến chỗ biết xét mình cùng biết khắc trị mình. Cái đạo học về thân tâm đó trọn đời tiên sinh không để lợi mối nữa. Trong bọn học trò còn có người thích nói chuyện đạo tiên đạo Phật, tiên sinh thường cảnh cáo họ mà rằng: « Thuở nhỏ ta cầu thánh học không được bèn đốc chí học tiên học Phật. Về sau ở đất mọi rợ ba năm, mới thấy được mối mạnh của đạo thánh thời lấy làm uổng tiếc cho hai mươi năm dung

công lầm lạc. Chỗ huyền diệu của hai đạo Tiên Phật so với đạo thánh, chỉ cách nhau hào ly mà thôi, cho nên không dễ gì biện biệt. Duy kẻ nào dốc chí học đạo thánh, mới có thể phân-tích cùng-cứu được cái ẩn vi của nó, và sẽ biết rằng đạo thánh không phải ức đoán suy lường mà được ».

Năm ất hợi (1515) bà nội tiên sinh là Sầm Thái-phu-nhân đã già chín-mươi-sáu tuổi, suy nhược lắm rồi, không chắc ngày nào vĩnh biệt, thường nhắc nhở tiên sinh, muốn trông thấy mặt. Phần tiên sinh thời tuổi mới bốn-mươi-tư, mà vì chịu lắm phong trần, trải nhiều chướng vụ cổ độc, thân thể hao mòn, bịnh tật giao công, ngày một thêm trầm trọng. Lòng sầu quê nhân thế mà thiết tha. Tiên sinh bèn dâng sớ xin hưu trí. Song le nhà vua cố lưu lại vị quan có tài đức, không đành cho sớm về với non nước. Huống chi lúc bấy giờ việc trị an đã thấy có mòi khó khăn, nhà nước càng cần dùng nhân tài. Tháng tám

năm ấy tiên sinh lại dâng sớ xin về dưỡng bịnh. Cũng không được nhà vua chuẩn phê. Từ đây rồi tiên sinh thường cáo từ vì tật bịnh, mà việc lớn lao trong nước bắt buộc vị văn thần yếu đuối phải đeo cung kiếm đột xung cho đến chết mới buông tha.

A. BÌNH GIẶC LƯU KHẤU

Cuối thu năm bính tý (1516) đạo tặc dấy loàn ở các vùng Nam An 南安 (nay là Đại Dữu), Cam-châu 贛州 (1) phía nam tỉnh Giang Tây và hai châu Đinh 汀 Chương 漳, phía nam tỉnh Phúc-Kiến. Những vùng đó rừng sâu núi hiểm, ở vào chỗ tiếp giáp bốn tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam. Ây là sào huyệt khó xâm nhập của giặc lưu khấu, là thứ giặc rày đây mai đó, không

(1) Chữ 贛 về tên người đọc là *Cống* — Như Tử Cống, môn đệ của Khổng Tử. Về tên đất có người đọc chữ này là *Chướng*. Cứ tự điển thường nên đọc là *Cam* hoặc *Cảm* mới phải.

có định tung. Chúng kết nhau thành đàn thành lũ, tiểu quần hàng chục hàng trăm đại quần hằng ngàn hằng vạn. Nhân dân bị chúng nhiễu hại, khốn nan vô cùng.

Bấy lâu hễ chúng hoành hành lắm, thì các quan địa phương hội đồng làm sớ tấu triều đình sai thổ-quân tấn-tiễu. Đánh dẹp có khi hằng năm, phí tổn có khi hằng vạn. Mà lúc tập binh cử sự, ma quỷ đã tàng hình ; lúc ban sư hồi lộ, cáo chuột lại tụ đảng. Hoặc có lúc săn đàng đông, chúng lẩn sang đàng tây, đánh đàng nam chúng chạy lên đàng bắc. Rốt cuộc chẳng nên công trận gì, mà cách phòng bị lại càng sơ-sài trễ biếng. Hễ thấy lúc phòng bị sơ sài trễ biếng như vậy, chúng lại ùa ra cướp phá. Thường có giặc mười năm, hai mươi năm mà vẫn không ai làm gì được chúng. Lại nữa khi chúng cầm binh khí, thời là thằng giặc, bỏ binh khí, thời là người dân ; kẻ lương người dữ cũng khó tra xét. Chánh sách khoan nhân thời ra nuôi giặc chớ không phải nuôi dân. Chánh

sách nghiêm khắc thời rả giết dân chớ không phải giết giặc (1)

Đến nay Triều đình phải cậy đến văn thần Vương Dương Minh ra đánh dẹp. Bấy giờ tiên sinh đã bốn-mươi-lăm tuổi, về hạng xấp xỉ lão thành, được vua Vũ Tông tin cậy, và nhân có Thượng-thơ Vương Quỳnh 王瓊 tiến cử, nên qua tháng chín vua đặc mạng thăng chức Đô-sát-viện Tả-thiêm Đô-ngự-sử, Tuần-phủ Nam, Cam, Đinh, Chương đẳng xứ.

都察院左僉都御史

巡撫南贛汀漳等處

Việc nước đương chờ, lòng vua sở cậy, tiên sinh vẫn không dám trễ nải. Nhưng mà niềm thương nhớ tổ mẫu cũng nặng trĩu bên lòng. Tiên sinh sớm mồ côi mẹ, nhờ bà nội chăm nom nuôi dạy, cho nên trìu mến bà không khác nào con trìu mẹ. Trước đã từng dâng sớ từ quan

(1) Đoạn này có nhiều câu mượn ở lời dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục, mà có sửa đổi lại một đôi chữ, một đôi chỗ.

để về thăm bà, mà không được vua phê chuẩn. Nay đi lỵ nhậm, nhân tiện đường tiên sinh ghé lại quê nhà ở đất Việt. Mà lần nầy sẽ là lần chót tiên sinh được thấy mặt tổ mẫu qui yêu!

1. Bình giặc Chương châu

Tháng giêng năm sau, đinh sửu (1517) ngày 16 tiên sinh mới tới Cam châu liền khai phủ. Trước khi đánh dẹp tiên sinh phải tổ chức lại trị an cùng quân đội. Về cuộc trị an, tiên sinh thi hành phép « thập gia bài 十家牌 ». Cứ mười nhà biên làm một bài, khai liệt tên họ, quán tịch, tuổi tác, nghề nghiệp, của những người trong mỗi nhà. Mỗi ngày có người chuyên trách đến mỗi nhà xem xét thấy có kẻ lạ mặt khả nghi lập tức báo quan thẩm cứu. Phỏng có nhà nào giấu giếm kẻ khả nghi như vậy, thì tất cả mười nhà cùng một bài phải chung chịu trách nhiệm. Một phía khác tiên sinh cáo dụ các bực phụ lão hãy

khuyên con em lấy những đều phụ từ tử hiếu, huynh ái đệ kính, phu hòa phụ tùy, trưởng huệ ấu thuận, mà cư xử cho nhà nước dễ bề cai trị, cho phong tục thành tốt đẹp. Về việc quân binh, tiên sinh khiến trong bốn tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam, các quan binh bị hãy tuyển lấy trong mỗi huyện lối mười hay tám, chín kẻ mạnh dạng, lanh lẹ, gan dạ hơn hết cho nhập đội. Đại ước hai tỉnh Phúc Kiến và Giang Tây, mỗi tỉnh lấy chừng năm sáu trăm tên tốt ròng như thế; hai tỉnh Quảng Đông, Hồ Nam, mỗi tỉnh lấy độ bốn, năm trăm mà thôi. Ở trong đám đã lọc lừa như thế, rồi lại chọn lấy những kẻ xuất chúng, cử làm tướng lãnh. Ý tiên sinh là binh không cần đông, mà cần ròng, cần luyện. Những kẻ hèn yếu cô giữ lại trong quân đội thời cho sung vào đám công binh, lo việc làm lụng bếp núc giúp sĩ tốt, không khiến cầm thương lên ngựa. Các binh ròng đã huấn luyện thành thục

lại chia ra các đạo, hoặc để thú đồn, hoặc để phòng - tiệt những nơi hiểm trở mà thôi. Binh sĩ ấy được quyền ứng biến xuất - kỳ, gặp đâu đánh đấy, không phải phiền đến đại quân. Đạo tặc nhân mà lần lần biết sợ, còn lương dân có chỗ trồng cấy bớt lo

Khi phụng mạng đi tựu chức, dọc đường, ngày mồng ba tháng giêng, ngang qua Nam Xương, tiên sinh đã có nghe tin giặc nổi dậy ở Chương châu (Phúc Kiến). Tiên sinh gấp đường đến Cam Châu. Vừa đến nơi tiên sinh liền di-văn cho ba tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây phải dự bị khắc kỳ khởi binh. Khai phủ vừa mười ngày, tức nghị tấn binh. Nhưng tiên sinh không đi đánh vội, mà ung - dung tổ chức tiêm - tất đã. Qua tháng hai tiên sinh mới động binh. Dưới cờ có 5000 người. Khi ấy đại dinh đóng tại Trường Phú thôn 長富村. Gặp giặc đại chiến một phen, chém giết rất nhiều. Giặc rút lên cự thủ ở núi Tượng Hồ

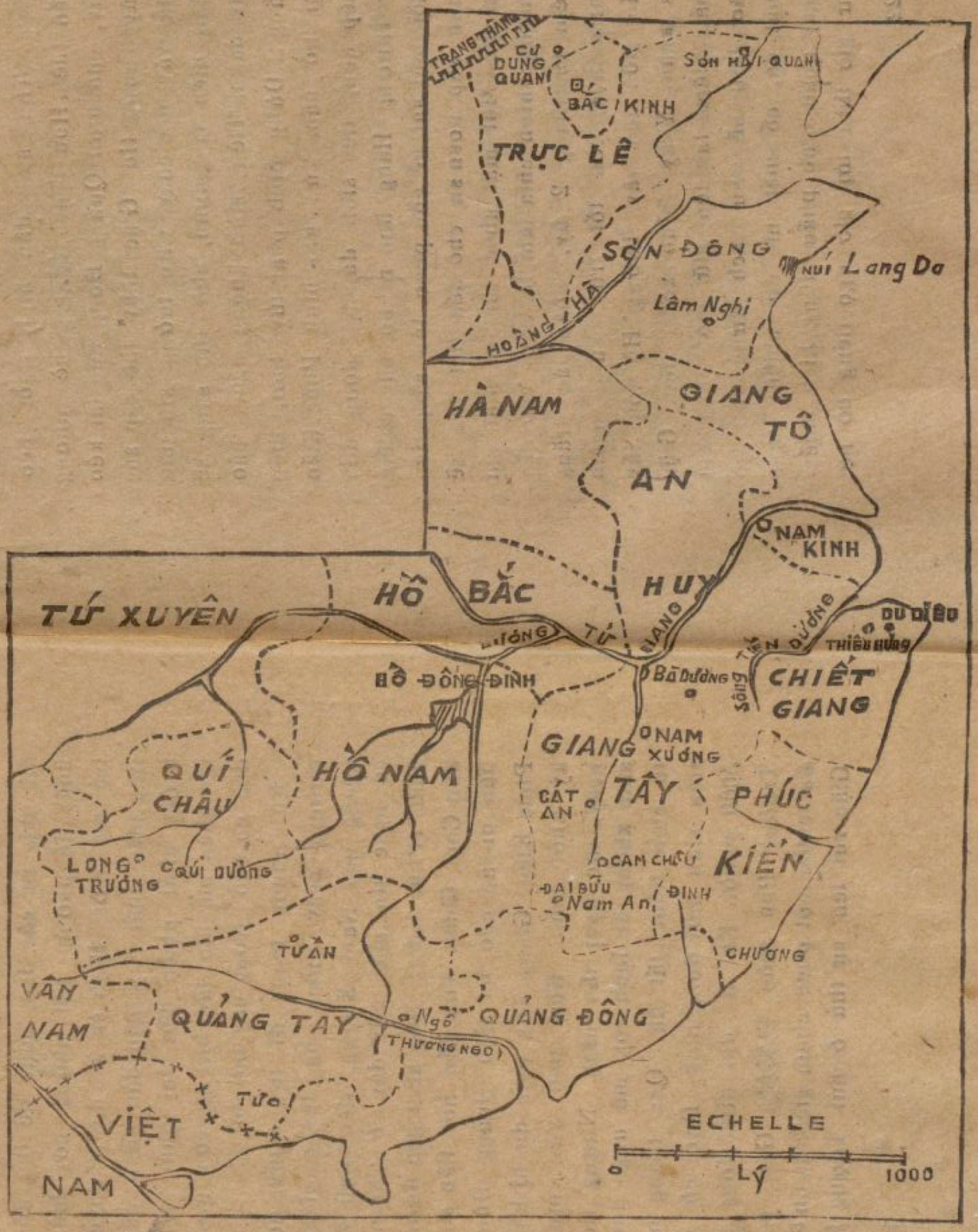
TRÀNG THÀNH
CỬU DUNG QUAN
SƠN HẢI QUAN
BẮC KINH
TRỰC LÊ
SƠN ĐÔNG
NÚI Lang Da
Lâm Nghi
HOÀNG HÀ
HÀ NAM
GIANG TÔ
AN
NAM KINH
HỒ BẮC
HUY
TỨ XUYÊN
TIỀN DƯỜNG
DU DIÊU
THIỀU HƯNG
HỒ ĐÔNG ĐÌNH
Bà Dương
CHIẾT GIANG
GIANG NAM XƯỚNG
QUÍ CHÂU
HỒ NAM
CÁT AN
TÂY PHÚC
LONG TRƯỜNG
QUÍ DƯƠNG
CAM CHÂU
KIẾN
ĐẠI BỬU
Nam An
ĐỊNH
TUẦN
CHƯƠNG
VÂN NAM
QUẢNG TÂY
Ngô
QUẢNG ĐÔNG
THƯỢNG NGÔ
Tứ
VIỆT NAM
ECHELLE
0
LÝ
1000

象湖. Tiên sinh dẫn binh đuổi theo đến Liên Hoa Thạch 蓮花石 bèn phong lủy, chờ binh Quảng Đông đến lại kéo vây Tượng Hồ Giặc thấy thế cấp súc giải vây mà chạy. Chư tướng xin tiên sinh điều lang binh, chờ thu sang sẽ lại đánh. Tiên sinh không nghe, bảo rằng : Dùng binh phải tùy thời, biến tại hô hấp. Vừa khi binh Phúc Kiến tiếp đến, tiên sinh dẫn lên đóng đồn ở Thượng Hàng, làm ra bộ bất chiến. Rồi mật sai kẻ đồn phao lên rằng tiên sinh sắp hoàn sư chờ đến tiết thu sẽ tái cử. Một mặt khác thì lại mật sai các đạo binh chia làm ba nẻo, chờ đến đêm 19 tháng 2 ấy, nhân lúc trăng chưa mọc, còn tối trời, cùng ngậm tăm giồn lên vây Tượng Hồ đoạt lấy ải khẩu. Y kỳ, binh xông đến. Giặc thất hiểm, lại lên giữ một từng núi cao, bốn bề như vách dựng, vận gỗ chất đá, cố chết mà cự chiến. Rạng ngày quân binh phấn dũng kịch chiến. Từ giờ thìn tới giờ ngọ tiếng hô hét

dậy đất động trời. Bổng kỳ binh của ba tỉnh theo đường gian-đạo đột-ngột léo lên núi reo vang, giặc kinh hãi tan vỡ chạy chết. Quan-quân thừa thắng đuổi theo. Binh Phúc Kiến phá được hơn 30 sào-huyệt của giặc ở Trường Phú thôn; binh Quảng Đông phá được 13 sào-huyệt của giặc ở bủy Trúc 水竹 và Đại Trùng Khanh 大重坑. Giặc bị chém giết có hơn 7000 đứa. Còn phù lỗ (1) và khí giới lương thực đều về tay quan binh thời không sao xiết kể.

Thế là mũi giặc lưu khấu hoành hành những hai mươi năm trời, ở miền Chương Châu Nam An chỉ trong ba tháng mà dẹp sạch sành sanh. Thông tư đã ban sư.

Thành công một cách rỡ ràng như vậy tiên sinh không tự túc. Mà vừa cuối giáp, thời tháng sau đã bắt đầu tổ chức lại quân đội. Tiên sinh cho rằng: phép

(1) Quân bị bắt.

tập chiến không gì hơn hành ngũ, phép trị chúng không gì hơn phân số. (1) Bởi thế, sắp đi tập các binh, tiên sinh trước lập binh-phù

Cứ phân 25 người làm một *ngũ* 伍, trong mỗi ngũ có một viên tiểu-giáp 小甲; 50 người làm một *đội* 隊, trong mỗi đội có một viên tổng-giáp 總甲; 200 người làm một *tiệu* trong mỗi tiệu có một viên tiệu-trưởng và một viên hiệp-tiện 協哨; 400 người làm một *dinh* trong mỗi dinh có một viên dinh quan và một viên tham-mưu 參謀; 1200 người làm một *trận* 陣 trong mỗi trận có thiên-tướng 偏將; 2400 người làm một *quân* trong mỗi quân có phó-tướng 副將. Số thiên-tướng, không nhất định khi lâm trận tùy nghi định đặt.

Tiểu giáp chọn kẻ nào tài lực hay hơn hết trong các ngũ mà lấy ra. Tổng giáp chọn kẻ nào tài lực hay hơn hết trong

---

(1) Tức như người Langsa nói : Diviser pour régner.

hàng tiểu giáp mà lấy ra. Tiệu-trưởng thì lại chọn trong số ngàn trăm nhà nghĩa quan, kẻ nào tài thức hơn người mà cử lên chức ấy. Phó tướng có quyền phạt thiên tướng ; thiên tướng có quyền phạt dinh quan, dinh quan có quyền phạt tiệu trưởng ; tiệu trưởng có quyền phạt tổng giáp ; tổng giáp có quyền phạt tiểu giáp ; tiểu giáp có quyền phạt các người khác trong ngũ.

Tuyển binh xong, lại cấp cho năm người một cái bài biên rõ tên họ tất cả hai mươi-lăm người cùng trong một ngũ, khiến cho họ liên lạc nhau mà luyện tập. Ấy gọi là ngũ-phù. Trong mỗi đội làm ra hai cái bài chỉ biên số hiệu không biên tên họ ; một cái đưa cho Viên tổng-giáp, một cái giữ lại nơi bổn-viện, ấy gọi là đội-phù. Trong mỗi tiệu cũng làm ra hai bài, vẫn chỉ biên số hiệu, một cái đưa cho tiệu trưởng, một cái giữ lại nơi bổn viện. Ấy gọi là tiệu phù. Trong mỗi dinh cũng làm ra hai bài, vẫn

cũng chỉ biên số hiệu, một cái giao cho đinh-quan một cái giữ lại nơi bổn viện. Ấy gọi là quan phù. Phàm ra trận thời phát phù cứ số hiệu mà hành, để phòng ngừa gian nguy.

Cách lập binh phù của Vương Dương Minh, sánh với cách tổ chức quân đội ở Âu châu ngày nay không khác gì mấy:

Ngoài việc binh-bị, tiên sinh lại sắp đặt cuộc trị an. Tiên sinh thấy giặc tuy đã dẹp rồi, nhưng đồ đảng hãy còn nhiều, nên chi sớ tấu xin thiết-lập huyện trị. Lời sớ tấu nói rằng: «Giặc bàn cứ ở Hà Đầu, cùng hung cực ác. Đã phải động tam-quân, hiệp sức hai tỉnh mới dẹp yên được. Nếu bây giờ không sớm tính xa, thời chẳng qua trong vài năm thế giặc lại nổi dậy. Cái hoạn đạo tặc trong một nước, ví chẳng khác bịnh tật trong một người.

Hưng sư chỉnh thảo, ví chẳng khác phép châm cứu, thang dược để công trị. Mà đặt huyện vỗ dân, ví chẳng khác phép ăn uống điều dưỡng. Nếu chuyên

công trị, mà không vụ điều dưỡng, thời binh sẽ theo gót mà phục khởi, chừng ấy dẫu cho tài Biền Thước, Thương Công cũng không có thuật gì trị được nữa ».

Theo tiên sinh thời chốn Hà Đầu 河頭 là chỗ yết hầu của các tặc sào, nên đặt huyện ở đó. Còn Phường Đầu 坊頭 cũng như cửa miệng của Hà Đầu, thời nên dời Tuần-kiểm-ty 巡檢司 ở Hà Đầu về đó. Triều đình y tấu, đặt huyện Bình Hòa tại Hà Đầu (1).

Về kinh tế tiên sinh dâng sớ xin cho muối được lưu hành như xưa. Nguyên năm Chánh Đức thứ sáu (1511) lịnh cho muối Quảng-Đông và Phúc Kiến đã có đóng thuế rồi khi ngang qua Chiết Mai Đình 折梅亭 thì đến các phủ Cát An 吉安, Viên Châu 袁州 (nay là Nghi Xuân 宜春) và Lâm Xuyên 臨川 nhà nước lấy 40%; mà ở Cam Châu 贛州 thời được buôn bán tự do khỏi phải

(1) Huyện ngày nay vẫn còn thuộc đạo Đinh Chương, tỉnh Phúc Kiến

nạp sưu thuế gì nữa. Muối Quảng Đông Phúc Kiến, không có đi ngang qua Chiết Mai đinh, thời đến Cam Châu phải nạp 10%. Cách đánh thuế muối như thế được tiện việc cho nhà nước và cho cả nhà thương mãi. Song đến năm Chánh Đức thứ chín (1514) lại có lịnh hạn chế muối Quảng Đông, chỉ cho bán đến Cam Châu mà thôi, không cho xuôi dòng sông đi xuống các phủ Cát, Viên, Lâm. Từ khi lịnh nầy ra đến giờ (1517) dân cư trong ba phủ ấy phải ăn muối đất Hoài 淮 (Giang Tô). Muối đất Hoài phải ngược dòng sông chở đến, đường đi gành đá lởm chởm, rất hiểm trở, nên chỉ đến tỉnh thành (Nam Xương 南昌) thương thuyền đều dừng lại. Dân cư trong ba phủ Cát, Viên, Lâm, vì thế phải chịu nỗi khổ cao-giá, mà cuộc buôn bán cũng trở ngại lắm. Cấm muối Quảng Đông vào cảnh giới Cát, Viên, Lâm có hại cho dân như thế, mà không có lợi chi cho nhà nước cả. Tại Cam Châu muối Quảng Vân

được lưu hành. Mà Cam Châu cùng mấy phủ Cát. Viên, Lâm. địa-lý tương-liên, đường nước đi không quá một ngày. Bọn gian thương vẫn lén chở muối từ Cam Châu đến các nơi kia, cũng bán giá đắt cho dân-cư, mà nhà nước mất sưu thuế. Thảng - hoặc nhà nước cũng có bắt được một hai đứa gian thương mà chín tám vẫn ngoài vòng pháp luật.

Từ 20 tháng 11 năm Chánh Đức thứ sáu (1511) cho lưu hành muối Mân Quảng, đến cuối tháng 5 năm Chánh Đức thứ chín (1514) nhà nước thâu thuế muối được hơn 40. 840 lượng. Trong mấy năm ấy chi phí về quân bị cho địa phương nầy chỉ có 38. 290 lượng. Vậy số thuế muối đủ cung cấp cho quân binh.

Xét những điều lợi hại như thế, ngày rằm tháng 6 năm Chánh Đức thứ mười hai (1517) Vương Dương Minh dâng sớ xin cho muối Mân Quảng được lưu hành vào mấy phủ Cát, Viên, Lâm như trước kia.

Số được phê chuẩn.

Đặt huyện trị, cho muối lưu hành tiện sinh đều xin được như ý cả rồi. Cấu một điều thưởng phạt quân binh, tiện sinh thấy cũng cần lắm. Tiện sinh bèn dâng sớ, nói rằng: « Quốc gia vẫn có phạt điển, vẫn có thưởng cách. Nhưng mà phạt điển chỉ hành sau khi đã tha-đề, không hành lúc lâm-trận đối-địch; thưởng-cách chỉ hành trong khoảng thứ đại-quân chỉnh-tiễu, không hành trong những khi tầm thường dụng binh. Đời xưa, thưởng không để qua lúc, phạt không để xong việc. Qua lúc mới thưởng, cùng với không thưởng cũng như nhau. Xong việc mới phạt, cùng với không phạt cũng như nhau. Hướng chi, qua lúc lại không thưởng, xong việc cũng không phạt, thời lấy gì tỏ-nhất nhân-tâm, tác hưng sĩ-khí ?... Được lấy phép trừ thưởng của đại-quân mà hành trong lúc binh thời, như được lịnh kỳ, lịnh bài, để tiện nghi hành sự, mà binh không tinh, giặc không diệt thời thần xin cam tội chết ».

Binh-bộ Thượng-thơ là Vương Quỳnh nói người đã qui yêu tích nhiệm và đã tiến cử tiên sinh, thấy sớ dâng lên, bèn phúc tấu xin hãy theo lời thỉnh của tiên-sinh. Tháng 9 tiên sinh được cải chức Đề-đốc Nam, Cam, Đinh, Thương đẳng xứ Quân-vụ, khâm-cấp kỳ bài, mão tiện nghi bành-sự.

提督南贛汀漳等處軍務欽給
旗牌得便宜行事

Sắc dụ có những lời: « Địa phương Nam-an, Cam-châu, tỏng Giang-Tây, cùng với hai phủ Đinh, Chương tỉnh Phúc Kiến, với bốn phủ Nam Hùng, Thiều Châu 韶 Triều Châu 州潮 Huệ Châu 州惠 tỉnh Quảng Đông, với Sâm Châu 州郴 Quế Dương tỉnh Hồ quảng (1), cùng giáp cận với nhau, núi non liên tiếp. Trong đó đạo tặc nổi dậy không kể là lúc nào, săn đàng đông chúng lẫn sang đàng tây, đánh đàng nam chúng chạy lên đàng bắc. Ấy nhân vì việc địa phương

1— Hồ Quảng xưa gồm hai tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc.

không thống thuộc tỉnh nào, tỉnh nầy sanh tỉnh nọ, khó xử trí. Trước đây có đặt ra một viên Đô-ngự sử tuần-phủ địa phương ấy, coi việc đánh dẹp đạo tặc, nhưng mà trạch nhiệm không chuyên cứ phần nhiều theo nhân tuần cẩu thả, không hay thân minh thưởng phạt để tưởng lệ lòng người, hóa nên đạo tặc nầy nổ ra nhiều, mà địa phương phải mang họa. Nay nhân có sớ tấu của ngươi và có binh-bộ phúc tấu sư lý, đặc mạng cho ngươi đề-đốc quân-vụ, thường trú ráp tại Cam châu hoặc Đinh châu, song vẫn phải đi qua các xứ kể trên để vỗ về quân dân, sửa sang thành trì, ngăn ngừa gian tệ. Nhất ứng binh mã tiền lương sự nghi, đều được tiện nghi khu hoạch, cho đủ quân hưởng. Nhưng mà khi có đạo tặc phát sanh, thời nghiêm đốc các binh bị, thú bị, thú tuần cùng các quân vệ hữu ty, thiết pháp điều binh tiễu sat. Bất cầu văn chức vũ chức nếu tại quân tiền có sái phép..... đều được lấy quân pháp bắt tòng sự. Đạo tặc bắt sống được,

tra hỏi minh bạch rồi, được phép chém đầu răn chúng... Ngươi làm phong-hiến đại-thần nay chịu mạng mới nầy càng phải liêm năng cương quả, tẩy sạch những sự tích-tệ đặng mà giúp triều đình đã có ý uỷ nhiệm cho ngươi, bằng như vi bội thời sẽ có chỗ trách cứ...»

Ấy là Vương Dương Minh nghiễm nhiên làm một chức toàn quyền ở xứ Giang Tây.

2. PHÚ DỤ TẶC SÀO.

Quyền hành rộng như thế, song không phải mỗi lúc nhà hiền triết Vương Dương Minh mỗi dùng đến. Tin nhiều hơn ở thuyết lương tri của mình phát minh ra, tiên sinh muốn thí nghiệm nó.

Bấy giờ tuy giặc ở Chương châu đã bình rồi, mà trong tỉnh Quảng Đông hãy còn nhiều tặc sào ở Lạc Xương 樂昌 và Long Xuyên 川龍 Có nhiều quan đề nghị nên dẹp giặc nầy liền,

Tiên sinh không nghe, bảo rằng cần phải đánh Hoàng Thủy, Thùng Cương đã. Sắp cất quân đi đánh hai nơi nầy, Tiên sinh lo cho quân giặc ở Lợi Bầu (tức huyện Long Xuyên) thừa lúc quân binh đi đánh xa mà ra nhiễu hại nhân dân. Bèn dùng mưu phủ dụ — Tiên sinh đưa thịt rượu, tiền bạc, vải bố để khao chúng. Lại đưa cả lời cáo dụ. Tiên sinh nghĩ rằng: cái tính của quân đạo tặc tuy là hung ngoan, nhưng chúng cũng biết sợ tru diệt. Vậy thì có thể chiêu dụ chúng được. Nhưng chiêu dụ chỉ cầm được đứa vô cô, bị bức hiếp mà theo càn, chớ không hóa được bọn trường ác. Xem bài văn của tiên sinh biết tiên sinh không phải xa vọng:

« Bổn viện tuần phủ địa phương nầy, chức vụ chuyên lo dẹp sạch đạo tặc cho an dân. Khi mới lý nhiệm đã nghe các người từng nhiều năm cướp bóc hương thôn, sát hại lương thiện. Dân bị hại đến cáo báo suốt tháng không hở ngày nào. Bổn viện muốn lập tức điều

đại binh tiễu trừ các ngươi. Khi qua Phúc Kiến đốc chỉnh khấu tặc ở Chương châu, ý định chờ ngày hồi quân sẽ quét sạch sào huyệt các ngươi. Về sau đã bình xong khấu tặc ở Chương châu, xét lại những tên giặc giết được bắt được, thấy trong số ngoài 7600 chẳng qua đương thời xướng ác chỉ có 50 đứa; thảo nhập đảng ác không quá 4000 đứa; kỳ dư phần nhiều là vì nhất thời bị hiếp bức mà đi theo. Thấy vậy bất giác bổn viện sinh xót thương. Nhân đó nghĩ rằng trong sào huyệt của các ngươi há lại không có kẻ bị hiếp bức mà phải theo sao! Huống chi nghe rằng phần nhiều các ngươi cũng là con em nhà đại gia. hẳn trong đó cũng có người thông hiểu sự thế, rõ biết sự lý — Từ khi ta đến đây chưa từng khiến mọi ai đến phủ dụ các ngươi, nếu hưng sư diệt tận các ngươi, thời há chẳng gần với sự « bất giáo nhi sát » hay sao? Làm vậy, thời ngày khác trong lòng ta sẽ còn mãi điều hám. Bởi thế, nay ta đặc khiển ngươi

đến các dụ các ngươi. Đừng nói rằng binh lực có cường, thời binh lực các ngươi lại cường hơn, đừng nói rằng sào huyệt có hiểm, thời sào huyệt các ngươi càng hiểm hơn nữa Nay ta đã tru diệt cả không còn gì hết, các ngươi há không nghe thấy hay sao !

Phàm nhân tình đều lấy làm sỉ nhục không gì hơn được tự thân mình mang lấy cái danh làm đạo tặc ; đều mà nhân tâm cùng lấy làm tức giận, không gì quá hơn nỗi khổ tự mình bị cướp giựt — Nay phỏng khiến có kẻ mắng các ngươi là đạo tặc, tất nhiên các ngươi vùng nổi giận lên — Các ngươi há lòng ghét cái « danh » xấu ấy mà thân lại chịu cái « thật » như thế sao ? Lại phỏng khiến có kẻ đốt nhà cửa các ngươi, cướp giựt của cải các ngươi, bắt bớ vợ con các ngươi, các ngươi tất oán giận đến xương, thà chết mà báo cừu. Các ngươi lại làm những đều như vậy cho người khác, họ không oán các

ngươi đó ru ? Lòng người đều như vậy cả, lẽ nào riêng một mình các ngươi chẳng biết hay sao ? Đến mà phải muốn làm như vậy, tưởng ở trong cũng có đều bất đắc dĩ. Hoặc vì bị quan phủ bách bức các ngươi, hoặc vì bị cường hào đại hộ xâm phạm các ngươi, làm cho nhất thời các ngươi nghĩ sai lạc, lỡ lầm vào đảng, rồi sau không dám bỏ ra. Bao những nỗi khổ tình ấy đều rất đáng xót thương. Nhưng mà đều bởi các ngươi hối ngộ không thâm thiết. Các ngươi trong buổi đương sơ đi theo bọn giặc, ấy là người sống mà đi tìm đường chết, còn có lúc bỏ đường ấy được tất cũng bỏ đi. Nay muốn cải-hạnh tòng thiện ấy là người chết mà cầu đường sống, lại há không dám làm nữa là gì ? Nếu các ngươi khứng chịu, như buổi đương sơ theo giặc liều mạng mà làm, cầu cải hạnh tòng thiện, thời quan phủ ta đây há có lẽ gì cần phải giết hại các ngươi sao? Các ngươi đã lâu ngày tập nhiễm thói

ác độc, nhẫn tâm giết người, nên lòng quá ngờ vực. Các ngươi có biết đâu cái lòng của kẻ trên như ta, vô cớ mà giết một con chó còn không nỡ thay. huống chi mạng người quan hệ đạo trời, nếu dễ dàng giết người thì trong cõi minh-minh tất có báo ương họa đến đời con cháu còn phải chịu. Nỗi gì mà phải muốn làm như vậy ? Mỗi lúc vì các ngươi ta nghĩ ngợi đến đó, thường suốt đêm không thể ngủ yên. Ấy nào phải không muốn tìm một đường sống cho các ngươi đâu. Duy nếu thiệt các ngươi ngu muội cứng đầu không cảm hóa được, thời nhiên hậu bất đắc dĩ mà hưng binh, ấy không phải là ta giết các ngươi mà là trời giết các ngươi vậy. Nay nói rằng ta tuyệt nhiên không có lòng giết các ngươi cũng là nói dối các ngươi. Nếu nói rằng ta thật có lòng muốn giết các ngươi, lại cũng không phải bổn tâm của ta vậy. Các ngươi ngày nay tuy là tội ác, mà trước kia

cũng đồng là con đỏ của triều đình. Thí như một nhà cha mẹ sanh mười đứa con, mà tám đứa làm lành, có hai đứa bội nghịch muốn hại tám đứa kia, thời lòng cha mẹ ắt phải lo trừ khử hai đứa đó mà rồi sau tám đứa mới có thể an sinh. Con cũng đồng là con, lòng cha mẹ cớ nào muốn riêng giết hai đứa? Ấy là sự bất đắc dĩ vậy. Ta đối với các ngươi, chính cũng như thế. Nếu hai đứa con kia nhất định biết bỏ ác thiện thiện, kêu khóc thú thật, thời kẻ làm cha mẹ tất cũng xót thương mà dung cho. Là cớ sao? Cớ là không nỡ giết còn vậy. Ấy là cái bổn tâm của kẻ làm cha mẹ. Nay được mà toại bổn tâm, mừng nào mừng bằng, may nào may bằng

Ta đối với các ngươi cũng lại chính như thế.

Nghe rằng các ngươi đi làm giặc cũng lắm nỗi đắng cay, mà cướp giựt không bao nhiêu, trong vẫn có đứa ăn còn đói, mặc chẳng lành. Sao lại không

đem cái tinh lực cần khổ đi làm giặc mà dùng vào việc cày cấy, xoay qua việc bán buôn, có thể làm được nó đủ giàu có, mà an hưởng dật lạc phóng tâm túng ý, du-quan trong thành thị, hoặc ưu du trong chốn dã điền. Ha có như ngày nay mơm nớp kinh hãi Ra, thời sợ quan, lánh thù; vào, thời ngừa bắt e giết; giấu hình mâu vết, ưu khổ trọn đời, mà rốt lại rồi thân sẽ chết nhà sẽ tan, vợ con sẽ bị giết nhục, nào có tốt gì sao? Nếu các ngươi tự lường kỹ lại, biết nghe lời ta mà cải hạnh tòng thiện, thời tức khắc ta sẽ xem các ngươi là kẻ lương dân, vỗ các người như con đỏ, càng không truy cứu tội lỗi đã qua của các ngươi. Như bọn Diệp Phương, Mai Nam Xuân, Vương Thọ, Tạ Việt, nay ta vẫn đãi như kẻ lương dân. Các ngươi há chẳng có nghe biết hay sao? Nếu các ngươi tập tánh đã thành rồi, khó bề sửa đổi, thời cũng do các ngươi

mặc ý làm ra. Phía nam ta sẽ điều binh Lưỡng Quảng, phía tây ta sẽ điều binh Hồ Tương, rồi ta thân suất đại quân, vây sào huyệt các ngươi. Một năm chẳng rồi việc thời hai năm; hai năm chẳng rồi việc thời ba năm. Tài lực của các ngươi thời có hạn. binh lương của ta thời không cùng. Phỏng khiến các ngươi đều là cọp mọc cánh cũng chắc không thể trốn ra ngoài cõi trời đất cho được.

Ô hô! Ta há ưa giết các ngươi sao? Nếu các ngươi muốn hại lương dân của ta, khiến cho lương dân của ta rét không áo mặc, đói không cơm ăn, ở không nhà, cày không trâu, cha mẹ tử vong, vợ con ly tán; mà ta muốn khiến dân ta lánh các ngươi, thời điền nghiệp đã bị các ngươi xâm đoạt, không thể còn đất mà lánh đi; muốn khiến dân ta đút lót các ngươi, thời gia-tư đã bị các ngươi vơ vét, không thể còn của mà đút lót; đến nước như

thế là các ngươi làm cho ta phải ra mưu, tất cũng phải giết sạch các ngươi mà rồi sau mới nên việc được.

Ta nay đặc khiển người phủ dụ các ngươi, gởi thịt rượu vải bố, tiền bạc, cho các ngươi cùng vợ con các ngươi, kỳ dư còn nhiều kẻ ta không thể thông đến được ta cũng một đường hiểu dụ tất cả. Các ngươi nên tự mưu toan cho hay đi! Lời ta đã cạn lời, lòng ta đã hết lòng. Như thế, mà nếu các ngươi không nghe thời không phải ta phụ các ngươi, mà là các ngươi phụ ta, ắt ta sẽ không có gì lấy làm hám hối vậy.

Ô hô! Dân đồng bào ta, các ngươi đều là con đỏ của ta. Lâm cùng mà không thể vỗ về thương xót các ngươi, cho đến đỗi phải giết các ngươi, thời ta đau đớn thay! đau đớn thay! Ta nói đến đây, bất giác trào nước mắt.»

Vương Dương Minh đã có lần làm cảm động được một nhà sư, đến bỏ chùa mà về. Nay tiên sinh lại cũng

muốn khêu gợi lương tri của con người một lần nữa. Lời dụ văn tha thiết tình thương xót kẻ vô cô. Quận giặc không thể cầm lòng cho đậu. Bấy giờ những tù trưởng như Hoàng Kim Sào 巢金黃, Lư, Kha 珂虜 dẫn chúng ra đầu thú, nguyện liều chết báo ân. Duy đại tặc thủ là Trì Trọng Dung không chịu. Kinh luân thao lược tiên sinh gồm tài Tiên sinh sau này nếu thật «khí thể luy nhược, chất tánh vụ sơ 疏迂性質弱羸體氣 «tâm có thừa, tài chẳng kịp, chơn muốn tới mà sức chẳng dời 前不力而進欲足 逮不才而餘有心» (1) triều đình cũng cho là lời nói khiêm tốn để thối thác, chớ không chịu nhận cho tay rường cột nước nhà ấy quả vì tật bịnh mà không kham đảm nhiệm việc binh nhung.

Xét công dã bình được Chương khấu, Triều đình cho tiên sinh thăng một cấp, và xuống sắc tường lệ.

---

1. — Đều là những lời của tiên sinh

3. BÌNH GIẶC HOÀNG THỦY VÀ THŨNG CƯƠNG

Chương khấu vừa bình xong, thời ngày mồng 5 tháng 6 các huyện Đại Dữu 大 Thượng Do 猶 上. Nam Khang 南康 báo tin tướng giặc Tạ Chí San mở cuộc sửa sang chiến cụ lớn lao, dự bị đánh Nam Khang, rồi thừa hư đánh vào Quảng Đông. Thế là người ngựa chưa kịp nghỉ, mà Đề-Đốc Vương Dương Minh phải đem thân bịnh tật giấn vào can qua.

Tạ Chí San là một tay tướng giặc ghê gớm, bàn cứ cả ngàn dặm châu vi, thiết lập hơn tám chục sào huyệt, ở vùng đất nằm giữa ba huyện Đại Dữu, Thượng Do, Nam Khang; vùng đất ấy đông tây nam bắc cách nhau có hơn ba trăm dặm (ngoài 170 km), xa xaôi ít thấy dấu chơn người. Ban sơ chúng tặc ở Quảng Đông mà lưu lại. Chầy tháng lâu năm, số chúng lớn dần ra. ngày một đông đúc. Chúng phân quần tụ đảng, kể lấy số bằng

vạn. Ban đầu cướp giựt hương thôn, sau lần đến quận huyện. Mấy năm gần đây lại càng lộng ngược, không còn kiêng kỵ chi nữa. Tại Chí Sơn coi triều đình không có, riêng một góc trời tự hiệu Chinh-Nam Vương 王南征. Trên hai mươi năm, chúng giặc đồ độc dân cư hơn mấy quận cướp giựt của cải, nhà cửa, điền đất vợ con người ta, không kể xiết.

Yếu điểm của chúng là mấy xứ Hoành Thủy 水橫 (nay là huyện Sùng Nghĩa 義崇) Bả Khê và Thũng (1) Cương 岡桶 (cách Hoành Thủy độ một trăm dặm, nghĩa là lối 57 km).

Quan Tuần-Phủ Đô-ngự-sử tỉnh Hồ-Quảng đề nghị xin binh ba tỉnh giáp công. Các quan hội đồng, định đánh Thũng Cương trước. Vương Dương Minh bảo rằng:

1— Chữ 桶 quen đọc là *dõng*. Nhưng tưởng nên đọc là *thũng*. Xưa chắc là đọc *thũng* nên nói biến ra tiếng *thùng* (oái thũng)

Quân giặc ở các sào huyệt Thũng Cương, Hoành Thủy, Tả Khê, đồ độc ba tỉnh, thời cái hoạn ấy tuy ba tỉnh đồng chịu chung nhưng mà sự thế mỗi nơi mỗi khác. Đứng bên Hồ Quảng mà nói thời các sào huyệt ở Thũng Cương vi cũng như cồ họng của quân giặc còn các sào huyệt ở Hoành Thủy, Tả Khê vi cũng như bụng, tim, của chúng. Song đứng về phía Giang Tây mà nói, thời các sào huyệt ở Hoành Thủy, Tả Khê cũng vi như bụng tim của chúng mà sào huyệt ở Thũng Cương thời lại vi như vây cánh mà thôi. Bằng nay mà không trước đánh Hoành Thủy, Tả Khê để trừ cái hoạn bởi bụng bởi tim, lại đem binh ba tỉnh giáp công Thũng Cương, thời là tấn binh giữa hai phía giặc, thọ địch cả trước bụng sau lưng, thế tất là bất lợi.

Đó rồi quyết nghị nên trước đánh Hoành Thủy, Tả Khê, và khắc kỳ ngày mồng 1 tháng 11 sẽ cùng binh Hồ Quảng giáp công Thũng Cương.

Nghị xong, liền phân bố các tiện đạo một cách mật thiết. Suất binh tổng cọng có lối một vạn người (10.000 hommes). Ngày mồng bảy tháng mười các tiện tề phát, một phần kéo đi Hoành Thủy một phần kéo đi Tả Khê. Vương Dương Minh thân suất hơn một ngàn binh kéo đi Hoành Thủy. Ngày mồng 9 binh tiên sinh đến Nam Khang. Ngày sau đóng đồn ở Chi Bình. Sai thám tử dò xét bốn bên thời ra quân giặc vẫn không liệu có sự gấp rút, những tướng quan binh chưa tập trung, sư kỳ còn xa nữa, và chắc đánh Thũng Cương trước. Khi ấy các quan đều giống la tự chúng, hô hào đốc suất quan binh, truyền lịnh cứ thủ các hiểm ải. Binh của tiên sinh thừa lúc đêm kéo tới. Sáng ngày độ cách ô giặc ba mươi dặm (lối 17 km) lại dừng, mà đốn gỗ đào đất, làm ra dáng đóng đồn bền bĩ lâu dài. Song tối lại hôm đó sai bốn trăm quân leo núi giỏi, mỗi tên một cây cờ, theo đường gian đạo, vịn đá,

bìu vách, mà trèo lên, đem súng nhỏ, súng lớn, câu liêm đặt khắp trên chót vót núi và trộm nhìn xem động tịnh bên phía giặc. Bấy giờ quân giặc đã trương cờ xí và đốt hơn vài ngàn bếp lửa, chờ cho quan binh đến chỗ hiểm thời quay súng châm ngòi mà nghinh chiến.

Sáng sớm ngày mười hai binh của tiên sinh đã đến ải Thập-Bát Diện 臨面八十. Giặc đương cử hiểm đợi giao chiến. Bỗng gần xa, khắp trên đỉnh núi, tiếng súng đồng gầm như sấm (1); khói, lửa, dậy bốn phương. Quan binh dưới ải thêm hò hét chấn động, tên đạn bắn vãi như mưa. Giặc kinh hoảng thất thố, ngỡ là quan binh đã nhập hết trong sào huyệt của chúng rồi, bèn bỏ nơi hiểm mà chạy lùi đi.

1.— Khoảng cuối triều Chánh Đức người Portugais (Bồ-đào-nha) đã đem súng đồng bằng đạn đi được 300m bán bên Tàu. Hà Nhao làm quan Tuần Kiểm ở Bạch Sa (Quảng Đông) học được phép chế.

Quan binh tràn đến chiếm cứ hiểm địa. Phần thời thừa thắng đuổi theo giặc, phá được rất nhiều sào huyệt. Tay tướng lãnh của giặc là « Chinh Nam Vương » Tạ Chí Sam bỏ chạy. Hoành Thủy và Tả Khê đều hoàn toàn về quan binh, với muôn vàn khốn khổ. Nguyên vì các đường thông vào ổ giặc đều bị chúng chặn đá, chắn gỗ, gài bẫy, đặt hầm, không thể đi được. Ngày đêm quan binh phải lội qua rãnh sâu, đạp lướt gai góc mà đi. Gặp những cuộn hiểm tuyệt thời quăng dây buộc bội ở mép bờ, nối nhau như xâu cá mà leo lên, đeo nhau như dọc khỉ mà chuyền xuống. Thỉnh thoảng có kẻ trật chơn sa đuổi hang sâu, may mà chẳng chết, thời có khi nằm đó mấy ngày mới lần lên được. Vì thế chiếm xong Hoành Thủy và Tả Khê quân quân đều đuổi sức, không thể còn lưu trục chi được nữa. Vả lại trời cũng đã tối nên phải đồn binh. Sáng ngày sau mưa móc mịt mù, trong gang tấc còn không thể nhìn rõ. Luôn mấy ngày

sạ mù dày bít như thế, các dinh đều phải hưu binh, mà khiến mấy chục người hướng-đạo đi dò xét tung tích của bọn giặc đã thua chạy, cùng động tịnh của những sào huyệt chưa đánh tới.

Qua ngày rằm các hướng đạo về báo tin : « quân giặc thua trận, dựa vào các nơi tuyệt hiểm trong núi non, cất trại cất sàn, tính kế lui giữ. Cũng có bọn nhập với những sào huyệt chưa phá phòng chúng không ngờ binh ta kéo vào gấp, cho nên chưa vận tải lương thực. Nếu binh ta chia ra khắp nẻo theo đuổi đánh, thời sẽ bắt được không sót tên nào ».

Nay là ngày rằm tháng 10 rồi. Ma đã khắc kỳ với binh Hồ Quảng đến mồng 1 tháng 11 sẽ giáp công ở Thũng Cương. Như thế thời kỳ hạn đã thấy bách lắm. Mà từ Hoành Thủy đây cho đến Thũng Cương còn trên một trăm dặm (lối 60 km), đường núi gay go hiểm trở, ba tháng mới có thể đến nơi. Nếu giữ Hoành Thủy, Tả Khê chưa được yên, lại phải

rút bởi quân đem đến xa đường như thế, thời nỗi lo phải sanh hai, trước mặt Thũng Cương sau lưng Hoành Thây, ấy không phải là đắc kế. Nghĩ như thế, Vương Dương Minh lệnh cho các đinh phải phân binh làm hai tiệu, một để công tiểu, một để tập hậu, xông pha mũ móc đi gấp tới đánh cấp tốc. Từ ngày 16 tới ngày 27 liên tiếp đánh rốc tất cả các sào huyệt còn lại quanh miền Hoành Thủy, Tả Khê chém cầm vô số kể

* * *

Ngày 27 ấy quan binh các đinh xin thừa thắng tấn công Thũng Cương. Vương Dương Minh lại nghị: Thũng Cương là cõi thiên hiểm. Bốn bề núi bọc như lũy chông đứng thẳng ngất trời. Trong rộng hơn trăm dặm (trên 57 km). Rừng sâu hang thẳm, không thấy được bóng mặt trời mặt trăng. Chốn ấy lại sản sanh nhiều những loài hạn cốc, hoài-sơn, đủ cho chúng độ sanh qua năm đói kém. Ngày trước triều-đình đã từng mạng

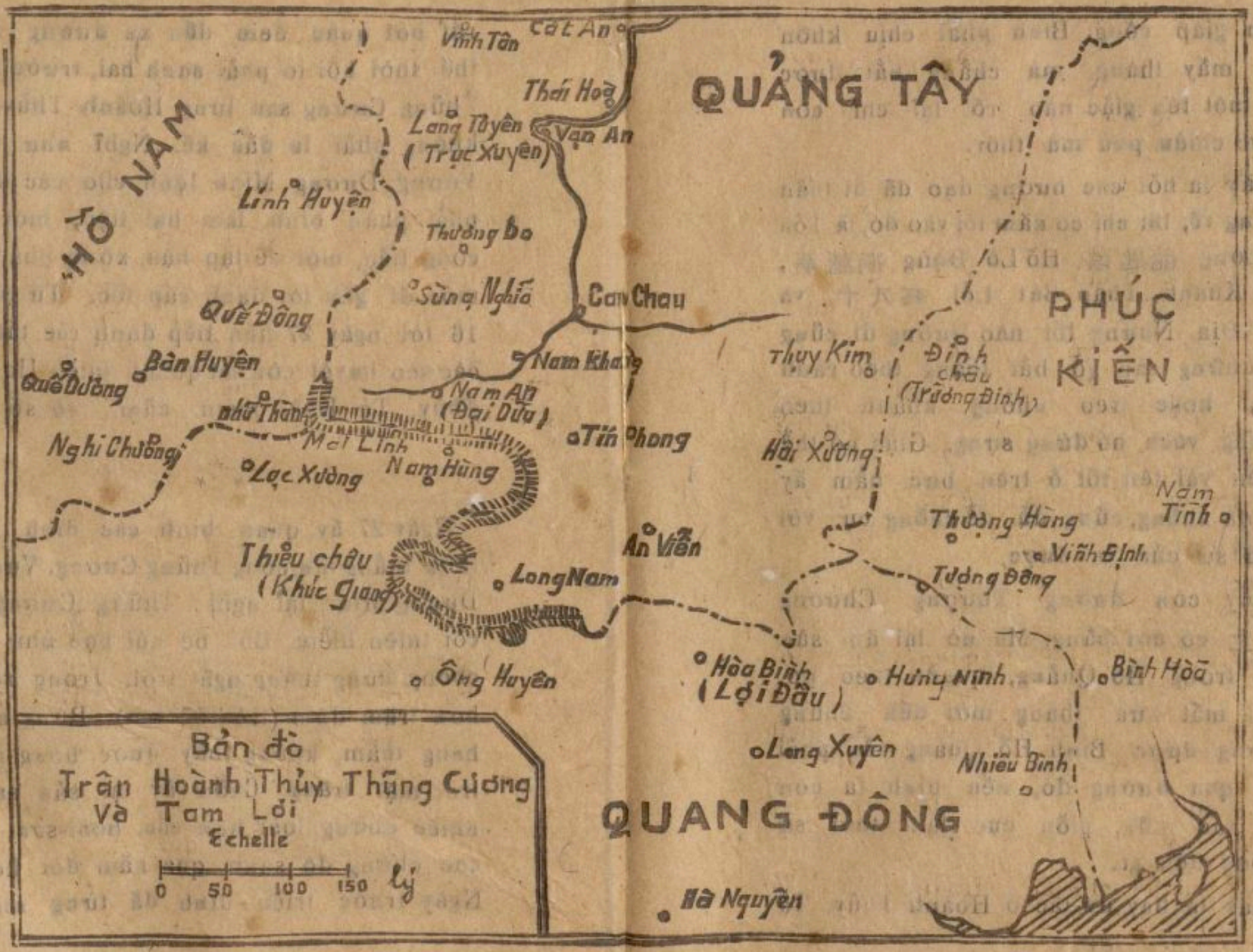
HỒ NAM
Vĩnh Tân
Cát An
Thái Hoà
Lang Tuyên
(Trục Xuyên)
Vạn An
QUẢNG TÂY
Linh Huyện
Thường Bo
Sùng Nghĩa
Quế Đông
Cao Châu
PHÚC
KIẾN
Bàn Huyện
Quế Dương
Nam Khang
Thủy Kim
Đỉnh
châu
(Trường Đỉnh)
Nam An
(Đại Dữu)
Như Thành
Mai Linh
Tín Phong
Nghi Chương
Lạc Xương
Nam Hùng
Hải Xương
Nam
Tinh
Thượng Hàng
Vĩnh Định
An Viễn
Thiệu châu
(Khúc Giang)
Long Nam
Tượng Động
Hòa Bình
(Lợi Đầu)
Ông Huyện
Hưng Ninh
Bình Hòa
Long Xuyên
Nhiêu Bình
QUANG ĐÔNG
Hà Nguyên
Bản đồ
Trận Hoành Thủy Thủng Cương
Và Tam Lối
Echelle
0 50 100 150 lý

binh giáp công. Binh phải chịu khốn nạn mấy tháng, mà chẳng bắt được lấy một tên giặc nào, rồi lại chỉ còn nước chiêu phủ mà thôi.

Nay ta hỏi các hướng đạo đã đi tuần phỏng về, thì chỉ có năm lối vào đó, là Tỏa Si Long 鎖思瓏, Hồ Lô Động 洞蘆葫, Tra Khanh, Thập Bát Lỗi 磋八十 và Tâm Địa. Nhưng lối nào đường đi cũng có những sàn gỗ bắt thang theo rảnh sâu, hoặc treo những nhỏng nhảnh theo những vách hố đứng sựng. Giặc có thể khiến vài tên tốt ở trên bực bầm ấy lăn đá xuống, cũng đủ để chống cự với binh sư của ta được.

Duy còn đường Thượng Chương 章上 có hơi bằng. Mà nó lại ăn sâu vào trong Hồ Quảng, quanh theo nó, phải mất nửa tháng mới đến Thượng Cương được. Binh Hồ Quảng vẫn phải kéo qua đường đó, nếu binh ta còn đồ vào nữa, giặc cực lại, thời sự không tiện gì.

Nay ta hay dự-tặc ở Hoành Thủy, Tả

Khê đều chạy sang Thũng Cương nhập đảng Đồng bị nạn, thế tất chúng sẽ hiệp nhau mà đem hết tinh lực phòng thủ chốn thiên hiểm ấy. Bây giờ ta có muốn thừa nhuệ khí của quân binh vừa toàn thắng, mà lại trong thời hạn ba ngày, phải ruổi đường trên trăm dặm để tranh lợi, thời quân giặc, nếu không thèm bước tới, chỉ đồn binh dưới đây hang sâu kháng cự, ắt ta cũng lâm vào cái cảnh « mũi tên cây gỗ cứng không phủng nổi tấm lá thưa » trong *Chiến Quốc Sách* đã nói (1).

Tối hơn là ta dí đồn đến gần, hưu binh dưỡng nhuệ, chấn dương uy thanh. Rồi sai người lấy lẽ họa phúc mà dụ chúng, ắt chúng sợ mà xin đầu. Còn lại những bọn nào không chịu phục tòng, ta sẽ thừa nơi chúng do-dự mà vải binh đánh nhào thời tất là quét sạch.

1.— Cường nỏ chi mạt bất năng xuyên lỗ cảo (*Chiến Quốc Sách*) 強弩之末不能穿魯縞 (榮國戰).

Nghĩ như thế rồi Vương Dương Minh ra lịnh thả hai viên quan có tội và một tướng giặc đã bắt được, khiến họ người hãy đi giao thông với quân giặc để chuộc tội.

Đêm 28 ba người đều nơi leo vách thành mà vào, kỳ sớm mai ngày mồng 1 hãy ra chịu hàng tại Tỏa Sị Long — Bấy giờ thấy quan binh đánh vỡ Hoành Thủy, Tả Khê rồi, giặc đương khủng khiếp. Kịp khi ba người sang giảng hàng, chúng đều vui mừng mới nhóm hợp lại mở hội nghị. Bọn giặc ở Hoành Thủy, Tả Khê chạy sang đây kiên tri không chịu ra hàng, làm cho cuộc thảo luận dằng dai, mà chúng không rỗi rảnh để lo phòng bị.

Vương Dương Minh thừa cơ hội ấy phân binh bố trận, khắc kỳ đêm 30 mỗi đạo phải đến phần đất chỉ định mà khai chiến. Đến nơi gặp phải mưa to, binh không tấn lên được. Sớm mai ngày mồng 1 quan binh dầm mưa mà trèo gấp lên

ải hiểm. Đại tặc thủ của quân giặc Thũng Cương, là Lam Thiên Phụng, đã ra nơi Tỏa Sị Long để tụ nghị. Nghe các binh đã nhập hiểm, chúng đều kinh ngạc, tán loạn, giục nam phụ hơn ngàn người quay vào cứ nơi tuyệt hiểm bốn bề như vách dựng, và lập trận cách sông mà cự chiến. Quan binh tràn qua sông, phân đánh hai mặt. Một số quân bám vào bực đá mà leo xuống, bọc đánh mặt khác. Quân giặc không chống nổi, vừa đánh vừa lui. Kịp đến trưa, mưa lạnh, các binh hăng hái đánh đà tới. Giặc thất thủ cuốn vó chạy chết. Quan binh đánh đuổi theo, phá sào huyệt liền liền, mãi đến ngày mồng 3 tháng chạp mới trừ được hết các quân giặc trốn tránh ở mọi miền Ngày mồng 9 hồi quân.

Á là trong vòng hai tháng (mồng 7 tháng 10, đến mồng 3 tháng 12) mà dẹp xong một mối giặc đã hoành hành hai chục năm trời. Xua binh chỉ hơn một vạn người, phí dụng không đầy ba vạn bạc Mà phá được 81 sào huyệt của

giặc; bắt sống mà giết được 86 tặc thủ, trong số ấy có hai đại-tặc-thủ Tạ Chí San và Lam Chiêu Phụng; chém đến 3168 cái thủ cấp của bọn tòng tặc; bắt phù lỗ 2236 đứa; đoạt lại 83 người nam phụ bị giặc cầm; thâu hoạch trâu ngựa 608 con; nhặt sáng 6ag binh khí 2131 món: lấy vàng bạc 113 lượng.

Trên hai chục năm trời, lam tràn khắp các huyện Nghi Chương Quế Dương, Quế Đông, Long Tuyền, Vĩnh Tân, Thái Hòa, Vạn Ao, Nam Khang, Nam An, quân giặc Hoành Thủy, Thắng Cương làm cho dân cư thảm cực. Ngày nay cái nỗi oan phẫn của trăm họ đã rửa xong, cái khổ đảo huyền của một phương trời đã cởi hết. Binh thành công đức cao dày của ai?

Rằm tháng chạp sư khải hoàn về tới Nam Khang. Ven đường dầy-dầy dân chúng đinh hương nghi-ngút đứng nghinh bái Vương Dương Minh. Châu, huyện, ải, sở nào tiên sinh đi qua cũng có lập sinh từ thờ tiên sinh. Ở các thôn hương

xa xuôi, dân chúng yết tượng tiên sinh lên bàn tổ đường, tuế thời thi chúc.

Hai mươi tháng chạp sư về tới Cam Châu. Tiên sinh ra lịnh bãi binh và cho dân chúng làm lễ ăn mừng. Qua ngày mồng 5 tháng chạp (nhuần) tiên sinh dâng sớ xin lập huyện Sùng Nghĩa. Lời sớ, đại để nói rằng: Hơn tám chục sào huyệt của quân giặc Hoành Thủy, Lả Khê, Thũng Cương gom vào vùng hẻo lánh nằm giữa ba huyện Thượng Do, Đại Dữu, Nam Khang, đều cách xa ba huyện ấy hằng mấy trăm dặm. Nay đã dẹp xong giặc, nên cắt bớt đất ba huyện kia mà lập thêm huyện trị ở đó, để ngăn ngừa hậu loạn. Triều đình phê chuẩn. Huyện Sùng Nghĩa lập xong, phía đông còn xa Nam Khang một trăm hai mươi dặm (lối 70 km) phía tây xa Quế Dương hơn hai trăm dặm (lối 120km) phía nam xa Đại Dữu hơn một trăm hai mươi dặm (lối 70km) phía bắc xa Thượng Do độ năm mươi dặm (lối 30km).

4. BÌNH GIẶC LỢI ĐẦU

Giặc Lợi Đầu là giặc bụng ác, giảo trá còn hơn giặc Hoành Thủy, Thũng Cương nữa. Đại tặc thủ là Trí Trọng Dung bận cử một phương, tiếm xưng vương hiệu, ngụy thiết quan chức. Các huyện Ôn Nguyên 源翁, Long Xuyên 川龍, Thi Hưng 興女 (trong tỉnh Quảng Đông) Long Nam 南龍, Tín Phong 豐信, An Viễn 遠安, Hội Xương 昌會 (trong tỉnh Giang Tây) đã không biết bao phen bị giặc Lợi Đầu vây đánh thành trì, sát hại quan quân, đốt làng đốt xóm, bắt giết nam phụ lão thiếu. Lang binh đã đánh qua vài lần rồi, đều không thành công. Cho biết chúng gian hùng là bởi hết, chúng là nguồn cội của quân giặc trong ba tỉnh Quảng Đông, Hồ Quảng, Giang Tây.

Những sào huyệt Lợi Đầu liền-giới với hai tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông, thế tụ tập, mà giặc lại ngoan giảo. Còn những sào huyệt Hoành Thủy, Thũng Cương

tiếp cảnh với tỉnh Hồ Quảng, sẽ giặc tuy đông mà cái thế ly tán. Vương Dương Minh xét tình thế như vậy, đề nghị đánh Hoành Thủy trước, rồi đánh Thũng Cương, cuối cùng sẽ hiệp với binh Quảng Đông mà đánh Lợi-Đầu. Ấy chẳng khác đẻo gỗ cứng, trước hãy đẻo chỗ dễ, mà rồi sau sẽ đẻo đến cái mắt cái gu.

Tháng 9 năm Chánh-Đức thứ mười hai (1517) quyết nghị đi đánh Hoành Thủy. tiên sinh đưa lời Cáo dụ cho quân giặc Lợi Đầu, lo rằng trong khi binh mắc đi chính tiểu, giặc thừa hư nổi dậy. Lời cáo dụ làm cảm động lòng chúng. Có nhiều tù trưởng, như Lư Kha 珂盧, Hoàng Kim Sào 巢金黃 dẫn chúng ra đầu chiêu. Duy đại-tặc thủ Trì Trọng Dung không chịu nghe, mà nói rằng: Ta làm giặc không phải mới một năm, còn quan phủ lại chiêu dụ không phải mới một lần. Nay đưa cáo dụ nữa, có gì lấy làm bằng cớ mà dám chắc sẽ yên được với quan phủ. Ta hãy chờ xem bọn Hoàng Kim Sào đi ra đầu chiêu, coi có hộ chi không.

rồi ta sẽ làm theo sau, cũng không muộn gì.

Bọn Lư Khả, Hoàng Kim Sào đến, Vương Dương Minh tha tội cho cả, lại thành thật vỗ về chúng. Chúng nguyện tự đầu. Tiên sinh mới thả năm trăm người bọn họ cho tòng chinh, ra trận Hoành Thủy.

Khi phá xong Hoành Thủy rồi, Trì Trọng Dung bắt đầu lo sợ. Hắn khiến em là Trì Trọng An dắt hai trăm đồ đảng già yếu tới xin đầu chiêu. Ý là muốn làm kế hoãn-binh và để trinh thám luôn tình hình hư thật đợi kỳ làm nội ứng. Tiên sinh rõ suốt cái mưu ấy. Song cũng nhận tất cả cho đầu chiêu. Đến khi đi đánh Thũng Cương, tiên sinh khiến Trì Trọng An dẫn hai trăm đồ đảng của hắn lên chặn nẻo thượng lưu. Là cốt làm cho chúng phải ra xa đường, có muốn về hưởng ứng với binh của Trì Trọng Dung cũng không về kịp. Đối với bọn chúng, bề trong tiên sinh lo cảnh

ngự nghiêm nhặt, mà bề ngoài lâm ra bộ lơi lỏng cho chúng yên lòng

Tiên sinh ngầm cho gọi đến những dân bị giặc phá hại các vùng gần đó. Trong một tuần có mấy chục người đến kể tội quân giặc Lợi Đầu. Họ cho biết giặc nầy giảo trá độ nhất, không sợ nhà nước điều lang-binh tới đánh. Vì chúng nói : Lang binh hợp tập phải lâu, có đến cũng phải mất nửa năm trời, mà đến thời không ở lâu được, ta chỉ lánh đi một tháng là xong chuyện.

Nghe lời ấy tiên sinh nghĩ : « Binh không có thế giữ một mực thường phải nhân sự biến hóa bên địch mà chế thắng mới được 勝制而化變敵因在勢常無兵» Thế giặc nay khư khư giữ lấy cái mực thường, chờ lang binh đi qua rồi sẽ nổi dậy. Vậy thì không cần phải điều lang binh mà cũng sẽ dẹp được giặc Lợi Đầu.

Phá xong giặc Thũng Cương, rằm tháng chạp binh về tới Nam khang, bọn Lư Kha, Hoàng kim Sào đến báo tin cho tiên sinh hay :

Giặc Lợi Đầu thấy thắng Cương bị phá rồi thời kinh sợ lắm, nên đã điểm tập binh chúng, hiệu triệu tù trưởng xa gần phong cho làm nào là tổng binh nào là đô đốc, dự bị khi binh tam tỉnh giáp công, sẽ đồng thời tịnh cử chiến thủ. Chính bọn Lư Kha cũng được phong tước, có cả ấn tín văn bằng.

Tiên sinh bèn sai người đưa rượu thịt đến dụ các tù trưởng Lợi Đầu, để xem biến động ra sao. Chúng sợ, không dám giấu. Nhưng nói trở ra, bảo rằng : Dân của nhà nước mới chiêu dụ được ở Long Xuyên 川龍, là bọn Lư kha, Trịnh Chí Cao, Trần Anh, ỷ cậy nơi oai quyền của quan-binh, toan đánh thình linh bọn chúng để trả thù riêng, nên bọn chúng phải lo phòng bị chớ không có ý gì dám toan chống lại quan binh. Thật ra, bọn Lư Kha, Trịnh Chí Cao, Trần Anh cùng chúng giặc vẫn cừu thù nhau. Bọn ba người ấy có hơn ba ngàn đồng đảng. Xa gần bị Trì Trọng Dung bức hiếp, bọn ba

người ấy chống cự lại cho nên chúng giặc thâm thù tối kỵ.

Tiên sinh làm bộ tin lời giặc. Và lại làm bộ căm giận bọn Lư Kha sao dám chuyên giữ binh quyền muốn giết người để báo thù riêng. Đó rồi tiên sinh truyền hịch về Long Xuyên khiến bọn Lư Kha phải thú tội. Một mặt tiên sinh truyền cho quân giặc Lợi Đàu hãy đốn gỗ dọn đường, đề hồi binh sẽ tự Lợi Đàu đánh xuống mà thảo trừ bọn Lư Kha.

Giặc tưởng thật. Lại lo có khi tiên sinh giả cớ mà đánh chúng. Cho nên nửa mừng nửa sợ. Chúng bèn cho người đến tạ, xin đừng làm nhọc quan binh, để bọn chúng hết sức phòng ngự cũng được.

Khi Lư-Kha đến báo tin có biến, Vương Dương Minh muốn nhờ Lư Kha để gạt giặc nên đã mật ngữ : « Ta sẽ giả làm tội trạng ngươi. Ngươi hãy chịu ba mươi trượng và cầm tù vài tuần » Nay làm bộ nghe lời giặc Lợi Đàu, tiên sinh đòi Lư Kha đến mắng nhiếc rằng : « Nhà ngươi

thiện binh (1) toan cứu sát dân mới đầu chiêu. Tội nhà ngươi đáng chém đầu. Nhà ngươi còn đặt điều vu khoát. Trì Trọng Dung đã đưa em ruột lại đầu chiêu, nguyện lãnh binh báo hiệu, là thật có lòng hướng hóa, chớ phải đâu toan việc chống cự quan binh ». Nói xong truyền lịnh trói Lư Kha, dẫn đi chém đầu.

Khi ấy bộ hạ Trì Trọng Âu có mặt tại đó. Thoạt tiên thấy Lư Kha đến, chúng sợ hãi lắm. Đến khi nghe tiên sinh bạch tội như vậy, thời lại mừng, phục xuống lạy hoan hô tiên sinh mà kể tội lỗi của Lư Kha. Tiên sinh làm bộ giục chúng hãy làm cho trang, đặng tiên sinh bắt hết thuộc đảng của bọn Lư Kha chém đầu.

Cho đêm giam Lư Kha, tiên sinh mật sai người bảo Lư Kha làm bộ giận, cho bọn Trì Trọng Âu tin thật, lại bảo sai người về Long Xuyên triệu tập đảng chúng, nói rằng chờ Lư Kha về sẽ nổi dậy.

Một mặt khác, tiên sinh cho sinh viên

(1) Thiện là tự chuyên, không kể lệnh bề trên.

Hoàng Biều 黃表 và Thích tuyền-quan Lôi Tổ 雷濟 sang dụ Trí Trọng Oung, nói cho hắn đừng nghi hoặc, cùng dụ kẻ thân tín của hắn, bảo khuyên hắn nên ra đầu hàng.

Mưu mô ấy đã sắp xong, tiên sinh giả cách hết còn lo gì đến hoạn lưu tặc nữa. Ngày 20 tháng chạp sư về đến Cam Châu tiên sinh hạ lịnh cho trong thành :

« Nay các sào huyệt của giặc ở Nam An đã quét sạch, còn dân mới chiêu dụ ở Lợi Đàn thời thành tâm hướng hóa. Từ rày địa phương khỏi còn phải lo sợ gì nữa. Giờ đây gặp buổi đại chinh đã dứt, thời trời lại hòa, mùa màng thêm được, dân gia nên kèn, trống, đèn, đuốc mở cuộc ăn mừng to tác đi. Hai mươi năm mới lại một lần : lao khổ lâu quá, nên tạm nghỉ, vui chơi là phải »

Đó rồi các đường, các ngõ trong thành Cam Châu đèn đuốc sáng choang, trống kèn rộn rịp

Tiên sinh giải binh, cho về với mùa màng, rằng không phải ra trận nữa. Tiên sinh cũng lại khuyên Tri Trọng Ân đem bộ thuộc về Lợi Đầu giúp anh trong việc phòng thủ, lại nói với: «Lư Kha tuy bị cầm tù ở đây, mà chắc đồ đảng của hắn cướp đoạt, coi chừng chúng thình linh đánh Lợi Đầu trong khi các ngươi không kịp liệu đến».

Tri Trọng Ân về thuật lại việc tiên sinh bắt tội Lư Kha và thuộc đảng chúng giặc nghe lấy làm mừng, mà thôi nghĩ đến việc phòng bị.

Bọn Hoàng Biểu, Lôi Tế ở bên cạnh Tri Trọng Dung nhỏ to khuyên giải: «Quan phủ đãi người rất hậu, sao người không thân hành đến một phen để tạ tình? Huống chi nay bọn Lư Kha bị giam cầm tức tối, ngày đêm xót-xa, tố cáo người mãi, xin quan phủ bắt cầm người lại. Nếu quan phủ nghe theo cho lính bắt người mà người không điện đáp, thời lời tố cáo của bọn

Lư Kha hóa ra có thật chứng. Chi bằng nay không đợi bắt mà ra mắt, rồi diện tố tội ác bọn Lư Kha, thời quan phủ sẽ tin lòng người, mà xét lại sự gian trá của bọn Lư Kha định sát hại người». Những kẻ thân tín của Trì Trọng Dung cũng cho ý kiến ấy là phải, nên chi nói vào Trì Trọng Dung, suy nghĩ, rồi xuôi theo. Hắn bảo cùng chúng tặc: « Như muốn duỗi ra, trước phải co lại 若要伸先用屈. Nay ta cũng nên đến Cam châu một phen, để luôn tiện khám phá cách kỹ lưỡng của thành nầy ». Bèn nghị định, suất chín-mươi ba người bộ hạ đều là những tay tù trưởng hung hãn theo mình sang Cam Châu.

Được tin đích xác Trì Trọng Dung đã lên đường, Vương Dương Minh cho người lẻn đến huyện của hắn mà điểm binh, phân tiệu đạo, chờ có báo hiệu sẽ phát khởi. Lại sai Mạnh Tuấn đến đốc tập binh của bọn Lư Kha ở Long Xuyên. Nhưng đường về Long Xuyên phải đi

ngang qua Lợi Đầu, tiên sinh nghịch liệu sẽ làm dao động quân giặc, cho nên làm riêng một cái bài cho Mạnh Tuấn cầm đi « bắt » đảng thuộc của bọn Lư Kha. Quân giặc nghe Mạnh Tuấn đến, quả nhiên chận đường tra hỏi. Mạnh Tuấn đưa bài ra cho chúng xem, chúng mừng rỡ, lại đưa đường cho mà đi chẳng. Tin quyết rằng đi bắt đảng thuộc của bọn Lư Kha, chúng không giới ý nữa.

Ngày 23 tháng chạp nhuần bọn Trì Trọng Dung tới Cam Châu. Thấy các đinh đều bãi quan binh, mà đường sá trong thành thị thời đèn treo rực rỡ, trò diễn linh đình, rõ cuộc ăn mừng náo nhiệt, Trì Trọng Dung tin chắc rằng nhà nước quả không động binh nữa. Hắn đút của hối lộ cho ngục tốt để hỏi kiến Lư Kha. Thấy Lư Kha quả bị cùm trong ngục, thời mừng, sai người về báo thuộc đảng của hắn, nói rằng : « Nay việc ta mới được vạn toàn ».

Chẳng ngờ đương đêm Vương Dương Minh thả bọn Lư Kha, khiến mau về

Long Xuyên đợi lịnh phát binh. Rạng ngày bày tiệc to khao bọn Trì Trọng Dung, để hoãn kỳ về của chúng. Tiên sinh lại sai ít kẻ tham tùy theo ở chung với bọn Trì Trọng Dung, đem áo thung xanh, đem bìa, dạy chúng tập lễ, để dò xét coi chí ý bọn chúng hướng về phía nào. Xét ra chúng tham tàn khôn thể cầm hóa — Sĩ dân đều bảo rằng: « Ấy là nuôi giặc để chác hại. » Tiên sinh hấy giờ quyết ý trừ bọn Trì Trọng Dung. Cách vài ngày chúng từ tạ xin về, tiên sinh bảo: « Từ đây đến Đàu phải mất tám, chín ngày đường. Mà năm đã gần tàn, trong tết chắc là không về kịp đến nhà. Rồi lật bật phải quày trở lại chúc tết, cũng rõ thật lao khổ. Nghe rằng Cam châu tết vầy có cuộc lễ, đèn đuốc nên vui, âu là nhà ngươi lưu lại, ra giêng sẽ về. »

Ít ngày sau Trì Trọng Dung lại từ tạ xin về. Tiên sinh bảo: « Tiếc quá! Nay chưa khao thưởng ngày tết, biết làm sao giờ? »

Ngày mồng 2 tết, độ bọn Ư Khu đã về

đến Long Xuyên, và binh cbắc đã đại tập rồi, tiên sinh cho lịnh quan liên ngày sau thiết tiệc ở cung Tường-Phù 祥符 — Giáp sĩ đã phục khắp rồi — Trì Trọng Dung và bộ hạ kéo vào, đều bị cầm hết — Tiên sinh đem cáo trạng của Lư Kha ra tra tấn, chúng đều thú nhận. Liền bị hạ ngục.

Liền đêm đó Tiên sinh khiến người đến huyện Long Xuyên, khắc kỳ ngày mồng 7 tháng giêng đồng thời nhập sào. Trước đó tin Trì Trọng Dung đưa về nói Cam châu đã bãi binh, quân giặc ỷ-y nên trễ tràng cuộc phòng bị. Nay thình lình nghe bốn phía binh giồn tới, chúng sợ hãi thất thố, chia quân ra chống cự mà hơn một ngàn quân tinh nhuệ của chúng thời chúng kéo đi cứ nơi hiểm ở núi Long Tử 龍子巖. Một đội quân binh đáp ập tới, giặc bại tẩu. Rượt theo được chừng một dặm, thời phục binh của giặc ào ra bốn mặt. Mấy đạo quan binh khác xông vào đánh trước, đánh sau, đánh bông, bao bọc quân giặc. Bấy giờ chúng đại bại, rả chạy la hét rền các hang núi — Quan

binh thừa thắng đuổi theo lên phia bắc khắc phục được Thượng, Trung, Hạ, Tam Lợi. Đánh rốc mấy ngày sau nữa, cho đến hôm 16 tháng giêng, phá được nhiều sào huyệt của giặc, phần giết được, phần bắt được, cũng những đồ vật thật nhiều.

Quân giặc ở các sào huyệt tan rã chạy, những đứa còn tinh ranh, hợp nhau rút vào chỗ ách hiểm để tự cố, trong núi Cửu Liên đại-sơn 九連大山.

Sơn thế núi Cửu Liên cao tuyệt, chắn ngang hơn mấy trăm dặm, bốn bề dốc đứng, quan binh không có thể tấn công nổi. Lại phia bên kia núi có những số trăm tặc sào. Nếu quan binh tấn bức quá, thì giặc ắt chạy vào mấy tặc sào kia, hợp nhau mà chống cự, chỉ thắng chúng không là sự dễ gì. Bây giờ nếu muốn phục quân phía sau núi, thời việc làm cũng phải nửa tháng mới có thể được. Như vậy, chậm quá, không kịp việc. Chỉ còn có một đường

có thể thông tới chỗ giặc bàn cứ. Đường ấy lại nằm dưới bực hầm, mà giặc đã cứ hiểm trên cao rồi, chúng ném đá lăn gỗ thời quan binh cũng chết sạch.

Vương Dương Minh bèn lập ra một cái mưu. Tiên sinh chọn hơn bảy trăm quân tinh nhuệ, bắt chúng mặc y phục của giặc vừa thâu hoạch được, giả làm giặc bại tẩu, thừa lúc tối chạy xông vào tặc sở, cứ đường gian đạo dưới bực hầm mà qua núi. Giặc ngỡ là đồng đảng, không đánh. Rạng ngày mới hay, mà ra xung kích Nhưng quan binh đã cứ hiểm, trên dưới ráp đánh, giặc cự không nổi. Chạy ra ngả nào cũng bị quan binh chận đường đánh. Đánh mãi đến ngày mồng 8 tháng 3 là dẹp xong giặc. Kết quả, trong vòng hai tháng, từ mồng 7 tháng giêng đến mồng 8 tháng 3, phá được 38 sào huyệt, bắt giết được 29 đại tặc thủ; thứ tặc thủ bị giết 318 đứa; bọn theo giặc bị giết 2006 đứa; phù lỗ được 890 đứa; trâu, ngựa 122 con;

khí giới 2870 món, vàng bạc 70 lượng.

Có hơn hai trăm người già yếu bị chúng giặc bức hiếp chạy theo vào núi Cấu Liên, kêu gào thống khốc; xin đầu chiêu. Xét chúng thành tâm đều cho đầu.

Vừa thuở trời mưa dầm không ngớt ngày đêm, người lại bị tật dịch nhiều, mà mùa màng đã tới, ai ai cũng nghĩ đến ruộng nương; huống nữa binh khởi từ tháng 2 năm trước, đánh Chương Châu, rồi Hoành Thủy, Thũng Cương, đến nay hơn một năm ngoài, chưa từng được nghỉ ngơi mấy lát; thế tất phải hoãn sự để nghỉ ngơi.

Tiên sinh nghĩ đến sách cứu an trường trị, thân hành đi xem xét địa lý, coi chỗ nào nên lập huyện, thiết ải. Xong rồi tiên sinh lưu binh phòng thủ mà rút quân về, cụ sớ xin lập huyện Hòa Bình 和平 ở xứ Lợi Đầu. Triều đình y tấu thiết huyện. Nay huyện ấy vẫn còn.

Ngoài ra việc chính, tiên sinh lưu tâm đến việc học, mới lập ra học xã.

Tiên sinh bảo rằng phong tục của dân

không làmh là bởi giáo hóa không sáng tỏ.

Người xưa dạy người tất dạy lấy nhân tuân. Lớp sau nầy khởi lên cái phong thói tệp từ chương, tùi cái giáo hóa của tiên vương phải mất dấu đi. Ngày nay vảng-vảng có những kẻ cho ca thi tập lễ là sự không thiết thời vụ. Nghĩ như thế là có ý kiến của kẻ mạt-tục dung bỉ, sao đủ biết được cái ý lập giáo của cổ nhân?... Nay dạy con trẻ duy nên lấy trung, tín, lễ, nghĩa, liêm sỉ làm chuyên vụ. Phương pháp tài bồi hàm dưỡng phải dùng ca thi để phát khởi chí ý; tập lễ để túc tỉnh uy nghi; đọc sách để khai trí giác.

Nay giặc đã hơi bình rồi, mỗi khốn đốn của dân cũng tạm dứt, thời nên lo việc di phong dịch tục. Bấy giờ nơi học xá đón thầy đến dạy trẻ ca thi tập lễ. Không bao lâu khắp dân gian hôm sớm nghe tiếng ca vang, mà riu-riu thành phong tục lễ nhượng.

5. VINH DỰ KHÔNG MỪNG

Thưởng công đánh dẹp giặc Hoành Thủy, Thũng Cương, Triều-đình nhắc Vương Dương Minh lên chức Đô-sát-viện Hữu-phó Đô-ngự-sử 都察院右副都御史, lại phong Ấm-tử Cẩm-y-vệ, thế-tập bách-hộ 廕子錦衣衛世襲百戶.

Người khác hẳn lấy thế làm vinh. Tiên sinh thời lại lo sợ. Trước đó, đánh xong trận Hoành Thủy, Thũng Cương tiên sinh đã dâng sớ xin cho hưu trí. Lời sớ nói rằng:

« Tài hèn phúc bạc, chí muốn tới mà sức không dời, công chưa thành mà bịnh đi trước. . . Thế mà phải khu trì binh cách, bị chướng lệ xâm nhiễm. Thêm ngày đêm lo lắng mệt nhọc, tật hoạn càng nguy khốn. Đánh dẹp ở Chương Châu, ở Hoành Thủy, ở Lợi Đầu, trước sau hơn một năm trời, tới lui hai ba ngàn dặm (một hai ngàn cây số) trèo đèo xuống hố, ra vào hiểm trở, đều phải ôm bịnh mà tòng sự, không

dám lấy cớ có bịnh mà cáo từ... Nay bịnh ngày một gấp một nặng. Nào những cơn sốt rét, những trận ho hen lại thêm sang thư sang thũng, tay chưa đã ma tê bất rời, thật hoàn toàn là một người bỏ đi. Người đời xưa nói: tài hèn không kham lãnh việc lớn, phúc bạc khó nước công thành. Hai điều ấy nay thần gồm có cả... Phục duy bệ hạ... xót vì bịnh không biết lúc nào lành, ngày nào hoàn sư cho thần về điền lý...»

Chẳng những nhà vua không cho về mà còn cho thăng chức, bắt giữ lại thêm bách thiết nữa. Sở từ miễn thăng ấm và xin hưu trí, tiên sinh có lời:

«Phụng thánh chỉ thăng Hữu phó Đô Ngự-sử ấm-tử, cẩm y-vệ thế tập bách hộ... thần vẫn mạng kinh hoàng... dường sa xuống vực nước đá. Thiết niệm, thần là một kẻ chương cử hủ nho... quá mong Triều-đình... cầu trường ư đoản, trao cho trách nhiệm tuần phủ, khi ấy thần ôm bịnh cáo từ, hai lần dâng sớ xin hưu trí, nhưng

sợ mỗi hiềm nghi là giả bịnh để lánh khó khăn mà phải khấp khểnh lộn đường 狼狽就途.

Rồi nhờ uy-đức của Triều-đình, nhờ Miếu-đường đã thành toán, mà dẹp được tất cả các mũi giặc thần có công gì trong ấy đâu mà dám mạo thừa lấy sự thưởng nầy?

Tật bịnh giao tác, thủ túc ma tê, thần nay đã tạm thành kẻ bỏ đi rồi. Phục vọng hoàng thượng... để y chức cũ cho thần trí sĩ, kéo dài thêm tấc hơi ở chốn điền dã...»

Vua chửa chịu nghe theo đâu, vì biết sẽ còn dùng tiên sinh được nữa. Nhưng bây giờ giặc đã yên, hồi quân hưu sĩ, tiên sinh thấy có chút thời giờ thư thả mới trở lại chỉ bảo đám môn sinh bấy lâu vẫn tụ họp giảng tập. Tiên sinh truyền cho họ cái bổn chỉ của sách *Đại Học* mà tiên sinh đã tìm được khi đi đày ở Long Trường dịch. Tiên sinh nghĩ *Đại Học Chương cú* của Chân

Hy không phải là bổn chỉ của thánh môn. Bèn tự tay lục lấy cổ bổn 古本 đọc kỹ càng lại và suy nghĩ chín chắn, mới phát minh ra được rằng cái đạo học của thánh nhân nó giản dị minh bạch. Theo tiên sinh thời sách Đại Học chỉ có một thiên một mà thôi, không có phân kinh truyện gì cả. Cái gốc của cách trí là ở nơi thành ý (格致本於誠意 cách trí bổn ư thành ý), như thế thời vốn không có khuyết truyện gì mà phải bổ. Tiên sinh bèn cho khắc *Đại Học Cổ Bổn* 大學古本 (tháng 7 năm mậu dần 1518). Trong bài tựa nói rằng: « Tu sợ đạo học ngày một xa chỗ chí thiện, nên bỏ phân chương mà đem phục hưng lại cựu bổn »

Rồi lại cho khắc *Châu Tử Vãn Niên Định Luận* 朱子曰免年定論. Nguyên thuở đi đày ở Long Trường tiên sinh ngộ thánh học, đem lục kinh, tứ tử ra so sánh, nhất nhất đều phù hạp với thuyết của tiên sinh. Duy Châu-Hy sao lại có những chỗ trặc trẹo — Tiên sinh cứu

mang đến ấy mãi. Cho đến khi về làm quan ở Nam Kinh mới tìm lại sách của Châu Hy không sót bộ nào, chợt gặp lời bối ngộ của Châu Hy lúc đã đui rồi. Thơ cho Hà Thúc Kinh 何叔京 Châu Hy thú thật : « biết lại trước kia mang tội dối mình mà dối đời 知日前自誑誑人之罪 Tri nhật tiền tự cuống cuống nhân chi tội) Với lời thú tội đó Châu Hy trở lại đồng ý kiến với Lục Cửu Uyên.

Tháng 8 môn nhân của tiên sinh là Triệt Khản 薛侃 khắc *Truyền Tập Lục* 傳習錄, gom góp những lời nói miệng của tiên sinh đã dạy và những văn tiên sinh đã viết ra để bày tỏ đạo học của tiên sinh — *Truyền Tập Lục* này, do em rể của tiên sinh là Từ Ái mất đề lại. Tiên sinh thương Từ Ái nhiều hơn hết. Từ Ái là kẻ cập môn thứ nhất, lại hiểu đạo sớm hơn hết. Năm ấy Từ Ái làm Nam Kinh Hình-bộ Lang-trung bịnh mà mất, vừa ba mươi-mốt tuổi.

Tiếng tăm của Vương Dương Minh từ buổi nầy nổi dậy, không còn ai ganh hiền

ghét ngỗ, mà dè ai nó nỗi được nữa — Bốn phương học giả giồn tới — Ban đầu ngụ ở Xạ Phố 射圃 phố — Sau đông quá không chỗ dung cho hết, ngày tháng 9 phải cất Liêm Khê Thư Viện 濂溪書院

Tiên sinh, trong những khi thân suất quân trải qua gian nan nguy hiểm, không bao giờ quên đạo học. Phải đọc những thơ tiên sinh viết cho bè bạn, cùng cho môn nhân, giữa những ngày cờ phất trống rung, mà viết một cách thản nhiên, trầm tĩnh mới biết tiên sinh chắc mình là dường nào — Mà trong buổi bình bãi sĩ hưu, tiên sinh lại không phải không nơm-nớp lo biến động. Cho nên ngoài lúc học với môn nhân, tiên sinh lại cứng nghĩ ra cái hương ước để thi hành cho dân miền Nam Cam mới bình định. Với một cái cỡ bé hơn, với một cái tinh thần thật tiến hơn, với một cái tư tưởng lí siêu hình hơn, tiên sinh lập cái ước mà Jean-Jacques Rousseau sẽ ôm ấp trong lòng, song không cất cánh lên

được khỏi mộng tưởng của quyển *Le Contrat Social* (Dân Ước Luận)

Tiên sinh nhắc lời Sử ký của Tư Mã Thiên : « Bồng sinh ma trung, bất phù nhi trực. Bạch sa tại nê trung, dĩ chi giai hắc giả Thổ địa giao hóa sử chi nhiên dã.

蓬生麻中不扶而直白沙在泥
中與之皆黑者土地教化使之
然也

Cỏ bồng sinh trong đám cây gai không đỡ mà thẳng. Cát trắng ở dưới bùn cùng nó mà đen. Đều là do đất đai, do giáo hóa mà ra như thế vậy ».

Dân tục thiện ác, há chẳng do tích tập mà khiến nên vậy sao! Trước đây dân mới vùng mấy thường bỏ tông tộc quên hương lý bốn phía ào ra làm điều bạo ngược. Há bởi tính khác người thường, há bởi tội của các ngươi sao ? Chẳng qua là do Hữu ty của ta trị vô đạo, giáo vô phương. Còn các ngươi, phụ lão tử đệ không sớm răn dạy ở trong gia đình, để cho có những đứa ưa đúc, trong đám dân

vô tổ... mà khiến, ngày thêm càng theo về với thói ác... Nay đặt ra hương ước để hiệp hòa dân chúng. Từ đây, phàm dân đồng ước thời phải nên hiếu cha mẹ, kính anh chị, giáo huấn con cháu, hòa thuận hương lý, đám tang đám táng hãy cậy nhau, hoạn nạn hãy giúp nhau, đều thiện cùng khuyên, đều ác cùng răn đừng kiện thưa tranh đấu, ráng giữ tín thành, lo ở hòa mục, vụ sao cho xóm dân lương thiện, cho ra phong tục có hậu có nhân... Người tuy chí ngu, mà trách người thời sáng, người tuy có thông minh, mà trách mình thời quáng. Các người, phụ lão tử đệ, đừng nên nhớ điều ác mà của dân mới, mà không lấy lành xử với chúng. Một niệm của chúng mà lành, thời chúng chúng là người lành vậy. Các người cũng đừng tự cậy mình là lương dân mà không trau mình. Vì một niệm của các người mà ác, thời các người đã thành người ác vậy. Người ta mà thiện ác, chỉ do trong một niệm mà ra...

Đó rồi tiên sinh lập ra mười lăm điều ước cho dân. Hương ước nầy thi hành hồi thông 10 năm ấy (1518).

Tháng sau một lần nữa tiên sinh trở lại vấn đề cho muối Phúc Kiều Quảng Đông lưu hành ra khỏi cảnh giới Cam Châu, bán qua các Phủ Cát, Viên, Lâm. Muối cho lưu hành như thế, thời số tiền thuế thâu được, đủ nuôi quân binh, để phòng giữ vùng Nam Cam, trong khi chưa bãi binh được vì hiện nay giặc tuy bình, nhưng tàn đảng chưa hết. Nếu cấm muối thời phải thâu thuế dân mà nuôi binh. Dân sẽ khổ sở, trong khi muối lậu vẫn cứ lưu hành được với cái giá cao để làm giàu cho bọn con buôn mà mất lợi cho nhà nước.

Tháng giêng năm sau, kỷ mão (1519) tiên sinh được Triều đình xét công đánh dẹp giặc Tam Lợi và Cửu Liên lại cho Ám-tử Cẩm-y vệ, thế-tập phó thiên-hộ 廕子錦衣衛世襲副千戶. Tiên sinh dâng sớ từ miễn, nói rằng: Ấm-tử không phải thường-điển, lòng riêng nghĩ đến mà luống

không yêu, rồi lại dâng sớ cáo bịnh xin về hưu trí.

Hại là sớ đều không được Triều đình doãn hứa. Tiên sinh lấy làm khổ. Thơ cho Thượng Thơ Vương Quỳnh tiên sinh mới: « Trong mình yếu liệt, trăm bịnh xâm vào, lại gần đây nghe tổ mẫu bịnh nguy, ngày đêm thống khổ, lòng rối loạn, không kham nhậm việc lớn. xin hãy cho về điền dã, thời không phải may cho một mình tôi, mà thật là may cho cả mấy trăm vạn sinh linh trong một tỉnh ..»

Khi ấy tiên sinh chưa hay tin bà mội mất từ hồi tháng 10 năm trước.

* * *

B. DẸP LOẠN THẦN HÀO

Tiên sinh xin lui. Triều-đình vẫn giục tới. Ngày mồng 5 tháng 6 năm kỷ mão (1519) tiên sinh tiếp chỉ sai đi Phúc Kiến khám xét cuộc mưu phản của Tam-vệ-quân. Không thể nào từ chối được.

Tiên sinh bấy giờ « bách bịnh giao

công, lại gần đây, vì ruồi đong binh mã bị chướng độc xâm lăng, uọ mửa, sốt rét, gân cốt rã rời. có lúc choáng váng, đương tựa ghế nhảo xuống đất, cả ngày chưa tỉnh dậy, tay chơn đều ma tê hết.» Mặc dầu vậy, cũng phải ôm bịnh lên đường đi Phước Kiến. Liệu chừng nẻo ngang qua các huyện Thụy Kim 瑞金, Hội Xương 會昌 nhiều chướng khí, trong mình bịnh yếu nên lánh đi tiên sinh bèn vòng xuống ngã Phong Thành 豐城. Ngày mồng 9 khởi hành ở Cam Châu. Trưa ngày rằm (bính tí, 11 juillet 1519) tới xứ là Hoàng Thổ Não 黃土腦, thuộc huyện Phong Thành, xảy có viên Tri huyện là Cố Bật đến báo tin.

« Ngày 14 Nịch-phủ xưng loạn, giết các quan Đô-ngự-sử, Phó-sử, Đô-ty. Các quan Tuần, Án, cùng Tam-ty, Phủ, Huyện không chịu theo, đều bị bắt trói hết, chưa biết còn mất thế nào. Những ấn tín ở các nha-môn đều bị thâu ráo. Kho tàng khuê sạch. Trong tả phòng thiếu cả. Chiến thuyền sẽ xuôi dòng

sông nhằm Nam Kinh, và đồn rằng một đạo binh sẽ thẳng lên Bắc Kinh». Ninh Vương 甯王 là Thần Hào 宸濠 vốn dòng dõi của người con thứ mười bảy, tên là Quyền 權, của vua Minh Thái-Tổ. Quyền được phong Vương đất Đại Ninh 大甯, nên chỉ gọi là Ninh Vương. Triều vua Vĩnh Lạc lại dời phong về đất Nam Xương. Cha truyền con nối mấy đời, nay đến Thần Hào.

Cha của Thần Hào là Khang Vương 康王 bèn lâu không con. Đến năm Thành Hóa đinh-dậu (1477) cung nhân họ Phùng 馮, gốc người Nam Xương, sinh ra Thần Hào — Khi ấy Khang Vương nằm mộng thấy rắn vào cung nuôi không còn người nào, cho là điềm rất bất tường, đem lòng ghét Thần Hào, không muốn nhìn nhận — Phùng thị đành nuôi ở nhà người con hát. Vừa lớn lên Thần Hào dâm loạn trong cung. Khang Vương rất uất. Lúc hấp hối cấm vào quyết biệt — Năm Hoằng Trị bính-thìn (1496) Thần Hào nối vị Vương.

Hắn là người thông thơ sử, ca, từ, nhưng rất chưng dâm, gian bạo. Hắn có hình tích bạn nghịch đã mười năm rồi. Hắn đã sát hại nhiều lương dân, đã dung nạp những phường bạn đảng, đã chiêu mộ bọn kiêu dũng hơn cả vạn đứa. Hắn đã xuất ra mấy trăm vạn bạc để tạo binh khí, để đút lót quan lớn quan nhỏ trong triều. Hắn lại mướn người có văn tài lợi khẩu để khen hắn, để truyền bá rằng hắn có hiếu có nhân. Hắn đã ngấm ngầm sắp đặt kẻ tâm-phúc ở các trấn, ở kinh kỳ, ở các nơi yếu địa. Hắn lại ngấm ngầm sắp đặt gian đồ ở Thương Châu 滄州 ở Hoài Dương 淮陽 ở Sơn Đông 山東, ở Hà Nam 河南.

Chủ mưu của hắn có hai người tài. Một là Lưu Dưỡng Chánh 劉養正, người huyện An-Phúc phủ Cát An, đỗ Cử-Nhân, thi văn nổi tiếng. Một nữa là Lý Sĩ Thật 李士實, quan về hưu, đã thờ vua trải bốn triều, đến chức Đô-ngự-sử.

Lực sĩ của hắn có hai đứa đại-tặc ; Mẫn Nẫm-Tử 閔卅四 và Lăng Thập-Nhất 凌十一.

Dùng lợi khẩu, văn tài để dụ nhà giàu có lấy của, thời Lưu Dưỡng Chánh. Dùng sức hung hãn cướp bóc, thời Mẫn Nẫm-Tử, và Lăng Thập Nhất.

Án-sát-sứ Lục Hoàn 陸完 thấy oai thế của hắn lẫy lừng, nên xu phụ hắn, Đến khi Lục Hoàn thăng chức Binh bộ Thượng Thơ, thời Thần Hào được có vây cánh to-tác.

Ngày hắn khởi sự, dưới tay có 180000 (mười tám vạn) người và dẫn đi công phá Nam Kinh có tám, chín vạn.

Hắn muốn cướp ngôi vua Vũ Tông để đặt con thứ hai của hắn lên. Thế mà nội quan là Diêm Thuận 閻順 lên kịnh sư phát tấu, thời Triều đình đã không xét kỹ, lại còn đày Diêm Thuận đi làm tịnh-quân ở Hiếu Lăng 孝陵 (tỉnh Giang Tô). Ấy bởi trong triều lúc bấy giờ có Lục Hoàn đương chức Binh-

bộ Thượng-Thơ, là vây cánh của Thần Hào.

Khi Lục Hoàn cải sang Lại-bộ, Vương Quỳnh thế chức ở Binh-bộ Thượng-thơ Vương-Quỳnh xem hành động của Thần Hào, đoán biết hắn sẽ phản, bèn thân trương quân luật, đốc trách tu chỉnh vũ bị, giới nghiêm các đường sá, bắt đạo tặc rất gắt. Lăng Thập-Nhất bị bắt giam, nhưng vượt ngục được. Khi ấy Vương Dương Minh hai lần dâng sớ xin về hưu. Nhà đương-đạo, vốn có chỗ kỵ tiềm sinh, toan nghe theo lời thỉnh. Song Thượng Thơ Vương Quỳnh bác đi Một hôm người gọi Ứng Điển 應典, là chủ-sự thuộc bộ của người, mà nói: « Ta đặt Vương Thủ Nhân ở Giang Tây cho quyền tiện nghi hành sự, chẳng những để trừ quân giặc ở Khê-Động mà thôi, mà hoặc còn ngừa có biến khác. Nếu không thế thời sắc cho tiệu nghi hành sự và cấp kỳ bài để dùng vào chỗ nào? »

Rồi lại xảy có biến Tam-vệ-quân ở

Phúc Kiến, Vương Quỳnh bảo Ứng Điền : « Việc nầy là tiểu-sự, không phải phiền đến Vương Chủ Nhân. Nhưng mà nên mượn cớ nầy cấp tiện nghi sắc-thơ để Vương mỗ sẵn có trong tay, phòng khi dùng vào cuộc biến khác. Ngươi thử vì ta làm một đề-cảo đưa xem » Xem cảo rồi, giảng sắc :

« Bọn Tam-vệ-quân ở Phúc Châu 福州 hiếp chúng, mưu phản đặc mạng nhà ngươi tạm lìa địa-phương (Nam Cam) đi hội đồng tra nghị xử trí mà tham tấu định đoạt. Khâm thử ! Khâm tôn ! »

Có sắc nầy Vương Dương Minh mới rời được Cam Châu và mới có gặp biến Thần Hào. Trước đó, tiên sinh cũng đã có dịp dò xét lòng phản của Thần Hào rồi — Nguyên có lần Thần Hào sai cử nhân Lưu Dưỡng Chính 劉養正 đến nói với tiên sinh : « Ninh Vương tôn sư, trọng đạo, có tư chất vua Thang Võ, muốn theo ngài giảng minh chánh học. » Tiên sinh cho Kỷ Nguyên Hanh 冀元亨 đi sang giảng học với Thần Hào, để dò xem

tình ý. Nguyên Hanh thấy Thần Hào mâu thuẫn với lời Lưu Dưỡng Chánh, bèn tỏ ý ra. Thần Hào giận, đuổi đi, rồi sai bộ hạ âm sát dọc đường nhưng lại hụt.

Nay thì Thần Hào đã cử sự rồi.

Ngày 13 tháng 6 hắn ăn lễ sinh nhật. Hôm sau các quan đến tạ yến. Hắn đột khởi phản mưu giết Đô ngự sử họ Tôn, Phó - sứ họ Hứa Tham nghị họ Hoàng, Chủ sự họ Mã chết trong tù. Kỳ dư những quan lớn nhỏ không chịu theo, đều bị hắn bắt giam cấm Hắn truy đoạt ấn-tín, phóng trọng tù, khui kho tàng, thanh ngôn rằng sẽ đánh lấy Nam Kinh rồi đánh lên Bắc Kinh.

Vương Dương Minh dẫn theo đường chỉ một trăm ngoài tên quân. Ngày rằm đến Phong Thành nghe tin Thần Hào xưng loạn, biết thế nào Thần Hào cũng đón bắt, liệu bề không kham cự, tiên sinh bèn lùi lại.

Bấy giờ gặp phải gió nam thổi mạnh, thuyền ngược dòng sông lại ngược gió,

bát cạy không dời. Thần Hào quả sai Dụ Tài lãnh binh đuổi gắp. Tiên sinh độ không thoát khỏi. Trong thuyền có phu-nhân cùng công-tử Chánh Hiến 正憲, con nuôi của tiên sinh. Tiên sinh không nỡ bỏ lại mà lánh nạn một mình. Phu nhân chụp lấy một thanh gươm, nói: « Ông nên thoát mau. Đừng lo cho mẹ con chúng tôi Có gắp rút bỏ nào, tôi lấy gươm nầy tự vệ ». Tiên sinh bèn cởi quan phục cho một tên tốt mặc vào để ở lại, rồi cùng hai viên mạc-sĩ 幕士 là Lôi Tế 雷濟 và Tiêu Vũ 蕭禹 nhảy qua một chiếc thuyền câu. Tiên sinh lại kỳ đảo. May đâu phút chúc ngọn gió trở ngược lại thuyền tiên sinh chạy thoát. Dụ Tài vẫn cứ đuổi theo chiếc thuyền có quan ngồi. Tế ra bắt được kẻ giả trang. Toan giết. Có người khuyên: « Ích gì ». Mới tha mạng.

Đêm đó tiên sinh tới Lâm Giang 臨江 (nay là Thanh Giang 清江). Tri phủ Đới Đức Nhụ 戴德孺 nhường lắm rước tiên

sinh vào thành điều độ, mà rằng : « Lâm-Giang ở trên mé sông to lại không xa tỉnh thành, không bằng về Cát An là hơn ». Rồi lại đem ba sách lược ra bàn :

« Nếu Thần Hào xuất thượng sách, thẳng lên Bắc Kinh đánh xuất kỳ bất ý, ắt tông xã phải nguy. Nếu hắn xuất trung sách, xông qua Nam Kinh, thời phía nam phía bắc sông Trường Giang đều bị hại. Còn nếu hắn xuất hạ sách chỉ căn cứ tỉnh thành Giang Tây, ắt sự cần-vương của chúng ta có chỗ dễ dàng ».

Ngồi thuyền về Cát An, dọc đường tiên sinh lo-lắng, sợ binh Thần Hao rồi gấp về Nam Kinh đánh thình linh, Nam Kinh không hay mà phòng bị, ắt khó bề chống lại, mà Nam kinh hạ được, thời Bắc Kinh, cũng khó giữ. Phải có kế gì khiến binh Thần Hao chậm lại chừng mươi lăm hôm, cho các nơi xa gần đều hay mà phòng bị, thời chắc khỏi hoạn.

Tiên sinh nghĩ ra kế làm một cái hỏa bài, giả như Triều đình đã hay Thần Hào

sắp phản, nên đã mật chỉ cho Lưỡng Quảng Đô ngự sử Dương Đàn 楊旦 cùng Lưỡng Kinh Binh bộ, hãy mạng tướng xuất sư, âm-phục ở những địa phương có thể bị hại, chờ binh của Ninh-phủ đến thời đánh giết

Lôi Tế bàn với tiên sinh : « Ninh vương thấy hỏa bài chưa ắt sẽ tin ». Tiên sinh hỏi: « Không tin, mà có thể nghi chăng ? »

Lôi Tế đáp : « Nghi, thời chắc là không khỏi được ». Tiên sinh cười : « Một khi hắn sẽ sinh nghi, thời đại sự của hắn sẽ hỏng ». Nói xong tiên sinh lại than : « Thần Hào trước đã làm điều vô đạo, tàn hại bách tính. Nay tuy nhất thời có rất nhiều kẻ theo về làm nghịch nhưng đó không phải là bổn tâm của chúng, chẳng qua vì chúng bị hiếp bách hoặc bị dụ dỗ lấy lợi lộc mà tạm hiệp đó thôi. Tùng sử Thần Hào có dẫn binh đi tới mà ta đem sư vấn tội theo gót hắn, thời hai thế thuận, nghịch, đã rõ phân, thắng, phụ, cũng liệu biết trước được. Nhưng

mà tặc binh sớm khởi ở một phương nào, thời dân mạng phương ấy sẽ bị tàn phá... Nạy ta thiết kế nầy, trì lưu Thần Hào được ngày nào, là ngày ấy đem phúc lại cho thiên hạ ».

Đó rồi tiên sinh thảo ra cái hỏa bài giả:

« *Đề - đốc quân - vụ Đô - ngự - sử, họ Dương, làm cơ-mật quân-vụ-sự, vâng theo tư văn của Binh-bộ cùng của Đô-sát-viện Hữu-phó Đô-ngự-sử họ Nhan, đều nói về việc trước, nên bổn viện đới lãnh bốn-mươi-lám vạn lang-đạt quan binh, kéo sang Giang Tây công cán. Ngày mồng 3 tháng 5 đã từ phủ Quảng Châu khởi mã tiền tấn. Trông cậy các nha môn quân vệ hữu-ty ở dọc theo đường của binh kéo qua, hãy chiếu theo số mà dự-bị lương thảo, đợi ngày quan binh đi tới đem ra chi ứng. Nếu đến kỳ mà thiếu hụt làm hư việc, sẽ chiếu y quân-pháp xử trảm* ».

Ý cái hỏa bài nầy, là làm ra tuồng như Triều-đình đã có sai họ Nhan đi xét

hạch, và đã mật cho các xứ Lưỡng Quảng khởi điều binh mã, ngầm đến đánh bắt Thần Hào.

Sự giả hỏa bài ấy, sau này tiên sinh không thuật lại trong các sớ tấu. Theo lời của Long Quang 光龍, là một vị quan trí-sĩ ở Cát-Thủy nói lại với Tiền Đức Hồng 洪德錢, môn nhân của tiên sinh, thời một là tiên sinh sợ đem vào sớ tấu văn sẽ thêm phiền, một nữa là cho sự phản gián, thiết mưu dụng nguy như vậy, không phải sự quân tử lấy làm phải, không nên bày ra cho người đời biết. Nhưng đương thời nếu không hành cái kế phản gián mà trì lưu Thần Hào, để cho hắn xua binh đánh tới, thời sinh ra mối « sấm gấp không kịp nhét tai ».

Một cái hỏa bài ấy tiên sinh còn sợ chưa đủ làm Thần Hào do dự. Tiên sinh lập mưu cho hai người quân sư của Thần Hào là Lưu Dưỡng Chánh, và Lý Sĩ Thật nghi ngờ nhau mà thêm bị Thần Hào nghi ngờ nữa — Về tới Cát An tiên

sinh cùng Lôi Tế và Tiêu Vũ giả một bức văn nghinh tiếp mạng sư ở Bắc Kinh đi xuống. Trong bức văn có đoạn :

« Nếu Ninh Vương kiên thủ Nam Xương, cầm binh lại không phát ra, thời quan quân ở Bắc Kinh xa xuôi đi xuống, thiên thời địa lợi đều không được tiện cả hai, e cho nhất thời cũng khó mưu đồ. Vậy nên dẫn binh đi chậm chậm, hoặc nên phân binh giữ trước Nam Kinh chờ cho Ninh Vương rời khỏi Giang Tây, mà sau khi đó hoặc sẽ chận trước mặt hoặc sẽ đánh sau lưng, khiến cho đầu đuôi quân nghịch không tiếp cứu được nhau thế tất phải phá vỡ.

Nay hai kẻ chủ mưu của Ninh Vương là Lý Sĩ Thật và Lưu Dưỡng Chánh, đều mỗi người có mật thơ cho bốn chức còn hai tặc tướng là Lăng Thập Nhất và Mẫn Nẫm - Tử, đều mỗi người có mật sai kẻ tâm phúc đệ trạng đến bốn chức. Cả thảy đều xin « trở giáo lập công báo hiệu ». Xem đó khá biết Ninh Vương là

người đã bị chúng phản, thân lia rời thời sự bại không xa vậy »

Để giúp sức cho mấy việc giả trước đó có hiệu quả hơn nữa, tiên sinh đặt ra hai bức thơ giả tưởng hồi đáp thơ của Lý Sĩ Thật và của Lưu Dưỡng Chánh — thơ cho Lý Sĩ Thật nói :

« Tiếp được chính tay của lão tiên sinh viết ra đề mật thị chỉ giáo đủ thấy tấm lòng tinh trung báo quốc của lão tiên sinh và mới rõ nỗi việc gần đây là bởi tình thế bức bách đến bất đắc dĩ mà ra vậy, thân tuy hãm trong lưới bẫy mà lòng vẫn không quên nhà vua. Mật mưu đã dẫn dụ, nếu không là lão tiên sinh thời nào người nghĩ đến nỗi. Nay lại được Tử Cát 吉子 đồng tâm hiệp lực thời muôn muôn việc sẽ không thất lấy một. Nhưng mà nếu cơ sự không nhẹm thời họa hại ắt thành. Vậy phải tùy thời chờ cơ mà phát khởi mới có thể được. Không thế, e rằng chẳng lợi ích cho nước nhà mà lão tiên sinh cùng Tử Cát cũng sẽ phải liên lụy, thời lòng đây cũng khăn khắn không

đành. Huống chi nay binh thế bốn đường đã hiệp, chỉ chờ lão tiên sinh bước tới là khá ra tay, chỉn e lão tiên sinh chưa khứng khinh xuất. Hôm diếp Lăng, Mẫn, hai tướng khiến người mật truyền tiêu tức, cũng là đều do lão tiên sinh cùng Tử Cát chỉ lối giục lòng mà có vậy, chỉn e những người ấy vốn thô hán, họ dễ tiết lậu, vậy nên răn họ thận mật, lại cũng nên phòng ngừa họ mới được — Đọc xong đốt liền ! tên quen miễn ký.»

Cho Lưu Dưỡng Chánh cũng một bức thơ mường tượng như thế.

Hỏa bài giả thơ giả, làm xong, tiên sinh khiến Lôi Tế và Tiêu Vũ hãy chọn những tên quân nào dũng cảm, chịu hy sinh, cho chúng nó nhiều vàng bạc, rồi may giấu đồ giả ấy trong áo mang đi. Một mặt khác lại sai người báo tin đến kẻ bộ thuộc của Thần Hào, mách rằng có những kẻ mang giấy tờ bí mật đi như thế. Thần Hào cho đón bắt, xét mình chúng, quả có các thứ bút tích quan hệ ấy.

Ngày 18 tiên sinh đến Cát An. Tri phủ Ngũ-Văn-Định 定文伍 mừng lắm, bẩm xưng : «Địa phương vô chủ, xin thượng quan ở lại đây mưu toan lẽ nào ». Nghĩ đến cái đại cơ an nguy của thiên hạ tiên sinh không đành bỏ đi, tạm gát lại việc tra hạch quân tình ở Phúc-châu. Bèn vào thành Cát An vỗ-về quân dân, đốc Tri-phủ Ngũ Văn-Định điều tập binh lương, hiệu triệu nghĩa dũng. Lại ước-hội quan Tả-phó Đô-ngự-sử trí-sĩ Vương Mậu-Trung 忠懋王 và quan Binh-sự (事許) dưỡng bịnh La Kiều 僑羅, để cùng định mưu, thiết sách, thâu lại lòng dân hoán tán, và chấn khởi nghĩa khí trung thầm

Ngày 19 tiên sinh dâng sớ cáo biệt

Thần Hào, trước kia, định ngày 17 tháng 6 xuất binh, mà tự mình thời ngày 22 khởi mã tại Giang Tây, đi thẳng về Nam Kinh yết lăng, tức vị, rồi đánh lên Bắc Kinh. Đến khi thấy những gián điệp kia, sinh hồ nghi, không dám

chinh xuất. Cho nên ngày 17 hắn khiến binh đi trước đánh Nam Khang 康南 nay là Tinh Tử 子星 và Cửu Giang 江九 mà tự mình thời lưu lại trong thành Nam Xương, chờ xem biến động ra sao.

Ngày 17 binh của hắn đánh úp Nam Khang. Quan quân trong thành bỏ chạy. Ngày 18 đánh úp Cửu Giang Quan quân trong thành cũng bỏ chạy hết.

Đánh xong, chờ mãi không thấy Thần Hào, binh của hắn phát nghi, rồi phát sợ, thối lại Linh-đinh tràn mặt sông mặt hồ rất lâu lòng chột, khá suy.

Mãi đến ngày mồng 3 tháng 7, tô lại gián điệp kia không có thật, Thần Hào mới để một vạn binh giữ Nam Xương, mà dẫn sáu vạn xuôi dòng sông nhắm đường Nam Kinh.

Binh của hắn hơn một trăm bốn chục đội, phân làm năm tiệu Ra khỏi Bà Dương (1) 陽鄱 qua Cửu Giang 江九, hắn để Sư Qui 婆師 lại giữ đó, mà đi

(1) Chữ *bà* có người đọc là *phiên*

thắng An Khánh 慶安 (nay là Hoài Ninh 宇懷 tỉnh An Huy).

Khi ấy Tuần-phủ Nam-kỳ Đô-ngự-sử Lý Khắc Tự 嗣克孚 phi chương cáo biến. Thượng Thơ Vương Quỳnh thỉnh hội nghị ở cửa Hải Thuận 海左. Chúng còn chờ xem, không ai dám nói Thần Hào phản. Một mình Vương Quỳnh nói: « Thằng trẻ con trước kia làm điều bất nghĩa, nay đem thương tốt dấy loạn, không đủ lấy làm lo. Đô-ngự-sử Vương Thủ Nhân cử nơi thượng-du, sẽ theo bắt được ngay ».

Tin chắc như thế, nhưng Vương Quỳnh nghĩ, nếu triều đình không mạng tướng xuất sư ắt không lấy gì để trấng quân uy. Bèn thẳng vào phòng liền lay thảo một hơi mười ba lá sớ. Trước hết xin hạ chiếu lột tước Vương của Thần Hào, và xin mạng tướng xuất sư thẳng xuống Nam Đô, mạng Bá tước Phương Thọ Tường 祥壽方 phòng thủ Giang Đô 都江, Ngự-sử Du Giám 諫俞 suất Hoài-binh giúp Nam-Kinh,

Thượng thơ Vương Hồng Nho 儒鴻王 chủ cấp quân hướng. Kế đó xin mạng Vương Thủ Nhân suất binh Nam Cam do đường Lâm Cát 吉臨; suất binh Hồ Quảng do đường Kinh Thụy 瑞荊 hội lại Nam Xương; mạng Lý Khắc Tự trấn ở Trấn Giang 江鎮. Hứa Đình Quang 光廷許 trấn Chiết-giang, Tùng Lan 蘭叢 trấn Nghi-Chân 真儀.

Rồi truyền hịch cho các lộ ở Giang Tây, hễ có kẻ nào trung thần nghĩa sĩ, có thể xướng nghĩa binh bắt được Thần Hào, thì sẽ phong hầu.

Lời sớ thỉnh của Thượng-thơ Vương Quỳnh đều được nghe theo cả.

Trong khi gấp-rút, chưa có mạng của Triều-trình. Vương Dương Minh phải xướng nghĩa binh (1). Định đoạt đâu đấy xong, tiên sinh di-hịch cho khắp nơi gần xa, tuyên bố nhân đức của Triều-đình, kể tội ác của Thần-Hào giảo-bạo. Binh

---

1.— Nghĩa binh, là binh của kẻ nghĩa lập ra. Đối với mạng sư, là binh có Triều-đình cho mạng.

để tập trung, tiên sinh không vội kéo đi, bảo rằng : « Đánh kẻ nghịch có phòng bị, thì không đắc kế. Nên làm ra tuồng phòng thủ, chờ cho Thần Hào đem binh đi rồi, đánh ở phía sau hắn, khắc phục Nam Xương chiếm sào huyệt của hắn. Như thế, hắn sẽ không dám tới, mà lui lại để cứu lấy căn cứ địa, không thể lui. Đó là sách toàn thắng của binh ta ».

Thần Hào đã kéo quân đi An Khánh rồi, tiên sinh khắc kỳ ngày rằm hội binh nơi Chương Thọ trấn 鎮樹樟 (khỏi Lâm Giang, phía dưới Phong Thành).

Ngày 18 nghĩa binh đến Phong Thành, hay tin An Khánh bị vây. Chúng nghị nên dẫn binh thẳng lên cứu An Khánh. Tiên sinh không nghe, bảo rằng : « Cửu Giang, và Nam Khang đều bị quân nghịch chiếm cứ rồi, mà trong thành Nam Xương còn hơn một vạn binh tinh hãn, lương thực chứa đầy. Nếu ta dẫn binh lên An Khánh thì quân nghịch sẽ quay lại liều chết mà đánh. Chừng ấy binh An Khánh mắc lo khư-khư tự-thủ, không thể trợ viện ta

nơi hồ (Bà Dương). Binh Nam Xương sẽ chắn phía sau, tuyệt đường vận lương của ta. Quân nghịch ở Cửu Giang và Nam Khang hiệp thế lại nữa. Bốn mặt ta sẽ không trông vào đâu được. Nay binh ta tập trung quá chóng, tiếng đã thấu Nam Xương rồi, trong thành hẳn đã chấn động. Ta nhân đó đánh gấp Nam Xương thế tất hạ được. Nam Xương mà nếu đã phá, thì Thần Hào thất đảm. Mất bổn căn, thế tất hẳn sẽ quay về giải cứu — Như vậy Ao Khánh sẽ tự nhiên được giải vây, mà Thần Hào sẽ bị ta bắt. »

Nghị như thế, tiên sinh đốc phá Nam Xương. Bèn phân bố tiệu đạo ; sắp đặt :

Ngũ Văn-Định 定文伍 đánh cửa Quảng Nhuận 潤廣 ;

Hình Tuân 珣邢 đánh cửa Thuận Hóa 化順;

Từ Liêu 璷徐 đánh cửa Huệ Dân 民惠

Đới Đức Như 懦德戴 đánh cửa Vĩnh Hòa ;

Hồ Nghiên Nguyên 元堯胡 và Đồng Kỳ

童琦 đánh cửa Chương Giang 章江;
Lý Mỹ 李美 đánh cửa Đức Thắng 勝德
Dư Ân 思余 đánh cửa Tấn Hiền 進賢;
Còn Đàm Trừ 談儲, Vương Vĩ 晃王,
Lý Tiếp 楫李, Vương Thiên Dữ 與天王
Vương Miện 暲王 thì thừa hẫn trong số bảy cửa đó mà đánh tiếp vào.

Trong ngày 18 ấy tiên sinh tiếp được lá điệp, báo tin: Thần Hào phục hơn một ngàn binh ở Tàu cựu Phần Xưởng 新蕾墳廠 để dự bị viện trợ tỉnh thành Tiên sinh bèn khiến Tri-huyện Phụng Tân 奉新 là Lưu Thủ Tự 鎒守劉, cùng Điển sứ Từ Thành 徐誠 lãnh bốn trăm binh, đợi đêm tối lẻn theo đường gian đạo mà đánh phá, để làm cho trong thành phải dao động.

Ngày 19 nghĩa binh lên Thị Xoa 汊市 (gần Nam Xương) thệ sư, ước bẹn chư tướng: trống hồi nhất = xếp thành; hồi nhì = trảm thành; hồi ba = tru ngũ; hồi tư = trảm tướng — (1).

(1) Hồi trống thứ ba mà chưa được thời giết viên ngũ trưởng, hồi trống thứ tư mà còn chưa được việc thời chém kẻ làm tướng.

Mờ mờ sáng ngày 20, các tiệu đạo đều tới nơi tin địa — Trong thành phòng bị rất nghiêm : vào gỗ, đá, cung nỏ, súng đồng, đều cụ bị — Bấy giờ Tân cựu Phần Xương đã phá vỡ rồi Quân bại trận chạy vào báo trong thành Người người trong thành đều nao núng. Xảy nghe bảy cửa thành nghĩa binh giồn gấp đến, trong thành chấn động kinh hãi. Nghĩa binh tràn vào được trong thành bỏ chạy. Cung quyến phóng lửa tự đốt mình. Lửa cháy lấy nhà cửa của cư dân. Vương Dương Minh lịnh cho các quan cứu hỏa. Nghĩa binh bắt được Nghi Xuân Vương và ngụy Thái sư Vạn Nhuệ 萬鋭 cùng quân tâm phúc của Thần Hào, cả thảy một ngàn người. Thâu lại ấn tín của các nha môn, lớn nhỏ chín mươi sáu cái.

Khi ấy Thần Hào đang vây An Khánh, chưa hạ được thành. Nghe tin nghĩa binh đã tới Phong Thành thì đem lòng lo sợ muốn quay về Nam Xương. Lý

Sĩ Thật 實士李 khuyên hãy nên xông đến Nam Kinh, đánh vỡ rồi thì Giang Tây cũng tự phục. Thần Hào không nghe, mở vây An Khánh, dời binh đỗ bến Nguyễn Tử Cảng 阮子港, hội nghị tính đường cứu viện Nam Xương.

Ấy là sự thế xảy ra đúng như lời tiên đoán của Vương Dương Minh. Chúng tướng nghị sách lược để chống lại Thần Hào, nhập thành mà tự thủ, chờ bốn phương cứu viện. Tiên sinh nghị nên đem nhuệ tốt mới chiến thắng, thừa cơ quân nghịch đi về nhớn nhác, không có phòng bị, đánh gắt cho một trận, vỡ đội tiền phong của chúng, thì không cần đánh nữa chúng cũng tự rã tan. Cái sách nầy là sách « trước được bước người, thì đoạt được khí người ».

Tiên sinh khiến chế ra những vài chục vạn bài « miễn tử » bằng gỗ 免死木牌 Không ai hiểu để dùng vào việc gì. Đến khi sắp phát binh đi, đón đánh Thần Hào trên hồ Bà Dương, tiên sinh sai thả

những mộc bài ấy xuống sông cho nó xuôi giòng trôi về phía hồ

Nghe tin Nam Xương bị đánh vỡ tan rồi, binh Thần Hào xao xuyến. Những kẻ bị bức hiếp mà phải theo, đều muốn trốn tránh đi, nhưng chẳng có đường nào Chợt thấy bài « miễn tử » trôi dập dều chúng đua nhau với cầm thoát thân, không biết số nào mà kể.

Ô Nguyễn-Tử Cảng Thần Hào tách ra hai vạn binh cho đi trước về Nam Xương Hắn thân suất quân còn lại, đi theo sau.

Ngày 22 Tri-phủ Vũ Châu 撫州 là Trần Hòe 陳槐 và Tri-huyện Tấn Hiền 賢進 là Lưu Nguyên Thanh 清元劉 đề binh tới. Vương Dương Minh bèn khiến Ngũ Văn Định Hình Tuân, Từ Liên, Đới Đức Nhu, mỗi người dẫn 500 binh, chia đường càng tới một lượt, xuất kỳ bất ý, đánh quân nghịch. Rồi lại khiến Dư Ân đem 400 binh tới lui trên mặt hồ để giúp sức cho sáu người kia.

Tri-phủ Trần Hòe 陳槐, Thông phán Hồ Nghiêu Nguyên 胡堯元, Đồng Kỳ 琦童

Đàm Trừ 談儲, Suy-quận Vương Vĩ 載玉 Từ Văn Anh 徐文英, Tri-huyện Lý Mỹ 美李, Lý Tiếp 李楫, Vương Miện 王冕, Vương Thức 潮王, Lưu Thủ Tự 劉守緒, Lưu Nguyên Thanh, mỗi người lãnh một trăm binh ngoài, đem phục bốn bề, chờ binh của Ngũ Văn Định và các tướng giao lại, hãy tản ra hiệp kích —. (1)

Phân bố xong rồi, ngày 23 (giáp dần) thừa đêm tối, nghĩa binh ruổi tới gặp — Binh Ngũ Văn Định đi tiên phong, binh Dư Ân nối theo, cùng đón đầu quân nghịch ; binh Từ Liên với binh Đới Đức Như trương làm tả hữu lưỡng dực ; binh Hình Tuân bọc phía sau quân - nghịch.

Ngày 23 kỵ binh tiên phong của Thần Hào về đến Tiều Xá 樵舍, buồm lợp sông, trước sau vài chục dặm.

Ngày 24, trống phách, reo hò, binh Thần Hào, thuận gió, áp tới gần phần

---

(1) Cả thảy binh của Vương Dương Minh đánh trận này có được một vạn ngoại theo lời sớ của tiên sinh.

đất Hoàng Gia Độ 黃家渡, khi thế rất kiêu. Ngũ Văn Định và Dư Ân giả xông lên chưởng bắc. Quân nghịch tranh tới để lấy thế lợi, trước sau không giáp được nhau. Bình Hinh Tuân đánh ngang hông, xông thẳng vào giữa. Giặc thua chạy. Ngũ Văn Định và Dư Ân đốc binh đuổi theo. Từ Liễn và Đới Đức Nhụ hiệp thế giáp công. Bốn phía phục binh cũng đổ ra, reo hò lên. Giặc không biết làm sao, vỡ chạy. Đuổi theo hơn mười dặm; chém hơn hai-ngàn tên, bắt sống chết đuối kể đấy số vạn. Khi giặc thua, dẫn binh lùi lại giữ Bát Tự Não (八字腦 Thần Hào kinh bảng). Tự thân mình giục lòng tướng sĩ, lấy ngàn vàng thưởng kẻ đi đầu, lấy trăm lượng đền ai bị thương tích. Lại rút hết binh giữ hai thành Nam Khang và Cửu Giang để cho có thêm số lượng.

Ngày ấy Trì phủ Kiến Xương 建昌 là Tăng Du 曾瑜 dẫn binh đến. Vương Dương Minh nghị rằng: Cửu Giang không phá được; thời binh Hồ Nam không

dàm vượt Cửu Giang mà cứu viện binh ta; còn Nam Khang không khắc phục được, thời binh ta cũng không thể lợi Nam Khang mà đuổi theo giặc. Bèn khiến Tri-Phủ Trần Hòe 陳槐 lãnh 400 binh hiệp với binh Tri-huyện Nhiêu Châu là Lâm Thành 林城, đánh Cửa Giang; khiến Tri-phủ Tăng Dư lãnh 400 binh hiệp với binh Tri-phủ Quảng-Tín là Châu Triều-Tá 周朝佐 đánh lấy Nam Khang.

Ngày 25 quân nghịch góp sức, ra khiêu chiến. Bấy giờ bị nghịch gió, nghĩa binh đánh có hơi lùi, chết hết vài chục người. Tin báo đến, Vương Đương Minh cả giận, muốn lấy quân pháp chém đầu các tướng Ngũ Văn Định, Hình Tuân, Từ Liên, Đới Đức-Nhụ. Liên sinh hạ lịnh: kẻ nào lùi Bước, chém dầu! Rồi tự cầm roái, chính mình ra đánh.

Tri phủ Ngũ Văn Định cùng mấy tướng kia đứng trước lằn súng đạn lửa cháy râu, sém mặt, không dám lùi. Phấn phát đốc suất các binh quyết chết xông tới. Súng bắn nhằm thuyền Thần Hào. Thần

Hào lùi chạy. Quân nghịch thua to. Bị giết có hơn hai ngàn, nhào xuống nước chết không xiết kể số. Chúng lui lại Tiền Xá, kết thuyền lập phương-trận.

Đêm ấy Vương Dương Minh đốc chế ra đồ phát hỏa Rồi phân bố : binh Hình Tuân đánh phía tả ; binh Từ Liêm, Đới Đức-Nhụ ra phía hữu ; còn binh Dư Ân cùng của mấy tướng khác, chia ra, phục bốn bề, khắc kỳ lửa phát ráp lại.

Sáng ngày 26 Ninh Vương nhóm châu. Dẫn ra các quan trong tam Ty có tội, trách không liều chết đột xung, yên ngồi xem thành bại. Sắp đem chém song tranh luận chưa quyết. Xảy nghĩa binh bốn mặt giồn lại đánh hăng. Lửa đốt thuyền hầu của Ninh Vương. Quân nghịch rả chạy Ninh Vương cùng phi tần rối rít, khóc vĩnh quyết thảm thương. Rồi các bà gieo mình xuống nước cả. Ninh Vương Thần Hào cùng thế. Chợt thấy trong đám vi-lô ẩn một chiếc thuyền câu. Cả tiếng gọi xin đưa. Chàng ngư phủ cất

mái chèo dời thẳng vào trung-quân (21 août 1519). Thần Hào đã bị nạp mình rồi, mà chư tướng chưa hay biết gì cả. Trận này, với Thần Hào, còn bắt được thế tử, quận vương Suy Sĩ Thoát, Lưu Dưỡng Chánh, cùng thống tướng quân Nghi tân (1) Thái Quốc sư Hàn tán, Thượng thơ Đô đốc, Đô chỉ huy, Thiên hộ, Bách hộ các ngụy quan cả thảy hơn 200 người; chém giết có hơn 3000 người; tẻ xuống nước chết hơn 30000. Ỷ lấp tài vật và thay nồi linh lăng như chầm to mười mấy dặm đều chuyển giặc còn vài trăm chiếc, trốn đi cả tan. Vương Dương Minh khiến quân đuổi theo bắt cho sạch, sợ chúng vào ẩn làm hoạn những nơi khác.

Ngày 27 đuổi theo đến Liễu Xá đánh một trận, lại đến Ngô Thành 吳城 đánh một trận nữa vỡ tan. Bắt chém hơn 1000 còn thời rớt nước chết sạch.

Ngày 28 bọn Trí phủ Trần Hòe về

---

1 — Nghi tân 儀賓: rể của các Thân Vương và Quận Vương.

báo bầm : đánh các nơi dọc theo mé hồ, mỗi người giết được cả ngàn quân giặc.

Thế là yên loạn Thần Hào. Kể từ hồm 19 thế-sư ở Thị Xoa, đến nay là ngày 23, không đầy một tuần mà cầm một vạn nghĩa binh ô-hạp, vị tướng soái đau yếu, tế liệt tay chơn, lại phá được mười vạn chúng cường khấu. Lịch sử không mấy lần có kỳ sự như thế. Người đời chỉ thành công dễ, biết dẫu phạt mưu thần tài.

Cầm được Thần Hào, dẫn vào thành Nam Xương, quân dân trong ngoài tụ xem có mấy vạn, tiếng hoan hô động địa chấn thiên, như thoát khổ đảo huyền, khỏi vòng nước lửa.

Thần Hào bị cầm, ngồi trên ngựa đi vào thành, nhìn xa gần các đường sá, thấy hàng ngũ chỉnh tề, cười rằng : « Đây là việc nhà của ta, nỗi gì phải hao nhọc tấm lòng như vậy ? » Khi ra mắt Vương Dương Minh, Thần Hào điềm tĩnh gởi một lời : « Lâu-phi 婁妃 là hiền phi vậy. Từ buổi đầu đến

cuối, khổ sở gián can, không được nghe theo, Đã giec mình xuống nước. Mông ơn khiến kẻ giùm chôn. » Cho đi tìm, quả được thi : chân thân quấn dây, rất dễ nhìn. Phi là con của Lâu Lượng 婁諒 có gia học, cho nên, xử biến, biết tự toàn. Thần Hào lại hỏi : « Vương tiên sinh ! Tôi muốn bỏ hết địa vị xin hàng làm thứ-dân, có được chăng ? ». Tiên sinh đáp : « Có phép nước đó. » Rồi đưa Thần Hào cầm tù.

VIII. LƯỠI MỐI MIỆNG LẰN

Triều đình tiếp sớ cáo biến của Vương Dương Minh xin mạng tướng xuất sự mới sai :

An Biên Bá Hứa Thái 許泰 làm Tổng đốc quân-vụ, sung Tổng binh ;

Bình Lỗ Bá Giang Bảo làm Đề-đốc

Tả Đô-đốc Lưu Huy 劉暉 làm tổng binh ;

Thái-giám Trương Trung 張忠 làm Đề-đốc-quân-vụ.

Thái giám Trương Vĩnh 張永 làm Đề-đốc, Tán-hoạch Cơ-mật quân-vụ gồm kiểm-hặc Hào-phản sự-tình, và tra lý kho tàng cung quyến các việc

Thái giám Nguỵ Bân 魏彬 làm Đề-đốc

Binh-bộ Thị-lang Vương Hiến làm Đốc

lý lương-hướng, cả thảy lãnh một vạn binh ngoài đi Giang Tây chinh thảo.

Binh triều đương kéo đi, thời, Vương Dương Minh đã hiến phù phát tự Nam Xương ngày 11 tháng 9. Sợ e sai người đi, dọc đường còn dư đảng của thầu Hào đón cướp từ xa, tiên sinh phải thân giải lấy.

Binh Triều đi giữa đường nghe báo tiệp. Bọn Hứa Thái, Giang Bân nghĩ kế cướp công. Chúng mật thỉnh Vũ Tông thân chinh. Vũ Tông nghe lời. Đình thần hết sức can giám, không được, có kẻ đến bị đình trượng chết ngay — Vương Dương Minh hay tin ngự giá thân chinh, cũng dâng sớ gián chỉ — Trong sớ cho hay giặc đã hết rồi, Thầm Hào đã bị cầm, lại nói: tuy vậy loạn chưa hẳn dứt, sợ e cho « dọc đường có phục gian đảng, toan mưu Bắc Lãng, Kinh Kha » (1)

Bọn Giang Bân, Hứa Thái, Lưu Huy, Trương Trung, Trương Vĩnh, Nguy Bận,

---

(1) Sợ dọc đường Vũ Tông gặp thích khách nguy cho tánh mạng.

lãnh binh đi trước theo sông Cam 贛 kéo đến Nam Xương, vào ở trong thành, người ngựa nghẹt bít đường sá, không thể chen lọt. Chúng vu cáo lên nói rằng : Vương Thả Nhân trước đồng lõa với Thần Hào mưu phản, nhân thấy thiên binh kéo đi, mới bắt Thần Hào để thoát tội — Chúng còn muốn bắt luôn Vương Dương Minh để lấy làm công — Bèn sai người đuổi theo tiên sinh đặng bắt Thần Hào lại, đem thả ở hồ Bà Dương, chờ Võ Tông đến đánh mà sau sẽ luận công —

Tiên sinh đương dừng ở trạm Thảo Bình 草萍, huyện Ngọc Sơn 玉山 trời đã tối, nghe tin vương sư theo gần kịp, tiên sinh tức tốc thoát đi. Bước ra có để lại vách hai bài thi (1).

Nhất chiến công thành vị túc kỳ
Thân chinh tiêu tức thượng kham nguy
Biên phong tây bắc phương truyền cảnh.
Dân lực đông nam dĩ tận bì.
Vạn lý thu phong tê giáp mã,

---

1 — Nay lục ra bài đầu.

Thiên sơn tà nhật độ sinh kỳ
Tiểu thần hà nhĩ khu trì cấp?
Dục thỉnh hồi loan bãi lục sư.

奇足未成功戰
危堪尚息消征
警疲傳方北西
馬盡已南東力
斃甲斯風秋理
千山斜日麾旌
急馳驅爾何臣
師六罷變同謂

Cuộc trận thành công mấy lạ gì?
Thân chinh tin ấy, xiết bao nguy!
Lửa miền đông bắc còn cao ngất,
Dân cõi tây nam đã mệt ỳ.
Muốn dặm gió thu rền kiếm mã,
Ngàn non bóng xế nhiễu sanh kỳ.
Tiểu thần dong ruổi chi mà gắp?
Toan thỉnh hồi loan giải giáp đi.

Quân chạy theo mất dấu tiên sinh. Trương Vĩnh bèn xuống đón nơi sông Tiền Đường Đến Hàng Châu 杭州 gặp Vĩnh, tiên sinh bày lời : « Dân tình đất Giang Tây bấy nhiêu lâu bị Thần Hào độc hại Nay đã trải qua đại loạn, trời bạn lại tiếp theo (1), rồi đây còn phải cung cấp lương-hướng cho binh Triều khốn khổ cực điểm, chúng tất sẽ trốn đi tụ hiệp trong núi non dấy loạn. Trước kia giúp Thần Hào hoặc là còn có kẻ vì bị hiếp tòng ; nay mà nếu cùng-bách thúc giục thời gian đảng sẽ nhân mà khởi dậy như thế đất lở, khi ấy có hưng binh định loạn chẳng cũng khó lắm ru ? »

Vĩnh cũng nhận sự lý như thế — Bèn thong thả đáp : tôi đi phen nầy chẳng qua vì bên cạnh vua có loạn tiểu thần mà phải đi để hầu hạ vua, không phải đến dìm công của ông — Nhưng thuận ý hoàng-thượng thời muôn một còn có

---

1 — Năm ấy đại ; ạn, từ tháng ba đến tháng bảy

thể vãn hồi, chớ nghịch ý thời khó mong cứu việc lớn thiên hạ »

Khi ấy tiên sinh giao Thần Hào cho Vĩnh và dâng sớ qui công cho Khâm-sai Tổng-đốc để cho Vũ Tông trở binh triều đã làm nên việc, mà không đi sang Giang Tây.

Xếp đặt công việc xong xuôi, tiên sinh cáo bịnh, vào ngụ chùa Tịnh Từ 淨慈 ở Tây Hồ Để thuật sự, liên sinh có bốn bài thi. Bài sau này tỏ ra chán mản :

Bách chiến qui lai nhất bịnh thân
Khả khan thời sự cánh sầu nhân.
Đạo nhân mục vãn hành tàng sự,
Dĩ mãi đào hoa động lý xuân.

百戰羸來一病身
可看時事更愁人
道人莫問行藏事
已買桃花洞裏春

Tấm thân bách chiến, bịnh mang về,
Thời sự xui ai luống não-nề.

Kế hoạch, hành tàng. sư chớ hỏi :
Động xuân nay đã bán đào huê

Liên sinh quyết chí không trở ra làm quan nữa. Vua Vũ Tông nam tuần nay đã tới Nam Kinh. Trương Vĩnh về, ở bên cạnh, tâu rằng : « Vương Thủ Nhân là kẻ trung thần vì nước có công mà phe Giang Bân muốn hại ». Quả thật sau đó Giang Bân vu cho tiên sinh có lòng bạn phản. Vũ Tông không tin. Giang Bân lại tâu : « Bệ hạ không tin, thử triệu xem, hắn sẽ không ứng ». Vũ Tông bèn hạ chiếu triệu: Tiên sinh lật đật đi, đến Long - Giang quan 龍江關 (cửa Uy Phụng 威鳳 thành Nam Kinh) toan vào chầu. Bọn Giang Bân, Trương Trung tìm cách ngăn trở, sợ tiên sinh vào chầu thời sai với lời vu cáo của chúng. Liên sinh phải đi sang Vu Hồ 蕪湖 (tỉnh An Huy). Nửa tháng sau, bất đắc dĩ, thay đổ dân dã, vấn khăn xanh, vào núi Cửu Hoa 九華, ở trong một lều cỏ. Trương Vĩnh hay biết, lại tâu vua : « Vương Thủ Nhân

thật trung thần. Nay nghe chúng muốn tranh công, đã bỏ quan, vào non tu đạo. Nào có lòng phản đâu ? Vua triệu thời chắc đến ».

Vũ Công bấy giờ mới tin tiên sinh có lòng trung, bèn mạng cho phục chức trở lại Giang Tây. Nhà nhà ở Giang Tây, cũng như trước kia ở Cam châu, yết tượng của tiên sinh trên bàn tổ-đường, tuế thời thi chúc. Bấy giờ là tháng giêng năm thìn (1520), tiên sinh bốn mươi chín tuổi.

Vua Vũ Tông đi nam tuần, xa giá đóng ở Hoài Dương 陽桂, tỉnh Hà Nam. Bọn Trương Trung, Hứa Thái kéo quân xuống Nam Xương. Tiên sinh về đó, bị binh triều ỷ mình có mạng vua, ngạo nghễ nhục mạ, rất vô lễ. Tiên sinh chẳng hề động tâm. Vẫn đãi lại theo lễ phép. Và còn truyền thị cho dân chúng trong ngoài thành, bảo rằng bắc quân lìa nhà khổ sở, hãy nên trân trọng lấy. Tự tiên sinh thời mỗi khi gặp đám tang của binh triều tất dừng xe đon hỏi, than vãn rồi

mới đi. Lâu ngày chúng hóa ra cảm phục tiên sinh.

Bọn Trung Thái, cậy nơi sở trường của mình, bảo tiên sinh thị bắn nơi giáo trường. Tiên sinh chịu khuất. Chúng ép lắm, miễn cưỡng mà ứng hầu. Ba phát trúng ba. Mỗi phát trúng, bắc quân mỗi dơ tay reo hò. Bọn Trung Thái giựt mình sợ: « Bắc quân đều theo họ Vương sao? » Chúng bèn ban sư.

Chúng lại muốn hiến phù tập công. Trương Vĩnh can: « Không được! Ngày nọ binh chưa ra khỏi Kinh sư, Thần Hào đã bị cầm rồi Vương Thủ Nhân hiến phù đã trải qua Ngọc Sơn, Tiền Đường. Việc trước mắt trong tai thiên hạ. Nay chúng ta chẳng khá tập công như vậy ». Bấy giờ Đại-tướng-quân mới bảo Vương Dương Minh dâng sớ tiệp-âm trở lại, để sửa lời sớ trước đã qui công cho binh Triều.

Xứ Giang Tây năm trước bị hạn từ tháng 3 đến tháng 7 lúa má chết sạch. Lại trải qua loạn Thần Hào, quan phủ

nha môn cùng nhà cửa của dân cư cháy ruội tàn. Cảnh thật là khốc liệt. Tiên sinh chẩn tuất cho mọi người, tấn xin miễn thuế. Dân vừa lấy hơi thở lại, thời tháng 5 năm nầy lại bị lụt to, chôn hết ruộng nương nhà cửa. Vua Vũ Tông thời vẫn còn ở Nam đô, chưa chịu bãi binh. Tiên sinh không thể nào giám can chỉ được. Nhân nước lụt, tiên sinh dâng sớ tự hặc (1), ý để làm cho Vũ Tông giác ngộ. Sớ có những lời đại lược rằng :

« Thần thời tài mọn, lãnh trách nhậm « Tuần phủ tỉnh Giang Tây, đến nay đã « mấy tháng, chưa từng hay lo được mảy « may việc chính trị cho dân, mà ở địa « phương thêm nhiều ngày, cho nên dân « càng thấy khốn đốn, của càng thấy « hao mòn, tai biến ngày một dữ, họa « hoạn ngày một gắt. Từ xuân vào hạ, « mưa liên miên, hồ sông tràn dẫy, « hằng tháng nước mình. Dọc theo sông, « các quận Cam, Cát, Lâm, Thuỷ

---

1 — Tự hặc 自劾 : tự buộc tội mình.

« Quảng, Vũ, Nam-Xương, Cửu Giang,
« Nam Khàng, không quận nào chẳng bị
« hại. Lúa má ngập chết, nhà cửa dạt trôi,
« dân lụt lội mương náu trên ngọn cây,
« thuyền buôn chèo chống giữa phố xá,
« thành sập, đê vỡ, ngàn dặm như
« biển hồ, khói lửa vắng teo, chỉ rền
« tiếng khóc... Phàm cuộc biến chẳng
« thình không mà có. Nó do việc chính
« trị mà ra. Việc chính trị chẳng thình
« không mà hư. Nó do quan chức mà nên
« nỗi. Quan không xong chức trách mình
« ấy mới mạnh thật ở nơi thần, trốn đâu
« khỏi tội cho được ! »

Thầy 6 tiên sinh đi Cam-châu, duyệt sĩ tốt, dạy phép đánh trận. Giang Bân cho người đến rình xem động tịnh. Kẻ tương tri lo ngại khuyên tiên sinh hãy trở về tỉnh thành. Tiên sinh nói : « Ta ở đây dạy đồng tử ca thi tập lễ, có gì khả nghi ?

Lúc bấy giờ nghe ở Vạn An 萬安 có nhiều vũ sĩ, tiên sinh sai người đi tìm biên tên được hơn ba trăm. Có người

hỏi : « Loạn Thần Hào nay đã dẹp xong rồi, còn tìm vũ sĩ làm chi ? » Tiên sinh đáp : « Ta nghe xứ Giao Chỉ có việc khó khăn trong nước, xuất kỳ bất ý đánh úp lấy, cũng là một cơ hội nên làm. » Mười bảy năm sau đó (537) Mặc Đăng-Dung soán vị nhà Lê. Người ta truyền rằng tiên sinh có dự mưu sự, mà giờ đây đã tỉnh kế rồi.

IX. BÁ TƯỚC BỎ QUÊN

Tháng giêng năm tân tỵ (1521) tiên sinh rời Cam Châu trở lại Nam Xương. Bấy giờ vua Vũ Tông đã về Bắc kinh rồi Tiên sinh bết lo âu. Môn nhân lại quây quần xin nghe giảng dạy.

Từ trải qua cuộc biến Thần Hào rồi bị bọn Trương Trung, Hứa Thái sàm tấu, tiên sinh càng thêm tin một tấm lương tri đủ lấy để quên hoạn nạn, sinh tử — Tiên sinh mới bắt đầu dạy « tri lương tri 致良知 » cho môn nhân. Thơ cho Thủ Ích 守益 có câu : « Gần đây tin ba chữ « tri lương tri » là thật chánh pháp nhãn-tạng trong cửa thánh. Cái lương tri ấy chẳng gì là chẳng cụ túc. Có nó ví như

thuyền có lái... dầu gặp gió điên sóng nghịch tay bánh trong tay, có thể khỏi chết chìm. »

Lại nói : Thuyết lương tri nầy ta tìm được trong bách tử thiên nan — Bất đắc dĩ đem nói hết cho người đời, chỉn e cho học giả được nó lại dễ dàng xem làm chơi, như đồ đẹp mắt, chẳng thật dụng công tự tìm, hóa ra phụ nó đi. »

Năm ấy vua Vũ Tông thăng hà Vu Thế Tông 世宗 lên nối ngôi, trọng dụng tiên sinh. Ngày 16 tháng 6 tiên sinh tiếp sắc « Buổi xưa người dẹp được loạn tặc, làm an tịnh địa phương, triều đình bắt đầu thi hành chánh sách mới, đặc biệt triệu dụng. Sắc đến, người khá đong ruổi về Kinh, chớ nên chậm trễ. » Ngày 20 tiên sinh khởi trình, đi ngả sông Tiền Đường Nhưng rồi không về đến đế khuyết. Nguyên vì quan lả Phụ Đương Nhất thanh gian ghét, sợ tiên sinh về triều sẽ ngồi ngang mình, nên ngầm sai người nói truyền đến tại tiên sinh, rằng : « Triều đình thời mới, quốc tang Vũ Tông tư

phi nhiêu quá, nay còn có việc yếu thưởng nữa không nên. » Đến Tiền Đường tiên sinh bèn dừng lại, dâng sớ xin cho về quê viếng cha — Sớ nói :

« Thần, từ hai năm lại đây, đã bốn lượt « tấu xin về quê viếng cha, đều bởi cha « già lắm bịnh — Thần khẩn thiết xin tạm « về quê, thật là vì chí tình của kẻ làm con « thúc giục Nhưng mà khi ấy quyền gian « còn đương sự, sàm bái g tật đố loạn khởi « Tấm lòng thành của thần hạ không « biết đường nào giải tỏ . . Bấy giờ « thần tuy xin tạm lui về quê mà thật « trọng lòng nghĩ trọn đời gởi thân nơi « sấu dã. . . Nay gặp hội minh lương... « thần như ra khỏi hầm bẫy mà lên « xuân đài. . . Há không muốn sớm đi « chiều đến, (để bài yết thánh hoàng)? « Song le đoái lại cha già, thêm bịnh, « xảy nghe thần mang ách sâm bàng, « sớm hôm lòng bào bọt, lo sợ có lúc « phải khổ nỗi cha con không kịp thấy « mặt nhau. . . May mà nay thoát khỏi « tai ương, được còn thấy trời xanh,

« tình cha con mong tương kiến một
« phen để cùng kể mối thảm buồn ly
« cách... Huống chi thần qua ngả Liêm
« Đường, từ đó về quê nhà chỉ mất
« một ngày, thời đối với bạn thân giao
« cũng còn khó ngăn tình, nữa là đạo
« cha con nguồn ái nơi tánh trời, lại
« thêm luôn mấy năm nhớ nhung khổ
« thiết. Cho nên chuyến đi này thần mà
« có mạo tội về viếng cha, cũng là tình
« lý bắt buộc như thế. Nhưng vậy, không
« minh thỉnh nơi triều mà lén đi, thời
« là khi quân. Khi quân là bất trung;
« vong phụ là bất hiếu. Đời chưa từng
« có kẻ bất hiếu với cha mà hay trung
« được với vua. Cho nên thần dám
« mạo tội, phục vọng Hoàng Thượng...
« cho thần được chút thỏa ô-điều niềm
« riêng...»

Sớ ấy dâng lên, Triều đình chuẩn lịnh cho về viếng quê và thăng chức Nam Kinh Binh-bộ Thượng-thơ Tham-tán Cơ-vụ 南京兵部尚書參贊機務.

Rồi qua tháng chạp Binh-bộ và Lại-

bộ nghị phong Bá trước cho tiên sinh. Vua Thế Tông nghe theo. Ngày 19 tháng chạp ấy tứ sắc phong tiên sinh : Ân-Kiến Bá 新建伯 đặc tấn Quang Lộc Đại-phu Trụ quốc 光祿大夫 柱國 kiêm chức cũ Nam-Kinh Binh-bộ Thượng thơ Tham. tán Cơ vụ ; mỗi năm ăn lộc một ngàn thạch gạo (1) và, cũng một thể truy phong trở lên ba đời, còn trở xuống con cháu đời đời được thừa tập. Vua cũng lại chuẩn y hai Bộ, sai quan đem bạc cùng lụa có hoa để tạ lao tiên sinh, và hạ chỉ tồn vấn thân-phụ của tiên sinh, tứ dương tửu. Sai quan đến nhà gặp ngày sinh nhật của Hải Nhật Ông, thân bằng tụ tập. Tiên sinh bưng rượu dâng, chúc thọ. Hải Nhật Ông buồn, khẽ nói :

« Cuộc biển Thần Hào xảy ra ai ai cũng nói rằng con chết, mà con không chết ; ai ai cũng nói rằng việc khó bình, nhưng rốt lại đã bình ; sâm báng nổi

---

1.— Một ngàn thạch bằng 103 546 litres, hay 2588 gia.

lên, họa cơ dậy bốn phía, trước sau hai năm trời, nguy ngập tưởng đà không khỏi. Nay, thiên khai nhật nguyệt, hiển loại trung lương, quan cả tước cao, lạm mạo phong thưởng ; cha con lại tương kiến một nhà, há không phải là hạnh phúc sao ? Nhưng mà thạnh là đầu mối của suy, phúc là nền móng của họa. Cho nên dầu lấy làm hạnh, cũng lại lấy làm lo sợ ».

Tiến sinh sụp qui xuống, thưa : « Lời cha dạy, con ghi thiết trong lòng ». Đó rồi mồng 10 tháng giêng năm nhâm ngọ, Gia Tịnh nguyên niên (1522), tiên sinh dâng sớ từ phong tước. Tiên sinh viện bốn lẽ : một là loạn Thần Hào dẹp mau như vậy, do ý trời, không phải công người làm được ; hai là mưu mô chiến lược đều nhờ Thượng-Thơ Vương Quỳnh chỉ cho ; ba là nhiều tướng sĩ vô danh đã có công to, có kẻ phải bỏ thây giữa chiến trường, mà không biên kể được hết ; bốn là tiên sinh mấy năm gần đây bịnh nhiều « thần đã mờ, chí đã tàn.

mắt đã hoa, tai đã điếc, không còn có thể đem dủng đời, thêm nỗi cha bịnh điên nguy, mạng chỉ trong một sớm một chiều». Kết lại, tiên sinh nói: «Ương không ương nào lớn hơn tham công của trời. Tội không tội nào nặng hơn ém điều tốt của người. Ác không ác nào sâu hơn hớt lấy cái hay của kẻ dưới. Nhục không nhục to hơn điều sĩ quên mình. Bốn cái gồm đủ thời họa trọn. Cho nên thần không dám chịu tước, chẳng phải là từ vinh, mà là lánh họa mà thôi vậy».

Mặc dầu có sớ của tiên sinh dâng lên Triều đình vẫn suy luận công dẹp loạn vẫn truy phong Bá tước cho trở lên ba đời. Hải Nhật Ông nay tuổi đã bảy mươi, bịnh chuyển kịch. Sắc phong tước, đưa đến cửa, Ông sai tiên sinh cùng các em lấy lễ ra nghinh tiếp. Hồi thăm lễ đã thành, Ông nhắm mắt đi xuôi (12 tháng 2).

Tháng 7 tiên sinh lại dâng sớ từ phong tước một lần nữa. Triều đình không trả lời.

Trong lúc tiên sinh cư tang nơi đất Việt, môn sinh tấp nập đến. Trong người vốn đau yếu, tiếp khách chẳng kham, tiên sinh phải yết thiệp nơi vách mời khách nào đến luận học, hãy trở về cầu nơi Khổng Mạnh.

Bấy giờ, ghen ghét tiên sinh, muốn át đạo học của tiên sinh có quan Tuần-ân Giang Tây Giám-sát Ngự Sử, Trình Khải Sang 程啟充, và quan Hộ-khoa Cấp-sự, Mao Ngọc, dâng sớ luận hặc, kể tội tiên sinh sáu khoản. Môn nhân của tiên sinh, là Lục Trừng 陸澄, đương chức Hình-bộ Chủ-sự dâng sớ biện trung cho. Tiên sinh nghe, nói: « Vô biện chi bàng 無辨止謗, thường nghe cổ nhân dạy như vậy. Huống nay còn biện bạch nào ngăn sàm bàng nầy được. Bốn phương anh kiệt đã giảng học về chỗ dị-đồng (giữa Châu, Lục), nghị luận phân phân, chúng ta có thể nào thắng biện hay sao? Chúng ta duy phải tự tín mà đối với họ ».

Lại năm sau, quí vị (1523) tháng 3,

thi hội, quan trường lấy « tâm học 心學 » sách vấn, là ý cũng ngấm ngầm bài trừ đạo học của tiên sinh. Môn nhân của tiên sinh có người đọc sách vấn rồi bỏ thi ra về, có người cứ bày ý kiến mình ra mà thi bỏng. Tiên sinh mừng: « Thánh học từ nay rực rỡ to ». Môn nhân Tiền Dức Hồng, lạc đệ khoa đó, hỏi: « Thời sự như vậy, sao tiên sinh lại thấy rực rỡ to? » Đáp: « Đạo học của ta làm gì có tiếng được khắp trong thiên hạ sĩ? Nay có lực của hội thi, thời làng xa, hang thẳm chỗ nào mà chẳng thấu tai. Đạo học của ta nếu đã quấy, thời thiên hạ tất khởi lên mà tìm lấy đạo học chân chánh ».

Cho hay, công cao thời ganh lớn, đạo mới thời ghét nhiều. Tiên sinh cáo quan về để tang cha, rồi Triều-đình bỏ quên luôn sáu năm — Trong thời gian ấy, ngoài cái tang phu nhân-họ Gia (mất tháng giêng năm ất dậu — 1525 — không con) làm thêm buồn tẻ cho đời học giả anh hùng, và ngoài đứa con trai muộng màng tên Chánh Ức, của người kế thất họ

Trương 稽 sinh ngày 17 tháng 11 năm bính tuất (1526) đem lại chút vui cho gia đình, tiên sinh chuyên lo tác thành môn đệ. Đạo học tìm ra trong thời kỳ ba năm đi đày ở trạm Long Trường, bổ cứu trong những buổi bị sâm báng khi dẹp loạn Thần Hào, đạo học đoàn luyện bằng thiên nam vạn tử ấy đem ban bố trong sáu năm quên lưng tại đất Cối Kê. Môn nhân của tiên sinh muốn mở rộng ảnh hưởng của thầy, đem khắc *Truyền Tập Lục* (tháng 10 năm giáp thân = 1524), khắc *Văn Lục* tháng 4 năm đinh hợi = 1527) và lập Dương Minh Thơ Viện 陽明書院 ở Việt Thành 越城 (1) (tháng 10 năm ất dậu = 1525). Tiên sinh, muốn nuôi chí môn nhân, viết bài ký *Tôn Kinh Các* 尊經閣 cho Kê Sơn Thơ Viện (tháng giêng năm ất dậu), muốn kết chặc giải đồng tâm cho chúng, viết bài thuyết *Tích Ám* 惜陰說

Từ năm qui vị (1523) về sau, bao bọc

(1) Tức là Thiệu Hưng kinh đô cũ của Việt Vương Câu Tiễn

tiên sinh không biết bao nhiêu người —
Thường khi chật nhà không chỗ chứa hết.
Những bữa ăn có luôn mấy chục người.
Đưa đi rước đến tháng ngày không ngớt.
Nào ở Hồ Quảng, nào ở Quảng Đông,
nào ở Trực Lệ, nào ở Nam Cam, nào ở
An Phúc 安福, nào ở Tân Kiến 新建,
nào ở Thái Hòa 泰和 tấp nập giồn
đến. Thậm chí có nhiều người ở luôn cả
năm mà không nhớ hết tên họ là gì —
Tiên sinh đến giảng tòa thời tiền hậu tả
hữu vây nghe có trên số ba trăm. Nghe
giảng xong, ra cửa chẳng khi nào không
nhảy nhót khoái chá (1)

Cho những người mới đến cầu học, tiên sinh dạy võ lòng bằng cái yếu chỉ của *Đại Học* : « vạn vật đồng thể 萬物同體 » khiến mỗi người cầu lấy bổn tánh, mà trí lương tri cho đến chí thiện. Bao giờ công phu đã được rồi, tiên sinh mới tùy

(1) Quang cảnh giảng học của Vương Dương Minh hồi đầu thế kỷ thứ XVI nghe ra như quang cảnh giảng học của những nhà triết lý, văn chương trứ danh ở trường Sorbonne bên Paris ngày nay.

phương mà thiết giáo – Thường khi tiên sinh dùng phép tuần du điểm hóa — Những cuộc đạo chơi học hỏi như thế không mất hàng trăm người, ca xướng vang vội Trong một cuộc chơi, yến ẩm trên cầu Thiên Tuyền 天泉橋 ở Bích Hà Trì 碧霞池, đêm trung thu năm giáp thân (1524), tiên sinh có hai bài thi đặc sắc dưới đây tỏ nỗi cảm về thời sự mà cũng bày tỏ chí đạo học của mình.

« Bích Hà trì dạ tọa »

Nhất vũ thu lương nhập dạ tân,
Trì biên cô-nguyệt bội tinh thần,
Tiềm-ngư thủy đế truyền tâm quyết,
Thê-điểu chi đầu thuyết đạo chân.
Mạc vị thiên-cơ phi thị dục.
Tu tri vạn vật thị ngô thân.
Vô đoạn lễ nhạc, phân-phân nghị,
Thùy dữ thanh-thiên tảo tức trần?

碧霞池夜坐

一雨秋涼八夜新
池邊孤月倍精神

訣心傳底水魚潛
真道說頭校鳥棲
欲看非機天謂莫
身吾是物萬知須
議紛樂禮端無
誰與青天帶宿塵

« Đêm ngồi ở ao Bích Hà »

Mưa tạnh chiều thu mát mát lòng,
Bên hồ trăng quạnh rạng tinh-thần.
Cá chìm đáy nước truyền tâm-quyết,
Chim hót đầu nhành dạy đạo-chân.
Chớ nói thiên-cơ không thị dục,
Cho hay vạn vật ấy ngô thân.
Thinh không lễ. nhạc, bàn ngang ngửa,
Ai giúp trời xanh quét cựu trần?

« Dạ Tọa »

Độc tọa thu đình nguyệt sắc tân,
Kiền khôn hà xứ cảnh nhàn nhân?
Cao ca độ dữ thanh phong khứ,
U-ý tự tùy lưu thủy xuân.

Thiên thành bổn vô tâm ngoại quyết,
Lục kinh tu phất cảnh trung trần,
Khước liên nhiễu nhiễu Châu công mộng.
Vị cập tinh tinh lậu hạng bần.

獨坐秋庭月色新
乾坤何處更閒人
高歌度與清風去
幽意自隨流水春
千里本無心外訣
六經須拂鏡中塵
那難擾擾周公夢
未及惺惺陋巷貧

Trăng rạng sân thu quạnh quẽ ngồi,
Kiền khôn nhàn xứ ấy đâu người ?
Cao ca gió cuốn đưa đi vút,
U-ỷ dòng lồi đến mãi khơi.
Ngàn thánh ngoài lòng không bí quyết,
Sáu kinh trong kiếng phải trần ai.
Khá thương đau đáu Châu công mộng,
Lậu hạng nào kham sánh gã Hồi.

Với tư tưởng ấy tiên sinh không muốn trở ra làm quan nữa. Huống chi, tại Triều, quan Tả Phụ Dương Nhất Thanh, mặc dầu là bạn đồng liêu với Hải Nhật Ông, thấy tiên sinh tài cao vọng trọng, ra lòng ganh ghét, có ý muốn dìm. Tháng 6 năm Ất dậu (1525) mắn khó Hải Nhật Ông. Theo lệ thời Triều đình phải phục chức cho. Bấy giờ ở Điền-Châu 田州 (1), tỉnh Quảng Tây, có thổ-quan là Tri-phủ Sầm Mãnh 岑猛 dấy loạn. Ngự sử Thạch Kim 石金 dâng chương, luận nên tiến cử tiên sinh. Triều đình vẫn im-lìm. Lễ-bộ Thượng-thơ Tịch Thơ 席書 bèn dâng sớ, đặc biệt tiến cử, nói rằng: « Sinh trước thần, thấy có một người, là Dương Nhất Thanh. Sinh sau thần, thấy có một người, là Vương Thủ-Nhân ». Khi ấy quan Trung-tể Dương Nhất Thanh mới nhập các biện sự. Nhưng rồi cũng không có chiếu triệu tiên sinh.

1.— Gần huyện Bình Nam 平南 ngày nay.

X. CÔNG NGHIỆP CUỐI CÙNG

A. BÌNH GIẶC TƯ ÂN

Đề-đốc Đô-ngự-sử Diêu Mạc 姚鏌 được cử đi đánh dẹp ở Điền Châu.

Sầm Mãnh chạy trốn, rồi phải bịnh mà chết. Diêu Mạc dối lừa : cha con của Sầm Mãnh đều bị cầm hết. Triều đình giáng sắc thưởng công. Chẳng ngờ còn lại hai tên tù trưởng, bộ hạ của Sầm Mãnh, là Lư Tô 盧蘇 và Vương Thụ王受 phiến loạn, đánh úp thành Tư Ân 恩思 (nay là Vũ Minh) Diêu Mạc hiệp binh bốn tỉnh, đánh mãi hai năm trời. Dân khốn khổ vô cùng:trong mấy ngàn dặm, trai bỏ cày, gái bỏ dệt — Binh sĩ xuống phải bịnh dịch chết có sáu bảy chục phần trăm, tính ra gần hai vạn — Rốt cuộc không làm gì được giặc.

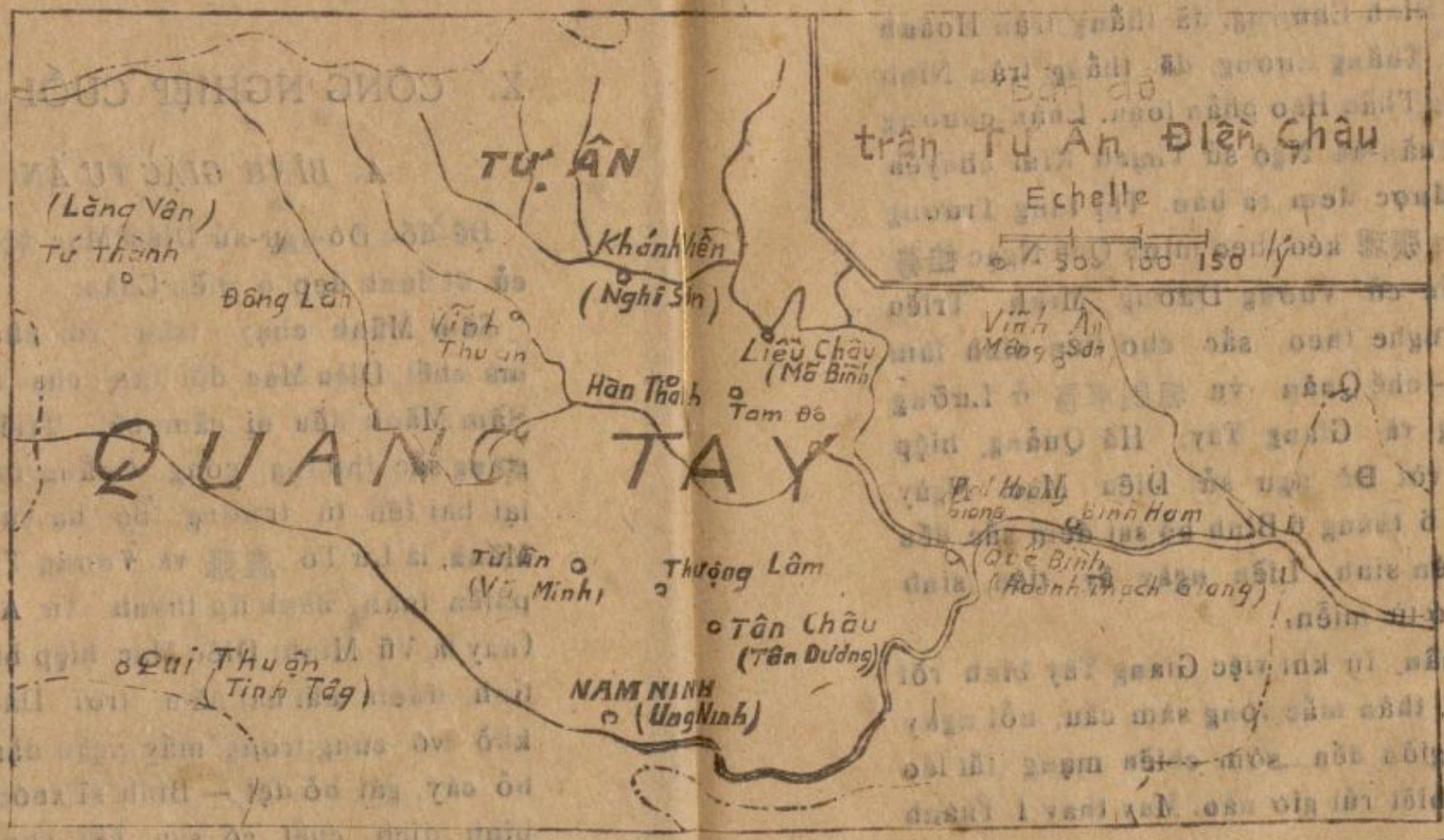
Bản đồ
trận Tư Ân Điền Châu
Echelle
0 50 100 150 lý
TƯ ÂN
(Lăng Vân)
Tứ Thành
Đông Lân
Khánh Viễn
(Nghi Sơn)
Vĩnh Thuận
Liêu Châu
(Mã Bình)
Hàn Thành
Tam Đô
Vĩnh Ân
Mông Sơn
QUANG TAY
Bình Hàm
Quế Bình
(Hoành Thạch Giang)
Tư Ân
(Vũ Minh)
Thượng Lâm
Tân Châu
(Tân Dương)
Qui Thuận
(Tinh Tây)
NAM NINH
(Ung Ninh)

Bấy giờ — phải đợi mãi đến bấy giờ — quốc gia đa sự, mà thiếu người đủ kinh luân thao lược, kiến thố cố khuyển (1). Triều đình mới tưởng nhớ đến ai đã thắng trận Đinh Chương, đã thắng trận Hoành Thủy, Thủng Cương, đã thắng trận Ninh vương Thần Hào phản loạn. Luận chương của Tuần-án Ngô-sử Thạch Kim chuyến nầy được đem ra bàn. Thị lang Trương Thông 張璁 kéo theo mình Quế Ngạc 桂萼 để tiến cử Vương Dương Minh. Triều đình nghe theo, sắc cho tiên sinh làm Tổng - chế Quân - vụ 總制軍務 ở Lưỡng Quảng và Giang Tây, Hồ Quảng, hiệp đồng với Đô ngự sử Diêu Mạo. Ngày mồng 6 tháng 6 Binh bộ sai đem sắc đến nhà tiên sinh. Liền ngày ấy tiên sinh dâng sớ từ miễn.

« Thần, từ khi việc Giang Tây bình rồi về sau, thân mắc vòng sàm cấu, nỗi ngày rỗ-rộ gièm đến, sớm chiều mạng lắt-lẻo chẳng biết rải giờ nào. May thay ! Thánh

(1) Kiến thố cố khuyển 見兔顧犬 là thấy thỏ mới đoái lại chó.

thượng long phi... đem thần ra khỏi nơi « chậu úp » mà tấn quan phong tước, triệu về Kinh sư. Nhân tiện đường thần xin về quê viếng cha... chẳng may cha thần qua đời... rồi thần liên miên nằm bịnh... Nay thần vâng mạng kinh hoàng... Thần bịnh hoạn đã giồn giập lâu ngày, triều nhiệt khái thấu, ngày nặng thêm, mỗi lượt ho lên thời chết ngất đi, mãi lâu mới sống lại — Như thế, thuyền nhẹ nằm yên còn chẳng dám gượng đi để yết kiến tạ ân hoàng thượng, huống hồ binh giáp nhọc nhằng há kham được chớ !. Diêu Mạc binh nhật vốn tự xưng lão thành thận trọng. Nay mà nhất thời có danh dẹp chẳng xong, cũng là việc thường của binh gia ! Quan Ngự sử Thạch Kim luận tấu xin để cử thần, chẳng qua là làm kế khích lệ Diêu Mạc, khiến cho người ấy tập mưu quyết sách để thắng trận nơi này bù thất nơi khác. Thần vốn là kẻ thơ sinh, không tập quân lữ... Tài thức của thần không bì kịp Diêu Mạc... Huống chi về việc dùng binh cử

sự Diêu Mạo đã từng lo nghĩ nghiền ngẫm chín chắn .. Thần dung liệt như thế nầy mà cùng Diêu Mạc đốc quân, thời, trong khi hành sự, hoặc sở kiến có dị đồng, Diêu Mạo càng khó bề triển bố .. »

Tiến sinh bèn xin cử thế mình hai người Nam Khánh Công-bộ Thượng-thơ Hồ Thế Ninh 胡世寧 và Hình bộ Thượng-thơ Lý Thừa Huân 李承勳.

Sớ dâng lên, vua Thế Tông liền hạ chiếu cho Diêu Mạo trí sĩ, và hạ chiếu cho tiến sinh ;

« Khanh, thực mẫn tài cao, trung thành thể quốc. Nay Lưỡng Quảng đa sự, trẫm cậy đến uy vọng của khanh. Hãy vì trẫm vũ định địa phương, cho trẫm khỏi nỗi lo lắng về miền nam. Diêu Mạo đã trí sĩ rồi. Khanh nên kịp lên đàng... chớ lại dùng dằng từ chối mà phụ lòng trông mong của trẫm ».

Một ông vua ngon ngọt lời đến thế, cho mới biết người bầy tôi kia là trang rường cột như thế nào. Tiếp chiếu chỉ, tiến sinh rơi nước mắt.

Ngày mồng 8 tháng 9, tiên sinh ốm bịnh khởi trình, dọc đường thang thuốc. Mồng 10 qua sông Tiền Đường. Ngày 22 đến huyện Cù 衢. Ngày 24 qua Thường Sơn 常山. Tháng 10 tiên sinh đến Nam-Phố (gần Nam Xương). Còn nhờ ơn đẹp loạn Thần Hào phụ lão, quân, dân, đều thắp nhang chấp vải đầy nghẹt các đường các ngõ không chỗ chen chân. Tiên sinh có bài thi xúc cảm :

Nam Phố trùng lai mộng lý hành,
Đương niên phong đích thượng tâm kinh.
Sinh kỳ bất động sơn hà ảnh,
Cổ giác do truyền thảo mộc thanh.
Dĩ hỉ lư diêm đa phục nghiệp,
Độc liên cơ cẩn vị khoan chinh.
Vu sơ hà hữu cam đường huệ,
Tàm qui hương đăng phụ lão nghinh.

南浦重來愛裹行
當年鋒鏑尚心驚
旌旗不動山河影
鼓角猶傳草木聲

已喜閭閻多復業

猶憐饑饉未寬征

迂疎何有甘棠惠

慚愧香燈父老迎

Nam Phố trong mơ lại đặt mình,
Nhớ thời ly loạn vẫn lòng kinh.
Non sông hết nhuốm màu cờ xí,
Cây cỏ còn reo tiếng giáp binh.
Mừng bấy xóm làng đà phục nghiệp,
Thương cho đói kém chửa khoan
chinh (1)
Thưa hèn nào có ơn văn hóa,
Thầm hổ đèn nhang phụ lão nghinh.

Khi phụ lão rước xe tiên sinh vào Đô-ty xong, tiên sinh cho ai nấy ra mắt. Thiên hạ vào phía đông ra phía tây, từ mai đến xế liền liền không dứt. Hôm sau đó, yết Văn Miếu xong, tiên sinh đến Minh Luân Đường 明倫堂 giảng sách *Đại Học*. Người ta chen chúc nhau đông cho đến

1 — Khoan chinh: rảnh bớt việc chinh chiến.

đối có kẻ không nghe được tiếng giảng.
Có người Đường Nghiêu Thần 唐堯臣 dâng trà, được đứng gần. Trước đó Nghiêu Thần không tin ở đạo học của tiên sinh. Nghe tiên sinh đến Nghiêu Thần đi đón xem, thấy cuộc nghinh tiếp lớn lao như thế đã xao động trong tâm rồi, bèn kinh thán : « Sau đời Tam Đại còn thấy được khí tượng nầy sao ? » Đến khi nghe giảng học, Nghiêu Thần chịu phục.

Thời bấy giờ gặp hạn to, dông sông cạn queà, thuyền đi gian nan. Tháng 11 ngày mồng 7 mới qua Mai Lãnh, ngày rằm đến Tam Thủy 三水 (tỉnh Quảng Đông) ngày 18 đến Triệu Khánh 肇慶, ngày 21 mới tới Ngô Châu 梧州 (tỉnh Quảng Tây) mà liền khai phủ.

Bọn tù trưởng Lư Tô, Vương Thu đã làm cho lão tướng Diêu Mạc phải động binh bốn tỉnh, tiêu sạch kho tàng Lưỡng Quảng, khiến tổn mạng bằng vạn người mà hai năm trời chẳng lung-lay được chúng, chỉ để cho dân trong mấy ngàn dặm chịu lầm than. Triều đình vời Vương

Dương Minh là sở cậy người có tài bách chiến đánh giùm một trận lớn lao Đến nơi, vừa ghé mắt xem qua, tiên sinh quyết định giải giáp. Ấy, mới là sự trở trâu.

Ngày mồng 1 tháng chạp tiên sinh dâng sớ, đại lược rằng:

Thần mới đến địa phương hôm 21 tháng 11. Việc Tư Ân, Điền Châu chưa kịp hội đồng các quan tra thẩm để khu xử. Nhưng mà dọc đường thần đã dò hỏi các sĩ phu, nên cũng lược biết được tình hình ra sao rồi. Cha con Sầm Mãnh tội thật đáng tru diệt.

Song le trong sự phiến loạn của chúng, những người đương sự trước đây có phần trách nhậm không chối cãi được — Quản môn Lưỡng Quảng đặt ra, là để ngừa rợ Diêu, 猺 rợ Đồng 獞 cùng bọn lưu-tặc. Triều đình phú cho quân mã tiền lương đã nhiều mà quyền hành cũng chuyên, cũng lớn, không phải là không đủ chế phục các rợ. Nhưng mà các nhà đương sự trước đây nhân tuần cẩu thả,

làm cho quân chánh ngày một hư nát. trên không có tướng khá cậy, dưới không có binh khá dùng. Mỗi lúc có việc kinh cấp, tất trông vào thổ quan, lang binh, như bọn Sầm Mãnh. Giống rợ thời tính phóng khoáng. Bắt chúng dong ruổi đánh dẹp, chúng không trông nom được cửa nhà. Đã vậy mà khi xong việc thời quan trên giành công hết. Như thế bảo chúng đừng oán trách sao được? Song le, oán trách chỉ có một ít kẻ, như bọn Sầm Mãnh cầm đầu chống cự. Còn đại đa số đều là những kẻ bị xúi giục mà thôi. Bây giờ phải làm cho « cận duyệt viễn hoài ». Bao giờ đại đa số đã phục tòng rồi, thời còn một vài đứa cường ngạnh như bọn Lư Tô, Vương Thụ muốn giết giờ nào lại không được. Bấy lâu những kẻ đương sự hiểu lầm. Nói về phép dùng binh, họ thất sách ở chỗ không biết khéo chậm, nên gây ra cái cảnh « mũi tên nỗ cứng không phủng nổi tấm lụa thưa ». Theo ý của tuần,

thời giặc Tư Ân, Điền Châu, không có gì cần đến binh giáp cho thêm phiền. Những người đương sự trước đây chỉ vụ hư danh, để mang lấy thật họa.

Thầm tài nèm lãnh mạng trọng, được tổng-chế quân vụ bốn tỉnh, không phải không biết rằng thừa cơ hội này có thể kiếm hãnh thành công, mà khỏi mang tiếng khiếp nhu. Nhưng mà càng điều quân binh nhiều, càng chết sĩ tốt nhiều; càng giết vô tội nhiều, càng phí lương hướng nhiều. Kẻ làm tôi nếu trông cậy ở chỗ đó mà lợi cho công danh mình, thời quốc gia chẳng được phúc, sinh dân hết mong đức chó che. Đã thế mà nào có dủ gì để chấn uy-vũ, có dủ gì để làm cho các rợ tin phục? Cho nên thần không nỡ dùng binh. . »

Sớ ấy tiên sinh thảo ra tại Ngô Châu Hai mươi sáu hôm sau (26 tháng chạp) tới Nam Ninh 南寧 (nay là Ung Ninh 邕寧), tiên sinh liền hạ lịnh triệt hết tất cả những binh đã điều tập để phòng

thủ. Trong vài ngày, mấy vạn binh được giải tán, trở về nhà. Duy còn vài ngàn binh tỉnh Hồ Quảng, xa xuôi cách trở, không dễ về quê kịp tết nguyên đán, tiên sinh khiến ở lại Tân Châu 賓州 (nay là Tân Dương 賓陽) giải giáp nghỉ ngơi, đợi kỳ.

Ngày mồng hai tết năm mậu tí (1528) tiên sinh lại tiếp chỉ gia chức Tuần phủ Lưỡng Quảng. Tiên sinh càng thêm kinh hoàng; liền dâng sớ từ miễn và đề cử Ngũ Văn Định cùng hai người nữa để thay thế thẩm chức Tuần phủ.

Tiên sinh nói: Phó Đô-ngự-sử Ngũ Văn Định là người đã từng cùng tiên sinh dẹp loạn Thần Hào, tỏ ra chất tinh dũng cảm rày đã về hưu, để nhân tài ấy nhàn tản thì uổng quá. Còn hai người kia, là Nam Cam Phó Đô Ngự-sử Uông Hoảng 汪鋐 và Hình-bộ Tả thị-lang Lương Tài 梁材 đều là người có tài năng, lại am hiểu thổ-tục-dân-tình. Ba người đều kham thẩm chức Tuần-phủ. Triều-đình làm chớt này vẫn như bao

nhiêu lần trước kia, không chịu cho tiên sinh từ miễn việc gì triều đình đã phó thác. Thế là, mặc dầu bịnh ngày một thêm, tiên sinh cũng phải gồm Tổng-chế tứ-tỉnh quân-vụ và Tuần-phủ Lưỡng Quảng.

Mà chỉ có tiên sinh mới kham gánh vác nặng nề như thế. Chỉ có tiên sinh mới dám gải giáp, trong khi kẻ khác phải cần hiệp binh bốn tỉnh để đánh nhọc nhằng.

Vùng Tư Ân, Điền Châu gần sát xứ Việt Nam. Trong đó rừng sâu, núi hiểm, rợ Diêu, rợ Đồng bàn cứ. Tình hình như thế, tiên sinh nghĩ nên theo buổi trước để thổ-quan cai trị, mà nhờ binh lực của họ làm rào cho nước Trung Hoa, khỏi phải phòng hoạn biên cảnh. Từ khi đặt lưu-quan (1) đến nay là mười tám năm.

---

(1) *Lưu quan* 流官 là quan đặt ra chịu mạng lịnh ở Chánh-phủ Trung-ương. Thổ quan 土官 là quan người Thổ, không phải chánh-phủ trung-ương cử đặt, mà tự Thổ dân tôn lên, và có quyền cha truyền con nối, tức cũng như vua của họ.

Trong thời gian ấy các rợ dấy loạn có năm, sáu lần. Trước sau đánh dẹp cơ hồ không lúc nghỉ ngơi, binh đã hao mà của đã phí. Tình tệ do thổ dân không hiểu hán-pháp và lưu-quan không am thổ tục mà ra.

Nay gây nên loạn Tư Ân, Điền Châu, cũng là vì lưu quan không khéo khu xử.

Nguyên dân của Tri-phủ Điền Châu, là thổ quan Sầm Mãnh, cùng với dân ở châu Tứ Thành 泗城州, vì tư thù, đánh giết lẫn nhau đã lâu năm, mà đắc tội với quan trên. Năm Gia-Tịnh thứ năm (1526), hồi tháng 6 thượng ty xin gởi quan-binh đến chinh tiễu. Sầm Mãnh tự nghĩ mình không có lòng phản bạn' chắc ý sẽ được chiêu vũ. Nghe quan binh đến, hắn đem kẻ thân tín chạy đi núp náu ở cảnh giới châu Qui Thuận 歸順 (nay là Tịnh Tây 靖西). Bọn mục dân, bộ hạ của hắn, như Lư Tô, Vương Thụ, đều tứ tán, đào-độn trong rừng núi. Những kẻ không chạy kịp đều bị

quan binh giết hại. Tháng giêng năm Gia Tịnh thứ sáu (1527) Sầm Mãnh bị bịnh gắp, chết ở hang núi Thiên Tuyền 天泉. Không còn chủ để dắt dìu, bọn Tô, Thu, muốn ra đầu hàng, nhưng thấy bốn phương quân mã, lại sợ mỗi bị hại thân, như bướm bướm đêm đâm đầu vô lửa sáng.

Thấy Vương Dương Minh đến triệt hết quân binh, chúng biết tiên sinh không có lòng sát hại, chúng vững lòng ra đầu hàng. Bèn gởi trước mười tên đầu-mục, ngày mồng 7 tháng giêng đến quân-môn xin miễn tử cho.

Tiên sinh lấy uy đức của Triều đình dụ chúng, đại ý nói: Các ngươi không có tội gì lớn, mấy vạn bộ hạ của các ngươi càng vô cô. Thế mà các ngươi rút vào hiểm địa, khiến cho mấy vạn dân vô-cô phải phá gia thất nghiệp, bôn đào khốn khổ hai năm trời rồi. Các ngươi cố làm cho Triều đình phải hưng sư mạng tướng, mệt nhọc rồi ren dân ba tỉnh lợi của các ngươi thật đã to.

Nhưng ta xét ra, chẳng qua là các ngươi sợ tội mà trốn tránh để tự toàn, chớ không có ý gì khác. Nay nhà vua nhân đức, đối với một tên tù còn sợ có điều oan uổng cho nên thân lâm đoán quyết; huống hồ đối với mấy vạn dân vô-cô há lại khinh ý mà sát hại hay sao? Ta đến đây là thể ý nhà vua mở đường sống còn cho các ngươi. Các ngươi hãy cải ác tòng thiện. Bài này đến nơi, các ngươi nghe biết rồi, thời phải giải tán, ai về quê nấy phục nghiệp an sinh. Ta kỳ cho các ngươi trong vòng hai mươi ngày, nếu không phục thiện, ta sẽ tấn binh giết sạch các ngươi, không chút gì hàm hối.»

Được bài ấy chúng nhảy nhót hoan hô tiếng rền như sấm dậy. Liêu triệt phòng thủ, mà cu bị đồ đạc lương thực kéo rốc mấy vạn già trẻ gái trai về hàng. Ngày 26 tháng giêng, đúng kỳ hạn, chúng tới dưới thành Nam Ninh phân đồn lâm bốn doanh. Hôm sau Lư Tô và Vương Thụ tự trói mình, dẫn mấy trăm đầu-

mục đến quân môn kêu cầu miễn tử, thề hết sức hết lòng báo hiệu.

Vương Dương Minh xử đánh Lư Tô, Vương Thụ, mỗi người một trăm trượng. Chúng khấu đầu cảm phục. Mấy vạn mục dân rơi nước mắt mà hoan hô.

Thế rồi, thấy địa phương đã bình định, Vương Dương Minh bãi-sư, không mất một mũi tên, không hao một sĩ tốt.

Cũng như ở các nơi trước, loạn dẹp rồi, tiên sinh nghĩ đến việc cứu an trường trị. Tiên sinh chấn hưng học hiệu ở Tư Ân, ở Điền Châu và ở Nam Ninh, cho rằng học sách thánh hiền là nguồn gốc của phong hóa.

B — BÌNH GIẶC BÁT TRẠI, ĐOẠN ĐẰNG

Tư Ân, Điền Châu đã bình phục rồi cư dân trở về an sinh, lo việc cày cấy. Địa phương ấy lấy làm hạnh phúc

Duy còn trong vùng Bát Trại (1) 八寨 và Đoạn Đằng 斷藤, rợ Diêu kết thành quần, có đến mấy vạn, đã hai ba chục năm rồi đi cướp bóc châu huyện hương thôn, sát hại lương dân, bắt chóc đàn bà con gái. Chúng bèn cứ nơi hiểm trở trong núi non. Phía nam chúng thông với các rợ ở đất Giao Chỉ; phía tây với các rợ ở Vân Nam, Qui Châu; phía đông bắc với các rợ Diêu ở vùng Đoạn Đằng, Liễn Châu, Khánh Viễn. Địa bàn của chúng có hai ngàn dặm ngoài.

Trước đó quan địa phương đã không biết mấy trăm lần xin binh tấn tiễu. Nhưng vì các nơi khác đa sự, quan phủ không nghĩ được đến việc dùng binh đánh dẹp ở đây, mà phải ẩu nhẫn chiêu dụ. Lúc sau nầy nhân cuộc nhiễu

---

1 — Bát trại đặt ra thời nhà Minh, trong vùng ở về phía bắc huyện Thượng Lâm tỉnh Giang Tây.

Kể ra là: Tư Cát 思吉, Châu An 周安, Cổ Mão 古卯, Cổ Bồng 古蓬, Cổ Bát 古鉢, Đô Giả 都者, La Hắc 羅黑 và Sát Đinh.

loạn ở Tư Âu, chúng hứa cơ hoành hành càng tàn bạo.

Vương Dương Minh phụng mạng triều đình đương trú quân tại Nam Ninh, cách Bát Trại sáu ngày đường. Được lời của các quan vùng ấy cáo báo và xin binh đánh dẹp, tiên sinh quyết định tấn tiễu. Tiên sinh xét ra tội ác của rợ Diêu vùng ấy đã dầy dầy, đã làm cho người người oán giận, thế tất dễ thắng được chúng. Nhưng mà nếu phải chờ xin binh mới triều thời vừa lâu vừa dễ lậu tăm hơi. Như thế ắt giặc phòng bị, mà binh đến, chúng trốn tránh đi hết. Khi dẫn có điều binh mười vạn đánh một hai năm, chưa chắc đã dễ gì xong việc.

Trước đó, có sắc-dụ cho tiên sinh quyền « gặp giặc cướp phát sinh cứ tiện nghi, tùy cơ nên chiêu vũ thời chiêu vũ, nên đánh dẹp thời đánh dẹp. » Tiên sinh nghĩ đến đạo thổ binh Hồ-Quảng của Diêu Mạc đã điều tập, mà tiên sinh đã cho ra giải giáp ở Tân

Châu. Rày Tư Âu, Điêu Châu đã bình định, chánh đương lúc ban sư phóng hồi đạo binh ấy. Tiên sinh thừa dịp dùng đến nó. Còn một lực lượng qui hóa nữa phụng sự tiên sinh. Ấy là Lư Tô, Vương Thu cùng những người của chúng mới ra đầu hàng, quyết lập công để báo đức.

Binh Hồ-Quảng và dân của Tô Thu hiệp lại được không dầy 8000. Tiên sinh khắc kỳ ngày mồng 2 tháng 4 đến Long Thôn Phụ 龍村埠 để bộ trong đêm tối rồi sáng ngày 3 giờ dần một lượt nhập hãm các sào huyệt Đoạn Đằng giáp 斷藤峽 Ngưu Trường 牛腸 Lục Tự.

Quân giặc ngừa binh Hồ Quảng đi qua, nên trước đã đem hết gia thuộc và sinh sức tiềm phục ở hòn núi to phía sau sào huyệt của chúng. Chúng đã đoàn kết để phòng khi kháng cự. Nhưng sau đó dò xem tuyệt nhiên không thấy có tiếng tức tiếu, không thấy điều tập binh lương, lại nữa binh Hồ Quảng kéo về mà cờ xếp trống im : chúng trễ tràng việc cảnh

bị. Chợt nghe quan binh bốn mặt vây đánh, chúng thương hoàng thất thố vừa đánh vừa chạy. Quan binh chém giết cầm bắt được nhiều. Còn lại bao nhiêu chạy lên núi Tiên Nữ 仙女 cứ hiểm kết trại. Hôm sau, mồng 4, quan binh vây phá trại, cầm giết rất nhiều nữa. Dư đảng chạy sang Đoạn Bảng Giáp đến cạnh Hoành Thạch Giang 橫石江. Quan binh đuổi theo một quá, chúng tranh nhau sang sông, chết chìm có hơn sáu trăm. Quan binh đuổi đánh mãi đến mồng 10, không còn sót tên giặc nào. Bèn kéo về đóng đồn ở phủ Tầm Châu 潯州 (nay là Quế Bình 桂平).

Ngày 11 quan binh phân bố tiệu đạo dự bị ngày 13, sang thời kỳ thứ nhì, đánh Bát Trại — Đánh rào riết đến ngày mồng 7 tháng 6, cầm trầm, phù lỗ, vô số — Giặc chạy thoát được một mớ — Còn độ một ngàn ngoài bị chận lại ở Hoành Thạch Giang, tranh nhau sang sông, xảy gặp gió to nổi dậy, thuyền chìm, chết còn vài chục đứa mà thôi. Quan binh không

có thuyền, lại nhân mưa to gió lớn, bèn quay về dinh. Đến hôm trời tạnh, kéo vào núi tìm giết giặc đã chạy trốn, thời mang nhiên không thấy tông tích ở đâu. Lại vào sâu nữa thời hơi thú tha bốc lên bưng đầu ngạt mũi, không thể đi tới được. Mới hay quân giặc, già trẻ gái trai có hơn bốn ngàn, vì nửa tháng trời đói khát, lại bị chướng độc, mà chết chồng đống với nhau. Thế là hết giặc.

Thời bấy giờ nắng độc ngày một dữ, nước trong núi thẩm chảy ra cuộn theo đờ dơ thối quan binh uống nhằm thành dịch lỵ chết rất nhiều, nên phải ban sư mà về.

Kể ra, đánh Đoạn Đăng Giáp, sinh cầm chém giết có 1104 tên giặc, phù lỗ có 568 đứa; đánh Bát Trại sinh cầm chém giết có 1901 tên giặc phù lỗ có 5-7 đứa.

Giặc này từ buổi đầu nhà Minh đến nay đã mấy lần chinh tiễu không phục. Triều vua Cảnh Tông 景宗, niên hiệu Thiên Thuận (1457 — 1464) Đô-ngự-sử Hàn Ủng

蠻荊 thống binh hơn hai chục vèn mới pha được giặc Đoàn Đẳng Giáp. Nhưng binh rút đi giặc lại càng quật khởi dữ dội. Sau phải vừa chinh tiễu vừa chiêu vũ mới hơi yên. Nhưng hễ có chút gì chẳng như ý, thời chúng lại nổi dậy. Đến như Bát Trại, ở vào chỗ thiên hiểm tuy binh vô lộ từ buổi đầu nhà Minh đến giờ chẳng ai làm gì nổi được. Đó ngự sử Hàn Ủng đã từng hiệp mấy vạn binh vây khốn Nhưng chẳng sờn được chúng. Tùng nước, cũng phải chiêu vũ để tạm yên mà thôi

Nay Vương Dương Minh dùng không đầy 8000 binh, mà rong ba tháng dẹp xong cả. Sánh với cuộc đại chinh, lao phí chỉ có một phần mười mà cầm trảm có đến gấp ba lần nhiều hơn. Bởi thế cho nên tiên sinh tỏ ra ý mới tự đắc trong bài thi.

«Bình Bát trại 平八寨»

Kiến thuyết Hàn công phá thử man,
Tỉ hưu thập vạn kỵ liên san ;

Nhi kim chỉ dụng tam thiên tốt,
Ioại nhĩ thâu công nhất nguyệt gian.
Khởi thị nhân mưu năng diệu toán?
Ngẫu phùng thiên trợ cập sư hoàn.
Cùng sưu cực thảo, phi trường kế.
Ia hữu ân uy hóa ngạnh ngoan

見說韓公破此蠻
貔貅十萬騎連山
而今正用三千卒
遂爾收功一月間
豈是人謀能妙算
偶逢天助及師還
窮梭極捕非長計
須有恩威化梗頑

Nghe nói Hàn công dẹp rợ này,
Tì hưu mười vạn lợp ngàn mây
Mà nay dùng tốt ba ngàn đó.
Nhưng lại thâu công một tháng đây.
Há bởi người toan mưu có giỏi?
May nhờ trời đất giúp sức nên hay.
Cùng sưu, cực bổ, đừng mong kế,
Tua dụng ân uy cảm hóa chầy

XI. — BƠ VƠ LỮ THẤN

Tư Ân, Điền Châu bình định rồi, ngày 27 tháng 8 tiên sinh rời Nam Ninh. Mồng 7 tháng 9 về đến Quảng Châu 廣州 (nay là Phiên Ngo 番隅), tỉnh thành tỉnh Quảng Đông. Bề thưởng công dẹp Tư Ân, Điền Châu, nhà vua cho năm chục lượng bạc, bốn xấp vải lụa, cùng sai Bố-chánh-ty sắm dương lễ đưa đến tưởng lệ tiên sinh — Ngày mồng 8, liền kế sau ngày tiên sinh về Quảng Châu, hành nhân mang sắc thơ và thưởng vật tới nơi.

Khi ấy tiên sinh năm bịnh đã hơn một tháng rồi. Nghe có sắc đến tiên sinh gượng dậy để phụng nghinh vào thành. Nhưng vừa kinh hoảng, vừa cảm khích tiên sinh choáng váng, nhào xuống, bất tỉnh nhân sự, giây lâu mới sống lại. Tử thần đã vơ vẩn đến gần rồi. Tiên sinh vẫn nhận rõ, cho nên trong lá sớ tạ ân thảo ra ngày 20 tháng đó, tiên sinh đã nói:

« Thần bịnh ngày một gấp, tự độ kiếp sống nầy không lại có lúc nào bôn tẩu được về khuyển đình, để trông thấy thiên nhan (1). »

Không phải bây giờ tiên sinh mới thấy mình sắp chết. Ngay từ khi phụng mạng đi tuần phủ Lưỡng Quảng, tiên sinh đã lo xa. Công việc gia-đình đã phó thác cho môn-nhân Ngụy Đình Báo 魏廷豹, Tiền Đức Hồng 錢德洪 và Vương Nhữ Trung. Hôm rằm tháng 11 năm đinh hợi (1827) ngang qua Tam Thủy tiên sinh viết thơ về cho Chánh Hiến dặn đò bảy nghe

(1) Từ khi vua Thế Tông lên ngôi, tiên sinh chưa có về châu lần nào.

lời Nguỵ Đình Bảo chỉ dạy. Một tháng sau đó tới Bình Nam (gần Điện Châu rồi) tiên sinh còn thơ khác nhắc nhở Chánh Hiến : « Việc Điện Châu dường như còn bề bộn lắm. Ta e cho khi đã đặt mình vào đó rồi, dẫu một giờ cũng không dễ rảnh rang được — Người ở nhà trăm việc nên giữ lấy lời ta dạy răn mà học làm người hay. Phải luôn luôn gần gũi với Đức-Hồng và Nhữ Trung học hỏi cầu lấy Thắng Thông (1) để giúp đỡ cho Nguỵ Đình Bảo mỗi lúc còi sóc giúm — Đình Bảo trung tín quả tử, không thể phụ lời ta phú thác » Khi về Quảng Châu rồi, chỉ đợi mạng vua đến là xuống thuyền xuôi đất Việt, tiên sinh còn thơ cho Điện Đức Hồng của đặn :

« Chánh Hiến càng lười biếng cực điểm Nếu không châm biếm cho đau gắt, bịnh nó không để gì trừ »

Tiên sinh khi thể tố nhược. Buổi đầu thơ « châm trễ » Tuổi tráng niên về sau bịnh hoạn liên miên. Năm ba mươi

(1) Tức là Chánh Ức, con ruột của tiên sinh

sáu tuổi đương bị đày ở Long Trường. răng đã long, tóc đã điểm một hai sợi bạc. Ở đó tiên sinh phạm chướng độc cổ lệ, thân thể hư dầu. Về sau, khu trì binh cách, cũng đều ở những vùng lam chướng, càng thấy bịnh tăng lên. Từ vào Lưỡng Quảng viêm nhiệt huân chưng, khái thấu đại tác. Thầy thuốc của tiên sinh rước đem theo, thời, giữa đường, bất phục thủy thổ, đã cáo bịnh mà thảo lui. Đỡ với chỉ có những hoàn bối-mẫu 貝母丸 của một người bạn mua cho, mà tiên sinh uống, bảo rằng thấy hiệu. Từ nửa tháng sau khi về Quảng Châu bịnh ho ngày một thêm, lại khắp thân phù thũng, đỏ chơn bước-hết nổi. Kế lấy bịnh thủy tả giồn đến. Lòng hoài qui mỗi lúc một thiết tha. Thơ riêng cho Thượng-thơ Vương Quỳnh, là người đã đề bạt tiên sinh và được tiên sinh kính phục quí yêu, tiên sinh than trối: «Ngày gần đây tôi mửa mãu, ăn uống nhỏ nhẻ. Đêm lại thời triều nhiệt nổi cơn.

Tự kể quyết không còn bao lâu ở nhân thế. Mong lão tiên sinh thủy chung trọn ái, khiến tôi được sớm về cố hương, muôn một may ra có thể kéo dài hơi thở, thời ơn cối nhục tử sinh, biết bao giờ lấy chi đền đáp cho cân ». Thơ ấy là để nhờ Vương Quỳnh tâu giúp cho là sớ khất về quê dưỡng bịnh được có hiệu quả. Là sớ thảo ra ngày mồng 10 tháng 10, tiên sinh xin đài mạng trong quảng đường Thiều Châu 韶州 Nam Hùng 南雄. Ngày mồng 1 tháng 11, xếp đặt xong cho Lâm Phú 林富 thay thế, tiên sinh xuống thuyền nhằm đường đất Việt, tự độ không còn sống được đến ngày Triều đình trả lời. Loài cáo còn « thủ khưu » 首丘, theo lời kinh Lễ, huống chi người mà không muốn về chết nơi cắt rún chôn rau. Bấy giờ, nằm dưới thuyền, ngày đêm thủy tả mấy lần, không ngăn được, đến nỗi hai chân hết còn thể gượng ngồi.

Ngày 25 tháng 11 tiên sinh vượt qua Đại Dữu Lãnh 大庾嶺 tới địa phận

huyện Nam An 南安 (nay là Đại Dừu). Môn nhân là Suy-quan Châu Tích 周積 nghiêm tiếp. Hỏi thăm, thời tiên sinh đáp : « Bịnh thế nguy gấp rồi. Chỉ còn nguyên khí là chưa chết thôi » Châu Tích lật đật rước thầy chẩn mạch dâng thang. Chiều hôm ngày 28 thuyền đỗ bến Thanh Long Phố 青龍浦 Sáng ngày sau, tiên sinh cho gọi Châu Tích

Tiên sinh đã nằm thiêm thiếp. Châu Tích đến hầu một giây lâu. tiên sinh mở mắt nhìn, khẻ nói : « Ta đi thôi ! » Châu Tích sụt sùi, thưa thầy hỏi dì chúc lời gì. Tiên sinh mỉm cười : « Thử tâm quang minh (1) 此心光明, còn phải lời gì ? » Nói xong, đờ mắt, đi xuôi. Bấy giờ là giờ ngọ, ngày đinh-mão, 29 tháng 11 năm mậu tí, Gia tịnh thứ VII (nhằm ngày 9 Janvier 1529, lịch julien).

Môn nhân, là Cam Châu Binh-bị Trương Tư Thông 張思聰 rước xác về trạm Nam Dã 南埜驛 (gần Nam Khang), vào trung-đường tắm gội, khâm liệm theo lễ.

1 — Lòng này sáng tỏ.

Ngày mồng 4 tháng chạp đưa thầy xuống thuyền. Dọc đường sĩ dân xa gần khóc kể cày đất như tang cha mẹ. Thấm đến Nam Xương ngày 23 Tuần-án Ngự-sử Gia Lương Hầu 諸良材 cùng Đề-học Phó-sứ Triệu Uyên 趙淵 xin để bước qua năm sau sẽ phát tang. Bèn quàn cữu tại ở Nam Xương cho đến mồng 3 tết kỷ-sửu.

Mồng 4 tháng 2 thầy về đến quê nhà tiên sinh ở Sơn Âm (Thiện Hưng) điện cữu rồi trung đường, quàn tại đó đến sang mới an táng. Mỗi ngày môn nhân lại điếu hằng trăm người. Có kẻ ở luôn từ lúc sơ tang cho đến khi an táng

Tiên sinh có tư chất thuần túy, có tài thông đạt, có văn hùng hồn, có học tâm đắc. Tuy xử phú quí mà lòng thường vơ vẫn nơi yên hà. Mũi tên hoặc bay miếng đỉnh chung, áo gấm đến tơ hay manh rách lần cỏ, tiên sinh thảng nhiên xem vẫn như nhau. Ngàn vàng đối với tiên sinh khác nào cát bụi. Công nghiệp huy hoàng trong lịch sử, mà nhẩm mắt

rồi chức tước cũng mất theo. « Thố tử cầu phanh » người xưa đã có nói. Buổi sinh tiền tiên sinh đã rõ suốt cuộc âm mưu dim tiên sinh. Một hôm mến nhân ngồi hầu quanh tiên sinh, luận tình đời, họ than : từ khi dẹp Trần Hào đến nay, tiên sinh bị hủy báng ngày càng nhiều. Tiên sinh bảo mỗi người thử luận xem duyên cớ bởi đâu. Có người nói : Công nghiệp, thế vị, tiên sinh càng lớn càng cao, thiên hạ càng ganh, càng ghét. Có người nói : Đạo học của tiên sinh càng tỏ, người vì Tống nho trành thị phi càng nhiều. Có người nói : từ khi tiên sinh về Nam Đô, đồng chí tin theo ngày càng đông, cho nên bốn phương ngày càng ráng sức bài trở. Tiên sinh bảo : các anh nói đều cũng có chỗ phải, nhưng còn có chỗ ta trông thấy mà các anh chưa nói đến. Môn nhân xin hỏi là chỗ nào. Tiên sinh đáp : « Từ buổi Nam Đô về trước ta còn chút ý tứ hương nguyện 鄉愿 (1). Nay ta tin ở lương tri chân thị chân

1 — Hương nguyện là đạo đức giả, cũng như tiếng tartuffe của người Pháp.

phí.. không giấu gì. không che gì...»

Ganh ghét tiên sinh nhiều nhất, là Quế Ngạc và Dương Nhất Thanh. Hai người ấy, trước kia xúi Cẩm-y-vệ Đô-chỉ-huy Nhiếp Năng Thiên 聶能遷 vu tiên sinh công dụng cả trăm vạn vàng bạc, nhờ Hoàng Oản đưa lót Trương Thông, nên chi Trương Thông tiến cử sinh sinh Tổng chế quân vụ Lưỡng Quảng. Khi ấy Hoàng Oản dâng sớ biện bạch, chỉ lòng trung nghĩa của tiên sinh, vạch đến vu cáo của Nhiếp Năng Thiên. Vua hạ chiếu chỉ nói:

« Hoàng Oản học hành tài thức, người người đều biết. Vương Thủ Nhân công cao vọng long dư luận vẫn suy trọng. Nhiếp Năng Thiên vọng tấu... Đô sát viện sẽ thẩm vấn nghiêm cẩn. Hoàng Oản an tâm cung chức, bất tất lấy lẽ hiềm nghi mà từ tị ». Rồi vua hạ ngục Nhiếp Năng Thiên, đình trượng đến chết. Bấy giờ Quế Ngạc với Dương Nhất Thanh muốn hại tiên sinh, nhưng không dám, vì Hoàng Oản còn tại Triều, làm chức

thiểm sự. Đến nay tiên sinh mất rồi, Quế Ngạc xin Triều đình mỗng nhiều quan hội nghị xét tội quân công mạo lạm. Trong Triều mặc sức đi nghị. Triều đình không hành điển cho tước, ấm, tặng thuỵ gì cả, lại còn hạ chiếu Cấm « nguỵ học ».

Hoàng Oản bèn dâng sớ biện trung cho tiên sinh và kể lỗi Quế Ngạc. Triều-đình không trả lời. Quan Cấp-sự-trung Châu Diên 周延 bất bình, kháng sớ, bị trích làm Phán-quan.

Thế là người đã làm cho năm Gia-Tịnh triều Minh « bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng » chết lại chôn như một kẻ vô danh.

Ngày 11 tháng 11 năm kỷ sửu sả nghèn môn nhân, áo gai giép cỏ, phủ cửu khóc thảm thương, bốn phương đến xem đám táng không ai chẳng sa nước mắt. Cách thành Thiệu Hưng ba mươi dặm phía nam vào Lan Đình năm dặm, chỗ đất gọi Hồng Khê 洪溪, mà tiên sinh đã đích thân chọn lấy, là nơi ở cuối cùng của tiên sinh

Triều đình có bạc đãi công thần mà rải rác hai mươi bảy nơi, trong mấy tỉnh Chiết Giang, Giang Tây Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây, Qui Châu, môn nhân của tiên sinh cùng dân chúng dựng đền thờ nghi ngút khói hương. Triều đình có cấm « ngụy học » mà từ năm 1518, trước khi tiên sinh mất mười năm, đến năm 1566, sau khi tiên sinh mất bốn mươi tám năm, tác phẩm của tiên sinh vẫn lục tục khắc ra lưu hành khắp nước Tàu, truyền sang cả bên nước Nhật và ảnh hưởng to nhất ở nước nầy.

PHẦN NHÌ

HỌC THUYẾT

HOC LIBRI

I. THỜI ĐẠI

của

VƯƠNG DƯƠNG MINH

Sinh ngày 24 novembre 1472, Vương Dương Minh mất ngày 9 janvier 1529.

Đại sự trong thời-đại ấy và trước sau gần đấy lược kể ra như sau.

* * *

Bên Âu Châu

1453 — Mahomet II khắc phục thành Constantinople. Đời Trung cổ dứt.

1468 — Người đã chỉnh đốn nghề in cuối rồi là Gutenberg, mất ở Mayence.

1486. — Bartholomeu Diaz phát kiến mũi Hảo Vọng 好望角 (Cap de Bonne Espérance)

1492. — Christophe Colomb phát kiến Thế Giới Mới.

1497. — Vasco de Gama vòng qua mũi Hảo Vọng, sang Ấn Độ

1517. — Martin Luther cải lương đạo Thiên Chúa.

1520. — Fernand de Magellan (tiếng portugais : Magalhaes) phát kiến hải-giáp lấy tên Magellan (Détroit de Magellan)

* * *

Bên Việt Nam

1471. — Trước khi Vương Dương Minh sinh ra một năm, vua Lê Thánh Tông diệt Chiêm thành.

1537. — Mạc Đăng Dung soán ngôi nhà Lê.

* * *

Bên Trung Quốc

1407. — Sang Việt Nam đánh Hồ Quý Ly, người Tàu lấy được kiểu súng thần cơ 神機. Súng cỡ lớn, chở xe lợi về việc thủ, cỡ nhỏ, vác được, lợi về việc chiến.

1450. — Đã đúc được súng đồng bắn ba phát trong khoảnh khắc, đi xa được 300 bộ (182 m)

1519.—Khi Vương Dương Minh dẹp loạn Thần Hào, có Lâm Kiến Tố 林見素 đúc súng « phật lang cơ » 佛郎機 đem dâng. Gọi tên như thế, là vì lấy theo kiểu súng của Portugais (Bồ Đào Nha) đem bán bên Quảng Đông, mà người Tàu nhận lầm là người « Phật-lang-cơ » (Franc hay là Français) tức nay ta gọi tắt là người Pháp.

1488 – 1566 (thời Hoằng Trị — Gia Tịnh) nhiều nơi đã có dùng chữ in rời bằng đồng. (1)

---

(1) Đời nhà Tống, thuở triều Khánh Lịch (1041 — 1049) có Tất Thăng đã chế ra phép in chữ rời (caractères mobiles)

II. TÂM

KHƠI ĐIỂM của VƯƠNG HỌC

Mấy ngàn năm văn hiến, nước Tàu lại khuyết hẳn một nền triết học, xứng với cái danh hiệu ấy, nếu ta phải định nghĩa,

Triết học là sự tìm tòi lý nghĩa của tất cả những vật, thuộc hình-nhi-hạ cũng như thuộc hình nhi-thượng, bằng lý tính của con người chịu nội tại và ngoại tại hai mặt tự-kỷ phê phán (1)

---

(1) La philosophie est la recherche de la raison des choses, tant sensibles qu'intelligibles, par la raison de l'homme soumise à sa double auto-critique interne et externe. —

Mỗi nhà triết học mỗi định nghĩa chuyên khoa mình một cách riêng. Không biết phải lấy định nghĩa nào, bỏ định nghĩa nào, tác giả miễn cưỡng dự trình cái định nghĩa trên

Triết học phát sinh từ chỗ người có ý thức nhận thấy mình có ý thức, và thấy trong ý thức có hai nguyên tố, là « ta » với « ngoài ta ».

Khảo về cái « ngoài ta » có phần dễ. Khảo về cái « ta » lắm gian-nan, vì chỉ phải lấy cái « ta » mà khảo cái « ta ».

Cho đặng khảo về cái « ta » thời cái ta phải tẩy tịnh hết những cái gì không phải là nó, phải đến chỗ « thuần hóa » 醇化 mà người phương tây gọi là *catharsis* (1).

Sau khi cái « ta » được thuần hóa rồi, nó lại phải bước lên một từng nữa, đến chỗ nó phải « huyền ngưng » 懸凝, mà

đây — Đã dùng tiếng ta, lại dịch tiếng pháp là vì tác giả kém về cả hai thứ tiếng. sợ e dùng thuần một thứ tiếng nào sẽ có chỗ hàm hồ, nên chỉ dùng cả hai để bổ cứu nhau —

Xin tham khảo điều « philosophe » và điều « philosophie » trong bộ *Vocabulaire de la Philosophie* của A. Lalande (Paris, Alcan xuất bản)

---

1 — Chữ *catharsis* làm ra tiếng pháp *catharte* (loài kên kên bên Mỹ châu, tẩy tịnh những xác chết thúi tha) và *cathartique* (danh từ y học, nghĩa là thuốc hoạt trường)

người phương tây gọi là *époké* (1). Nếu nó không huyền ngưng thời nó không tự đặt nó làm đối tượng cho nó được (se poser comme objet).

Triết học nước Tàu không đi tới chỗ thuần hóa, huyền ngưng của cái « ta » như thế.

Lão Trang, tuy có nhuốm màu tư. biện (2) 思辨, mà về vấn đề vũ trụ về vấn đề nhân sinh, về vấn đề tư duy, chỉ còn ở trình độ trẻ con bập-bẹ chưa nên lời của triết học. Sánh với Ấn-Độ hãy còn kém xa, nữa chi là nói đến Ấn-Châu, La-Mã, Hy-Lạp.

Đạo Khổng, về phương diện tư biện, còn sụt xuống dưới học thuyết Lão Trang mấy từng. Nó chỉ là một mớ tư-tưởng thật-tiễn, một nền văn cách-ngôn (littérature gnomique) về xã hội, nhân tâm, chưa thành hệ-thống khít-khao vững-vàng. Trong hai ngàn năm, từ Khổng-tử

1 — Chữ *époké* làm ra tiếng pháp *époque* (thời đại). Một thời đại là một chặn huyền ngưng trong thời gian.

2— Une teinte de spéculation.

tới Vương Dương-Minh, nó co-rút lại mà tự thủ, thật là « trinh liệt ». Trung gian có Tống-nho đem phanh-phui nó ra, thời có, chớ không phát xiển tài bồi gì cho nó thêm mạnh-mẽ. Học phong của Tống-nho đưa lại thói tệ ký-tụng từ chương và huấn cổ (1). Mà học thời cốt để đi thi cử.

Vương Dương Minh trưởng thành trong thời đại mà Tống nho còn ảnh hưởng nặng nề, ba trăm năm sau khi Châu Hy đã qua đời (2) Ngay từ thuở tuổi mười hai, tiên sinh cãi với thục-sư về mục-đích sự học, đã tỏ chí muốn làm thánh hiền. Mà theo nhịp của thời đại mình, tiên sinh cũng phải đeo đuổi học cử-nghiệp Bởi đó là đường duy nhất để lập công danh, và cũng bởi dòng dõi khoa hoạn, phải theo đà của ông cha mà bước rấn vào lối làm thường.

---

1 — Huấn cổ 訓詁 là giải nghĩa kinh truyện (Exégèse). Chữ « cổ », có người đọc là « hỗ ».

2.— Châu Hy mất năm 1200. Vương Dương Minh sinh năm 1472.

Ký tung từ chương đã mấy công phu thi hội hai lần lạc đệ, tiên sinh xoay qua cung kiếm, lăm le đoạt võ-sử để len lỏi vào quan trường. Nếu không vì thể chất yếu mà phải đi tìm đạo dưỡng sinh, chưa ắt tiên sinh đã khỏi tự thc trong trường áo mão.

Theo dõi Châu Hy, tiên sinh khổ khắc trục vật. Có lần lấy trúc thử cách tri. Cách tri không xong, mà tri đã nhọc nhằng cho đến phát bịnh, ngã lòng, rồi tự yên ủi rằng thánh hiền phải có phần mới làm được.

Đến sau theo về đạo Lão, đạo Thích, công phu mất vài ba mươi năm, tiên sinh cứ lấy làm tiếc nỗng. Nhưng rốt lại, hai đạo ấy dạy cho tiên sinh một chữ « tâm » có quan hệ cho một đời tư tưởng. Cho mới biết: một lời có khi định được một đời. Chính tiên sinh cũng thú nhận một cách thành thật:

« Thù, Tử, truyền đến Mạnh Tử mà rồi ngừng. Xuống đến một ngàn năm

trăm năm ngoài, Liêm Khê, Minh Đạo mới lại truy tầm mối manh của nó. Từ đó về sau biện-tích ngày một thưởng, nhưng cũng ngày một đến chỗ chi-ly quyết liệt, mà trở lại mịt mờ. Ta thường thâm căn duyên cớ sự ấy, thời thấy rằng đại để vì thế - cho lắm lời nên loạn đạo. Thuở nhỏ ta sớm tập cử nghiệp, nịch cái nơi từ chương. Rồi mà hơi biết theo về chánh học, lại khổ nỗi thấy chúng thuyết phân nhiễu, không biết đâu là lối vào. Nhân đó mới đi cầu nơi đạo Lão, đạo Thích, rồi hân-nhiên hiểu ở chỗ con « tâm », biết thánh học là ở tại « tâm » vậy ». (*Tựa* cho *Châu Tử Văn-niên Định-luận*).

Tiên sinh trách Tống Nho bỏ cái gốc mà chạy đi phụng sự những cái ở bên ngoài 無本而事於外 (Lời *Tự biệt Trạm Cam Tuyền*). Socrate kéo triết học trên trời xuống lòng người, với câu : « Ngươi hãy biết lấy ngươi » Vương Dương Minh kéo về « tâm » cái triết học đương thịnh ảnh hưởng của Châu Hy mà bàn hoàn nơi « vật ».

Bắt mối từ chỗ « tâm », tiên sinh lại quay về đạo Khổng. Tưởng cũng là do hoàn cảnh xã hội tư tưởng mà ra. Bấy giờ thiên hạ đương nhao nhao « thị Châu phi Lục » 是朱非陸. Châu Hy phát xiển đạo Khổng, đã đưa nó về đường duy vật tiến hóa luận (évolutionnisme matérialiste) tìm lý nơi sự vật. Cách vật tri tri 格物致知 là bổn chỉ của học thuyết Châu Hy. Đồng thời với Châu Hy có Lục Cửu-Uyên phản đối lại, mà chủ trương rằng « tâm tức là lý » 心即理. Vương Dương Minh đã nhờ Lão, Thích mà rõ cái đạo « tâm », khi trở lại Khổng tất theo về họ Lục.

Thuyết của họ Lục làm hả lòng tiên sinh. Chữ « tâm » của họ Lục ăn với chữ « tâm » của tiên sinh đã tìm thấy trong Lão, Phật, lại cũng là chánh gốc của đạo Khổng. Cái học của những bậc thánh hiền đời thượng cổ, là học để mà « minh luân » mà thôi. Vua Thuấn truyền ngôi cho vua Vũ có dặn : « Nhân tâm duy nguy. Đạo tâm duy vi. Duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết trung. »

古聖賢之學明倫而已,堯舜之相授受曰:人心惟危道心惟微惟精惟一允執厥中,

Văn Lục, ký (1)

Nhận được cái đạo tâm ấy, tiên sinh phải đi một con đường trắc trở cam go. Tiên sinh trải ba năm bị đày ở trạm Long Trường, giữa núi sâu rừng thẳm, chen lộn với ma thiêng nước độc, sống chung với dân chưa khai hóa, sách vở không có trong tay, tầm chương trích cú nhân đó mà vứt bỏ được.

Mạnh Tử nói: « Tin cả mọi sách, ắt không bằng không có sách. » 盡信書不如無書. Nghe rằng Auguste Comte trong mười năm không đọc sách, để tránh cho tư tưởng mình cái ách của tư tưởng người khác mà viết ra bộ *Cours de Philosophie Positive*.

Vương Dương Minh không phải cố rời sách — Song mà, rồi, hay là may lại rời sách. Khỏi cái nạn tầm chương trích

(1) Lời chép nơi kinh *Thơ*, phần *Ngu Thơ*. Vương Dương Minh dẫn ra nhiều lần.

cứ, tiên sinh cần học nơi tâm, mà rồi được đạo, được có Vương học (1)

Cái đạo của tiên sinh thật là « sinh ư ưu hoạn » 生於憂患 như lời của Mạnh Tử đã dạy, mà tiên sinh có nhắc lại, trong một bức thơ gởi cho Vương Thuần Phủ 王純甫 năm nhâm-thân (1512)

Có điều tiên sinh lấy làm lạ, sao một nhà đại nho như Châu Hy lại không thấy tâm là gốc, mà bo bo chạy theo vật? Mãi đến khi về làm quan ở Nam Kinh, có dịp đọc lại khắp các sách vở của Châu Hy, mới thấy được những lời của nhà đại nho nầy ăn năn lúc đã già và đã bị mờ cả mắt không còn đọc sách được nữa. Thơ cho Phan Thúc-Độ 潘叔度, Châu Hy nói:

« Hy suy bịnh, năm nay may chưa đến kịch liệt, nhưng tinh lực càng suy, mục-lực vẫn bẫm, xem văn tự không được

---

(1) Vương học 王學 là tiếng người Tàu chỉ học thuyết Vương Dương Minh. Cũng gọi là Du-Diêu học phái, lấy tên quê quán của tiên sinh,

nữa. Nhắm mắt tịnh tọa, lại thân được phóng tâm, thấy được ngày trước chạy tìm bên ngoài (tâm) không phải ít. Rất giận cho không mù lòa sớm sớm ».

嘉蔆病,今歲幸不至劇,但精力益衰,助全短,看文字不得,冥日靜坐卻得收拾放心覺得日前外酉走作不少,頗恨盲瘝之不早也,

Thơ cho Hà Thúc Kinh 何叔京 Châu Hy lại than :

« Cái tội ngày trước dối mình dối người, không sao chuộc được ». 日前自誑誑人之罪蓋不可勝贖.

Thế là mãi đến ngày tàn Châu Hy mới thấy mình lầm mà Lục Cửu Uyên phải, bèn viết thơ cho họ Lục tỏ ý ăn-năn, nói rằng không biết có lúc nào được gặp để đàm luận xem còn chỗ nào có dị đồng.

甚恨未得從容面論未知異時相是尚復有異同否耳

Được thấy những lời ăn năn của Châu Hy, Vương Dương Minh càng vững chí trên đường tầm học. Ngày mồng 1 tháng 11 năm Ất hợi (1515) tiên sinh sao lục những thơ lúc già của Châu Hy mà đề tựa, rồi cho khắc thành bản *Châu-tử Văn-niên Định luận*.

* * *

Tâm là gì?

Một câu hỏi ấy, tự thiên cổ, nhà triết học đông, tây, đều lấy làm băn khoăn, tìm trả lời. Vương Dương Minh, tuy không được như hiền triết tây phương, không có một cơ đồ tư biện phân tích, đồ sộ như họ, song cũng còn hơn nhiều người cửa Khổng. Tiên sinh nói: «Chủ của thân, ấy là tâm». 身之主爲心 (Trả lời cho Từ Ái. *Truyền Tập Lục*, thượng). Cái tâm ấy nó thống quản ngũ quan 心統五官. Nếu không có tâm, thời tiện thị không có tai, không có mắt, không có miệng, không có mũi. 無汝心便無耳目口鼻 (Trả lời cho Tiêu Huệ 蕭惠.

Truyền Tập Lục, thượng). Tai, mắt, miệng,, mũi, tứ chi, là thân vậy. Không có tâm, làm sao tai nghe được, mắt thấy được miệng nói được (nắm được), mũi ngửi được, tứ chi động được? Nhưng mà nếu không có thân thời tâm cũng không có. Cho nên, không có tâm, ắt không có thân; mà không có thân, ắt không có tâm.

耳目口鼻四肢.耳也,非心安能
視聽言動?心欲視聽言動,無耳
目口鼻四肢亦不能.故無心則
無身,則無心

(Trả lời cho Cửu Xuyên 九川. *Truyền Tập Lục*, thượng).

Tâm với thân quan hệ nhau như thế. Tâm là cái không cứ một chỗ nào trong thân. Phàm tri giác ở đâu là tâm ở đó. Như tai nghe, mắt thấy, tay chân biết đau ngứa, bao nhiêu những cái tri giác ấy đều tiện thị là tâm.

先知覺處便是心如耳目之知
視聽手足之知痛癢此知覺便
是心

(*Truyền Tập Lục*, hạ). Cứ cái định nghĩa đó, thời «tâm» của Vương Dương Minh là cái mà ngày nay ta gọi là «ý thức» và người Pháp gọi là *conscience psychologique*.

Tâm, tức là cái để biết. Nhưng trong sự biết nào cũng có hai điều: một là cái «biết» hai là cái «bị biết». Hay là nói khác nữa: một bên «chủ» một bên «khách», một bên «ta» một bên «ngoài ta», một bên «tâm» một bên «vật». Tâm với vật là hai cái giáp bản 夾板 (diptyques) đi đôi.

Quan hệ giữa tâm và vật (rapport du sujet et de l'objet) như thế nào? Vương Dương Minh đáp rõ ràng, như trong chuyện sau này. Một hôm Tiên sinh dạo chơi Nam Trấn. Có người bạn chỉ cây bông trong hang núi mà hỏi: «Như cây bông này, tại chốn thâm sơn tự nở tự tàn, đối với tâm của ta có quan

hệ như thế nào?» Tiên sinh nói: «Khi anh chưa nhìn hoa, thời hoa này với lòng anh đều là tịch không. Khi anh lại đây nhìn hoa này, thời nhan sắc nó rõ ra. Cho nên biết hoa này không ngoài tâm của anh».

先生遊南鎮一友指岩中花樹問曰如此花樹在深山中自開自落於我心亦何相關,

先生曰,你來看此花時此花與汝心同歸於寂你來看花時則此花顏色一時明白起來,便知此花不在你的心外

(*Truyền Tập Lục* hạ). Cứ theo lời nói đó, thời đối tượng (objet) của tâm, chỉ là cái đã chiếu vào tâm (copie de la réalité). Ngoài tâm không có vật 心外無物. (Trả lời cho Thượng Khiêm 尙謙.. *Truyền Tập Lục*, thượng) Vật, chỉ là vật trong tâm

Học thuyết của Vương Dương Minh hẳn là duy tâm (idéaliste). Cái tâm ấy, tiên sinh lấy ở Phật giáo mà ra, đem

tra vào cho đạo Khổng. Duy tâm của tiên sinh gần triệt để. Xích một chút nữa sẽ kịp Platon. Tiên sinh nói : « Như tâm của ta phát ra cái ý-niệm hiếu với cha mẹ, thời sự hiếu với cha mẹ ấy tiện thị là vật » 如吾心發一念孝親卽孝親便是物 (Cũng trả lời cho Thượng Khiêm). Theo Platon quan niệm (Idées) là thật hữu (réalités) và chỉ có quan niệm mới là thật hữu. Nếu Vương Dương Minh cũng nhận như Platon rằng quan niệm là thật hữu, tiên sinh lại thêm nhận theo thường thức rằng vật chất cũng là thật hữu. Những cái thật hữu nào, đối với tiên sinh cũng phải chiếu vào tâm mà mới thật hữu được. Cái linh-minh của ta (cái tâm của ta) là chủ tể của trời, đất, quỉ thần. Trời mà không có linh minh của ta, thời lấy ai ngưỡng trông biết trời cao? Đất mà không có linh minh của ta, thời lấy ai cúi nhìn biết đất dày? Quỉ thần mà không có linh minh của ta, thời lấy ai bàn việc cát, hung, tai tường của quỉ thần? Trời, đất, quỉ,

thần vạn vật mà lìa linh minh của ta, tiện thị không có trời, đất, quỉ, thần vạn vật. Mà linh minh của ta, nếu lìa trời, đất, quỉ, thần, vạn vật, thời cũng không có linh minh được.

我的靈明便是天地鬼神的主宰天沒有我的靈明誰去仰他高?地沒有我的靈明誰去俯他深,鬼神沒有我的靈明誰去辯他吉凶災祥?天地鬼神萬物,離却我的靈明便沒有天地鬼神萬物了,我的靈明離却天地鬼神萬物亦沒有我的靈明.

(*Truyền Tập Lục*, hạ)

Song mà ta đây, tâm ta đây, là tâm của trời đất. 人是天地的心 (*Truyền Tập Lục*, hạ). Vậy bổn thể của tâm là gì?

Tìm xét về vấn đề này, Vương Dương Minh sẽ từ chỗ nhận thức ngả qua luân lý. Tiên sinh nói: « Tâm không phải à một khối máu thịt ». 心不是一塊血肉 (*Truyền Tập Lục*, hạ). Như người đã chết rồi, cái khối máu thịt kia vẫn còn đó, cớ sao không hay thấy, không hay

nghe không hay nói, không hay cử động?

如今已死的人,那一團血肉還在緣何不能視聽言動,

(Trả lời cho Tiêu Huệ). Tâm không có thể. Nó lấy sự thị phi của nó cảm ứng đối với trời, đất, muôn vật, mà làm cái thể cho nó.

心無體,以天地萬物感應之是非爲體,

(Trả lời cho Chân Bồn Tư 朱本思 *Truyền Tập Lục*. hạ).

Thế là một đề từ mới (un nouveau terme) lại thêm vào, là « thị phi ». Vương Dương Minh đưa ta đến đây là cùng đường rồi. Tiên sinh không giải thích « thị phi » là gì Chỉ gọi cái biết nhận thị phi là « lương-tri » 良知. « Cái tâm biết thị phi, nó không lo nghĩ mà biết, không học tập mà hay, cái đó gọi là lương tri ».

是非而心不慮而知不學而能所謂良知也,

(*Truyền Tập Lục*, trung. Trả lời cho Nhiếp Báo 聶豹.) Định nghĩa « lương tri » nầy, tiên sinh lấy trong sách *Mạnh Tử* nơi quyển XIII, chương « Tận tâm » 盡心, phần trên. Mạnh Tử nói : « Cái người ta không học mà hay, là cái lương năng. cái người ta không lo nghĩ mà biết, là cái lương tri ».

人之所不學而能者其良能也
所不慮而知者其良知也

Vương Dương Minh đem lương năng hóa nhập vào lương tri. Lương tri của Vương Dương Minh cũng là lương năng nữa.

Cái lương tri, hay là cái tâm nhận thị phi đó, tức là cái mà ta gọi là lương tâm (conscience morale) Lương tri nầy thuộc về mặt « tri » (côté intellectuel) mà tri giác nói trước đây thuộc về mặt « tình » (côté affectif) của một con tâm duy nhất nơi học thuyết Vương Dương Minh. Tâm ấy không có thể. Nó tùy theo mặt « tình » hay mặt « tri » mà mượn thể nơi tri

giác hay nơi lương tri của trời đất muôn vật cảm ứng vào nó.

Về mặt « tri », thời cái thể của tâm, là « tính » 性心體也 (Thơ trả lời Uông Thạch Đàm 汪石潭 — *Văn Lục*.) Đây cũng vẫn là diễn lại tư tưởng của Mạnh Tử — Chương « Tận Tâm » Mạnh tử nói: « Hết cái tâm, biết cái tính » 盡其心知其性也. Do đó Vương Dương Minh cũng nói : « Tâm tức là tính » 心卽性 (*Truyền Tập Lục*, thượng.) Kể về hình thể, thời gọi là trời, kể về sự chủ tể, thời gọi là vua, kể về sự lưu hành thời gọi là mạng kể về sự phú bẩm ở nơi người, thời gọi là tính, kể về sự chủ tể ở nơi thân, thời gọi là tâm. Tâm phát ra, đối với cha thời thành ra hiếu, đối vua, thời thành ra trung, cứ như thế mà đi đến vô cùng, những cái tên hóa ra vô cùng, mà chỉ gốc nơi một cái tính đó mà thôi. Cũng như cùng thời một thân người, mà đối với cha, thời gọi là con, đối với con, thời gọi là cha, cứ như thế mà đi đến

vô cùng, mà chỉ gốc cũng một người mà ôiĐAi.

謂也宰主天之謂也體也謂之命也謂之心也謂之性也流行主於身也謂之孝也謂之忠也形體流行主父此以往自此以往其帝之謂發之一性而已猶人一而已對父謂之子對子謂之父自此以往各至於無窮只一性而已猶人一而已對父謂之子對子謂之父自此以往對至於無窮只一人而已,

(Trả lời cho Lục Trừng)

(*Truyền Tập Lục*, thượng.) Tính hay là lương tri, hay là tâm, là cái có tự nhiên, do trời phú bẩm cho con người. Nếu phải hỏi lên đến Khổng Tử, thời ta thấy nơi sách *Trung Dung* nói: «Cái trời mệnh cho thời gọi là tính» 天命之謂性. Bởi cho nên Vương Dương Minh cũng chủ trương: «Tâm, tính, trời, là một vậy» 心也性也天也一也 (Trả lời cho Nhiếp

Bảo — *Truyền Tập Lục*, trung.) Nhưng ba cái đó, mặc dầu, về bổn thể vẫn là một, mà ở nơi người phẩm cách, lực lượng khác nhau nên bóa ra có giai cấp, không thể nhảy bỏ bực thứ mà được

然而三者人品力量自有階級
不可躐等而能也,

(Tiếp câu trả lời trên đây.) Cũng như học chồi dậy, học đứng, học bước là việc đầu để học chạy ngàn dặm.

正如學起立移步便是學奔走
千里之始

(Cũng tiếp câu trả lời trên) Nghĩa là cứ nơi tâm, dùng công phu, mà rồi lần biết tới gốc của nó là trời. Trời của Vương Dương Minh, ta không nên hiểu nó là thần linh, chỉ nên hiểu nó là cái « hư linh » 虛靈 (chính là tiếng của tiên sinh nói ra.) Nó là hư linh, nghĩa là nếu không có cái tâm của con người thời nó vẫn là «hư» là không có — Tính là cái của trời phú cho. Tính tức là lý 性卽理 (*Truyền Tập Lục*, thượng)

Cuộc phân tích cái tâm, hay là nói cách khác, cuộc thuần hóa (catharsis) của Vương Dương Minh dẫn đến chỗ huyền ngưng (épokê) là lý. Rốt lại « bổn thể của tâm, tức thị là thiên lý » 心之本體,卽是天理 (*Truyền Tập Lục*, trung. Trả lời cho Đạo Thông 道通).

Thiên lý không có động. Cho nên bổn thể của tâm cũng không động.

心之本體原自不動心之本體
卽是性,性卽是理,性元不動,理
元不動;

(Trả lời cho Thượng Khiêm. *Truyền Tập Lục*. thượng.) Vì chỗ bất động đó, cho nên bổn thể của tâm không thiện, không ác chi cả. 無善無惡是心之體 (Rút trong bốn câu tông chỉ, của tiên sinh dạy Tiền Đức Hồng và Vương Kỳ.) Nó chỉ là thành 誠 mà thôi. 誠是心之本體 (Trả lời cho Chí Đạo 志道. *Truyền Tập Lục*. thượng.)

Vì chỗ bất động đó, cho nên bổn thể của tâm khó thấy. Người quân tử học

đạo, phải nhân cái dụng mà tìm lấy cái thể. Vì thể với dụng chỉ ở một nguồn mà thôi. Biết được cái này, thời biết được cái kia.

夫體用一源也知體之所以爲
用則知用之所以爲體者矣雖
然體微而難知也用顯而易見也

(thơ cho Uông Thạch Đàm. *Văn Lục, Thơ*)

Dụng của tâm có hai thể: cảm động và phát động. Cứ thể cảm động, thời dụng của tâm là tình. 情心用也 (Cũng trả lời cho Uông Thạch Đàm.) Mừng giận, buồn vui, tư tưởng, tri giác, đều do tâm phát ra.

喜怒哀樂之與思與知覺皆心
之所發.

(Cũng trong thơ trên đây.) Những cái đó tiên sinh gọi là tình. Cứ thể phác động, thời dụng của tâm là ý. 指心之發動處謂之意 (Trả lời cho Cửu Xuyên. *Truyền Tập Lục*, hạ.) 以其主宰發動而言則謂之意 (Thơ trả lời cho La Khâm Thuận 羅欽順. *Truyền Tập Lục*, trung.) Tình, tự vật mà

đến tâm. Ý, tự tâm mà đến vật (1). Không có vật, tình ý đều không có. Ý chưa hề chuyển không bao giờ mà nó phải dựa nơi sự vật. 意未有懸空的心着事物 (Trả lời cho Cửu Xuyên. *Truyền Tập Lục*, hạ.)

Những vật đây không ngoài tâm như trên đã nói nghĩa là cũng không ngoài ý. Phàm dùng ý đến chỗ nào, là có vật ở chỗ đó. 凡意之所用無有無物者 (Thơ trả lời cho Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung.) Chỉ về hình thể, thời gọi là thân, chỉ về sự chủ tể, thời gọi là tâm ; chỉ về chỗ phát động, thời gọi là ý, chỉ về sự linh minh của ý, thời gọi là tri, chỉ về chỗ ý đi đến, thời gọi là vật. Mà thân, tâm, ý, tri, vật, thật ra, chỉ là một mà thôi.

指其充塞處言之謂之身,指其主宰處言之謂之心指心之發動處謂之意,指意之靈明處謂之知,指意之涉著處謂之物只是一件?

(Trả lời cho Cửu Xuyên, *Truyền Tập Lục* hạ) Tâm tức là vật. Ngoài tâm không

1. — Tình là affection, ý là volition.

có vật. Nếu ngoài tâm không có vật, thời ngoài tâm cũng không có lý. Tâm tức là lý « Vật lý không ngoài tâm ta. Ngoài tâm ta mà cầu vật lý, thời không có vật lý... Cho nên như có cái tâm hiếu với cha mẹ, thời tức có cái lý của sự hiếu, không có cái tâm hiếu với cha mẹ, thời tức không có cái lý của sự hiếu... »

失物理不外於吾心外吾心而求物理無物理矣,故有孝親心即有孝之理無孝親之心即無孝之理矣,

(Trả lời Cố Đông Kiều *Truyền Tập Lục*, trung.) Thuận đông từ tưởng đó, tiên sinh nói luôn : « ngoài tâm không có sự, ngoài tâm không có nghĩa, ngoài tâm không có thiện » 心外無事心外無義心外無善 (Thơ cho Thuần Phủ 純甫. *Văn Lục.*)

Mục đích của luân-lý là đi tìm « thiện »; Mà thiện là gì ? Tiên sinh đáp : « Tâm của ta xử sự vật mà ròng theo lý, không có bị nhân-ngụy tạp nhạp, ấy gọi là thiện.

Thiện không phải cố định sở ở nơi sự vật đâu, mà đi tìm nó nơi sự vật. »

吾心之處事物已乎理而無人
爲之雜謂之善非在事物有定
所之可求也

(Cũng thơ cho Thuần Phủ.)

Tới đây thấy rõ lập thuyết của Vương Dương Minh rồi, nên dẫn ra lời tiên sinh chỉ trích Châu Hy. Châu Hy có nói : « Cái mà chí của con người lấy đó làm đạo học là tâm với lý mà thôi. » 人志所以爲學者心與理而已 Tiên sinh bảo : « Tâm tức là tính. Tính tức là lý. Gieo xuống một chữ «với» (與字) e rằng không khỏi làm cho tính với lý chia ra làm hai. »

心即性,性即理下一與字恐未
免爲二

(Trả lời cho Mạnh Nguyên 孟源 *Truyền Tập Lục*, thượng.)

Cái tệ là do chỗ tách tâm với lý ra. Tệ ấy kéo dài sau Châu Hy ba trăm năm trời. Bởi không biết gốc thiên lý là ở nơi con tâm của ta, nên thế-nho mới bỏ cái

gần, đi cầu cái xa-xôi, bỏ cái dễ, đi tìm cái khó khăn, mà rối-rít lăng xăng, lấy tư-trí mà làm cao với nhau lấy khách-khí mà tranh cạnh với nhau, càng ngày càng sa xuống mực cầm thú, mọi rợ, mà không biết. Gián hoặc có kẻ nào riêng thấy đó là quấy, mà hơi biết trở lại cầu nơi nguồn gốc, ắt chúng xúm lại chê cười, và cho là theo « dị học » mà bài xích.

莫知天理之在吾心舍近求遠
舍易求難紛紜交騖以私智相
高客氣相競自陷於禽獸夷狄
而不知間有獨覺其非而畧知
反求其本源者則又群相詬矣
斥爲異學

(*Văn tế Tiết Thượng Triết.*) Vương Dương Minh bảo rằng bọn nho ấy làm cho đạo triền chuyển đến chi ly mà gây ra nạo lục trầm. 震轉支離歎陸浚 (trong bài thi *Sơn trung thị chư sinh*, năm 1513.)

III.— LƯƠNG TRI
CƠ-SỞ của VƯƠNG HỌC

Cứu-cánh mục-đích của triết học là cầu « chí thiện » (souverain bien). Một nền triết-học, bất cứ là khởi điểm ở chỗ nào, cũng phải nhằm « chí thiện » mà đi. Đi đến đó mới được dừng. Sách *Đại Học* bảo: « Chỉ ư chí thiện ». 止於至善.

Vương-học khởi điểm ở chỗ « tâm ». Từ chỗ « tâm » đi đến « chí thiện » phải đi đường nào? Trước hết, phải biết: chí thiện là gì là ở đâu rồi sau mới biết phải đi con đường nào mà đến đó.

Vương Dương Minh bảo: « Chí-thiện là tâm được ròng theo thiên-lý đến cực điểm ».

至善只是此心純乎天理之極
便是

(Trả lời Trịnh Triều Sóc 鄭朝朔, *Truyền Tập Lục*, thượng) Tiên sinh nhận thiên lý đối với nhân dục, mà rằng: « Bỏ được nhân dục, thời biết ngay thiên lý ». 去得人欲便識天理 (Trả lời Lục Trừng. *Truyền Tập Lục*, thượng).

Nhích cái thiên lý một chút nào, hoặc quá đi, hoặc chẳng kịp, là ác. Gọi rằng ác là như thế, chớ bỏn lại nó không phải là « ác ». Thiện, ác đều cũng là thiên lý.

善惡皆天理,謂之惡者,本非惡,
但於本性上過與不及之間耳

(*Truyền Tập Lục*, hạ). Trời đất vốn không phân thiện ác như hoa cỏ có cái nào thiện cái nào ác đâu. Lúc thích xem hoa, thời ta cho hoa là thiện, mà cỏ là ác. Lúc cần dùng đến cỏ lại cho cỏ là thiện. Thiện ác đó chỉ do lòng ta ưa ghét mà sinh ra.

天地生意,花草一般,何曾有善惡之分?子欲觀花,則以花爲善,以草爲惡,如欲用草時,復以草爲善矣,此等善惡皆由汝心好惡所生:故知是錯

(Trả lời cho Hiết Khảng. (*Truyền Tập Lục*, thượng)

Chí thiện, nếu là thế, không đâu khác hơn là ở nơi tâm. Với Vương Dương Minh, ngoài tâm không có gì cả: không có vật, cũng không có lý. Hơn nữa, chí thiện chẳng những ở nơi tâm, mà chính nó là tâm. Còn hơn nữa: chí thiện là bổn-thể của tâm 至善者心之本體 *Truyền Tập Lục* bị) 至善也者心之本體也 (Lự cho *Đại-Học* cổ bổn).

Vậy, khởi điểm từ chỗ tâm, Vương-học lại đi đến tâm mà cầu chí thiện. Nghĩa là: tâm phải đi đến tâm. Tâm phải đi đến tâm, không được để có gì gián cách (médiatiser). Cái động tác của tâm cầu chí thiện (tức là bổn thể của tâm) là cái động tác của trực-giác (acte de l'intuition).

Vương Dương Minh gọi cái đó mà tác ấy là lương tri.

Mạnh Tử nói: «Sự người không học tập mà làm được, gọi là lương năng. Sự người không lo nghĩ mà biết được, gọi là lương tri.» (*Mạnh-Tử*, Tận-tâm, chương Âu Lực.) Vương Dương Minh lấy lời ấy, mà chữa lại: «Cái (tâm) biết thị phi, không lo nghĩ mà biết, không học tập mà hay, đều đó gọi là lương-tri. (Trả lời Nhiếp Bảo — *Truyền Tập Lục*, trang.)

« Cái lương tri ở người tâm ta, không vì có thánh ngu mà cách đặng nhau, thiên hạ cổ kim cũng có lương tri đồng một thể như nhau.

良知之心無間於聖愚天地古今之所同也

(Cũng trả lời Nhiếp Bảo) Cho đến, đàn mọ rợ cũng biết thương cha mẹ.

施及蠻貊而莫有監氣者焉

蓋親爲莫良知之同也

(*Truyền Tập Lục*, trang.) Lương tri đó nguyên là hoàn-toàn toàn-toàn. Hễ thi

thời nó nhận là thị; hễ phi, thời nó nhận là phi. Thị phi, chỉ cần có lương tri mà biết, chẳng khi nào chẳng đúng. Cái lương tri ấy, là minh sư của ta,

只依良知原是完完全全是的，還他是，非的還他非，是非只依著他，更無有不是處；這良知還是你的明

(*Truyền Tập Lục* ha.) Lương tri chỉ là cái tâm nhận thị phi. 良知只個是非之心 (*Truyền Tập Lục*, hạ.) Cho nên hai chữ « thị phi » là cái đại quy củ của lương tri. 是非兩字是個大規矩 (*Truyền Tập Lục*. hạ.)

Bổn thể của lương tri không có. Bổn thể của lương tri là thái hư.

見知本體原來無有本體只是太虛，

(Đối dạy Tiều Bức Hồng và Vương Kỳ. *Dương Minh Toàn Thơ*, niên phổ.) Vì thái hư, cho nên bổn thể của lương tri, không động không tịnh, 良知本體原0是無動無靜的 (Trả lời cho Hà Đình Nhân

Hoàng Chánh Chi 黃正之, Lý Hậu Bích 李璧, Như Trung, Đức Hồng, *Truyền Tập Lục*, hạ) Không động, không tịnh, ấy là cái « *trung* » 中 trong câu « doãn chấp quyết trung ». Trung ấy là cái trung của tâm khi nó chưa phát động. Tức sách *Trung Dung* gọi là « vị phát chi trung », 未發之中. Vương Dương Minh nói : « Tịnh không có chẳng thiện, cho nên tri không có chẳng lương. (Lương tri) tức là « vị phát chi trung. »

性無不善故知無不良良知卽是未發之之中

(Trả lời Lục Trừng, *Truyền Tập Lục*, trung.)

Trung, là không thiên về đâu cả. 不偏之謂中 (*Trung Dung*) Không thiên về động cũng không thiên về tịnh. Ở nơi « trung » không có động, không có tịnh. Ở nơi « trung » động, tịnh gặp nhau.

« Chỗ động, tịnh gặp nhau, ấy là bổn thể của tâm. Chỗ ấy vốn không phân ra động tịnh. » 動靜所遇時心之本体固無分於動靜也 (Thơ trả lời Lục Trùng, *Truyền Tập Lục*, trung.) Chỗ động tịnh gặp nhau ấy, chỗ trung ấy, là thiên lý. là định. 定者心之本体天理也 動靜所遇之時也, (Thơ trả lời Lục Trùng. *Truyền Tập Lục* thượng.)

Đây là điểm vô cùng trọng yếu của Vương học.

Không hiểu chỗ động tịnh gặp nhau, không hiểu chỗ « vị phát chi trung » đó, không sao hiểu được Vương học cũng không sao hiểu được sách *Trung Dung* (1).

Chỗ động tịnh gặp nhau (à l'intersection du mouvement et du, repos), hay

---

1.— Người ta thường dễ lầm *trung dung* 中庸 với *chiết trung* 折衷 (éclectique) hay là *trung bình* (moyenne). Dịch *trung dung* ra *juste milieu*, ngu kiến cho là lạc nghĩa. Thiết tưởng nên dịch là *à la limite* theo cái nghĩa « vị phát chi trung ». chỗ « vị phát chi trung » còn là *virtualité*, hay là puissance theo tiếng của Aristote

là nói cách khác cho cực thận» (1)
極限 của đôn tịnh (à la limite du mouvement et du repos) là chỗ «trung» khi «vị phát».

Thử lấy thí dụ tiếng chuông, để dẫn đến cái nghĩa của «vị phát chi trung» Khi chưa khua chuông, tiếng của nó nguyên có thể kinh thiên động địa. Khi đã khua chuông, tiếng của nó lại tịch hiên mịch địa

警如鍾聲未扣時原是驚天動
地既扣時也只是寂天寞地,

(Trả lời Hoàng Lĩnh Hội 黃宗會. *Truyền Tập Lục*, hạ.)

Chưa khua mà có thể kinh động, là chỉ về chỗ động ở nơi «cực hạn» Đã khua mà tịch mịch, là chỉ về chỗ tịnh ở nơi «cực hạn» Khua, là đã phát. Cái «trung» của «vị phát» — nói về tiếng chuông ở đây —

(1.— *Cực hạn* là tiếng người Tàu dịch chữ *limite* dùng trong số học. Ta có thể dịch là *cực mực*. Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh định nghĩa: «Cái số mục có thể tới gần mãi mà không thể đạt đến được, như số 1/2 + 1/4 + 1/8 + 1/16... không khi nào tới cực hạn là 1 được.»

Ở chỗ « tiết điểm » 節點 (point nodal (1)

Ở chỗ tiết điểm thời chưa phát rồi phát rồi, đều tới cực hạn, không thể nói riêng một cái nào, không thể nói chưa phát cũng không thể nói phát rồi. Ở chỗ tiết điểm đó, *chưa* với *rồi* hiệp nhất.

Trung ấy là thiên lý, ấy là dịch (2) tùy thời biến dịch 中只堤天理只堤易隨時變易 (Trả lời Vương Giai Hạ 王家秀 trong *Diên Tập Lục*, thượng).

Vì là trung, không động không tĩnh cho nên cái bổn thể của lương tri là vô tri vô bất tri. Thì cũng như mặt trời vốn không tự tâm nào chiếu vật, mà tự nó không vật nào mà không chiếu. Vô chiếu, vô bất chiếu, nguyên thật là bổn thể của mặt trời. Lương tri vốn vô tri,

---

(1) Point nodal, danh từ vật lý học Tàu dịch ra tiết điểm. Hegel dùng nói cho biện chứng pháp (dialectique.)

(2) Mười năm xưa đọc kinh *Dịch*, tôi nghĩ và đã viết trong báo *Mai* ở Sài Gòn rằng dịch là biện chứng pháp. Nay đọc Vương Dương Minh tôi vững ý tin rằng tôi không hiểu lầm

mà khi nó cần biết, thời không có gì nó không biết.

無知無不知，本體原是如此。譬如日未嘗有心照物，而自無物不照，無照無不照，原是日的本體。良知本無知，今卻要有知本無不知。

(*Truyền Tập Lục*, hạ) Vì vậy cho nên Không Tử nói : « Cái ta biết chăng ? Là không biết vậy mà. »吾有知乎哉無知也

Bổn thể của lương tri vốn thai - hư, không động không tịnh, cho nên lương tri châu lưu lục hư, biết thông khắp hết mà không ngừng lại ở chỗ nào (1)

良知之妙，真是周流六虛，變通不居。

(Lời nói ở Loa Xuyên 螺川, năm 1527. *Dương Minh Toàn Thơ*, niên phổ)

Lương tri đồng thể với thái hư. Trong thái hư vật nào lại không có ? Mà không một vật nào có thể làm chướng ngại thái hư.

(1) Vương Dương Minh dẫn lời kinh *Dịch* thiên « Hệ từ ».

太虛之中何物不有而無一物
能爲太虛之障礙,

(Trả lời Nam Nguyên Thiện *Văn Lục*, thơ) Lương tri của ta đồng thể với thái hư, nên chi cũng không bị cái gì chướng ngại được Giàu, sang, nghèo, hèn, được, mất, thương, ghét, chẳng có gì làm cho lương tri của ta không tác dụng. Tuy ta có sinh ra vọng niệm, mà chưa ắt lương tri không nhận thấy. 雖志念之發而良之未嘗不在 (Thơ trả lời Lục Trừng, *Truyền Tập Lục*, trung.) Nếu không nhờ một cái niệm tinh vi của lương tri, thời còn nhờ gì mà biết được những cái « lầm hào ly sai thiên lý »?

毫釐于里之謬不於吾心良知
一念之微而察之亦將何所用
其學乎,

(Trả lời Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung) Cổ kim sự biến, đều nhờ lương tri mà xử — Lương tri như qui củ (1).

---

1 — Qui : đồ để vẽ hình tròn (compas).
Củ : đồ để vẽ góc chuông (équerre).

Hình tròn, hình vuông số nó vô cùng không thể biết trước hết – Duy lấy qui củ mà đều vẽ ra được tất cả, chẳng hạn ở mọi cái nào. Những tiết mục thời-biến cũng vô cùng số, không thể biết trước hết – Duy dùng lương tri mà ứng biến, cũng như qui củ ứng biến những hình tròn vuông

天良知之於節目時變猶於規
矩兵度之於方圖長矩也節目
時變之不可預定猶方圖長矩
之不可勝窮也

(Thơ trả lời cho Cố Đông Kiều *Truyền Tập Lục* trung)

Ngoài cái lương tri, không còn có cái biết gì khác được. 良知之外別無知矣 (Trả lời cho Sùng Nhất 崇一 – *Truyền Tập Lục*, trung.) Luy lương tri không phải do kiến văn mà có, nhưng mà kiến văn nào (nghĩa là cái hay biết nào) cũng không phải là không do tác dụng của lương tri mà có được.

良知不由見聞而有而見聞莫
非良知之用

(Cũng trả lời cho Sùng Nhất.)

Ngoài cái lương tri không còn có cái biết gì khác được. Thế thời, biết được lương tri, cũng chỉ có lương tri là tự biết được mà thôi. Mình phải cầu nơi mình mà thấy lương tri, chớ không có phép gì truyền dạy mà làm cho thấy được nó. 須你自家來,我亦無別法可道 (Trả lời một người bạn. *Truyền Tập Lục*, hạ.) Nghĩa là ngoài cái năng lực tri giác sự vật, lương tri còn có cái năng lực tự tri (pouvoir d'aperception).

Cái lương tri như thế, Nó là chỗ chiếu minh linh giác của thiên-lý. Cho nên, lương tri tức cũng là thiên-lý. Cư tuởng là sự phát-dụng của lương-tri. Vì thế, chẳng có thị phi tà chánh nào trong tư-tưởng mà lương-tri lại không tự nó hay biết.

良知是天理之昭明靈覺處故
良知卽天理恩是良知之發用
蓋恩之是非邪正良知無有不
自知者,

(Trả lời Sùng Nhất *Truyền Tập Lục*,

trung.) Vì bởi nó là linh linh của tạo hóa, cho nên lương tri làm nên trời, làm nên đất, làm nên qui làm nên vua mà thật là lương tri không có đối với vật, mà vật phải đều ở trong lương tri mà ra

良知是造化的精靈這些精靈
生天生地,成鬼成帝皆從此出,
眞是與物無對,

(Trả lời Vương Nhữ Trung. *Truyền Tập Lục*, hạ).

Cái lương tri, không ai có lời gì truyền dạy cho mà thấy được nó. Chỉ có nó là thấy được nó. Nếu ta muốn thấy lương tri, thời phải thời thời khắc khắc tựu ở nơi con tâm của ta mà «tập nghĩa» 集義, ắt là cái thể của lương-tri nó sẽ đồng nhiên minh bạch rồi mà tự nhiên thị thị phi phi không có mảy-may nào khuất lấp được.

若時時刻刻就自心上集義則
良知之體洞然明白,自然是是
非非纖毫莫遁

(Trả lời cho Nhiếp Bảo. *Truyền Tập Lục*.

trung.) Tập nghĩa là tiếng của Vương Dương Minh lấy trong sách *Mạnh Tử*, chương « Công Tôn Sửu ». Tập, là gom góp Nghĩa là nghi 宜 (phải lẽ). Tập nghĩa là làm sao cho sự sự đều hiệp với nghĩa.

Cái đạo lương tri thật là chí giản, chí dị, chí tinh, chí vi. Khổng tử nói: « Xem nó cũng như xem bàn tay kia thôi. » Nhưng mà người người đối với bàn tay mình, có ngày nào lại không thấy; song le nếu hỏi trong bàn tay ấy có bao nhiêu đường chỉ thời nào ai là người trả lời được. Hai chữ lương tri của ta cũng vậy. Giảng qua thời ai lại không hiểu ngay. Mà nếu hỏi về sự thấy lương tri, thời mấy ai người thấy được?

此道至簡至易的亦至精至微的孔子曰:其如示諸掌乎,且人於掌何日不見,及至問他掌中多少文理,卻便不知,即如我良知二字一講便明誰不知得,若欽的見良知却誰能見得,

(Trả lời cho Đức Hồng và Như Trung. *Truyền Tập Lục*, hạ).

Nên được lương tri, rồi, biết thị phi rồi, thời khi chí đã lập, ắt thiên sự vạn vi cũng chỉ là một sự. Như thế thời như sự đọc sách làm văn, chẳng bạn, sao lại có thể luy được người? Có luy chăng, là lại người tự luy ở chỗ đắc thất vậy.

志立得時良知千事萬爲只是一事讀盡作文安能累人人自累於得失耳

(*Truyền Tập Lục*, hạ).

Vương Dương Minh bảo: « Hai chữ lương tri này của ta, thật là cái giọt máu điểm xương (1) của những bậc thánh ngàn đời truyền cho nhau. »

---

1. — Xưa, bên Tàu, muốn xét nghiệm hai người có phải là ruột thịt nhau không, thời dùng phép « đích huyết » 滴血 (nhỏ máu) rằng huyết của những kẻ ruột thịt nhau, nhỏ vào nước, tất cùng hiệp nhau mà ngưng kết lại. Còn huyết của mọi người thản còn sống

我此良知二字實千古聖聖相傳一點滴骨血也。

(Lời nói với Cừu Xuyên chép trong *Niên Phổ*)

Tiên sinh lại bảo thêm rằng : « Cái thuyết lương tri này của ta, tìm được trong bách tử thiên nan. Bất đắc dĩ đem nói hết cho người đời, chỉ e cho học giả được nó rồi, lại dễ dàng đem làm món chưng bày đẹp mắt, không biết thật dụng công, hóa ra phụ cái « tri » ấy đi. »

其於此良知之說,從百死千難
中得來,不得已與人一只說盡
只恐學者得之容易把作一種
光景玩弄不實落用功,負此知耳

(Lời nói với Cừu Xuyên. *Niên Phổ.*)

---

nhỏ lên xương khô của người thân đã chết thời nó thấm vào. Nếu hai người không phải thân thích nhau, thời huyết không thấm vào xương. Phép đốt huyết này khởi từ đời Lục Triều.

Đại Vương Dương Minh nói « giọt máu điểm xương », cũng như nói đá thử vàng. Nghĩa là nhờ lương tri mà biết thị phi, không sai lầm.

33583

Thuyết lương tri ấy, tiên sinh khởi dạy từ năm tân tỵ (1521), sau khi dẹp xong loạn Thần Hào và bị đảng ninh gim công cùng sàm tấu. Đến năm đinh hợi (1527) trong bốn câu tông chỉ nói cuối cùng với môn nhân, tiên sinh tóm lại « Tri thiện, tri ác, ấy là lương tri » 知善知惡,是良知

Trong thi văn, của tiên sinh có lắm nơi nói rõ về lương tri, hoặc ngụ ý chỉ lương tri. Nay trích một vài bài thi, mượn làm kết thúc cho chương nầy.

« Đáp nhân vấn lương tri », hai bài :

Lương tri tức thị độc tri thi
Thử tri chi ngoại cánh vô tri,
Thùy nhân bất hữu lương tri tại ?
Tri đắc lương tri khước thị thùy ?

Tri đắc lương tri khước thị thùy ?
Tự gia thông dưỡng tự gia tri ;
Nhược tương thông dưỡng tùng nhân vấn,
Thông dưỡng hà tu cánh vấn vi ?

良知即是獨知時

知無更外之知此

在知良有不人誰

誰是卻良知得知

誰是卻良知得知

知自家自家痛癢

問人從痛癢若將

須再問何癢痛爲

Lương tri là cái biết riêng tây,
Nào biết nào ngoài cái biết này ?
Thử hỏi lương tri ai chẳng có ?
Biết lương tri được mấy người may ?

Biết lương tri được mấy người may ?
Mình ngứa, đau, mình mới tự hay.
Nếu hỏi ngứa, đau nơi kẻ khác,
Ngứa đau, sao khá hỏi người vay ?

« Vịnh lương tri tứ thủ, thị chư sinh »

Cá cá nhân tâm hữu Trọng Ni,
Tự tương văn kiến khổ giả mê.

Việc chi ngày tối nét dầu dầu ?
Lầm dụng công trong cảnh não sầu.
Chớ nói thánh môn không khẩu quyết
Lương tri hai chữ phải nên cầu.

Người người đều có định-bàn-châm,
Vạn hóa, gốc nguồn thảy ở tâm.
Cười bấy trước đây điên đảo trí,
Tầm nhành, tầm lá, vốn ngoài tầm

Không hơi, không tiếng, biết riêng tây
Nền tảng kiền khôn vạn hữu đây
Bỏ mất của nhà vô-tận-tạng.
Mang bình lần cửa học ăn mày.

憧憧日擾何君問
功用錯中無口訣
煩惱塲門是參同
莫道聖賢宗有定盤針
良知兩字總在心
人人自根源頭見
萬化從前蘊外尋
枝枝葉葉獨知時
無聲無臭有基
此是乾坤萬有盡藏
地卻自家無盡
沿門持缽效貧兒

«Vịnh lương tri bốn bài, dạy môn sinh »

Ai ai cũng có thánh trong lầm
Vì kiến, văn, che mới tối dầm
Nay muốn thấy ra cho rõ rệt,
Chỉ lương tri thấy, chẳng khi lầm.

Việc chi ngày tối nét dầu dầu ?
Lầm dụng công trong cảnh não sầu.
Chớ nói thánh môn không khẩu quyết
Lương tri hai chữ phải nên cầu.

Người người đều có định-bàn-châm,
Vạn hóa, gốc nguồn thảy ở tâm.
Cười bấy trước đây điên đảo trí.
Tầm nhành, tầm lá, vốn ngoài tầm

Không hơi, không tiếng, biết riêng tây :
Nền tảng kiền khôn vạn hữu đây.
Bỏ mất của nhà vô-tận-tạng.
Mang bình lần cửa học ăn mày.

IV. TRI HÀNH HIỆP NHẤT

CẤU TẠO của VƯƠNG HỌC

Người Tàu có lời ngạn : « Tri chi phi gian, hành chi duy gian. » 知之匪艱行之惟艱 (1) (Biết không khó khăn, chỉ có làm mới khó khăn.)

Đầu thế kỷ hai-mươi nầy, Tôn Văn xét tâm lý đồng bào mình, cho rằng không phải họ không làm gì được, chỉ vì họ không biết nên chẳng làm nên việc đó thôi — Bèn đảo ngược lời ngạn kia, mà lập ra thuyết « hành dị tri nan » 行易之難.

---

(1) Lời ngạn nầy dựa câu : « Phi tri chi gian hành chi duy gian trong kinh *Thơ*, thiên « Thuyết mạng » trung.

Như thế, trong học thuyết Tôn Văn cũng như trong lời ngạn kia, tri (connaissance) với hành (action) bị phân lìa ra làm hai.

Sự thật hai cái tri với hành có thể phân lìa không? Các nhà triết học đông tây kim cổ không ngớt tìm trả lời. Có phải cho rằng ta không thể biết được chân lý. Có phải cho rằng ta vẫn biết được chân lý, với cái tri của ta, chớ không cần phải đợi làm rồi mới biết. Có phải cho rằng hễ thật dụng được chỗ nào là chân lý ở chỗ đó. Có phải lại cho rằng phải có thật hành (praxis) mới hẳn biết chân lý là gì.

Vương Dương Minh là người chủ trương ngoại tâm không có vật cũng không có lý, hẳn là một nhà triết học duy tâm. Nhưng nhà triết học duy tâm nầy lại là một bậc tướng soái có tài kinh bang tế thế, một phần quan trọng trong đời ở trên yên ngựa, xông pha núi hiểm rừng sâu, không phải là kẻ

giám mình trong phòng văn bàn sách tán rộng — Đối thật hành sửa chữa lời dưỡng. Cái duy tâm triệt để của Vương Dương Minh nhờ thế mà không rời chất-tế. Tiên sinh nhận ra tri với hành không rời nhau được mà hai cái hiệp nhất (unité de la connaissance et de l'action) nhưng không phải duy nhất (non pas unicité de la connaissance et de l'action) Chưa hành được là chưa phải chân tri. Chưa có chân tri, chưa có được châu hành. Tri, hành hai cái phải cùng đi tới một lượt.

Phân tích câu « Như ố ác xú, như hiếu hảo sắc » 如惡惡臭如好好色 (1) trong sách *Đại Học*, Vương Dương Minh nói « Thấy mầu đẹp là thuộc về tri. Ưa mầu đẹp là thuộc về hành. Khi thấy mầu đẹp ấy, tự mình đồng thời ưa nó rồi, không phải thấy rồi rồi sau mới lập tâm riêng mà ưa nó. Nghe mùi thối là thuộc về tri. Ghét mùi thối là thuộc về hành.

(1) Như ghét mùi thối, như ưa mầu đẹp.

Khi nghe cái mùi thúi ấy, tự mình đồng thời ghét nó rồi, không phải nghe rồi rồi sau mới biệt lập cái tâm mà ghét nó

— Như người nghẹt mũi, tuy quanh mình có mùi thúi, mà mũi không nhận thấy được, thời cũng không ghét nó mấy, là chỉ vì không từng biết thúi.

只見行屬是見知，
知惡惡自去惡中，
惡時已心前鼻，
好色屬不是屬知，
好色了悪臭屬自惡，
好目好聞悪臭時已惡，
色好去好，悪，臭立個心在，
色屬知，好好色色屬行，只見
見好色屬知，好好色色屬行，只見
見那好色時已目好了不是屬知，
後又立個心去好，聞悪臭屬自惡，
悪臭屬行只聞悪，臭立個心在前鼻中，
了，不是聞了後別悪臭在前鼻中，
如鼻塞人雖見悪臭在前鼻中，
不曾聞得便亦不甚悪，亦只是
不曾知臭，

(Trả lời cho Từ Ái hỏi về « Tri hành hiệp nhất ». *Truyền Tập Lục*, thượng).

Tri với hành hiệp nhất trong động tác duy nhất. Hai cái hiệp nhứt được là ở chỗ « cực hạn » của nó. Vì ở chỗ « cực hạn » đó, nên chi « tri là bắt đầu của hành, hành là hoàn thành của tri »

知者行之始行者如之成 (*Truyền Tập Lục*, thượng)

Cái nghĩa « tri hành hiệp nhất » của Vương Dương Minh, phải tìm nó ở chỗ « cực hạn » đó. Tức là chỗ « trung » của « vị phát » Và nếu « tri hành hiệp nhất » có giúp ích được cho tâm học, cũng là giúp ích trong chỗ « cực hạn » đó mà thôi. Bởi vì như điều ác đã hành rồi, thời còn thiên lý đâu được nữa? Mà ở chỗ « cực hạn », tri hành còn hiệp nhất, khắc đảo ngay ác niệm, thời hành phát ra trúng tiết và còn hiệp nhất mãi với tri. Sách *Đại Học* dạy « thành ý », sách *Trung Dung* « giới thận khủng cụ » là dạy thành ý, giới thận, khủng cụ, ở chỗ « vị phát chi trung ».

Một hôm Lưu Quan Thời 劉觀時 hỏi Vương Dương Minh: cái « vị phát chi trung » của tâm nó ra làm sao? Tiên sinh đáp: « Ngươi chỉ nên răn ghín chỗ không thấy, e sợ chỗ không nghe, nuôi cho được tấm lòng ấy rộng theo thiên lý, sẽ tự nhiên thấy nó ». Quan Thời xin

chỉ cho biết khí tượng của cảnh ấy. Tiên sinh nói: « Đứa câm ăn mướp đắng, không cùng ai nói được nỗi đắng ra sao. Ngươi muốn biết nỗi đắng ra sao, thôi nên tự mình ăn thử sẽ biết ». Tử Ái khi ấy ngồi một bên nghe, bèn tiếp lời rằng: « Như thế mới thật là chân tri, và tức là hành vậy ».

汝但戒慎下觀惡懶不問,參得
心純是天理便自然見,觀時請
略示氣象先生曰:啞子喫苦瓜
與你說不得你惡如此苦,還須
汝自喫,時自仁在旁曰:如此才
是真知,即是行矣

Tri với hành không có giản cách. Ma học gia phân làm hai cái rời nhau, cho nên vì có một cái niệm phát động tuy là bất thiện nhưng mà lại chưa từng hành đến, tất nhiên không hay cấm chỉ được. Vương Dương Minh thuyết « tri hành hiệp nhất » là muốn cho người đời hiểu rằng: « Một niệm phát động, tức là thị hành rồi. Chỗ phát động có bất thiện,

hãy khắc đảo cái niệm bất thiện ấy đi, phải nên triệt căn triệt đế đừng cho một niệm bất thiện nào còn nấp nấu trong lòng ».

今人學問只人知行分作兩件
故有一念發動雖是不善然苟
未曾行便不去禁止我今說箇
知行合一正要人廢得此念發
動處便即是行了發動處有不
善就將這不善的念克去須
要徹根徹底不使一念不善潛
伏在胸中

(*Truyền Tập Lục*, hạ).

Tri với hành không có gián cách không có rời nhau, mà hai cái hiệp nhất (unité). Nhưng hai cái không phải là duy nhất (unicité). Tức là hai cái có khác nhau. Vậy quan hệ giữa hai cái tri với hành ra sao? « Tri là chủ ý của hành. Hành là công phu của tri. Tri là bắt đầu của hành. Hành là hoàn thành của tri ».

知是行的主意,行是知的功夫,
知是行之始,行是知之成,

(Trả lời cho Từ Ái, *Truyền Tập Lục*, thượng). « Tri là bắt đầu của hành. Hành là hoàn thành của tri. Thánh học chỉ lấy làm một công phu: tri, hành, không nên phân làm hai cái rời nhau ».

知者行之始,行者知之成.聖學
只一個功夫,知行不可,分作兩事

(*Truyền Tập Lục*, thượng).

Chỉ về chỗ hiệp nhất ấy, Khổng Tử nói: « Nhất dĩ quán chi » 一以貫之 (Xem thơ đáp Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung) Lấy thì dụ như một sự ăn. Phàm người ta có cái tâm muốn ăn, mà rồi sau mới biết ăn. Cái tâm muốn ăn ấy, tức là ý, tức là bắt đầu của hành. Ăn thức gì ngon dở, tất phải chờ vào miệng rồi, sau mới biết ngon dở thế nào. Há có thể thức ăn chưa vào miệng mà trước đã biết mùi ngon dở hay sao?

夫人必有欲食之心然後知食,
欲食之心卽是意,卽是行之始
矣,味之美惡,必待入口而後知,
豈有不待入口而已先知食味
之美惡者耶?

(Thơ đáp Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung).

Tri mà đến chỗ chân thiết đốc thật, tức là hành. Hành mà đến chỗ minh giác tinh sát, tức là tri.

知之眞切篤實處,卽是行,行之明覺精察處卽是知,

(Trả lời Cố Đông Kiều, *Truyền Tập Lục*, trung). Tư-tưởng nầy Vương Dương Minh diễn đi diễn lại nhiều lần. (Xem tản mạn trong *Truyền Tập Lục*).

Gọi rằng chân tri là khi đã có thật hành. Không thật hành không đủ gọi là tri 與知卽以爲行,不行不足謂之知 (Thơ đáp Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung)

Tri, hành, quan hệ nhau như thế. Hai cái vốn không được rời nhau. Học giả đem tri, hành, chặt đứt ra làm hai, mà dụng công tìm tri riêng, tìm hành riêng. Như thế là làm mất cái bổn thể của tri-hành đi. Chỉ vì thấy tình cảnh lầm lạc ấy, Vương Dương Minh mới

phải xướng thuyết « hiệp nhất tịnh tấn.»

只爲後世學者歧作兩截用功,
失卻知行本體故有合一並進
之說

(Cùng trong thơ đáp Cố Đông Kiều)

Đời thượng cổ, thánh hiền vốn không hề có phân tri, hành ra làm hai. Xem như lời kinh *Dịch* nói « Tri chí, chí chi » 知至至之. Tri chi (biết chỗ đến) là tri vậy. Chi chi (đến đó) là tri tri vậy. Đó là sở dĩ tri hành hiệp nhất vậy. Đời sau, thuyết tri tri chi nói được có một chữ « tri » không từng nói đến chữ « tri » 致, cho nên tri với hành phân ra làm hai.

知至者知也,至知者致知也,此
知行之所以合一也,若後世致
知之說止說得一知字不曾說
得致字此知行所以二也

(Thơ cho Cố Duy Hiền 顧惟賢 *Tục Biên*, nhị)

Vì bởi phân tách tri với hành cho nên người đời không tri được lương

tri. Cái lương tri nó tự tri nguyên là rất dễ dàng. Chỉ là không hay « tri » cái lương tri đó, cho nên mới có lời ngạn « tri chi phi gian, hành chi duy gian ».

良知自知原是容易的只是不
能致那良知便是知之匪難行
之惟難,

(*Truyền Tập Lục*, hạ)

Đã phân tri hành ra làm hai, người đời hoặc hành mà không tri, tức là loạn hành hoặc đợi tri mà rồi mới hành thời hóa ra trọn đời không có hành gì được cả, mà nhân đó cũng trọn đời không có tri gì được cả.

待知得真了方去做行的功夫
故遂終身不行亦遂終身不知

(Đáp lời Từ Ái—*Truyền Tập Lục*, thượng)

Luận chứng về tri hành hiệp nhất của Vương Dương Minh có một cái ghê-tởm mà tiệt-thiết trảm-đinh. Mỗi người không thể có được cái cơ hội nhận thức chân xác chỗ tiên sinh nói ra đây. Tiên-sinh vốn là danh-nho mà cũng là danh-tướng.

Người xưa đã có câu : « Nhất tướng công thành vạn cốt khô » Xem phần trên về thân thế, ta thấy đời làm tướng của tiên sinh không phải chém giết có một vạn người mà thôi, mà không biết là mấy vạn. Cái tâm của người khi chém giết như thế nó ra sao ? Nó phải bất động như thế nào mới được. Theo tiên sinh thời sự cầm guơm giết người, há lấy ý tưởng mà biết được sao ? Tất phải tự thân có tập qua sự ấy mà rồi sau mới khả tin rằng mình làm được. Thiên hạ chưa ai chưa đạp qua một việc nào, mà có thể hiểu được cái lý của sự ấy. Học giả đời sau này đi cách vật, là lầm ở chỗ không tự thân xử cảnh muốn tìm cái tri riêng cái hành, ngoài cái hành.

此得養能人問有昔曰采邦劉
心不動郎可與行師否先生日
也須學過此是對刀殺人事豈
意想可得?必須習其事斯節制

> 聰明智慧漸周方可信行天下
> 未有不履其事而能造其理者
> 也此後世格物之學所以爲謬
> (*Thế Đức Kỷ*)

Thuyết tri hành hiệp nhất của Vương Dương Minh, xem qua có phần giống với thuyết *praxis* trong chủ-nghĩa duy vật biện chứng pháp và thuyết tri lực nhất tri 知與力一致 của Francis Bacon (1).

Kết thúc chương này, hãy mượn lời tiên sinh truyền thọ môn nhân là Từ Ái, em rể của tiên sinh.

Lời truyền thụ môn nhân.

(Bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục)

Môn-nhân là Từ Ái hỏi tiên-sinh cái nghĩa tri hành hợp-nhất. Tiên sinh nói rằng hẳng nói thử xem. Ái nói rằng như người ta đều biết rằng đối với cha nên hiếu, đối với anh nên đễ, mà lại không làm được sự hiếu sự đễ, thế là tri với

---

1.— Scientia et potentia humana in idem coincident. (*Novum Organum*, livre I paragraphe 33).

hành phân minh làm hai cái. Tiên - sinh nói rằng thế là vì đã bị cái tư - dục nó cách đoạn đi rồi, không phải là bản - thể của tri hành vậy chứa có khi nào đã tri mà chẳng hành, tri mà chẳng hành, chỉ là chửa tri. Thánh - hiền dạy người tri-hành chính là phục lại cái bản-thể tri-hành. Cho nên sách Đại-học trỏ rõ ra cái chân tướng tri hành, để cho người xem như hiếu hảo sắc, như ố ác xú Trông thấy cái hảo sắc thuộc về tri, hiếu cái hảo sắc thuộc về hành chỉ là lúc trông thấy hảo sắc đã tự nhiên hiếu ngay, không phải là trông thấy hảo sắc rồi sau lại lập cái tâm nữa để hiếu. Ngửi thấy cái ác-xú thuộc về tri, ố cái ác-xú thuộc về hành, chỉ là lúc ngửi thấy ác-xú đã tự nhiên ố ngay không phải là ngửi thấy ác xú rồi sau mới lập cái tâm nữa để ố. Như người mắt lòa dầu hảo sắc ở trước mặt trong mắt chẳng từng thấy rõ, cũng chẳng hiếu lắm cũng chỉ là vì chẳng từng biết cái sắc Như người mũi lắc, dầu ác-xú ở trước mặt, trong mũi chẳng

từng người thấy, cũng chẳng ở lắm, cũng chỉ là vì chẳng từng biết cái xú — Như khen người ấy là biết hiếu biết đễ, tất là người ấy đã từng làm sự hiếu sự đễ, mới có thể khen người ấy là biết hiếu biết đễ được, không phải là chỉ thấy người ấy nói hiếu nói đễ mà đã có thể khen ngay là biết hiếu biết đễ được. Lại như người biết đau, tất đã tự mình đau rồi mới biết đau, người biết rét, tất đã tự mình rét rồi mới biết rét, người biết đói, tất đã tự mình đói rồi mới biết đói. tri với hành chia thế nào ra được làm hai — Ấy là cái bản-thể tri hành, chưa từng có từ - g cách đoạn là thế đấy. Thánh nhân dạy người, tất như thế mới gọi là tri ; nếu chẳng thế, chỉ là bất tằng tri Ai lại nói rằng cổ nhân nói tri-hành chia ra hai cái cũng là cốt khiến cho người ta hiểu ra một đàng là công phu tri một đàng là công-phu hành,, cái công-phu mới có chỗn mà hạ lạc. Tiền-sinh lại nói rằng thế là sai mất cái tôn-chỉ của cổ nhân. Ta chỉ nói tri là cái chữ ý hành, hành là cái công

phu tri, tri là phần bắt đầu của hành, hành là phần kết liễu của tri. Nếu hiểu được lẽ ấy, thì chỉ nói một cái tri, đã tự khắc có cái hành ở đó, chỉ nói một cái hành đã tự khắc có cái tri ở đó. Cổ nhân sở dĩ đã nói tri lại nói hành chỉ vì thế gian có một hạng người hồ mang lơ láo toàn không biết tư-niệm quan sát là cái gì, chỉ là một kẻ nhắm mắt làm càn, cho nên tất nói có tri rồi mới hành được chính đáng. Lại có một hạng người nghĩ vẩn nghĩ vơ toàn không biết trước thực cung - hành là cái gì, chỉ là một kẻ mô hình trróc ảnh, cho nên tất nói có hành rồi mới tri được đích xác. Đó là cổ-nhân bất đắc dĩ nói ra lời bổ thiên cứu tệ mà thôi. Nay người đời cứ đem tri hành chia ra làm hai, cho là tất tiên tri rồi sau mới năng hành, như nay hẳng đi giảng tập thảo luận, hạ cái công - phu tri, đợi tri được đã rồi mới hạ cái công phu hành cho nên thành ra chung-thân bất-hành mà cũng thành ra chung thân bất-tri. Cái bệnh đó không phải là cái

bệnh nhỏ, mà cũng là cái cố-tật của người đời đã lâu. Ta nay nói ra cái thuyết tri-hành hợp nhất..chính là phương thuốc đối với cái bệnh người đời, lại chẳng phải là ta huyền-không soạn-xuất đâu, cái bản thể tri-hành, nguyên là như thế.

(Sao lục bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục, đăng ở *Nam phong* tạp chí số 109, ra kỳ Septembre 1926.)

V. TRÍ LƯƠNG TRI
HOÀN THÀNH của VƯƠNG HỌC

Hai chữ « lương tri » là giọt máu điểm xương của những bậc thánh ngàn đời truyền cho nhau. Mà kẻ chí ngu, chí ác, mà dửa trẻ con còn thơ dại, cũng có được lương tri. Duy có được lương tri mà biết nắm giữ nó, biết bồi bổ nó, làm cho nó hiển minh ra, làm cho nó đến cùng đến tột thời là mấy ai? Cho nên mấy ai đạt đạo, mấy ai thánh hiền?

Như nói về sự hiếu thân. Châu Hy bảo rằng: « Biết như thế nào là ấm lạnh, biết như thế nào là phải, đạo phụng dưỡng ». Đó, theo Vương Dương Minh, chưa là đủ, chưa là hiếu. Đó,

chỉ là mới biết, mà chưa phải biết đến đến nơi đến chốn 是所謂知至而未可以爲致知也 (Thơ Gia Dương 諸陽 quyển *Văn Lục*). Tất phải có dùng công phu làm qua việc quạt nồng đấp lạnh, việc phụng dưỡng, rồi mới nói được là con có hiếu.

Như tâm phát ra một cái niệm thiện mà chưa làm qua điều thiện đó, thời đâu đã gọi được là người thiện?

Vậy, tâm đã có lương tri, phải làm cho cái lương tri đó đến nơi. Phải tri lương tri 致良知. Chữ « tri » 致 gồm có chữ « chí » 至 (nghĩa là đến). Cho nên chữ « tri » có nghĩa là làm cho đến nơi cùng tột. Như câu sách *Luận Ngữ* nói: « Tang tri hồ ai nhi chỉ » 喪致乎哀而止. Lại kinh *Dịch* nói: « Tri chí chí chi ». Tiếng « chí chi » ở đây có nghĩa là « tri » vậy.

Người ta khác phẩm bậc nhau về cái chỗ tri lương tri đó. Bậc thánh nhân tự nhiên mà tri lương tri. Bậc hiền nhân gắng sức mà tri lương tri.

Kẻ ngu bất tiếu, tự tệ tự muội, chẳng không tri lương tri.

自然而致之者聖人也勉然而
致之者賢人也自蔽自昧而不
肯致之者遇不肖也

(Thơ Ngụy Sư Mạnh 魏師孟 quyển, *Văn Lục*) Kẻ ngu bất tiếu, tuy là tệ muội đến cực điểm, chưa dễ không còn lương tri. Nếu kẻ ngu kia biết trí lương tri đó thời cùng thánh nhân có khác gì ?

遇不肖者雖其蔽昧之極良之
又未嘗不存也苟能致之卽與
聖人無異矣.

(Cùng bài « Thơ Sư Mạnh quyển. ») Cho nên trí lương tri là đệ nhất nghĩa của thánh nhân lấy dạy người đời. (Thơ trả lời Sùng Nhất. *Truyền Tập Lục*, trung).

Cho đặng tri lương tri, phải dùng công phu thời thời khắc khắc tập nghĩa, phải duy tinh duy nhất mới tri được cái lương tri.

Bổn thể của lương tri nguyên là cái « vị phát chi trung » không thấy, không nghe được. Cho nên cái công phu trí lương tri phải răn ghín chỗ không thấy, phải sợ sệt chỗ không nghe. Neu học giả mà thời thời khắc khắc thường thấy chỗ không thấy, thường nghe chỗ không nghe, thời cái công phu mới có chỗ thật Hạ lạc, sau lâu thành thục rồi ắt không phải ra sức nữa, không chờ có phòng kiềm nữa, mà chân tinh sẽ tự nó tác dụng không ngừng nghỉ.

蓋不覩不聞是良知本體戒慎
恐懼是致良知的良夫,學者時
時刻刻常都其所不都常聞其
所不聞也夫功有篤實落處久
久成熟後則不順著力不待防
檢而真性自不息矣.

(Trả lời cho Hoàng Dĩ Phương. *Truyền Tập Lục*, hạ). Công phu trí lương tri như thế, đem dùng ngay về trong lương tri, trong con tâm, không phải dùng phía bên ngoài « ta ».

Nếu được thời thời khắc khắc tựu ngay nơi con tâm mình mà tập nghĩa, thời ắt cái thể của lương tri sẽ đỗng nhiên minh bạch, rồi mà tự nhiên thị thị phi phi không khuất lấp một mảy may nào.

若時時刻刻就自心上集義則良知之體洞然明白自然纖毫莫遁

(Thơ trả lời Nhiếp Bảo. *Truyền Tập Lục*, trung)

Phép tri lương tri không xa mấy với sự gọi là thể nhân thiên lý. Hai cái khác nhau về chỗ một đàng là thể một đàng là dụng. Thí như phép trồng cây, tri lương tri như vun quén dưới gốc rễ cho sinh ý cây được phát đạt, mà nghành lá sẽ sum sê. Thể nhân thiên lý như cầu cho nghành lá sum sê, thế tất cũng không bỏ cội gốc được.

致良知者是培其根本之生意而達之枝葉者也體認天理者是茂其枝葉之生意欽莪其枝葉之生意亦安能舍根本而別有生意者乎?

(Thơ cho Mao Hiến Phó. *Văn Lục*).

Đạo học cốt ở chỗ tri lương tri. Ngoài cái lương tri, không còn có cái biết nào khác. Cho nên ngoài cái học trí lương tri cùng không có cái học nào khác. 良之外更無知致知之外更無學 (Thơ cho Mã Tử Tân. *Văn Lục*) Trí lương tri là chánh pháp nhãn tạng của cửa thảnh

近來信得致良知三字眞聖門正法眼藏

Ấy là lời Vương Dương Minh nói năm tân tỵ (1521) là năm tiên sinh bắt đầu dạy trí lương tri. Đến năm đinh hợi (1527). còn không bao lâu nữa thời qua đời, tiên sinh viết thơ cho con nuôi là Vương Chánh Hiến căn dặn : « Ta bình sinh giảng học chỉ có ba chữ *tri lương tri* » 吾平生講學只是"致良知"二字 (*Vương Dương Minh toàn thơ*, Tục Biên, nhất).

Thánh hiền thấy chỗ « nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi » cho nên trau giồi lấy một con tâm, và truyền cho người

đời cũng truyền cái phép trau giồi con tâm ấy mà thôi. Vương học vẫn là cái học của thánh hiền, vẫn là tâm học Chơ nên lấy trí lương tri làm mục đích cuối cùng. Phật, giáo, tuy nói đến tâm, mà qui kết không thật dụng, thời cái tâm ấy há ích gì cho thế đạo nhân luân? (1) Tâm của Vương học lấy việc minh luân làm đầu và làm cuối. Bởi cho nên trí lương tri là hoàn thành của Vương học.

Hãy xem lời dạy của tiên sinh sau nầy :

Thơ cho Nhiếp Báo về trí lương tri

«. . Loài người tức là tâm của trời đất. Thế là trời đất muôn vật cùng ta nhất thể vậy. Sinh dân khốn khổ lắm than, há chẳng phải là việc đau đớn thiết đến thân ta hay sao? Ai không biết tâm mình đau đớn, tức là người ấy không có lòng thị phi.

« Lòng thị phi của con người ta chẳng

(1) 釋氏之外人倫遺物理而隨於空寂者固不得謂之明其心矣
(Thơ cho Hạ Đôn Phu 夏敦夫 *Văn Lục*).

cần lo nghĩ mà biết, chẳng cần học mà hay. Ấy gọi là lương tri. lương tri ở tâm người ta, ai ai cũng có, không phân cách ra bực thánh người ngu, mà thiên hạ cổ kim đều giống như nhau.

« Bực quân tử ở đời chỉ chăm chăm làm sao cho lương tri mình đến nơi thì tự nhiên có thể chung lẽ thị phi, đồng lòng hiếu ố, coi người như thân mình, coi nước như nhà mình và coi hết cả trời đất muôn vật như nhất thể. lúc ấy cần cho thiên hạ đừng trị cũng chẳng được nào !

« Sở dĩ người xưa thấy điều thiện xem như tự mình làm ra ; thấy điều ác xem như tự mình mắc phải ; xem dân đói khát chìm đắm không khác gì mình đói khát chìm đắm, có một người nào chẳng được yên sở, cũng xem như mình đẩy người ta xuống ngòi rãnh. Nà phải cố làm ra như thế để cho thiên hạ tin mình đâu. Chẳng qua cốt làm cho đến nơi lương tri mình, để tìm lấy sự vui lòng bả dạ cho mình mà thôi.

« Đời sau, cái học lương Tri không được giảng minh, thành ra người trong thiên hạ, bên ngoài mượn cái danh nhân nghĩa, bên trong làm cái thực tr hợi, khéo lấy miệng lưỡi a dua thói tục, giả đò nết na cầu lấy tiếng tăm, che lấp điều hay của người để vơ lấy cái giỏi về mình xoi bói việc tư của người để ngầm tỏ ra mình thẳng, bung hăng ganh lấy phần hơn mà dám bảo rằng làm theo điều nghĩa, nhâm hiểm lật nhau từng miếng, mà dám bảo rằng không ưa thói gian, ghen hiền ghét ngỏ, mà tự cho thế là chung lẽ thị phi, càn dở lường tuồng, mà tự cho thế là đồng lòng hiếu ố. Đến nỗi lấn hiếp nhau, làm hại nhau, ngay trong một nhà ruột thịt thân yêu, còn không khỏi đây đó rào ngăn vách chắn thay, huống gì với thiên hạ thì lớn, dân vật thì nhiều, bảo họ làm sao coi nhau làm nhất - thể cho được !...

[Dương Minh nầy] nhờ linh tính trời cho, ngẫu nhiên thấy được cái học lương tri, tin rằng tất phải theo đó rồi sau

thiên hạ mới có thể bình trị. Cho nên mỗi khi nghĩ đến cảnh khổ dân ta đắm chìm, tôi thấy trong lòng buồn bã đau đớn, quên hẳn mình bất tài, chỉ lo nghĩ đem cái học Lương tri ấy ra để cứu vớt dân, thật cũng là không biết tự lượng vậy.

« Người ta trông thấy như vậy, đua nhau chê cười bài bác tôi, cho tôi là người mắc bệnh điên cuồng táng tâm. Than ôi !... ta đang thấy đời mà đau đớn thiết thân, có rỗi hơi đâu kể đến những miệng tiếng chê cười của ai ! »

« Tôi đây sức mọn tài hèn, đâu dám nhận lấy đạo Phu-tử làm công việc của mình, nhưng chỉ nghĩ tâm mình hơi biết đau khổ thiết thân, vì thế mà bàng hoàng nhìn quành tứ phía, muốn tìm lấy người đồng tâm đồng chí, ra tay giúp mình để mong chữa bệnh cho đời, thế thôi.

« Vì bằng ngày nay quả gặp được bọn hào kiệt đồng tâm, cùng nhau làm cho cái học Lương tri được sáng tỏ trong thiên hạ, để ai nấy đều biết làm cho

đến cái lương tri của mình, hầu trừ hết mối tệ tự tư tự lợi, rửa sạch thói quen đèm pha ganh ghét lẫn nhau, để cùng dựng nên cuộc đại đồng. như thế thì bệnh điên cuồng của tôi khỏi ngay và không lo đến phải cái vạ táng tâm nữa, há chẳng vui sướng lắm thay !... (1)

(Thơ trả lời cho Nhiếp Bảo – *Truyền Tập Lục*, trung)

---

(1) Lời dịch của ông Quán Chi, trong *Trung Bắc Chủ Nhật* số 155 ra ở Hà nội ngày 2 Mai 1943. Có chữa đi vài chữ và vài dấu chấm câu

VI. TIẾP DAN của VƯƠNG HỌC

Khởi điểm ở nơi « tâm », Vương-học xây nền trên « lương tri », dựng nên học-thuyết « tri hành hiệp nhất ». Tri không được rời hành, hành không được rời tri. Mà tri thời ngộc ở nơi tâm. Tri đến chân thiết đốc thật, tiện thị là hành. Hành, theo Vương Dương Minh, không đợi phát biểu ra mới gọi là hành, mà ngay khi ý phát động đã là hành rồi. Như ưa sắc đẹp. Vừa thấy sắc đẹp, ưa ưa một lượt. Sự ưa đó là hành rồi. Vậy thời hành ngay khi còn mong ý trong tâm.

Rút lại, Vương học quay trở về tâm

Ngoài tâm không có gì cả Tự tâm mà ra tất cả.

Xử thân, tiếp vật, Vương Dương Minh chỉ bằng nơi tâm mà thôi. Tiên sinh phản đối gắt Tống nho về chỗ bỏ tâm mà chạy theo vật.

1. CÁCH VẬT

Trung khu của học thuyết Tống nho là cách vật 格物 để tri tri 致知. Nghĩa là cách vật để biết lý của nó cho đến nơi đến chốn.

Một chữ « cách » trong câu « cách vật tri tri » ở sách *Đại Học*, giải nghĩa sai lầm, đã dẫn Tống Nho đi đến chỗ chi ly quyết liệt. Trong kinh *Thơ*, phần « Thuấn Điển » có câu : « Thuấn cách vu Văn Tổ ». Nghĩa là vua Thuấn đi đến miếu Văn Tổ. Lại cũng trong kinh *Thơ*, phần « Đại Vũ Mô » có câu : « Thất tuần Hữu Miêu cách ». Nghĩa là bảy tuần (70 ngày) sau, dân Hữu Miêu

đến. Trong hai câu đó, chữ « cách » đều có nghĩa là « đi đến ».

« Vịn theo cái nghĩa này, Tống - nho cắt nghĩa chữ « cách vật » là đi đến chỗ vật.

格字之義有以至字訓者如"格于文祖"有苗來格"是以至訓者也

(Thơ trả lời Cố Đông Kiều *Truyền Tập Lục*, trung). Châu Hy gọi rằng « cách vật » là đi đến ngay chỗ vật mà xét cho cùng cái lý của nó. Bất kỳ sự sự vật vật nào cũng đi cho đến mà xét, mà cầu cái định lý.

朱子所謂格物云者在卽物而窮其理也卽物窮理是就事事物物上求其所謂定理者也。

(Thơ trả lời Cố Đông Kiều. *Truyền Tập Lục*, trung). Xem lời Châu Hy trong *Đại Học chương cú* của người).

Mọi người đều nói : « Cách vật phải làm theo Châu Hy ». Nhưng ai đã từng làm theo ? Vương Dương Minh thời đã từng có làm theo như thế. Năm 21 tuổi

mới đỗ cử nhân. Tiên sinh muốn làm thánh hiền. Và cho rằng muốn làm được thánh hiền chỉ cần phải « cách » những vật trong thiên hạ. Nhân đó mà với Tiền Hữu Đồng 錢有同 cùng nhau thử « cách » vật lý của đám trúc trước sân. Họ Tiền bèn sớm tìm thế cùng « cách » đạo lý của cây trúc. Song le, lấy hết tâm tư, đến ba ngày không tìm được gì cả, mà thấy tinh thần lao khổ đến sinh bệnh. Tiên sinh cho là họ Tiền không đủ tinh lực. Bèn đích thân cùng « cách » vật lý thử xem. Nhưng mãi cũng không thấy gì được. Đến bảy ngày, chẳng hơn gì họ Tiền, tiên sinh lại cũng lao tư mà thành bệnh, đành than rằng thánh hiền phải có phận mới làm được.

Về sau tiên sinh đọc thấy Trình Minh Đạo có câu: « Ta viết chữ rất kính cẩn, không phải cầu cho chữ tốt, mà chỉ vì có thế mới là học. Đã không cầu chữ tốt, sao lại còn tập viết làm gì? Phải biết rằng cổ phận tùy thời, tùy sự, chỉ học tại nơi con tâm. Cái tâm ấy mà tĩnh

minh, thời điệu chữ do đó mà tốt.»;
Câu nói của Trình Minh Đạo làm cho tiên sinh tỉnh ngộ, biết rằng muốn cách vật không phải chạy theo vật, mà phải cứ nơi con tâm. Rồi ba năm đi đày ở Long Trường tiên sinh chung lộn, kham khổ với giống mọi rợ, nghĩ tìm đạo xử khốn của thánh nhân, càng thấy rõ thánh nhân trong cảnh ngộ như thế, không ra ngoài tâm. Bấy giờ mới tham hiểu «vật trong thiên hạ nhiều quá, vốn không có thể nào cách cho được hết, cái công phu cách vật chỉ phải đem dùng lại nơi thân tâm mà thôi.»

乃知天下之物本無可格者
其格物之功只存心身上做.

(*Truyền Tập Lục*, bả).

Tiên sinh xét ra Tống nho cắt nghĩa chữ «cách» là «chí» 至 (đi đến) thời sai lầm. Câu «Thuấn cách vu văn tổ» có cái nghĩa thành kính, trong u-minh cũng không có một mảy hào không được phải lý, mới gọi là «cách». Đến như trong câu «Hữu Miêu cách» chữ «cách»

cũng có nghĩa là dân Miên ngoan ngạnh mà cảm cảm đức rồi sau mới đến. Vậy thời chữ « cách » có gồm cả nghĩa là chánh 正, (làm cho chánh đáng), chớ một chữ « chí » không đủ nghĩa.

然格于父祖必純存誠敬幽明之間無一不得其理而後謂之格有来之頑實以文德誕敷而後格則亦兼有正字之義在其間未可專以至字尽之也,

(Thơ trả lời Cố Đông Kiên. *Truyền Tập Lục*, trung).

Cái nghĩa này thấy rõ trong câu kinh Thơ, thiên « Quỳnh Mạng » : « Cách kỳ phi tâm ». 格其非心. Cũng thấy rõ trong câu sách *Mạnh Tử*, chương « Ly Lâu » : « Duy đại-nhân vi năng cách quân tâm chi phi ». 惟大人爲能格君心之非. Cách ở đây là làm cho trở nên chánh đáng điều không chánh đáng, để đem về nơi chánh đáng 正其不正以歸於正. Chớ còn dùng một chữ « chí » mà cắt nghĩa chữ « cách » ở chỗ nầy sao đủ nghĩa ? Nếu chữ « cách » chỉ có nghĩa là « chí », thời

sách *Đại Học* nói « cách vật tri tri » chỉ là nói « cùng chí cái lý của sự vật » 窮至事物之理. Như thế thời dụng công chỉ ở nơi suy cứu cho cùng, dụng lực chỉ ở nơi tìm lý. Nếu cùng cái lý rồi mà tri tri, thời sao thành nhân không nói « tri tri tại cùng lý » 致知在窮理, mà phải nói « trí tri tại cách vật » ? 致知在格物. Tất cái nghĩa của « cách vật » phải gồm « tri tri, thành ý, chánh tâm » 致知誠意正心. Chỉ một tiếng « cùng lý », không đủ. Phải có « chánh tâm » mới thật là trí-tri, mới thật là tri lương tri. Biết đến suốt tột cái lý, mà không chánh cái tâm, thời chưa là tri hành hiệp nhất, nghĩa là chưa biết. (Xem *Truyền Tập Lục*, trung).

Chữ « cách » cắt nghĩa là « chánh » như thế, thời « cách vật » phải cắt nghĩa là « chánh cái vật, làm cho cái vật được chánh đáng ». Vật mà muốn làm cho nó chánh đáng là làm sao ? Nên nhắc rằng Vương Dương Minh định nghĩa chữ « vật » như vầy : « Chỉ về hình thể, thời gọi là

thân ; chỉ về sự chủ tể, thời gọi là tâm ; chỉ về chỗ tâm phát động, thời gọi là ý : chỉ về sự linh minh của ý, thời gọi là tri ; chỉ về chỗ ý đi đến thời gọi là vật. Mà tâm, ý, tri, vật, thật ra, chỉ là một mà thôi ». Như thế thời « vật » không phải là cái có hình chất ở ngoài ta, mà « vật » chính là trong ta, trong tâm, trong ý ta. Vương Dương Minh nói : « Vật là sự. Phàm ý mà phát động, tất là có sự. Cái sự mà ý ở vào đó, gọi là vật ».

物者事也凡意之所發必有其事意所在必事謂之物

(*Đại Học Văn*).

Vật chính là sự. Sự là chỗ ý nắm đó. Ý là phát động của tâm. Vậy thời cách vật tức là chánh cái sự, tức cũng là chánh cái ý, tức cũng là chánh cái tâm, làm cho cái tâm đúng ở chỗ « vị phát chi trung ».

Cách vật có nghĩa là chánh tâm. Cho nên cái công phu trong sự cách vật là « chí chí thiện », Bao giờ đã biết chí thiện là biết cách vật.

格物是止至善之功既知至善
郎知格物矣.

(Trả lời cho Từ Ái Truyền Tập Lục, thương).

Tăng Tử « phản cầu chư kỷ » 反求諸己 là phải hơn Tử Hạ « đốc tín thánh nhân » 篤信聖人. Vì nếu ở nơi tâm không thấy lý, thời còn tìm lý nơi lời thánh nhân sao được? Cái tâm cũng như cái gương. Tâm của thánh nhân như cái gương sáng. Tâm của thường nhân như cái gương mờ. Châu Hy gọi « cách vật » là tại sự theo vật mà cùng xét cái lý của nó ở. Là lấy cái tâm mà cầu lý nơi sự vật, thế là lấy cái gương mà soi vật, cũng như lấy cái gương mà soi vật. Dụng công (ở chỗ « mài ») nếu cái gương mà lấy mờ thời còn soi gì được. Vương Dương Minh thời cho cách vật cũng như là mài gương cho sáng. Dụng công ở chỗ « mài », không có dụng công ở chỗ « soi ». Mà rồi một khi gương đã sáng thời không gì nó không soi. Việc « mài » gương với việc « soi » gương, gốc, ngọn khác nhau vậy. Việc

cầu nơi tâm mà tìm lý của sự vật, với việc lấy tâm mà chạy theo sự vật để cầu lý, cũng khác nhau ở chỗ gốc, ngọn vậy. Phàm lấy tâm mà chạy theo sự vật để cầu lý, thì như cầu cái lý của sự hiếu nơi cha mẹ. Nếu cầu cái lý của sự hiếu nơi cha mẹ, thời cái lý của sự hiếu chẳng là không ở nơi tâm của ta sao ? Chẳng là cai lý của sự hiếu nó lại ở nơi thân hình của cha mẹ ta sao ? Lại thì như thấy người sa xuống giếng khơi ắt có cái lý trắc ẩn. Cái lý trắc ẩn đó, hà nó ở nơi thân hình của người bị sa xuống giếng khơi kia sao ? Há nó ở nơi cái giếng khơi kia sao? Cái lý của sự trắc ẩn, cái lý của sự hiếu, cái lý của sự sự vật vật đều ở nơi tâm ta cả. (Xem *Truyền Tập Lục*, trung.)

Vậy thời cách vật là cách cái vật trong tâm của ta, cách cái vật trong ý của ta, cách cái vật trong tri giác của ta.

格物者格其心之物也格其意之物也格其知之物也

(*Truyền Tập Lục*, trung.) Ý nghĩa « cách

vật » của sách *Đại Học*, triệt thủ triệt vĩ chỉ là bấy nhiêu. Từ kẻ mới bắt đầu học cho đến bậc thánh nhân cũng chỉ có một cái công phu đó mà thôi. Cách vật không phải cách cái vật ở ngoài tâm của ta, mà phải hiệp tâm và lý làm một.

Cách vật, là làm điều thiện, xua điều ác 爲善去惡是格物 (Lời dạy cuối cùng cho Đức Hồng và Nhữ Trung.) Thiện, ác trên kia đã nói. Thiện là rõng theo thiên lý. Ác là cái gì thái quá, hay bất cập, nhích sai thiên lý.

Cách vật chỉ là cách cái vật trong tâm, nghĩa là cứ cái tâm, không phải cứ nơi vật. Vì vậy, dầu cho là cách một vật mà cũng đủ cả các vật khác. Bởi chánh được cái tâm, là cái gốc, thời là trọn. Hoàng Dĩ Phương 黃以方 nói: « Thuyết cách vật trí tri, là tùy thời tùy vật mà trí tri, ắt là được cái tri về một chi tiết, không được cái tri về toàn thể. » Vương Dương Minh bảo: « Tâm của ta như trời, như vực. Cái bổn thể của tâm có gì là không gồm ở trong? Thì như ta thấy vòm trời

trước mắt, vì bị tường khuất, không thấy được toàn thể của trời. Nhưng nếu ra ngoài xem rộng bốn phương, thấy trời được trọn đủ, ta không thể cho rằng trời nầy với vòm trời của ta ngồi trong thấy, có khác nhau. Cái bổn thể của trời bao giờ cũng là một. Tuy là một vòm trời cũng vẫn có bổn thể của toàn thể trời ở trong đó. Thời sao nói được rằng ta chỉ biết có một chi-tiết, khi ta chỉ tùy thời tùy vật mà cách vật tri tri. Cho nên « Cái tri-thức về một chi tiết cũng là tri thức về toàn thể, tri thức về toàn thể cũng tức là tri thức về một chi tiết, đều là một bổn thể mà thôi. »

一節之知卽全体之知全体之知卽一節之知總是一箇本体

(*Truyền Tập Lục*, trung.) Tại nơi thân tâm mà tìm vật lý, là việc gần gũi, dễ dàng, người người đều làm được. Và quyết nhiên như thế, người người đều có thể làm thánh hiền. Mà dẫu cho con trẻ cũng có thể làm được việc cách vật

ấy — Thì như con trẻ chưa biết gì, chỉ phải rưới nước quét nhà và học ứng đối. Việc rưới nước quét nhà và học ứng đối ấy là một vật. Lương tri con trẻ chỉ biết có đến đó, thời tùy đó mà dạy con trẻ cách vật, khải cái lương tri nó, cho biết kính thầy kính kẻ bề trên. Như thế là con trẻ tự có cách vật trí tri của con trẻ. Từ con trẻ đến thánh nhân, từ kẻ hải củi cho đến bậc công khanh đại phu hay thiên tử đi nữa, cũng chỉ một cái công phu cách vật tri tri, có khác nhau chăng là khác về trình độ, chớ về bổn thể chẳng khác nhau gì cả.

Trình tử nói «tại vật vi lý» 在物爲理 Vương Dương Minh bảo : thêm chữ « tại » phải thêm chữ « tâm », mà nên nói : tâm tại vật tắc vi lý. 心在物則爲理. Như thế vật, lý đều nằm trong tâm. Muốn cách vật, phải cách ở cái tâm đó mà thôi.

Thuyết cách vật, cũng như bao nhiêu những thuyết khác của Vương Dương Minh, cũng là dẫn trở về tâm, về luân lý đạo đức. Cách vật là công phu để

thành ý 誠意. Nếu chẳng vụ nơi thành ý mà đi cách vật thời là chia lìa (tâm vật làm hai). Nếu chẳng vụ nơi cách vật mà cầu thành ý thời là hư. Nếu chẳng lấy gốc nơi tri tri mà đi cách vật, thành ý, thời là vọng Chia ly, hư, vọng. đều xa mất chi thiện.

不務於誠意而徒以格物者謂
之支不事於格物而徒以成意
者謂之虛不本於致知而徒以
格物誠意者謂之妄支與虛與
妄其於至善也遠矣.

(Tự cho *Đại Học Cổ Bổn*) Công phu theo sách *Đại Học* là « minh minh đức ». « Minh minh-đức » chỉ là cái « thành ý » mà thôi. Công phu của « thành ý » là cách vật trí tri. Nếu lấy « thành ý » làm chủ rồi dùng cái công phu đi cách vật trí tri, thời cái công phu đó mới có chỗ bạ lạc. Như làm lành đuổi dữ, chẳng có cái nào Không phải là việc thành ý. Chớ như theo bổn *Đại Học* mới của Châu Hy mà

cùng cách cái lý của sự vật thời mênh mông man - mác không biết nước lạc ở chỗ nào được.

大學工夫卽是明明德只是個
誠意誠意的工夫只是格物致知
若以誠意爲主去用格物致知爲
的工夫卽工夫始有下落卽是如新
善去惡無非是誠意的是
本先生窮格事物之理卽茫茫
蕩蕩都無着落處,

(Đáp Sái Hy Uyên. *Truyền Tập Lục*, trung).

Thành ý là thành cái ý về vật. 誠意者誠其物之意也 (*Truyền Tập Lục*, trung). Nói về mình thời cái công phu thành ý cách vật, là « minh minh đức » 明明德. Nói về sự đối với người thời cái công phu ấy là « thân dân » 親民 (Tựa cho *Đại Học Cổ Bổn*). Rốt lại, cách vật là chánh cái tâm cho nó ròng theo thiên lý, minh minh - đức, thân dân, chỉ ư chí thiện. Cách vật phải lấy chí thiện làm mục đích.

Sách *Đại Học* nói: « Trí tri tại cách vật ». Cách vật đã biết là cách cái vật trong tâm, là làm cho chánh cái tâm. Trí tri là gì? Trí tri là làm cho cái lương tri của ta về sự sự vật vật được đến nơi đến chốn. Lương tri của là cái gọi rằng thiên lý. Làm cho thiên lý ấy đối với sự sự vật vật được đến nơi đến chốn, ắt là sự sự vật vật đều phải cái lý của nó... Sự sự vật vật đều phải cái lý của nó, là cách vật. Trí tri cách vật tức là làm cho tâm với lý hiệp làm một vậy.

若鄙人所謂致知格物者致吾心之良知於事事物物也吾心之良知卽所謂天理也,知吾心良知之天理於事事物物則事事物物皆得其理矣,致吾心之良知者致知也事事物物皆得其理者格物者是合心與理爲一者也

(*Truyền Tập Lục*, trung).

Nếu tâm với lý chưa hiệp làm một, thời chưa có chân tri. Như đạo hiếu thờ

cha mẹ. Biết tiết nào quạt nồng, tiết nào ấp lạnh, biết phụng dưỡng nên như thế nào, đó là cái gọi rằng biết (tri) mà chưa gọi được rằng biết đến nơi (trí tri). Tất phải làm cho đến nơi cái điều biết tiết nào nên quạt nồng tiết nào ấp lạnh, mà thân tự thật hành sự quạt nồng ấp lạnh; phải làm cho đến nơi cái điều biết nên phụng dưỡng như thế nào mà thân tự thân hành sự phụng dưỡng; có như thế rồi sau mới gọi được là tri tri. Cái việc quạt nồng ấp lạnh, việc phụng dưỡng, ấy mới gọi là vật, mà chưa phải là cách vật. Tất phải do cái lương tri biết về sự quạt nồng ấp lạnh, về sự phụng dưỡng, mà làm cho không có một mảy may nào không hết, rồi sau mới nói được là cách vật. Cái việc quạt nồng ấp lạnh cái việc phụng dưỡng, « cách » được rồi, thời sau đó cái lương tri về việc quạt nồng ấp lạnh, về việc phụng dưỡng mới là « tri ». Cho nên sách *Đại Học* nói: « vật cách nhi hậu tri chi » 物格而後知致. (Xem *Truyền Tập Lục*, trung. Trả lời cho Cố Đông Kiều).

Cách vật là cách cái vật trong tâm, cách cái vật trong ý, cách cái vật trong sự biết) (知). Tri tri là tri cái tri về vật đó.

格物者格其心之物也格其意之物也格其知之物也致知者致其物之知也

(Thơ trả lời La Khâm Thuận. *Truyền Tập Lục*, trung).

Tri tri với cách vật, như thế, không có cái nào rời được cái nào. Hai cái là một mà thôi. Nói về vật thời gọi rằng cách mà nói về chỗ biết thời gọi rằng tri.

就物而言謂之格就知而言謂之致

(Cùng thơ cho La Khâm Thuận).

Một điểm lương tri là cái chuẩn tắc của ta. Ý niệm của ta phát ra hễ thị thời cái lương tri ấy nhận rõ là thị, hễ phi thời nó nhận rõ là phi, không sai một mảy may nào. Ta phải khu khu dựa theo nó mà hành động, mà giữ điều thiện,

xua điều ác. Như thế là chân quyết của cách vật, là thật công của trí tri.

亦那一點良知是爾自家底準則爾意念看處他是便知是非便知非更瞞他一些不得爾只不要欺他實實落落依着他做去善便存要便去此便是格物的眞訣致知的實功

(Trả lời cho Cừu Xuyên. *Truyền Tập Lục*, hạ).

Hai chữ « trí tri » là cái bí quyết của bậc thánh muôn đời truyền lại.

(Trả lời Cừu Xuyên). Những chúng ta muốn trí tri, thời mỗi người phải tùy phận hạn của mình kịp đến đâu thời làm đến đó. Như nay lương tri ta thấy chỗ nầy, thời tùy cái chỗ biết đó mà khuếch sung cho đáo đề ; mai lương tri ta lại thấy thêm chỗ khác, thời tùy cái chỗ biết thêm đó mà khuếch sung cho đáo đề. Đó chính là cái công phu « tinh nhất ». Cùng với người khác luận về đạo học cũng tùy cái phận hạn của

người ta kịp đến đâu thời luận đến đó. Thì chẳng khác nào phép trồng tỉa. Như hột mới mầm mống, phải tưới ít nước. Mầm hơi lớn lên, tưới thêm nhiều nước hơn, càng lớn càng phải thêm nước càng nhiều, tùy phận bạn cái cây đến đâu mà tưới cho vừa. Nếu như mộng mới nảy mà giội cho nó một thùng nước thời nó trốc văng, mà thúi bầy đi.

若些小萌芽有一桶水在盡要
傾上便浸坏他了,

(Lời *Hoàng Trực* 黃直 lục ra. *Truyền Tập Lục*, hạ)

Vương Dương Minh dạy môn nhân, hỏi: « Ta cùng chư quân giảng tri tri cách vật, ngày ngày như thế, giảng mười năm, hai mươi năm cũng như thế. Chư quân nghe lời ta, hãy đi dụng công cho thật, rồi sẽ thấy một phen nghe ta giảng có tấn bộ một phen, nếu không được vậy thời chỉ là làm một trường nói suông rỗng tuếch, nghe mà dùng về việc gì ! »

是月月物格知致講公諸與吾
諸此如是俱年拾二請一請此
君若是月月物格知致講公諸與吾
聽吾言實去用功見吾講一番
自覺長見一番否則只作一場
說話雖聽之亦何用,

(*Truyền Tập Lục*, bạ).

« Có một viên thuộc quan, nhân đã từ lâu nghe [Vương Dương Minh] tiến sinh giảng học, nói rằng : « Cái học ấy rất hay, chỉ vì tôi bị những bộ sổ án từ phiền tạp quá, không theo học được ». Tiên sinh nghe, mà bảo rằng : « Ta nào có từng dạy ngươi lìa bỏ những bộ sổ án từ, mà đi giảng học bông lông hay sao ? Ngươi đã có cái chức trách làm việc quan, thời cứ theo ngay trong cái chức trách làm việc quan ấy mà tìm đạo học, ấy sẽ là được chân chánh cách vật. Như hỏi một kẻ nào trong khi kiện thưa, mà họ ưng đối không ra lẽ lối, thời chớ sinh lòng giận ; chớ vì họ nói năng rành rọt mà sinh ra lòng mừng ; chớ nên ghét vì họ ểbúc thác mà gia ý trừng trị ; chớ nên vì họ chỉnh cẩu mà khuất ý

theo họ; chớ nên vì sự vu phiền những mà tùy ý cầu thả xử đoán; chớ nên vì kẻ bàng nhân gièm pha mà xử đoán theo ý người ta. Bao nhiêu những cái ý tứ đó đều là cái tư tâm tư ý. Ngươi chỉ cớ nơi chỗ biết của ngươi mà kỹ càng xét nét, khắc trị cái tư tâm tư ý ấy, chẳng sợ cái tâm ngươi có mảy may nào thiên ỹ, làm điên đảo sự thị phi của người ta. Như thế tiện thị là cách vật tri tri rồi. Trong việc sổ bộ, án từ, không phải không có thật học được. Nếu ngươi lìa bỏ sự vật mà đi tìm đạo học, thời là sự hão huyền ». (*Truyền Tập Lục*, trung)

2. CÙNG LÝ

Kinh *Dịch*, nơi « Thuyết Quái Truyện » có câu : « Cùng lý tận tính. » 窮理尽性

Như thế thời lý với tính cùng là một.

Tính là cái trời phú cho người. Nó là bổn thể của tâm. Nguyên nó là tịnh.

Lý cũng vẫn là bổn thể của tâm. Nguyên nó là định. Nó ở vào khi động

tịnh gặp nhau. (Trả lời Lục Trừng. *Truyền Tập Lục*, thượng.)

Tới cái mức động tịnh gặp nhau ấy, thời lý với tinh hỗn đồng. Chỉ về lý ngưng tụ thời gọi rằng tính 以其理凝聚而言則謂之性 (Thơ trả lời La Khâm Thuận. *Truyền Tập Lục*, trung)

Cho nên cái lý ở trong cái tính mà ra. Trong thiên hạ không có cái lý gì ngoài cái tính, 天下無性外之理 (Cùng thơ cho La Khâm Thuận) Vì thế mà sách *Mạnh Tử*, chương « Tận Tâm » nói : « Hết cái tâm thời biết cái tính. Biết cái tính ắt là biết trời. » (Vương Dương Minh dẫn ra trong thơ trả lời Vương Hổ Cốc 王虎谷, *Văn Lục*.)

Bởi lý là tính, cho nên phàm sinh ra, trời phú cho cái tính, thời tự nhiên biết lý. Sách *Luận Ngữ* nói : « Sinh ra mà biết, là nói về sự biết cái nghĩa, cái lý. Còn đến như lễ, nhạc, danh, vật, cổ kim sự biến, tất phải chờ có học mà rồi sau mới biết, mới nghiệm được sự thật trong hành sự. »

生而之知者義理耳若夫禮樂名物古今事變亦必待學而後有以驗其行事之實

Gọi rằng (bậc) nhân sinh ra mà biết, là chỉ về chỗ biết nghĩa, biết lý; còn đối với những cái khác cũng phải học rồi mà rồi sau mới biết. Cho nên Khổng tử (là bực thánh nhân) vào Thái Miếu, thấy mỗi sự mỗi hỏi mà học. 子入太庙每事问 (*Luận Ngữ*)

Những cái biết sau khi học, sau khi kinh nghiệm, với những cái biết tiên thiên, của trời phú cho, đều cũng là do lý mà biết.

Chỗ lầm của Châu Hy, là tách lý với tinh ra làm hai, mà đi cầu lý nơi sự vật. Nếu cầu lý nơi sự vật mà được, thời như cầu cái lý của sự hiếu nơi thân thể của cha mẹ, chẳng là sau khi cha mẹ mất rồi, cái lý của sự hiếu không còn nơi lòng ta nữa hay sao?

假如而果在於親之身則親沒之後吾心遂無孝之理歟?

(*Truyền Tập Lục*, trung)

Trong thiên hạ không có cái lý gì ngoài cái tính. Vậy cầu lý, không phải cầu nơi sự vật ngoài ta, mà phải cầu nơi tâm ta, nơi tính ta mới có được cái lý. Trái lại, cùng cái lý, thời thấy được hết cái tính.

Trời không ngoài tâm không ngoài tính. Thời cái lý của trời, cái lý của sự vật trong trời, cũng không ngoài cái tính. Cho nên kinh *Dịch* nói : « Cùng lý tận tính. »

Phải hiểu : cùng lý tức là tận tính — Hai ấy cũng là một — Nhưng nếu theo Tống nho, khư khư đi cầu cùng lý của tất cả sự vật trong trời đất, thời không bao giờ rồi, không bao giờ được — Mà đảo ngược lại, tận cái tính thời cùng được lý của sự vật. Vì gần hơn, dễ hơn. Cứ phải

Đây một lần nữa là chỗ chứng minh Vương học căn cứ nơi tâm.

3. BÁC VĂN

Không có vật gì ngoài tâm, không có lý gì ngoài tâm. Tâm cũng như cái quỉ

cái củ. Hình tròn hình vuông có số vô cùng tận, không sao lường trước cho được hết. — Nhưng cái qui cái củ vẽ được tất cả những hình tròn hình vuông có số vô cùng tận ấy. Sự vật trong thiên hạ cũng có số vô cùng tận, không sao lường trước cho được hết. Nhưng cái tâm của ta cái lương tri của ta biết được tất cả những sự những vật có số vô cùng tận ấy.

Tuy nhiên, mặc dầu tâm của ta biết được lý của tất cả sự vật, nó cũng chỉ biết với cái thể « trừ năng » 儲能 (à l'état de puissance) mà thôi. Cho nên Khổng Tử vào Thái Miếu thấy mỗi sự mỗi phải hỏi mà học, chớ không phải ngài là thánh nhân rồi việc gì cũng biết được. Bởi thế cho nên trong sách *Luận-Ngữ* nói : « Tử viết : Quân tử bác học ư văn, ước chi dĩ lễ, diệc khả dĩ phất bạn hĩ phù. »

子曰君子博學於文約之以禮
亦可以弗畔矣夫,

Người quân tử học rộng khắp văn

chương của thánh hiền để lại, rồi lại lấy lễ mà tự kiểm ước. Như thế để cho không sai mối đạo. Trình tử nói: « Nếu học rộng khắp văn chương của thánh hiền để lại, mà lại không lấy lễ để tự kiểm ước, thời rồi cũng đến bỡn mạn. Còn nếu học rộng như thế mà lại hay lấy lễ mà kiểm ước, cũng không khác nào có qui củ, ắt là không lạc mất mối đạo ».

程子曰:博學於文而不約之以禮必至於汗漫博學矣,又能守禮而由於規矩則亦可以不畔道矣

(Lời chú của Châu Hy, trong *Luận Ngữ*).

Học rộng, để dùng mà cách vật trí tri. Cách vật là cốt để khắc kỷ phục lễ 克己復禮. Bác văn để ước lễ cũng như cách vật để trí cái lương tri; hai điều, cũng là một mà thôi. (Bác Ước Thuyết, *Văn Lục*). Hai cái khác nhau ở chỗ thể với dụng. Nếu tách rời ra là lầm.

Ở đây Vương học cũng bằng nơi tâm mà chủ trương hiệp nhất, cũng như tri với hành.

Bàc văn với ước lễ không được có cái nào trước, cái nào sau. Phàm lễ là thiên lý vậy... Thiên lý mà điều lý, thời gọi là lễ. Cái lễ ấy phát hiện ra ngoài thời có ngũ thường, có bách hành... Hiện ở lời nói thời nên văn chương, hiện ở việc làm thời nên hành động, viết ra thành sách thời là giáo huấn... ấy đều gọi là «văn». Văn ấy là cái lễ hiện ra ngoài, còn lễ ấy là văn còn ở bên trong lòng ta vậy. Văn mà hiển dễ thấy, ấy là lễ. Lễ mà vi, khó thấy ấy là văn. Hai cai văn với lễ, thật chỉ là thể với dung, cùng một nguồn, mà một đằng hiển một đằng vi, chớ không cách biệt gì nhau.

禮也者天理也天理之條理謂之禮是禮也其發見於外則有五常百行宣之於言而成章指

之於爲而成行書之於册而行
訓是皆所謂文也是文也者禮
之見於外者也禮也者文文存
於中者也文顯而可見之禮也
禮徵而難見之文也是所謂体
用一源而顯微無閒者也,

« Bác ước thuyết »

Bác văn là cầu lấy sự điều lý cho đến nơi. Ước lễ là cầu lấy sự tâm tại được tột thiên lý. Văn rải rác nơi sự mà ra vạn thù, cho nên nói là bác văn. Lễ căn cứ nơi tâm mà chỉ một bổn, cho nên nói là ước lễ. Nếu bác văn mà không lấy lễ để kiểm ước, thời cái văn ấy là hư văn, sinh ra lối học công lợi từ chương theo thói nhà nho bây giờ. Nếu ước lễ mà không bác học ở nơi văn, thời cái lễ ấy là hư lễ, sinh ra lối học không tịch theo phái Phật, phái Lão

求盡其條理節目焉者博文也
求盡吾心天理焉者約禮也文
散於事而萬殊者也故曰博禮

根於心而一本者也故曰約博
文之非約之以禮則其文爲虛
文而後世功利辭章之學矣約
禮而非博學於文則其禮爲虛
禮而佛老空寂之學矣,

(Bác Ước Thuyết)

Sự trong thiên hạ, tuy là thiên biến vạn hóa (vô tán thù sự nhi vạn thù) mà đều không ngoài một cái lý ở trong tâm vậy. Lễ là cái lý ấy. Vậy thời bác văn cũng phải gốc ở chỗ tinh nhất mà thôi. Thuyết "bác văn ước lễ" trong *Luận Ngữ* rốt lại cũng chẳng khác nào thuyết «tận tâm tri tính» trong *Mạnh Tử*, cũng chẳng khác nào thuyết «duy tinh duy nhất» trong kinh *Thơ*. Bởi «nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi» cho nên kinh *Thơ* dạy «duy tinh duy nhất, doãn chấp khuyết trung.» Thời «cách vật trí tri», «bác văn ước lễ» đều cũng là nói về việc minh cái minh đức, để «thân dân», cho đến «chỉ ư chí thiện»

Đi đường nào rồi cũng phải trở về tâm, mà cứu nó cho khỏi cái « nguy », cho mối đạo khỏi loạn.

Cũng như « cách vật » là công phu của « thành ý »; « cùng lý » là công phu của « tận tính »; « minh thiện » là công phu của « thành thân »; « bác văn » đây là công phu của « ước lễ ». Lễ là thiên lý, không nên quên chỗ đó.

4. DUY TINH

Kinh *Thơ*, thiên « *Đại Vũ Mô* » có câu : « Nhân tâm duy nguy — Đạo tâm duy vi — Duy tinh, duy nhất. Doãn chấp quyết trung. »

Ấy là lời của các vua Nghiêu, Thuấn, Vũ cùng nhau trao lãnh. Thái Trầm 蔡沈, môn sinh của Châu Hy, chú rằng : « Vua Nghiêu cáo với vua Thuấn chỉ nói : doãn chấp quyết trung — Vua Thuấn mạng cho vua Vũ lại suy cái sở-dĩ của lời ấy mà thêm lời cho rõ. »

Vương Dương Minh giải rằng : « Tâm

chỉ có một mà thôi. Nhưng, khi nó chưa tạp nhạp nơi người, thời gọi là đạo tâm, mà khi nó bị nhân-ngụy tạp-nhạp, thời gọi là nhân-tâm. Nhân tâm mà được chánh thời là đạo tâm ; đạo tâm mà mất chánh thời là nhân tâm — Nguyên sơ không có hai cái tâm. Trình Tử nói : « Nhân tâm tức là nhân dục ; đạo tâm tức là thiên lý. » Lời nói ấy dường như là phân tách ra hai cái tâm, mà thật là ý vẫn đúng »

心一也未雜於人謂之道心雜以人僞謂之人心人心之得其正者卽道心道心之失其正者卽人心初非有二心也程子謂人心卽人欲道心卽天理語若分析而意實得之.

(Trả lời Từ Ái. *Truyền Tập Lục*, thượng)

« Đạo tâm tức là như câu sách *Trung Dung* nói « Suất tính chi vị đạo » Khi mà ý tứ của người đã tạp nhạp chút nào rồi thời là nhân-tâm — Đạo tâm vốn không hơi không tiếng cho nên nói là *vi* — Dựa theo nhân-tâm mà hành động, thời có

nhiều nỗi không yên ổn; cho nên nói là *nguy*. »

卒徃之謂道便是道心但著些人的意思在便是人心道心本是無聲無臭故曰徵依著人心行去便有許多不安穩處故曰危,

(Trả lời Hoàng Tĩnh Hội 黃省會, *Truyền Tập Lục*, hạ.)

« Tinh là tinh túy. Nhất là chuyên: Tinh thời ắt minh. Minh thời ắt thành. Cho nên minh, tinh là cái cơ-sở của thành nhất. Nhất ấy là đại bổn trong thiên hạ. Tinh ấy là đại dụng trong thiên hạ. »

精精也專一也精則明矣明則誠矣是故明精之爲也誠一之基也一天下之大本也精天下之大用也

(Bài tựa đưa Kiều Bạch Nham, *Văn Lục*)

« Trung ấy chỉ là thiên lý, chỉ là dịch. Tùy thời biến dịch (Trả lời Vương Gia Tú 王嘉秀 *Truyền Tập Lục*, thượng.)

« Thiên lý vì sao gọi rằng trung ? Là bởi nó không có chỗ thiên ỷ — Không có chỗ thiên ỷ như gương trong sáng không mảy may nhơ bợn!.. Thiên ỷ là có nhuốm bợn Như trước nơi hiếu sắc, hiếu lợi, hiếu danh thời thấy có chỗ thiên ỷ. »

天理何以謂之中曰無偏倚如
明鏡然全體瑩徹略無纖塵染
着偏倚是有所染着如着在好
色好利好名等項上方見得偏倚

(Trả lời Lục Trừng; *Truyền Tập Lục*, thượng.)

Lục ra những lời Vương Dương Minh cắt nghĩa câu kinh *Thơ* trên đây, ta đã đủ biểu tư tưởng của tiên sinh rồi. Nay thêm lời khác của tiên sinh cho rõ hơn nữa. « Đạo tâm là nói về việc suất tinh, mà khi chưa có tạp nhạp nơi người, hãy còn không hơi không tiếng, rất nhỏ mà vẫn tỏ. Nó là nguồn cội của sự thành. Nhân tâm đã tạp nhạp nơi người, thời nguy. Nó là đầu mối của sự nguy. Thí dụ thấy trẻ con rơi xuống giếng mà sinh

lòng trắc ẩn, ấy là đạo suất tính, hay là đạo tâm. Còn như cũng theo nó mà đối đãi với cha mẹ, cầu được lời khen của xóm làng ấy là nhân tâm — Thí dụ nữa như đói mà ăn, như khát mà uống, ấy là đạo suất tính hay là đạo tâm. Còn nếu theo nó mà muốn cho miếng ăn miếng uống được cực ngon ấy là nhân tâm.

« Duy nhất, là một lòng ở nơi đạo tâm; Duy tinh, là lo cho đạo tâm bất nhất, mà hóa ra có nhân tâm xen vào thành hai.

« Đạo không bao giờ không ở mực trung. Một lòng ở nơi đạo tâm, không bao giờ ngừng, ấy gọi là « doãn chấp quyết trung ».

« Một lòng nơi đạo tâm, thời ắt tồn cái đạo tâm, không bao giờ không ở mực trung, mà phát ra không bao giờ không hòa.. Ấy gọi là phát ra đều trúng tiết. »

(Bài ký Trùng tu Sơn Âm Huyện học, *Văn Lục*)

Lòng người dễ tư mà khó công, lòng đạo dễ mờ mà khó tỏ. Vậy muốn chánh cái lòng ấy, vua Nghiêu vua Thuấn dạy

phải « Duy tinh duy nhất » mà doãn chấp lấy cái điều trung.

Mạnh Nguyên 孟源 hỏi Vương Dương Minh về « duy tinh duy nhất » phải dùng công phu thế nào? Tiên sinh đáp :« Duy nhất là chủ ý của duy tinh. Duy tinh là công phu của duy nhất không phải ngoài cái duy tinh mà có duy nhất được. Chữ tinh gồm có chữ mễ 米 (nghĩa là gạo) trong đó. Vậy thử lấy gạo mà thí dụ. Muốn cho gạo được ròng trắng sạch, ấy là cái ý duy nhất. Nhưng nếu không có cái công phu duy tinh, là xay, giã, sàng, sảy, thời hột gạo sao được ròng trắng sạch? Xay, giã, sàng, sảy ấy là cái công phu duy tinh, nhưng mà cũng chẳng qua là muốn cho gạo được ròng trắng sạch mà thôi. Ấy cho nên, bác học, thẩm vấn thận tư, minh biện, đốc hành, đều là điều để làm cho duy tinh đặng cầu duy nhất vậy. Ngoài ra như bác văn là công phu của ước lễ, cách vật tri tri là công phu của thành ý, minh thiện là công phu của thành thân, cũng là một thuyết

duy tinh, duy nhất nầy mà thôi. » *Truyền Tập Lục*, thượng)

Học thành hiền phải cầu lấy chỗ duy tinh đặng đạt chỗ duy nhất — Duy nhất là chí về cái tâm được ròng theo thiên lý, « chi ư chí thiện » 止於至善. Lòng người chỉa nguy, lòng đạo chỉn mờ, cho nên, muốn đem nó về chánh đáng, phải duy tinh duy nhất, chăm chăm chú chú, «như mèo vồ chuột, như gà ấp trứng» (1) 如猫捕鼠如雞覆卵 Tất là phải lập chí. Dưới đây lục bài « Lập chí thuyết » của Vương Dương dạy em là Thủ Văn 守文.

« Lập chí thuyết »

« Này, sự học không gì cốt yếu bằng « sự lập chí ; phàm kẻ đi học, cái chí « phải lập trước. Nếu chí mà không « lập, cũng như trồng cây không để « cho ăn rễ xuống đất, chỉ tưới rội « vun-đắp ở trên thì khó nhọc mà không « có kết quả vậy. Người ta sở-dĩ nhùng

(1) Lời của Vương Dương Minh.

« nhẳng cầu thả, theo thói tục, tập
« điều xằng, mà chung - qui làm một
« hạng người ô-hạ đó, chỉ tại cái chí
« chẳng lập đó thôi. Cho nên thầy
« Trình-tử có nói rằng có cái chí cầu
« làm thánh hiền rồi sau mới có thể
« cùng dẫn vào cõi học được. Người
« ta nếu thực có cái chí cầu làm thánh
« hiền, thì tất tư - tưởng đến những
« điều thánh-hiền sở dĩ làm thánh hiền
« ấy ở đâu, thánh-hiền sở dĩ làm thánh
« hiền chỉ là cái tâm thánh hiền thuần
« hồ điều thiện mà không có điều ác.
« Nay ta muốn làm thánh hiền, cũng
« chỉ ở cái tâm ta thuần-hồ điều thiện
« mà không có điều ác, đấy thôi. Muốn cái
« tâm ta thuần hồ điều thiện mà không có
« điều ác, thì tất phải trừ khử điều ác đi,
« mà khuếch sung lấy điều thiện. Muốn trừ
« khử điều ác khuếch-sung điều thiện, thì
« tất phải cầu lấy cái phương-pháp làm thế
« nào cho trừ-khử được điều ác mà khuếch
« sung được điều thiện. Cái phương-
« pháp trừ-khử mọi điều ác khuếch

« sung mọi điều thiện, thì tất phải chất
« chính về thánh hiền đời xưa, khảo-
« cầu những sách vở đời xưa, mà cái
« công-phu học vấn, bấy giờ mới không
« có thể thôi đi được.

« Ôi ! bảo rằng chất-chính về thánh-
« hiền đời xưa đó, đã cho thánh hiền
« đời xưa làm bậc tiên - giác mà thờ
« làm thầy, thì nên chuyên-tâm nhất
« chí, bắt chước đấng tiên-giác : ta với
« đấng tiên giác có điều gì bất-hợp, thì
« không được bỏ đấy mà chẳng suy
« nghĩ, tất phải suy nghĩ cho kỹ, suy
« nghĩ mà chẳng ra lại phải biện-luận
« cho xác, cầu lấy minh - bạch, không
« nên đem bụng hoài nghi. Cho nên
« sách *Lễ Ký* có nói rằng thầy có
« nghiêm rồi sau đạo mới tôn, đạo có
« tôn rồi sau dân mới biết đường kính
« tín. Nếu đi học mà không có cái tôn
« sùng tín ngưỡng, thì đường thị thính
« cũng mờ mịt ủ-lỳ, đường tư tưởng
« cũng hoảng - hốt lông - bông, dẫu có

« đấng tiên giác làm thầy, nhưng cũng
« như không có thầy vậy.

« Ôi ! bảo rằng khảo cầu lấy những
« sách-vở đời xưa đó, thánh hiền đặt ra
« lời nói, đều là cái phương-pháp dạy
« người ta trừ khử điều ác mà bảo-
« tồn điều thiện, như trong ngũ kinh
« với tứ-thư đó vậy. Vì ta muốn khử
« trừ điều ác của ta, bảo tồn điều thiện
« của ta, mà chửa được cái phương-
« pháp, cho nên phải cầu đến sách,
« thì trong khi dở sách ra xem đọc,
« mà suy xét thể-nghiệm về tâm thần
« ta, cũng ví như khi đối đối với đồ
« ăn, vì cầu no mà thôi ; khi ốm đối
« với vị thuốc, vì cầu khỏi mà thôi ;
« khi tối đối với ngọn đèn, vì cầu
« sáng mà thôi, khi mỏi mệt đối với
« cái gậy, vì cầu đi mà thôi ; há từng
« có cái tệ chỉ đọc lấy cho khỏe, nhớ
« lấy cho nhiều, giảng suông bàn bão,
« để giúp cho lỗ tai cửa miệng đó
« thay.

« Sự lập chí cũng chẳng dễ đâu. Ông

« Khổng là thánh nhân, còn nói rằng « ta mười-lăm tuổi mà chí học, ba- « mươi tuổi mà lập. Lập là gì ? Lập « là lập chí vậy, dẫu đến bảy « mươi tuổi chẳng qua ngoài phép độ, « cũng là cái chí chẳng qua đấy mà « thôi. Cái chí há nên coi thường « đó thay ! Ôi ! chí là cái chủ của « khí, là cái mệnh của người, là cái rễ « của cây, là cái nguồn của nước. Nguồn « mà chẳng khơi đào thì dòng tắc, rễ mà « chẳng vun-trồng thì cây khô, mệnh mà « chẳng tiếp-tục thì người chết, chí mà « chẳng lập thì khí hôn mê. Cho nên « người quân-tử không cứ lúc nào, không « cứ chốn nào, đều lấy sự lập cai chí « làm thành hiền làm gốc, thẳng mắt « mà trông về cõi thánh-hiền, không « trông thấy sự khác, lắng tai mà nghe « về cõi thánh hiền, không nghe thấy sự « khác ; như mèo về chuột, như gà ấp « trứng, tinh thần tâm - tư ngưng - tụ « dung kết, rồi sau cái trí mới thường « lập, thần khí mới thường tinh-minh,

« nghĩa lý mới thường chiêu-trứ, hễ có
« điều ác nó ở trong mình, thì mình
« biết ngay, tự nhiên điều ác nó không
« ở được nữa. Cho nên phàm có một
« điều tư dục nó manh ra, chỉ trách
« cái chí làm thành hiền của ta chẳng
« lập, thì điều tư dục nó tức khắc
« phải thoái thính ; có một điều khách
« khí nó động lên, chỉ trách cái chí
« làm thành hiền của ta chẳng lập, thì
« điều khách khí nó tức khắc phải tiêu
« trừ. Hoặc cái tâm đãi, cái tâm hốt,
« cái tâm táo, cái tâm đố, cái tâm
« phẫn, cái tâm ngạo, cái tâm lận, cái
« tâm tham, nó sinh ra, cũng chỉ trách
« cái chí làm thành hiền của ta chẳng
« lập, thì tự khắc thành ra một bậc
« người bất đãi, bất hốt, bất táo, bất
« đố, bất phẫn, bất ngạo, bất lận, bất
« tham. Cớ là không một lúc nào chẳng
« phải là lúc lập chí, mà cũng không
« một sự gì chẳng phải là sự lập
« chí. Cái công phu lập chí của ta, đối
« với những cái nết xấu xa của ta, có

« thể ví như ngọn lửa đốt mở lông,
« mặt trời mọc ra mà ma quỉ diệt tích
« vậy.

« Thánh hiền đời xưa tùy thời lập
« giáo, tuy không giống nhau, nhưng
« đại ý thực không khác nhau chút nào.
« Kinh *Thư* nói : *Duy tinh duy nhất*
« 惟精惟一. Kinh *Dịch* nói : *Kinh dĩ*
« *trực nội, nghĩa dĩ phương ngoại*.
« 敬以直內義以方外. Ông Khổng nói :
« *Cách trí thành chính*, bác văn ước
« 格致誠正博文約礼. Ông Tăng nói :
« *Trung thứ* 忠恕. Ông Tử tư nói : *Tôn*
« *đức tính đạo học vấn* 尊德性道學問.
« Ông Mạnh nói : *Tập nghĩa dưỡng khí*,
« *cầu kỳ phóng tâm* 集義養氣求其放心
« Tuy mỗi người nói mỗi thuyết, không
« thể cưỡng đồng được, nhưng mà cầu
« về chốn yếu lĩnh, chốn qui túc, thì
« hợp nhau cả. Vì cớ sao ? Cớ là đạo
« thánh hiền chỉ có một mà thôi, đạo
« đồng thì tâm đồng, tâm đồng thì học
« đồng. Những thuyết cứu cánh bất
« đồng, đều là tà thuyết. Cái đại hoạn

« của kẻ học giả đời sau, chỉ tại cái « bệnh vô chí, cho nên nay lấy « lập « chí » làm thuyết.

(Sao lục bản dịch của Tùng Vân Nguyễn-Đôn-Phục trong *Nam Phong*, số 109, ra ở Hà-Nội tháng septembre năm 1926).

— Có sửa đổi một vài dấu chấm câu.)

5. MINH THIỆN

Cách vật là công phu của thành ý — Thành ý là để dẫn đến chỗ chí thiện. Chí thiện là để thành thân. Thân là chỉ cái hình hài trong ấy có chứa cái tâm : tai, mắt, miệng, mũi, tay chơn là thân 耳目口鼻四肢身也 (*Truyền Tập Lục*, hạ. [illegible] lời chú Cửu Xuyên.) Thành, là không có vọng — Thành thân, là muốn cho thân không có vọng — Cái công của thành thân là minh thiện.

夫誠者無忘之謂身之誠則欲
其無忘之謂誠之之功則明善
是也,

(Thơ cho Vương Thuần Phủ 三純甫 — *Văn Lục.*)

Thiện, là chỉ cái thể của tâm xử sự vật được ròng theo lý, không có bị nhân nguỵ tạp-nhạp vào.

吾心之處事物純乎理而無人
僞之雜謂之善,

(Cùng một bức thơ cho Vương Thuần Phủ)

Thiện là như thế. Nó vốn là cái tính của ta. Cho nên Mạnh Tử nói « tính thiện » Thiện ấy không có hình thể gì mà có thể chỉ ra cho được, không có phương sở nào mà định cho được. Thiện không tự nó làm thành một vật được (1), cho nên cũng không thể do chỗ nào mà tìm nó được, nếu không do nơi tâm của ta — Tâm là chủ của thân. Tính cư hữu nơi tâm. Thiện gốc ở nơi tính. 夫心主於身, 性具於心善原於性, (Thơ cho Thuần

(1) Le bien n'est pas une entité.

Phủ.) Phàm tại vật thời là lý, xử vật thời là nghĩa, tại tinh thời là thiện. Nhân tùy cái nơi chỉ nó mà tên có khác nhau; Song thật ra đều cũng là thuộc tính của một cái tâm của ta mà thôi. Ngoài tâm không có vật, ngoài tâm không có sự, ngoài tâm không có lý, ngoài tâm không có nghĩa, ngoài tâm không có thiện.

夫在物爲理,處物爲義,在性爲善,因所指而異其名實吾之心也,心外無物,心外無事,心外無理,心外無義,心外無善,

(Thơ cho Thuần Phủ.) Thời cái chỉ thiện phải cầu ở nơi tâm.

Muốn « minh thiện » (làm cho sáng tỏ cái thiện) tất không phải đi tìm ở đâu xa, không phải dụng công phu gì lạ, hơn là, chánh cái tâm vậy. Mà tâm cùng thân cũng là một : chỉ khác nhau ở chỗ tâm chỉ về chủ tể, thân chỉ về hình thể — Vậy thời chánh tâm, tiện thị là thành thân — Muốn thành thân cũng không phải dùng công phu gì khác hơn là chánh tâm, thành ý.

Cho nên minh thiện là cái đạo để thành thân. Không minh được thiện, không thành được thân. Không phải ngoài sự minh thiện còn có cái công gì riêng để thành thân.

明善者誠身之道也,不明乎善不誠乎身矣,非明善之外別有所謂誠身之功也.

(Cùng thơ cho Thuần Phủ.)

Trước khi thành thân, thời thân chưa thành cho nên mới phải nói minh thiện. Chờ một khi minh thiện đã cực điểm rồi thời ắt thân cũng theo đó mà thành rồi. Nếu tưởng rằng tự có cái công minh thiện riêng, lại có cái công thành thân riêng, thời tách thiện với thân ra làm hai, ấy là khó miễn nỗi sai hào ly thiên lý

誠身之始身猶未誠也故謂之明善之極則身誠矣若謂自有之功是離而二之也,難乎免於毫釐千里之謬矣,

(Cùng thơ cho Thuần Phủ.)

Rút lại, ở đây cũng như ở nơi khác, Vương Dương Minh không ra ngoài tâm — Muốn thành thân, chỉ minh thiện mà tiện thị thân thành. Muốn minh thiện, chỉ phải chánh tâm thanh ý, mà tiện thị thiện minh. Cho nên minh thiện là công phu của thành thân.

6. THÂN DÂN

Tây phía đứng, đứng về phía tâm, hay đứng về phía vật, người ta huấn cổ sách *Đại Học* khác nhau — Ngay như chữ « vật » trong tiếng « cách vật » mà Vương Dương Minh cũng kéo trở về tâm được, bằng cách định nghĩa « vật » là « sự ». Vật đã kéo được trở về tâm, thời không có gì mà Vương học không kéo được trở về tâm.

Tâm là gốc của Vương học. Bất kỳ một cử chỉ nào, Vương học cũng lấy để trau giồi con tâm. Con tâm mà được rỏng theo thiên lý thời đã đến cõi thanh hiền. Nhưng nếu tâm đã được sáng suốt mà rồi ngừng lại đó, thời khác nào tâm của

Lão, của Phật — Tâm đã sáng suốt rồi, phải cùng trời đất muôn vật làm nhất thể — Đây là nghĩa « thân dân ».

Câu đầu sách *Đại Học* nói : « Đại học chi đạo, tại minh minh-đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện. »

大學之道在明明德在親民在止於至善

Qua chương sau lại có câu : « Tác tân dân » 作新民. Vì có chữ « tân » 新 trong tiếng « tân dân » này, mà Châu Hy bảo rằng trong tiếng « thân dân » ở trước kia phải đổi chữ « thân » 親 ra chữ « tân » 新.

Tử Ái đem hỏi Vương Dương Minh : Trong câu *tại thân dân* Châu tử bảo phải đổi ra làm *tại tân dân*. Chương sau của sách *Đại Học* có lời *tác tân dân*. Xem như thế thì hình như chữ *tân* của Châu tử cũng có căn cứ. Thế mà tiên sinh cho rằng nên theo cựu-bổn của sách *Đại Học* mà đọc là *thân dân*, chẳng hay có căn cứ đây không ?

Tiên sinh đáp :

Chữ *tân* trong câu *tác tân dân*, là chữ *tân* lấy nơi lời *tự tân chi dân* 自新之民 Cuữ *tân* ấy cùng chữ *tân* trong lời *tại tân dân* (sửa theo Châu Hy) là hai chữ *tân* không đồng nghĩa với nhau. Như thế há đủ gì làm căn cứ? Xuống các chương dưới sách *Đại Học* đều nói cái nghĩa *thân dân*. Xem như các câu sau nầy : « Quân tử hiền kỳ hiền, nhi thân kỳ thân ; tiểu nhân lạc kỳ lạc nhi lợi kỳ lợi. »

君子賢其賢而親其親小人樂
其樂而利其利

« Như bảo xích tử » 如保赤子 « Dân chi sở hiếu, hiếu chi ; dân chi sở ố, ố chi. Thử chi vị dân chi phụ mẫu. »

民之所好好之民之所惡惡之
此之謂民之父母

Xem những câu ấy, ta thấy rõ đều có cái ý của chữ *thân* 親 — Chữ *thân dân* cũng có nghĩa như trong lời « thân thân nhân dân » 親親仁民 trong *Mạnh Tử*.

Chữ *thân* tức là *nhân*. Trong kinh *Thơ* phần « Nghiêu điển » có câu : « Khắc minh tuấn đức, dĩ thân cửu tộc — Cửu tộc ký mục, bình chương bách tính — Bách tính chiêu minh, hiệp hòa vạn bang »

克明峻德,以親九族,九族既睦
平章百性,百性昭明,協和萬邦

« Khắc minh tuấn đức » tức là « minh minh đức » Từ câu « dĩ thân cửu tộc » tới « bình chương » tới « hiệp hòa » đều nghĩa là « thân dân ». Không tử nói: « Tu kỷ dĩ an bách tính ». « Tu kỷ » là « minh minh đức ». Còn « an bách tính » là « thân dân »— Nói « thân dân » tiện thì gồm ý nghĩa nuôi dạy — Nói «tân dân» là sai.

Cái nghĩa « minh minh đức thân dân » của sách *Đại Học* phải hiểu như thế này « Minh minh đức » là lập cái thể của tâm mình, cho mình được cùng trời đất muôn vật làm nhất thể. Còn « thân dân » là đạt cái dụng của tâm mình, cho

minh được cùng trời đất muôn vật làm nhất thể.

明明德者立其天地萬物一體之體也親民者達其天地萬物一體之用也,

(*Đại Học Vấn. Dương Minh Toàn Tập* tục biến.) Một đàng chỉ về thể, một đàng chỉ về dụng của một con tâm duy nhất. Cho nên « minh minh đức » tất phải ở chỗ « thân dân », mà « thân dân» là để minh cái minh đức vậy.

故明明德必在於親民而親民乃所以明其明德也,

(*Đại Học Vấn.*)

Giải nghĩa chữ « thân » như thế Vương Dương Minh đứng về phía « tâm » mà nói. Thân dân tức là sửa mình, làm cho sáng cái đức sáng của mình, mà tìm đường thân yêu gần gũi dân. Như thế tức là cứ ở cái tâm của ta. Còn nếu theo Tống nho, nói « tập dân » tức là cứ ở ngoài tâm của ta, lấy dân làm đối tượng. Tống nho chỉ

nhầm nơi vật, bỏ mất gốc đi, mà đi sửa sang cái ngọn.

Châu Hy cho rằng : « sự sự vật vật giai hữu định lý » 事事物物皆有定理 Vì thế, chạy theo mọi sự mọi vật, mà mất cái gốc, không biết ngừng ở chỗ nào.

Sách *Đại Học* có câu : « Tri chỉ nhi hậu hữu định » 知止而後有定. (Biết chỗ dừng mà sau mới có định được). Dừng đây là dừng ở chỗ « chí thiện » (止於至善) Nếu theo Tống nho, cầu chí thiện ở sự sự vật vật, thời là đi ra ngoài rồi. Chí thiện là bổn thể của tâm. Thời chỉ là phải « minh minh đức » cho đến chỗ chí tinh chí nhất (至精至一) là được.

« Người đời không biết rằng chí thiện là ở nơi lòng ta, mà đi tìm nó ở ngoài, cho rằng sự sự vật đều có định lý. Bởi thế họ đi cầu chí thiện ở trong mọi sự mọi vật, thành ra chi ly quyết liệt, lầm lẫn rối ren, không biết cái hướng nào có được nhất định.

人惟不知至善之在吾心而求
之於其外以爲事事物物皆有
定理也,而求至善於事事物物
之中,是以支離決裂錯雜紛紜
而莫知有一定之向,

(*Đại Học Vấn*).

Song le không phải nói thế là nói rằng ta nên rời sự vật mà cầu chí thiện. Mà ta chỉ phải ròng theo thiên lý cho đến cực điểm đừng để một mảy may nhân dục xen vào, thời sự vật ấy sẽ nắm được ngay.

Dưới đây phỏng dịch bài ký Thân Dân Đường của Vương Dương Minh viết ra năm ất dậu (1525).

Thân Dân Đường ký.

Minh-đức là cái tính của trời phú cho người vốn sáng suốt thiêng liêng không mờ, mà vạn lý do đó mà ra. Con người đối với cha mẹ nào ai không biết phải có hiếu ; đối với anh nào không biết phải có đễ ; đối với sự vật cảm

ứng nào ai không tự nhiên thấy rõ...
Cái sự sáng suốt thiêng liêng ở lòng
ta đó muôn ngàn xưa cũng đồng có
như thế, không bao giờ mờ ám, cho
nên gọi là minh đức. Nếu nó hư mất
đi là vật dục vậy. Minh cái minh
đức là xua cái tệ của vật dục, để
bảo toàn sự sáng suốt của cái bổn
thể của con tâm.

Sao lại « minh minh đức » là tại nơi « thân dân » ? Phàm cái đức không có thể không-không mà làm sáng nó được. Người nào muốn minh cái đức của lòng hiếu, ắt phải thân với cha mẹ mà rồi sau cái đức của lòng hiếu mới có thể minh được ; muốn minh cái đức của lòng có để, ắt phải thân với anh mà rồi sau cái đức của lòng để mới có thể minh được. Nói về nghĩa vua tôi, chồng vợ, bằng hữu, cũng thế. Cho nên minh minh đức tất phải tại nơi thân dân Mà thân dân là sự lấy để mà minh cái minh đức. Minh đức với thân dân vì thể cho nên cũng

là một sự mà thôi. Con người là tâm của trời đất. Dân là chỉ về cái ngoài đối với ta mà nói 民者對己之稱也. Tuy nói rằng dân mà chỉ chung cả trời đất sự vật trong đó 曰民焉則三才之道擧矣 Nói về vua tôi, về chồng vợ, về bằng hữu, mà suy ra đến điểu thú cỏ cây, đều cũng là khá lấy để thân đó; đều cũng là khá lấy để cầu tận cái tâm của ta; khá lấy để tự minh cái minh đức của ta. Ấy cho nên nói rằng minh minh đức nơi thiên hạ, cho nên nói rằng gia tề, quốc trị, thiên hạ bình.

Minh minh đức phải ngừng ở chỗ chí thiện. Bởi sao thế? Bởi như muốn minh cái minh đức mà lại huyền hão lông bông, không nhằm tới quốc gia thiên hạ thời không biết minh minh đức ở nơi thân dân. Xưa Lão với Phật phải cái tệ ấy. Muốn thân dân mà không biết nhân ái trắc đát, thời là không nên việc thân dân để lấy làm sáng cái đức sáng. Xưa cũng vì thân dân thiếu nhân ái trắc đát như thế nên Ngũ Bá mới

đâm ra công lợi. Ấy trước sau hai cái tệ, đều là bởi không biết « chỉ ư chí thiện ».

Chí thiện là cái qui tắc của sự minh đức thân dân đến cực điểm. Cái tính của trời phú cho người, vốn nó chí thiện thuần tuý, nó sáng suốt thiêng liêng không mờ ám, nó là phát kiến của chí thiện, nó là bổn thể của sự minh đức, nó là cái gọi là lương tri vậy.

Lương tri phát kiến chi thiện, thế thị thời nó nhận là thị, thế phi thời nó nhận làm phi; nó là cái qui tắc của tâm tạ thiên nhiên mà có, không hề dung chút nghĩ nghị thêm bớt nào trong đó. Nếu có chút nào nghĩ nghị thêm bớt vào thời là tư ý tiểu trí 私意小智 chớ không phải là chí thiện cửa.

Người đời chỉ không biết chí thiện là ở nơi tâm của ta, lại dùng tư ý để đi tìm nó ở bên ngoài, cho nên mới mở âm cái qui tắc thị phi đi (norme de là

vérité) đến nỗi ngổn ngang quyết liệt, thành ra nhân dục buông lung, thiên lý mất tuyệt, rồi mà cái học minh đức thân dân bị đại loạn. Cho nên « chỉ chí thiện » - nơi minh đức, thân dân, không khác nào qui củ đối với hình tròn hình vuông; không khác nào xích độ đối với dài vắn; không khác nào quyền hành đối với nặng nhẹ. Tròn vuông không dừng ở nơi qui củ, thời sai cái độ 度 đi; dài vắn không dừng ở nơi xích độ, thời trái với cái chế 制 đi; nặng nhẹ không dừng nơi quyền hành, thời mất cái chuẩn 準 đi; minh đức thân dân mà không dừng nơi chí thiện, thời đâu còn cái tắc 則 cho nó nữa.

(*Thân Dân Đường ký*)

Thật bành nghĩ thân dân, Vương Dương Minh đã làm qua: hoặc thuở làm Trí-huyện Lư Lăng, lập lại Thân Minh Đình, hoặc thuở làm Tuần Phủ Nam Cam đặt ra « hương ước ».

Tư cho dân các ngươi.

Người xưa có lời : « Bồng sinh ma trung, bất phù nhi trực. Bạch sa tại nê, bất nhiễm nhi hắc »

蓬生蔴中,不扶而直,白沙在泥
不染而黑.

(nghĩa là : cỏ bồng sinh trong đám cây gai không đỡ mà thẳng, cát trắng lộn trong bùn chẳng nhuộm mà đen). Dân tục mà thiện hay ác, há chẳng do nơi tích tập mà khiến vậy hay sao ? Trước kia, dân mới chiêu phủ thường bỏ tông tộc, lìa xóm làng, tỏa ra bốn phương mà làm điều hung bạo. Như thế há bởi tính của những dân ấy có khác người, há bởi người có tội gì ? Chẳng qua cũng là do nơi quan Hữu Ty trị dân không có đạo dạy dân không có phương. Còn về phần các ngươi thời phụ lão tử đệ không sớm dạy răn trong gia đình, để cho lần lần con em bị thói vô tố trong ngõ hẻm nhiễm theo. Không ra công dụ dỗ

khuyến khích, không có cách hiệp hòa đoàn kết, mà lại hoặc khi phẫn nộ khích nhau, hoặc khi giảo nguỵ hại nhau. Bởi thế mà càng ngày càng theo về với đều ác. Thời Hữu Ty của quan ta, với phụ lão tử đệ của dân ngươi, đều phải chia nhau mà chịu trách nhiệm.

Ô hô! Sự đã qua không thể kịp nữa, sự chưa tới còn có thể truy ra. Cho nên nay ta đặc biệt lập cái hương ước này để hòa hiệp dân các ngươi. Từ rày, phàm dân đồng-ước các ngươi đều nên hiếu với cha mẹ, kính huynh trưởng, dạy dỗ con cháu, hòa thuận với xóm giềng, mà chay giúp lẫn, hoạn nạn xót nhau, điều thiện cùng khuyên gắng; điều ác cùng răn he, dứt kiện bỏ giành, giảng lấy tín, trau lấy hòa mục, cốt làm ra dân lương thiện, cho thành phong tục nhân hậu.

Ô hô! Người tuy chí ngu, mà khi trách người thời ắt sáng; người có thông minh mà khi trách mình thời ắt quáng. Phụ lão tử đệ dân các ngươi

chớ nên cưu mang cái tội ác cũ của dân mới chiêu phủ mà không ăn ở tử tế tối lành với chúng hễ chúng ; có một cái niệm lành, tức là chúng nên người lành. Chớ nên tự thị là lương sẵn mà rồi không trau mình, hễ một cái niệm của các ngươi mà ác, tức là các ngươi đã nên người ác vậy. Người ta mà thiện ác chỉ do trong một cái niệm mà thôi. Các ngươi hãy cẩn thận suy xét lời ta. chớ lơ lảng !

1. Trong dân đồng ước, chọn lấy những người nào tuổi cao mà có đức, được dân chúng kính phục, một người suy làm Ước-Trưởng, hai người làm Ước-Phó. Lại chọn bốn người công trực, quả đoán suy làm Ước-Chánh 約正, bốn người Thông-Đạt minh sát, suy làm Ước-Sử 約史 ; bốn người tinh kiện liêm cần suy làm Tri-Ước 知約, hai người tập thuộc lễ nghi suy làm Ước-Tán 約贊

Sắm ra ba quyển văn bộ. Một quyển chép tên những người đồng ước, cùng việc ra vô hằng ngày do Tri Ước coi sóc

lấy — Còn hai quyển, thời một quyển chép việc chương thiện 彰善 một quyển chép việc củ quá 歛過 do Ước trưởng coi sóc lấy.

2. Người đồng ước mỗi lần nhóm, bỏ ra ba phần tiền, đưa cho Tri-Ước đặng chi tiêu về việc ăn uống. Đừng xài lớn, miễn là đừng cho đói khác thời thôi.

3. Kỳ nhóm cứ định vào ngày rằm. Như ai có tật bịnh hay bận việc gì không đến được, phải cho Tri Ước hay trước. Nếu vô cớ mà không đến, thời bị ghi vào sổ có lỗi, và phải nộp một lượng bạc, bỏ vào việc công dụng.

4. Ước sở phải đặt ra ở chỗ nào đường sá quân bình, chọn chùa đình rộng lớn mà đặt. Chương thiện thì nên dùng lời rỏ ràng mà quyết trực. Củ-ác thì nên dùng lời kín đáo mà uyển chuyển. Ấy là đạo trung hậu. Như có người không có đễ, thời đừng nói ngay rằng không có đễ, mà chỉ nên nói « nghe tên mỗ đợi với

với huynh trưởng lễ còn có chỗ chưa được đủ. Ta chưa dám tin quyết, chép ra đây để chờ xem. Phàm củ ác đều nên theo lệ như thế. Nếu có cái ác nào khó thể cải, thời đừng củ trách mà khiến cho không có chỗ dung, hoặc lại xui cho thêm ác. Tốt hơn là Ước Trưởng Ước phó, nên trước liệu nói ngầm hơn thiệt với người làm ác, khiến cho hắn tự thú, và cùng nhau khuyến dụ tưởng lệ hắn, gây cho hắn cái thiện niệm, rồi mới chép chuyện ra, khiến cho hắn có thể cải sửa. Nếu thật không có thể cải, nhiên hậu mới củ trách mà biên vào bộ củ quả. Nếu lại cũng chưa cải lỗi được, thời bẩm bạch lên quan trên. Nếu lại còn chửa sửa cải nữa thời người đồng ước phải bắt giải đến quan, mà minh chánh cái tội của hắn. Còn như thế không bắt được, thời hiệp mưu với quan phủ xin binh tru diệt.

6! Phàm người trong đồng ước có sự gì nguy nghi, nan xử, thời Ước Trưởng nên nhóm người đồng ước lại, đặng tài xử, khu hoạch cho bao giờ lý sự rẽ rời rời

thời thôi, chớ không được ngồi yên nhìn mà sanh nạnh, để cho người ta đến bẫm vào tội ác. Như thế tội sẽ về Ước Trưởng, Ước Chánh các người.

6. Những kẻ ở ngụ trong lúc nạp lương, thường thường hay nâu mình nơi nguyên tịch để làm lụy người cùng một giáp. Từ nay về sau Ước Trưởng cùng các người phụ trách khác phải khuyên chúng hãy về cho kịp nơi ước mà thừa ứng, bằng như giữ thói cũ thời phải cáo báo quan trên trừng trị, đuổi đi khỏi nơi ngụ ngụ.

7. Những nhà giàu có lớn, đất nầy, với những thương khách xứ khác lại, cho vay lấy lời, phải theo thường lệ, không được tính kê lời. Hoặc có kẻ nghèo khó không trả nổi, nên lượng lý mà khoan dung. Có những kẻ bất nhân lộng quyền tính kê lời giựt đất ruộng người ta làm cho dân cùng không chỗ kêu ca phải theo trộm cướp. Từ nay về sau, ai bị những kẻ ấy hại, hãy cáo với Ước Trưởng, bắt chúng thường lại. Còn ai có nợ trả không đủ

số, thời khuyên chủ nợ để cho thong thả trả đủ. Ai trả quá số thời bắt chủ nợ trả số dư lại. Ai co cượng không nghe, hãy suất kẻ đồng ước kêu lên quan trên.

8. Trong hương lân thân tộc, vãng vãng có kẻ vì chút phẫn uất gì bỏ theo giặc mà phục thù, tàn hại dân lương thiện, làm thành đại hoạn. Từ nay về sau có sự dấu ẩu bất bình nên cáo với Ước Trưởng, xin công luận thị phi. Ước Trưởng hoặc có nghe biết nên hiểu dự giải thích. Ai còn dám vọng vi như cũ, hãy suất kẻ đồng ước trình quan trừ lực.

9. Kẻ quân người dân, nếu có ai ngoài thì ra mặt lương thiện, mà trong ngầm thông với đạo tặc, bán trâu bán ngựa cho chúng, hay báo tin tức cho chúng, để lấy lợi riêng cho mình mình, ương hại đến muôn dân, thời Ước Trưởng hãy suất người đồng ước chỉ ra mà trừng trị, không tuân sẽ trình quan cứu trị.

10. Quan lại, nghĩa dân, tổng giáp, lý lão,... các hạng người, ai có làm quyền vào làng xóm đòi lấy của cải gì. Ước

Trưởng hãy suất đồng ước trình quan truy cứu.

11. Xưa kia dân cư các trại bị dân mới chiêu dụ làm hại, thật nói ra bất nhẫn. Nay đã hứa tự tân, đất ruộng của cải bị chiếm đều đem trả lại, thời chớ nên nhớ thù xưa, mà làm rối loạn địa phương. Ước trưởng nên hiểu dụ, khiến cho ai giữ bổn phận nấy Ai không nghe trình quan trị tội.

12. Dân mới đầu chiêu, đã có ý làm lành, thời hãy tự khắc trách tội trước, mà cải quá tự tân, lo cày lo dệt, buôn bán bình thường. nghĩ việc ăn ở theo lương dân chớ theo danh mục trước mà cam tâm làm hạ lưu, chác lấy họa làm tuyệt diệt. Ước Trưởng cùng các người kia hãy thời thời hiểu dụ. Ai còn theo dấu cũ bất lương trình quan trừng trị

13. Trai gái trưởng thành, đều nên kịp thời cưới gả. Hoặc có sự nhà gái trách sính lễ không đầy đủ, nhà trai trách giá trang chẳng bị bàng thời Ước Trưởng cùng các người kia hãy tỉnh dụ người ta.

Từ nay tùy theo nhà giàu nghèo xứng nhau hãy tùy thời cưới gả.

14. Đám tang đám táng cha mẹ, y khâm quan quách, tùy gia thế giàu nghèo, miễn cho hết lòng hiếu đạo. Ngoài ra hoặc chay đàn to tác, hoặc yến nhạc linh đình nghiêng gia phí của đều không ích gì cho người chết. Ước Trưởng cùng các người hãy tỉnh dụ người trong ước, một niềm tôn lễ chế. Bằng ai còn theo quấy cũ, hãy chép vào sổ củ ác cho là kẻ bất hiếu.

15. Trước ngày nhóm một hôm i ri Ước phải lo coi việc quét tước ước sở, chưng bày nơi ước đường, đặt cáo dụ bài và hương án quay về hướng nam. Ngày nhóm, đồng ước đến đủ rồi, Ước Tán đánh ba hồi trống ai nấy đều phải sắp thứ tự đứng trước hương án, quay mặt về hướng bắc mà quỳ xuống, nghe Ước Chánh đọc cáo dụ. Đọc xong, Ước Trưởng nói cho mọi người : « Từ nay về sau, đồng ước chúng ta vâng lời răn dạy, tề tâm hiệp đức, đều quay về làm đều lành. Nếu có hai ba lòng, ngoài lành

trong dữ, thần minh tru diệt. » Chúng đều nói lắp lại : « Nếu có hai ba lòng, ngoài lành trong dữ, thần minh tru diệt. » Rồi tái bái, hưng, mà lần lượt trở ra hội sở, phân đông tây mà đứng. Ước Chánh đọc hương ước xong, lớn tiếng lên nói : « Đồng mình chúng ta, nên tuân hương ước. » Chúng đều đạ. Rồi đông tây giao bái, hưng, kế ai nấy lần lượt tựu vị. Mỗi người trẻ phải ba lần chuốt rượu cho kẻ già — Trì Ước đứng dậy, đặt chương thiện - vị ở đường thượng, quay về hướng nam, để viết mực bày sổ chương thiện ra. Ước Tán đánh ba hồi trống, ai nấy phải đứng dậy. Ước Tán xướng xin cử thiện. Chúng đều nói : « Ấy tại Ước sử ». Ước sử bước ra, đến chương thiện vị, cất tiếng lên nói : « Tên mỗ có điều thiện nầy. Tên mỗ sửa được điều lỗi nầy. Xin chép vào cho đồng ước cùng khuyên nhau ». Ước chánh hỏi khắp mọi người : « Thế nào ? » Chúng nói : « Ước sử kể rất nhằm ». Ước Chánh bèn dắt người làm được việc

thiện ra chỗ chương thiện vị đứng ra hai phía đông tây. Ước sử lại nói với mọi người : « Tôi chỉ kể được có như thế. Ai có biết gì khác xin nói ». Nếu ai có biết thời nói ra, không thời nói : « Ước sử kể thế là phải ». Ước Trưởng, Ước Phó, Ước Cháuh đều tựu lại chương thiện vị. Ước Sử chép xong vào sổ. Ước Trưởng nâng chén cất tiếng lên :« Người mỗ hay làm được điều thiện nọ, người mỗ hay sửa được điều lỗi nọ, thật là hay tu thân. Người mỗ hay, khiến người trong thân tộc làm được điều thiện nọ, sửa được điều lỗi nọ, thật là hay tề gia. Phỏng khiến người người được như thế, thời phong tục sao lại không hậu. Phàm đồng ước chúng ta nên nắm giữ đấy làm phép tắc ». Rồi dâng rượu cho người làm được điều thiện. Người làm được điều thiện chuốt rượu lại cho Ước Trưởng, mà nói : « Đó lấy gì đủ làm thiện ! Nhọc Ước Trưởng quá lời tưởng miễn, tôi thật thẹn thuồng, dám chẳng mài giũa

để khỏi phụ lời dạy của Ước Trưởng.»
Rượu xong, tái bái, tạ Ước Trưởng. Ước Trưởng đáp bái. hưng, ai về chỗ nấy. Tri Ước dẹp tiệc chương thiện. Rồi chuốt ba từng rượu. Xong, Tri Ước đặt củ-quá-vị dưới thềm, quay về hướng bắc, để bút mực bày sổ củ quá ra. Ước Tán đánh ba hồi trống, ai nấy phải đứng dậy. Ước Tán xin củ quá. Chúng nói lên: « Ấy tại Ước sử ». Ước sử bước đến cũ quá vị, cất tiếng nói: « Nghe người mỗ có đều lỗi nọ, chưa dám chắc như thế, còn chép để chờ sau xem tỉnh. Lẽ nào? » Ước Chánh hỏi khắp mọi người, hỏi: « Lẽ nào? » Chúng nói: « Tất là Ước sử có ý kiến » Ước chánh bèn dắt người làm lỗi đến củ quá vị dứng quay về hướng bắc. Ước sử lại nói với tất cả: « Tôi chỉ nghe có thế còn ai nghe gì khác xin nói ». Ai có nghe tức nói ra. Bằng không thời nói: « Ước sử nghe như thế là phải » Đó rồi Ước Trưởng, Ước Phó, Ước Chánh đều bước đến

cả quả vị đứng ra hai bên đông lây. Ước sử chép xong, Ước Trưởng nói với kẻ làm lỗi : « Tuy nhiên không hành phạt. Hãy mau cải sửa ». Kẻ làm lỗi quỳ xuống, nói : « Tôi dám nào chẳng phục tội ! » Rồi đứng dậy chuốt rượu, quỳ xuống uống mà nói : « Dám đâu khoag mau sửa lỗi, để nặng lòng lo cho Ước Trưởng ». Ước chánh, Ước Phó, Ước sử đều nói : « Chúng ta không hay sớm dụ, để người hãm vào chỗ lỗi ấy, cũng sao cho khỏi tội ! » Rồi đều chuốt rượu tự phạt. Kẻ làm lỗi lại quỳ xuống nói: « Tôi đã biết tội. Ước Trưởng tự phạt lấy, tôi dám đâu không tự hành phạt lấy tôi. Nếu tôi hứa tự cải được, ắt xin Ước Trưởng chớ uống rượu phạt, tôi lấy làm may ! » Rồi chuốt rượu tự phạt. Ước Chánh Ước Phó, hoặc nói : « Người hay dũng cảm chịu trách như thế, là hay thiên về đường làm lành. Chúng tôi cũng được miễn tội rồi vậy » Rồi dẹp chén rượu. Kẻ làm lỗi tái bái. Ước Trưởng đỡ

dậy. Ai về chỗ nấy. Tri Ước dẹp tiệc củ quá. Lại chuốt hai từng rượu. Rồi dùng bữa. Cơm xong, Ước Tán đứng dậy đánh ba hồi trống, xướng « thân giới ». Chúng đồng dậy. Ước Chánh đứng ra trung đường, cất tiếng nói: « Ô hô! Phàm người đồng ước chúng ta, minh đức thân giới, ai không điều thiện, ai không điều ác. Làm thiện tuy người không hay, mà chứa điều thiện lâu ngày tự nhiên điều thiện giồn lại mà không giấu được. Làm ác nếu không biết cải, chứa điều ác lâu ngày tất đến nỗi điều ác giồn lại mà không thể xả được. Nay có điều thiện được người chương ra, khá lấy làm mừng. Nếu rồi cho là đã thiện mà tự thị, thời sẽ lần vào cõi ác vậy, Có điều ác mà người củ trách khá lấy làm thẹn. Nếu hay ăn năn tự cải, thời sẽ lần vào cõi thiện vậy. Người thiện ngày nay chưa khá tự thị là thiện. Người ác ngày nay há trọn đời ác sao? Phàm đồng ước chúng ta hãy gắng

lấy ». Chúng đều nói: « Dám chẳng gắng ! » Rồi ra thứ tự đứng đông tây giao bái, mà đi về.

7.— QUAN NIỆM GIÁO DỤC

Vương học cốt ở tâm học. Đối với Vương Dương Minh đạo học phải lấy cái mục đích chánh tâm làm trước. Nhưng đi đến đó phải trải qua đường cách vật tri tri, mà tuần tự tri tinh. Tiên sinh thường lấy phép trồng cây mà dụ dẫn vào cõi học. Phép trồng cây, muốn cho cây được sum sê thạch mậu, cành lá sởn sơ, hoa quả tốt đẹp, thời phải bón xới vun quén dưới gốc rễ mà rồi tự nhiên từng trên của cái cây nó sẽ được như thế. Con người muốn học cũng phải vun quén cội gốc, là cái tâm cái tính của mình, mà rồi tự nhiên bao nhiêu những đức tính sẽ đạt được.

Dưới đây lược bày một ít tư tưởng của tiên sinh về phép giáo dục. « Dạy người học, không được thiên chấp một

bên nào Kẻ mới vào học lòng còn lông bông không có định sở, tư lự còn bị nhân dục kéo đi nhiều. Vậy phải dạy ngồi yên, dạy ngừng tư lự. Sau lần, tâm, ý, có hơi định, mà nếu còn huyền không giữ tịnh, thời như cây khô tro tàn, cũng là vô dụng. Thời phải tiếp theo dạy tĩnh sát khắc trị, đừng cho công phu có lúc nào đứt đoạn, cũng thể như đẹp trộm cướp phải có ý quét cho sạch thanh. Lúc vô sự thời đem những cái thói tư trục như tham sắc, tham tài, tham danh, truy cứu sưu tầm ra cho hết, mà nhổ cho hết cái gốc rễ của những bịnh ấy, cho nó đừng bao giờ mọc lại nữa, mới vừa lòng. Dạy cho phải thường thường như mèo vồ chuột, tròng trọc mắt chăm nhìn, vểu tai chăm nghe, hễ thấy có một niệm tư trục mống ra, tức khắc chụp trừ đi, chẳng để phương tiện cho nó thoát mất hay trốn núp ở đâu. Dụng công như thế mới có thể quét sạch thanh những thói tư trục ấy — Đến bao giờ không còn có cái tư tâm nào, thời cái tâm tư về thiên

lý mới được thuần toàn. (Theo lời đáp Lục Trừng *Truyền Tập Lục*, thượng)

Đọc sách chỉ cốt là cho hiểu được. Cần gì cốt cho nhớ được ? Hiểu được đã là cái nghĩa thứ hai của phép đọc sách rồi. Tất là đọc sách phải cầu sao cho rõ được bổn thể của tự mình. Nếu cầu cho nhớ thời không hiểu được. Còn nếu cầu cho hiểu thời không rõ được bổn thể của tự mình.

(*Truyền Tập Lục*, trung)

Vương Dương Minh giảng học. không bao giờ bỏng lỏng. Bao giờ cũng tùy sự vật tầm thường trước mắt bên mình, mà mượn làm công cụ cho nền giáo dục. Thường tiên sinh dùng lối « tuần do điểm hóa. » Trong lúc cùng môn nhân dạo chơi non nước, gặp được phương tiện nào, tiên sinh dùng phương tiện ấy mà dụ dẫn cho môn nhân hiểu đạo lý. Ngay như việc hết sức tầm thường, là việc ăn uống cũng làm được công cụ giáo dục cho tiên sinh.

Một hôm tiên sinh ăn cơm. Vu Trung

手中 và Quốc Thường 國裳 ngồi hầu. Tiên sinh nói : « Phàm ăn uống chỉ cầu nuôi cái thân ta. Ăn cầu cho tiêu hóa. Nếu lại súc tinh trong bụng, thời sẽ phát bĩ, làm sao sinh da sinh thịt cho được ? Học giả đời nay đi cầu nghe rộng biết nhiều, lưu trệ trong lòng là mắc cái bịnh thương thực vậy. » (*Truyền Tập Lục*, hạ.)

Lại một hôm tiên sinh ngồi chơi nơi bờ ao, bên cạnh có cái giếng. Tiên sinh nhân lấy đó mà dụ dẫn đến cái tâm học. Tiên sinh nói : « Cứ kể cái ao bao nhiêu rộng lớn nước chứa thời nhiều, mà sao bằng cái giếng có vài thước mặt nhưng có nguồn, (nước tuôn ra mãi) sinh ý chẳng cùng ». (*Truyền Tập Lục*, thượng).

Trong quan niệm giáo dục của tiên sinh, có chỗ đáng khen ngợi nhất là về phép dạy trẻ. Nên nhớ rằng tiên sinh ở nước Tàu, hồi thế k XV-XVI, trong hoàn cảnh bó buộc gắt gao đường nào của nhà nho. Thế mà với cái lương tri của tiên sinh, tiên sinh

phát kiến một phép giáo dục xem qua ngỡ là của một nhà giáo dục học nào ở Âu châu ngày nay.

Tiên sinh thuở nhỏ, là một cậu bé đau yếu, không thích ngồi học, mà ham dong chơi, nhưng lại muốn làm thành hiền. Nhờ thân trải qua tình cảnh ấy, nên tiên sinh thâm hiểu tâm lý nhi đồng biết sở cầu, sở thích của chúng. Thành thử, về phép giáo dục nhi đồng, tiên sinh có quan-niệm rất là rộng rãi, sành không thẹn mặt những quan niệm tối tân, như của Nữ Bác-sĩ Montessori.

Dưới đây phiên dịch « Huấn mông đại ý » của tiên sinh truyền cho môn nhân.

* * *

« Huấn Mông đại ý »

Đời xưa dạy trẻ lấy nhân luân mà dạy; đời sau cái tập quán kỷ tụng từ chương dấy lên, mà nền giáo dục

của tiên vương mất đi. Nay ta dạy trẻ con, duy nên lấy hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ mà làm chuyên vụ. Còn cái phương pháp tài bồi bàm dưỡng ắt phải: dụ dỗ học ca thi, để mở mang chí ý; đắc dẫn tập lễ, để nghiêm túc uy nghi; khuyến lơn đọc sách, để khai tri giác. Người đời nay vãng-vãng lại cho ca thi, tập lễ là bất thiết thời vụ. Ý kiến ấy là ý kiến mạc tục dung bỉ. Theo nó thời lấy gì đủ rõ cái ý lập giáo của cổ nhân?

Đại để cái tâm tình của trẻ con là vui thích với sự vui chơi, mà ghét sợ sự bó buộc gạn gùng. Trẻ con chẳng khác nào cây, cỏ mới mầm mống: để cho thư sướng thời nó sởn sơ, mà đè thúc thời nó cằn còi. Nay ta dạy trẻ con tất phải khiến cho chúng nó xu hướng về ca múa, để cho trong lòng chúng mừng đẹp, thời ắt chúng học sẽ tấn bộ không dừng. Thí cũng như mưa mùa gió xuân nhuần thấm cỏ cây, chẳng cỏ cây nào không nảy

mầm vượt chồi, mà rồi tự nhiên ngày càng lớn, tháng càng dồi. Nhược bằng sương giá búa đẻo, ắt cái sinh ý của cỏ cây phải tiêu điều mà càng ngày nó càng héo càng khô. Cho nên, phàm dụ dỗ cho học ca thi không phải chỉ mở mang chí ý của trẻ con mà thôi, mà cũng còn lấy đó để phát tiết sự hô hào nhảy múa trong chỗ ca vịnh, để khơi thông nỗi uất kết trệ ở trong âm tiết ; dắc dẫn tập lễ không phải chỉ để nghiêm túc uy nghi mà thôi, mà cũng còn lấy đó để khiến quây quanh, chắp vái, nhường nhún, cho động lay huyết mạch ; cúi, ngẩng, co duỗi cho rắn rỏi gân xương ; khuyên lơn đọc sách chẳng những là để khai trí giáo mà thôi, mà cũng lấy đó dạy ngầm nghĩ xét suy để bảo tồn lấy tâm, ước dương phúng tụng để khơi thông lấy chí.

Phàm những cách trên đó đều là cách khá lấy để dìu dắt chí ý, để sửa sang tính tình, để tiêu mòn sự hí lận, để hóa ngầm sự thô ngoan, mà khiến cho càng ngày càng lần lần đến lễ nghĩa, mà

không tấy làm khó khăn, vào cõi trung hòa mà chẳng hay biết duyên cớ. Thật đó là cái vi-ý của tiên vương khi lập giáo.

Còn những kẻ trong đời gần đây dạy bọn trẻ măng, ngày ngày chỉ đốc suất cho đọc những câu, theo những bài, trách bị ở chỗ kiếm thúc, không biết lấy lẽ mà dắt dẫn chúng ; cầu mong cho được thông minh, không biết nuôi nấng điều thiện cho chúng ; đến đỗi roi nẹt dây trói chúng nào khác là bọn câu tù Chúng trẻ xem nhà trường như cái ngục mà không dám vào, xem ông thầy như kẻ cướp thù mà không muốn thấy mặt. Rồi chúng lén lúc che dậy để toại lòng muốn vui chơi ; thiết tra sức nguy để buông lung thói nghịch ngợm. Chúng thành ra mỏng mảnh, dùng liệt càng ngày càng sụt xuống hạ lưu! Ấy đó là xưa chúng vào nơi ác mà lại cầu cho chúng làm điều thiện, thời sao có thể được cho ?

Ta mà dạy dỗ là ý ở chỗ trên đó. Ta

sợ cho thời tục không xét, mà cho đó là viển vông. Huống nay ta sắp ra đi, cho nên đặc biệt đinh ninh cùng các ngươi làm thầy dạy học. Ta lấy lời cáo hãy theo ý của ta, lấy đó làm lời huấn lâu dài, đừng có vì lời của thời tục mà cải bỏ mực thước. Muốn cho con trẻ nên được, phải ra công dưỡng chánh. Ghi nhớ lấy ! Ghi nhớ lấy !

Giáo Ước

Mỗi ngày, sáng sớm, học trò đến vái chào xong, ông thầy lần lượt hỏi khắp các trò = hỏi ở nhà lòng thương cha mẹ kính người trên, có được chân thiết chưa; hay là còn có chỗ trễ tràng, hoặc hớp tớp ? Sự quạt nồng ấp lạnh có được thật bành chưa hay là còn khuy khuyết chút nào ? tới lui trên đường sá đi theo lễ tiết, có được cẩn sức chưa, hay là còn có chỗ nào phóng đãng ? nhứt ứng ngôn hành tâm thuật, đã được trung tín đốc kính chưa, hay là còn có chỗ khi vọng ?

Các đứa trẻ con cần phải đáp thật lời. thầy tùy trường hợp mà cải sửa hoặc khuyên khích Rồi lại tùy thời, theo việc mà thêm răn dạy khai phát, sau đó mới mỗi trẻ về chỗ ngồi học.

Phàm ca thi cần phần chỉnh dung định khí, làm cho thanh âm được trong trẻo ; xét cái tiết điệu của nó, chớ cho động mà thành gấp, chớ cho lãng mà thành ồn ào, chớ cho kém mà như run sợ. Như thế, lâu ngày ắt tinh thần tuyên sướng, tâm khí hòa bình. Mỗi bận học, lượng số trẻ con nhiều ít, chia ra hơn ban. Mỗi ngày luân phiên dạy một ban ca thi. còn bao nhiêu kia thời tựu lại mà liễm dung nghiêm túc để nghe. Mỗi kỳ năm ngày gom hết bốn ban mới phen cho lại ca ở tại nhà học. Mỗi khi gặp ngày rằm mồng một thời đều nhóm hết các học trò hội ca ở nơi thơ viện.

Phàm tập lễ cần phải trừng tâm túc lự để xét nghi tiết của nó. để độ dung chỉ của nó. Chớ cho hớp tớp mà thành nhác nhớn ; chớ cho ngưng nghỉ mà

thành tan rời ; chớ cho buông lung mà thành phóng dã ; thung dung mà đừng hỏng ở chỗ thưa hoãn ; tu cần mà đừng hỏng ở chỗ câu cục. Lâu ngày rồi lễ mạo tập thuộc. đức tính sẽ kiên định. Học trò cũng chia ra ban thứ như khi ca thi. Mỗi một ngày thời một ban tập lễ, còn các ban kia phải tựu lại liễm dung đứng nghiêm túc mà xem. Ngày tập lễ, thời miễn học. Mỗi mười ngày một lần hội bốn ban đến tập lễ nơi nhà học. Mỗi rằm mồng một hết thảy học trò phải hội tập nơi thơ viện.

Phàm dạy học sách không cầu dạy nhiều, mà quí ở chỗ thuộc ròng. Lượng tự bẩm mỗi đứa, như có thể học hai trăm chữ, chỉ nên cho học một trăm chữ mà thôi. Thường phải cho tinh thần lực lượng có dư, thời ắt khỏi cái hoạn trẻ con ghét khổ, mà được cái hay là tự đắc. Khi phúng tụng thời cầu sao cho trẻ con chuyên tâm nhứt trí, miệng tụng lòng theo, chữ chữ câu câu sưu dịch phân phúc, ức dương âm tiết, khoan hư tâm ý.

Lâu ngày nghĩa thể thiệp biệp, mà thông minh càng ngày càng mở mang.

Công phu mỗi ngày — trước khảo đức, kế đó đọc sách, kế nữa tập lễ, hoặc làm bài, sau lại đọc sách rồi ca thi. Phàm tập lễ ca thi đều dưỡng cái tâm của trẻ con khiến cho vui tập không mệt, mà không có rảnh để nhiễm thói tà vạy. Dạy dỗ được như thế là biết cách dạy dỗ. Tuy nhiên đây là nói qua đại lược mà thôi — Còn rõ nữa, thời tùy tinh thần sáng suốt của thày dạy.

Về sự đi thi, Vương Dương Minh có những lời khuyên thiết thật. Ai từng đi thi, ai từng dạy học trò cho đi thi, sẽ thấy những lời ấy thích hiệp bất kỳ cho thời đại nào.

Dưới đây lời tiên sinh dạy Từ Ái năm đinh mão (1517) :

« Người quân tử một lòng tin nơi trời về sự cùng, đạt. Nhưng mà trót học để đi thi, thời phải vào trường thi, ấy cũng là việc người ta nên làm —

Song le, nếu đi thi mà kỳ cho thế nào cũng phải thi cho đỗ, bằng không thời khuẩn bách nhục nhã, ắt là lầm to

« Ngày vào trường mà trong lòng thiết tha nghĩ đến sự đậu rớt, ắt là khiến cho khí kém, chí phân, chẳng những không ích mà còn có hại

« Vào trường rồi, khi làm văn, trước hết phải mở rộng tầm mắt, con tâm. Thấy cho được rành rọt ý đại khái của đầu đề rồi, mới sẽ phóng đãm hạ bút. Như thế, dầu cho có chỗ còn mờ, mà lời văn cũng được có cái khí điều sướng.

« Đàng nầy người ta nhập trường lại có cái chí khí cục súc không thư triển, là vì phải cái lòng suy nghĩ lo đậu rớt nó làm ra nông nỗi.

« Phàm con tâm của ta không thể dùng về hai việc trong một lượt. Nếu có một ý niệm lo được, một ý niệm lo thua, một ý niệm lo làm văn, chẳng là bất con tâm phải đồng thời dùng

về ba việc. Như thế thời làm sao mà nên việc cho được?

« Nếu làm [cho con tâm phải chia ba chia bảy] thời là « chấp sự bất kỉnh », tức là nhân sự còn có chỗ chưa rồi. Như thế, dầu cho may mà nên việc, người quân tử cũng không bề lấy đó làm quí.

« Mười ngày trước khi vào thi, phải luyện tập điều dưỡng. Nếu ngày thường không có được cái thói quen dậy sớm, thời ngày thi mà dạy sớm, ắt tinh thần phải hoảng hốt, như thế làm sao cho có tứ hay để làm văn? Vậy nên, mỗi ngày gà gáy chập đầu, phải chỡ dậy rửa mặt, chải đầu, thay đồ tề chỉnh, rồi ngồi đoan trang, phấn chấn tinh thần, đừng để cho nó mờ mệt nhác nhớn. Ngày ngày tập như thế [trong mười hôm], rồi đến kỳ thi sẽ không thấy tân khổ chút nào.

« Đàng này người ta gọi điều dưỡng, phần đông là lo ăn cho nhiều, uống cho lung, vui say kịch liệt, chơi đùa

xao lảng, hoặc suốt ngày nằm ỳ. Như thế là làm cho khí phải bị nhiễu loạn, thần phải bị hôn muội, mà ngạo sẽ to lớn ra kêu gọi tệ tật đến. Đó há là phép triếp dưỡng tinh thần hay sao ?

« Hãy nên vụ ở chỗ dứt tuyệt lối ăn uống quá sung mãn, ở chỗ bớt thức ngon lạ, cho *khí* được *thanh*; vụ ở chỗ ít tư lự, ở chỗ ngăn thị dục, cho *tinh* được *minh*; vụ ở chỗ định tâm khí, ở chỗ ít ngủ nghê, cho *thần* được *trừng* (lặng). Người quân tử không thể ra ngoài cái lề lối đó mà có thể trí lực nơi học vấn. Nay riêng nói về một việc đi thi.

« Mỗi ngày nhu có mệt quá, muốn nghỉ ngơi, thời hãy nắm chốc lác, rồi chở dậy, đừng để cho ngủ mê. Đêm đã khuya thời nên đi ngủ, đừng gượng ngồi lâu.

« Còn hai ngày nữa tới kỳ thi, chẳng nên đọc sách đọc sử gì nữa, mà khiến cho con mắt, con tâm, phải bị tạp

loạn. Mỗi ngày chỉ nên xem một thiên sách làm vui. Bằng như lòng nhọc, khí hao, tốt hơn là đừng xem. Ấy là vun ở chỗ đi thần thích thú, cho được như cái nguồn có sở đắc mà sung nhiên cuộn cuộn tuôn ra. Chớ đừng cho khí khinh ý mãn, lại thêm chứa chất cho lắm lắm, như con sông đầy dẫy tràn trề, một may nó vụt rả bờ, thời nó lụt mất ngàn dặm.

« Mỗi ngày ngồi nhàn, mặc kệ người ta hiêu hiêu, riêng mình cứ uyên mặc, thời trong lòng sẽ sáng suốt, tự thấy có chân lạc. Được như thế là thoát được đời trần cấu, mà cùng tạo vật hòa đồng. . . »

VII. QUI KẾT

Vương Dương Minh là bậc công thần vĩ đại của triều Minh. Nhưng khi mất rồi không còn tước ấm, không được tặng thụy, và đạo học của tiên sinh lại bị cấm, cho là nguỵ học.

Quan Hiến-sự bấy giờ, là Hoàng Oản, môn nhân của tiên sinh, dâng sớ biện trung. Trong lời sớ có đoạn tóm tắt và dẫn gốc Vương học.

« Đạo học của Vương Thủ Nhân có ba cái đại yếu.

« Một là : Trí lương tri. Vốn thật người xưa đã dạy. Trí tri lấy nơi Khổng tử! Lương tri lấy nơi Mạnh tử, trong thuyết « tính thiện ».

« Hai là : Thân dân. Ấy cũng là của người xưa đã dạy. Trong cựu bổn sách *Đại Học* nói về thân dân, tức là nói về sự « thân với bách tính không thân », như « thân hiền lạc lợi cùng với dân cùng đồng sự ưa ghét, mà hành cái đạo « Khiết củ » (1). Ấy là Thủ Nhân theo cái nghĩa của cựu bổn sách *Đại Học*, không phải tự sáng ra thuyết mới.

« Ba là : Tri hành hiệp nhất. Ấy cũng là của người xưa đã dạy (Kinh *Dịch*) nói : « Tri chí. chí chí Tri chung, chung chi. » Chi là nhất sự.

Đạo học của Thủ Nhân không sai đạo thánh... »

(Sớ của Hoàng Oản *Niên Phổ*)

Vương-học không sai đạo thánh, theo lời Hoàng Oản.

Nhưng lối Vương Dương Minh giải thích đạo ấy có khác lối Tống nho, là

(1) Khiết : đo lường (mesurer). Củ : thước chuông (equerre). Đạo khiết củ dạy lấy mình làm gốc để thân dân. Xem sách *Đại Học*.

lối đương thời tôn sùng, cho nên bị coi là nguy học.

Ấy là chưa kể sự tiên sinh cực lực công kích Châu Hy và công nhiên nhìn nhận Lục Cửu Uyên là phải.

Môn nhân hỏi tiên sinh: « Lương tri có một mà thôi. Cớ sao Văn Vương làm thoán, Châu Công làm hào, Khổng tử làm tán cho kinh *Dịch* lại mỗi nhà thấy lý riêng không đồng nhau ? » Tiên sinh đáp : « Thánh nhân sao có thể cầu nệ được như thể chết cứng ? Hễ đại yếu đồng nhau về lương tri thời mỗi nhà mỗi thuyết khác nhau có hại gì ? Như trúc trong một vườn kia, bề đồng có nhanh có mắt như nhau, thời là đại đồng. Nếu cầu nệ, nhất định cho mỗi nhánh mỗi mắt phải là bao dai, bao lớn, in như nhau, thời là không phải diệu thủ của tạo hóa nữa; »

問良知一而已文王作彖周公
繫爻孔予贊易何以各自看理
不同先生曰聖人何能拘得死

說爲枝枝節節化
此枝節節造化
同便各爲知同便非造化
要同此枝節節
只要同此枝節節
竹只要同此枝節節
一園竹只要同此枝節節
如一園竹只要同此枝節節
且如一園竹只要同此枝節節
是大同;若枸定枝枝節節
便是大同;若枸定枝枝節節
高下大小一樣便非造化
要高下大小一樣便非造化
出於衷,
要出於衷知同便各爲說
大要出於衷知同便各爲說
害?且如一園竹只要同此枝
何害?且如一園竹只要同此枝
節便是大同;若枸定枝枝節節
節便是大同;若枸定枝枝節節
都要高下大小一樣便非造化
都要高下大小一樣便非造化
妙手矣,
妙手矣,

Truyền Tập Lục, hạ.)

Lời ấy Vương Dương Minh nói cho Văn Vương, Châu Công, Khổng tử, mà cũng có thể tự nói cho mình, để trả lời những ai vu cáo ngụy học.

Sự thật tiên sinh chỉ muốn đem đạo nho trở về gốc nguồn của nó, là nơi tâm. Với « tâm » tiên sinh tìm ra được viên đá chốt (clef de voûte) của đạo nho.

Trong « tâm » lương tri là đại bổn.

Lương tri là cái tâm nhận thị phi, thiện ác, một cách thiên nhiên mà rõ ràng. Không cần phải học tập mà rồi sau mới hay, không cần phải nghĩ ngợi mà rồi sau mới biết, đó là lương tri.

Lương tri là bổn thể của tâm. Nó là thái hư, cho nên « vô tri vô bất tri »

cũng như mặt trời « vô chiếu vô bất chiếu ».

Vì thái hư, cho nên bổn thể của lương tri không động, không tịnh, mà ở vào chỗ động tịnh gặp nhau.

Chỗ đó tức là chỗ « trung » trong câu « doãn chấp quyết trung » của kinh *Thơ*, và trong câu « vị phát chi trung » của sách *Trung Dung*.

Trung, là không thiên về bên nào cả. Không thiên về bên động, cũng không thiên về bên tịnh. Trung là ở vào chỗ động, tịnh gặp nhau, không phân biệt với nhau. Chỗ « trung » như thế, nếu mượn danh từ số học, ta có thể gọi là chỗ « cực hạn » của hai cái động và tịnh.

Đây là ách yếu của Vương học.

Số học, từ khi Descartes mở đường *giải tích kỷ hà* 解析幾何 (géométrie analytique), nó bước qua giai đoạn phi thường linh hoạt, khiến cho về sau Leibniz và Newton đi đến phép *vi phân*

(infinitésimal). Với phép vi phân, nơi « cực hạn » bao nhiêu những vấn đề số học trước khi không giải quyết được đã giải quyết hết.

Với cái « trung » của « vị phát » Vương Dương Minh cũng dẫn về chỗ « cực hạn » mà giải quyết được hết những vấn đề trong đạo nho.

Chỗ đó hiệp nhất tâm và vật; hiệp nhất tri và hành; hiệp nhất cách vật và thành ý; hiệp nhất cùng lý và tận tính; hiệp nhất bác văn và ước lễ; hiệp nhất duy tinh và duy nhất; hiệp nhất minh thiện và thành thân; hiệp nhất minh đức và thân dân.

Ngoài chỗ « vị phát chi trung » Vương học chẳng thành, mà lời Tử Tư nói « Sách *Đại Học* là chương đầu của sách *Trung Dung* » cũng khó hiểu 子思括大學一書之義爲中庸首章(*Truyền Tập Lục*, thượng).

Với « vị phát chi trung » Vương Dương Minh đem tất cả trở về tâm mà tâm

học mới thành, mà nhân luân chi học mới có nơi căn cứ.

Trong « vị phát chi trung » thân, tâm, ý, tri vật, mới có thể cùng là một cái tâm mà thôi. « Nhưng mà chỉ về chỗ sung tắc mà nói thời gọi là thân; chỉ về chỗ chủ tể mà nói thời gọi là tâm; chỉ về chỗ tâm phát động thời gọi là ý; chỉ về chỗ ý linh minh thời gọi là tri; chỉ về chỗ ý thiệp trước thời gọi là vật: tất cả thật chỉ là một cái mà thôi ».

但指其充塞處言之謂之身指
其主宰處言之謂之心指心之
發動處謂之意指意之灵明處
謂知之指知之涉着處謂之物
只是一件,

(Trả lời Cửu Xuyên. *Truyền Tập Lục*. hạ).

Thân, tâm, ý, tri, vật, cùng là một, cho nên sách *Đại Học* vòng hai chiều biện chứng-pháp (1) mà nói: « Muốn tu

1. — Double marche dialectique. Phép dialectique nầy, là phép nghiên cứu trong triết học, thí dụ như trong bài *Psychologie et métaphysique* của Jules Lachelier.

thân, trước phải chánh cái tâm ; muốn chánh tâm, trước phải thành ý ; muốn thành ý, trước phải tri tri ; trí tri tại cách vật. Vật cách rồi thì tri sẽ chí ; tri chí rồi thời ý sẽ thành ; ý thành rồi thời tâm sẽ chánh ; tâm chánh rồi thời thân sẽ tu ; thân tu rồi sau gia mới tề ; gia tề rồi sau quốc mới trị ; quốc trị rồi sau thiên hạ mới bình ».

Trước sau một đời tư tưởng, Vương Dương Minh quây quanh một con tâm, với những vấn đề tu thân, chánh tâm, thành ý, trí tri, cách vật, mà một năm trước khi nhắm mắt, tiên sinh tóm tắt để dặn đò môn nhân như dưới đây.

Năm đinh hợi (1527) ngày 8 tháng 9, rời Thiệu Hưng đi dẹp giặc Tư Ân, Điền Châu, tiên sinh dặn Tiền Đức Hồng 錢德洪 và Vương Kỳ 王畿 từ rày về sau luận học với học giả, phải cốt yếu căn cứ nơi bốn câu tông chỉ nầy :

1. Không thiện, không ác : ấy là thể của *tâm*,

2. Có thiện, có ác; ấy là sự động của ý;

3, Biết thiện, biết ác; ấy là lương *tri*.

4; Làm điều thiện, xua điều ác: ấy là cách *vật*

無善無惡、1是心之體
有善有惡、1是意之動
知善知惡、1是良知
爲善去惡-1是格物

(*Dương Minh toàn tập Niên Phổ*)

HẾT

HẾT

PHỤ LỤC

БЕЗ ГОС

1. Bài tự tiễn-biệt ông Trạm Cam-Toàn.

Thầy Nhan Hồi chết, mà cái học của thánh nhân mất, thầy Tăng Sâm thừa cái đạo nhất-quán, truyền đến thầy Mạnh Kha mà thôi. Lại hơn hai nghìn năm nữa mới có thầy Chu thầy Trình ra tiếp tục. Tự đấy về sau, kẻ nhà nho nói càng nhiều mà đạo lại càng tối, giải-thích càng tinh tường mà nghĩa-lý lại càng chi-ly, mà cái kẻ vụ danh lại càng nhiều lắm. Xưa kia, đời họ Mạnh thì chen có họ Dương họ Mặc, đời thầy Chu thầy Trình thì gặp buổi đạo Phật đạo Lão thịnh-hành. Ngày nay thì kẻ đi học ai nấy đều biết tôn-sùng họ Khổng họ Mạnh,

tưởng cái đạo thánh-nhân cả sáng-sủa ra ở đời thì phải So mà tôi xét ra, bậc thánh - nhân chẳng được trông thấy đã đành, còn thì có người nào được như Mặc-thị có cái chủ - nghĩa kiêm - ái hay không ? Có người nào được như Lão-thị có cái tinh thần thanh - tĩnh tự - thủ hay không ? Có người nào được như Phật-thị có cái công-phu nghiêm-tâm tịnh-mệnh hay không ? Ta cớ sao lại nhớ đến họ Dương họ Mặc họ Phật, họ Lão đó thay ? Vì họ đối với sự học còn có sở đắc vậy — Mà kẻ nhà nho ở đời, thì chỉ về từng bài, gọt từng câu, để khoe-khoang với thói tục, đua nhau giả - dối, thi nhau về những sự ngôn ngữ văn-từ, mọi nghĩa trong cổ-kinh cổ-điển nói ra được vanh-vách, tự lấy thế làm đã đủ rồi, mà cái học của thánh - nhân thành ra hư-phế Cái đại bệnh ở đời nay, há không phải là cái tệ ký-tụng từ - chương đấy dư. Mà suy-nguyên sở dĩ có cái tệ ấy, há không phải là tại cái lỗi thích nghĩa quá tường, giải lẽ quá tinh đấy dư

(trở về thời đại bát cổ). Chao ôi ! họ Dương, họ Mặc họ Phật, họ Lão, họ còn biết học lấy chân-nghĩa, cầu lấy tính-mệnh, không như kẻ nhà nho ngày nay cho chân-nghĩa là không thể học được mà cho tính-mệnh là vô-ích. Ở đời nay mà có kẻ nào học nhân-nghĩa cầu tính-mệnh, gác sự ký-tụng từ-chương ra ngoài mà chẳng làm, thì dẫu cho đạo Dương đạo Mặc đạo Phật, đạo Lão, thiên về đạo nào mặc dầu, tôi còn cho là hiền, vì cái tâm người ấy còn biết cầu lấy đường sở-đắc vậy. Than ôi ! Có biết cầu lấy đường sở đắc, rồi mới có thể nói đến được sự học của đạo thánh-nhân.

Tôi thủa nhỏ, nhẵng về sự học vấn, lãng-mạn hai-mươi năm. Kỳ-thủy cũng nghiên-cứu về đạo Phật, đạo Lão, nhờ trời mở cho cái tri, nhân có giác-ngộ, mới khuynh-hướng về học thuyết Chu, Trình, dường cũng có điều sở-đắc. Song ở đời trừ một hai người tri-kỷ ra, không ai biểu đồng chí với mình cả, đã có lắm phen sắp đổ ngã mà lại dậy lên được.

Hồi vãn-niên được kết-giao với ông Trạm Cam-Toàn, rồi sau cái chí tôi mới càng kiên, nghị-nhiên không thể ái được thì sự học của tôi nhờ về ông Trạm Cam Toàn có phần nhiều vậy! Lối học ông Cam Toàn, là lối học vụ-cầu tự-đắc đó. Đời ít kẻ biết, hoặc lại cho rằng tối học thiền-gia. Tùng nhiên là lối học thiền-gia thì đời đã thấy mấy kẻ. Huống chi ông Cam Toàn sở học chí tại thánh-hiền, như ông Cam Toàn há không phải là môn-phái thánh-nhân đó dư kẻ khen chê không đủ làm bệnh được cho ông Cam Toàn vậy. Kẻ khen chê không đủ làm bệnh ông Trạm Cam-Toàn, và ông Cam Toàn cũng chẳng vì kẻ khen chê mà tự lấy mình làm bệnh, tôi tin như thế. Tối với ông Cam-Toàn, cái ý giao-du, không phải nói mà tự-khắc hiểu, cái lời nghị-luận, không phải ước mà tự-nhiên đồng, tương-kỳ với nhau về đạo thánh-hiền, chết rồi sẽ thôi. Ngày nay tiễn-biệt ông Cam-Toàn, tôi lọ phải nói gì. Duy cái học thánh-nhân khó minh mà dễ hoặc, cái thói tập-

tục, càng ngày mà càng khó văn hồi, ấy nây ở trong lòng, dường không thể không nói ra được, thế thì ông Cam-Uoàn bá cũng cho tôi là nói thừa đó thay.

(Bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục. *Nam Phong* số 109. Hà Nội 1926. Có sửa đổi một vài dấu chấm câu.)

2. — Hà lậu hiên ký

何陋軒記

Ngày xưa ông Khổng-tử muốn đi ra ở chín nơi rợ mọi, người ngoài hiểm là cô-lậu. Ông Khổng-tử nói rằng quân-tử ở đó có cô lậu gì. Thủ Nhân này vì có tội phải trích ra làm quan ở trạm Long-Tràng. Đất Long Tràng xưa kia là chỗ hoang-viễn thuộc về phần hóa ngoại, ngày nay thì là nơi yếu địa, để chiêu-phủ man-di, nhưng phong-tục ở đó vẫn còn mọi rợ như xưa.

Người ngoài đều cho ta là tự nơi thượng-quốc đi ra hẳn coi đất ấy là cô-lậu, không có thể ở được. Thế mà ta ở đó vài tháng, lại có phần yên-thích và vui-thú. cầu lấy những điều người ta bảo rằng đất ấy là cô-lậu mà đất ấy thực chẳng có cô lậu chút nào. Chỉ dân ở đấy thì thắt nút để ghi việc, tiếng nói như tiếng chim, ở thì ở núi, đồ ăn mặc thì đồ lông gai, không có cái vẻ cung-thất y-quan, cái lễ văn-sức đưa đón gì cả, nhưng còn là thói thuần bàng chất-phác của đời xưa truyền lại đó. Vì đời thượng-cổ chế-độ phép-tắc còn chưa đủ, dân nào mà chẳng thế, không có thể cho thế là cô lậu được. Chao ôi! những thói ăn gian nói dối, xanh vỏ đỏ lòng, lật mặt như bàn tay, miệng xơn-xớt dạ ớt ngâm, người thượng quốc ta chưa tất đã khỏi đâu, Như thế mà lại áo mũ rườm rà, lễ-nghi trang-sức, thì người thượng-quốc ta chẳng phải là hủ-lậu đấy ư? Người mọi rợ thì họ không biết những lối

ấy, họ chỉ ăn ở giản - dan, nói - năng xỗ xã, họ chỉ có thế mà thôi. Đời chỉ biết so-sánh những bề ăn ở, những cách nói năng, mà cho họ là hủ - lậu, ta đây không bảo là phải. Kỳ - thủy ta đến đó, không có nhà mà ở, phải ở vào chỗ cây cỏ gai góc ùm - thùm, thì nắt - ức lắm. Sau thiên-cư sang ở trại Đông-phong, vào chỗ hang đá mà ở, thì lại ẩm thấp - tối tăm. Dân ở đất Long-Trang, kẻ già người trẻ, hằng ngày lại thăm nom ta, mừng rằng ta không cho đất ấy là cổ lậu - mà có ý buồn. Vì ta có từng sửa sang ra một cái vườn ở cạnh nơi rừng rậm, dân ở đấy họ bảo rằng ta vui - thú đấy. Họ mới cùng nhau đi đẵn cây chở gỗ, đem về chỗ đất ấy làm ra một cái hiên để cho ta ở. Ta nhân trồng lên những cây tùng cây trúc, những các thứ hoa, và các thứ có thể làm vị thuốc được ở xung quanh hiên. Trong hiên thì bày biện ra chỗ nầy là ngoại đường, chỗ nầy là nội-thất, chỗ nầy là tiền-xế,

chỗ nầy là hậu-phòng nào cầm-thư, nào đồ-họa, mọi đồ giảng-tụng du-thích lược đủ. Học trò ở nơi khác lại học, cũng dần dần sum-họp vui-vầy. Rồi những người đến chơi cái hiên của ta, chẳng khác gì đến chơi những nơi văn-nhã ở chốn đô-thành, mà ta cũng quên hẳn cái cảnh ta là cái cảnh ở nơi rợ mọi vậy. Nhân đặt tên là Hà-lậu-hiên, để chứng thực lấy lời ông Khổng-tử. Than ôi! cái cảnh tượng văn-minh trong thượng-quốc ta, thì điển-chương lễ-nhạc, do những bậc thánh-nhân ở lịch-đại chế-tác ra mà truyền lại cho ta, mọi rợ họ không có, ta bảo họ là cô lậu cũng phải. Về sau nầy thượng-quốc ta khinh miệt đạo đức, chuyên chuộng pháp luật, cái thuật ăn thịt người ra tay, uống máu người ra mặt, không thể làm được, thì lại sinh ra cái thói quỉ-quyệt gian-trá, vô sở bất-chí, cái phong thật-thà còn đâu nữa. Dân rợ mọi kia, há không phải là dân tốt; vi như hòn ngọc còn ở trong hòn đá,

cây gỗ chửa nầy dây mực, tuy xử - xi mộc-mạc, nhưng còn có thể thi-hành được những sự gọt đẽo giữa mài, sao lại bảo họ là hủ - lậu được; ấy ông Khổng-tử sở-dĩ muốn đi ra ở chín rợ đấy dư! Thực có người quân-tử ở đó mà giáo-hóa họ tưởng cũng không khó gì. Nhưng ta chửa phải là người quân tử vậy hãng xin thuật ra mấy lời ký để đợi người quân tử sau nầy.

(Sao lục bản dịch của Từng Vân Nguyễn Đôn Phục, trong *Nam Phong* số 109, Hà-Nội septembre 1926).

3. Quân - tử - đình ký

君子亭記

Dương-Minh-tử đã làm ra cái Hà lậu hiên, lại nhân khoảng đất ở đằng trước hiên, dựng cột làm đình, xung quanh đình trồng thuần những giống trúc, mà đặt tên gọi là Quân-tử-đình.

Trúc có cái đạo quân-tử bốn điều — Ở trong không-hư mà tĩnh, thông - đạt

mà có tầng ngăn, ấy là có cái *đức* người quân tử. Ở ngoài cỏ từng đốt mà thẳng suốt bốn mùa mà cành lá không thay đổi, ấy là có cái *hạnh* người quân tử. Ứng mùa xuân mùa hạ mà xuất hiện, gặp mùa thu đông mà ẩn tàng ; lúc mưa, lúc tuyết lúc tối, lúc sáng, không lúc nào là không có cái phong-cảnh nghi-nhân, ấy là có cái *nghĩa thời-trung* của quân tử. Gió mát thỉnh thoảng thổi đến, tiếng ngọc rào rào tựa như âm-nhạc, khi ấy, khi cúi khi ngửa, như người lễ nhượng vái chào, như các vị hiền-triết ở sông Thù sông Tứ cùng nhau tập-họp ; khi gió định hơi-tĩnh, lại nghiễm-nhiên đặc-lập, ra hình bất-khuất, như các vị thánh thần ở đời Đường đời Ngu, đội mũ cầm hốt, liệt tọa ở chốn miếu-đường, ấy là có cái *dung mạo* người quân tử.

Trúc có bốn điều ấy, thì thành danh hiệu là quân-tử, cái danh hiệu của trúc thực chẳng hổ gì.

Cái đinh của ta có trúc, ta nhân lấy danh-hiệu của trúc đặt danh-hiệu cái

đình của ta, cái danh hiệu đình của ta cũng chẳng hề gì.

Môn-nhân nói rằng chừng là tiên-sinh tự tả cái đạo-đức của mình vậy. Chúng ta thấy tiên-sinh ở cái đình nầy, chủ-trì cái đạo cung-kính, hàm-dưỡng cái đạo tĩnh-hư, chẳng phải là cái đức người quân tử đấy dư. Gặp cảnh truân - chiên mà chẳng sợ, xử cảnh khốn-nạn mà vẫn vui, chẳng phải là cái hạnh người quân tử đấy dư. Trước kia cái đạo tiên-sinh thực-hành ở chốn triều-đình, nay thì cái đạo tiên-sinh thực hành ở chốn di địch thuận cái lẽ ứng vật mà hợp thời, giữ cái đạo trung chính mà bất câu, chẳng phải cái nghĩa thời-trung của quân-tử đấy dư. Giao-tiếp thì kính - cẩn, cư-xử thì ung - dung, ý thì thỏa - thích, khí thì ôn - hòa, chẳng phải là cái dung mạo người quân-tử đấy dư, chừng là tiên sinh khiêm-nhượng, không nhận cái danh-hiệu quân tử, mà mượn cây trúc để gọi ra danh hiệu đấy dư ? Tiên sinh đã từng đặt tên

cái hiền là Hà-lậu để tự-cư, thì cái đỉnh này há không phải là để tự-tả đấy dư?

Dương Minh tử nói rằng: Ôi! môn-nhân nói thế là quá đáng vậy. Bốn điều của quân-tử đó, trong mình ta đã có một điều gì đâu. Ta chỉ xin học làm quân-tử đó thôi. Cái danh hiệu đỉnh của ta chỉ là cái danh hiệu trúc vậy. Song ngày xưa ông Khổng-tử chẳng đã từng có nói đấy ư? Nói rằng: mày nên làm hạng nho quân-tử, chớ làm hạng nho tiểu-nhân. Người ta phải nhận lấy cái danh hiệu quân tử, mà học làm quân tử mới được. Nếu tị hiềm cái danh hiệu quân tử mà không dám học làm quân tử, thì mấy nỗi mà chẳng thành ra hạng người tiểu nhân. Như thế thì sao nên? Môn-nhân ghi lấy.

(Bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục. *Nam Phong* số 109. Hà Nội septembre 1926. Có sửa đổi một vài dấu chấm câu.)

4. Bài ký tả về cái chí-khí Tòng-Ngô đạo-nhân

Đất Hải Ninh có một người là Đồng La Thạch, tuổi đã sáu mươi tám, nổi tiếng là thơ hay ở chỗ giang hồ, cùng với bạn làm thơ ở miền đó đến vài mươi lũ, kết với nhau làm thi xã, sớm chiều cầm bút ôm giấy ngâm vịnh, cùng nhau dũi mài lấy cái khéo từng chữ từng câu, đến nỗi quên cả ăn ngủ, bỏ cả sinh nghiệp, kẻ thời tục ai nấy đều chê cười, nhưng chẳng đoái chi cả, cho nghề thơ là một nghề cực lạc trong thiên hạ.

Hiệu Gia Tĩnh năm giáp thân mùa xuân, La Thạch lại chơi đất Cối Kê, nghe Dương Minh tử đương cùng với học trò giảng học trong núi, lấy một cái gậy gánh một cái bầu rượu, một cái nón, và một quyển thơ vào chào. Khi vào cửa, thì chỉ đứng chắp tay, rồi ghé lên chỗ cao ngồi ngất ngưởng. Dương Minh tử coi dung mạo khí tượng lấy làm lạ, và lại tuổi đã già, đứng lên làm lễ tiếp đãi kính

trọng. Lại hỏi ra biết là Đồng La Thạch là một kẻ thi hào, cùng với La Thạch nói chuyện suốt ngày suốt đêm. La Thạch khi ấy lời lẽ càng nói càng khiêm, lễ độ một bước một nhún, bất giác dời sang chiếu khác mà ngồi. Khi lùi trở ra, có bảo với một người học trò Dương Minh tử là Hà sinh rằng tôi thấy những kẻ nhà nho ở đời, chỉ chi ly phiền toái, tu sức ở bề ngoài, làm ra bình trạng người gỗ; còn hạng kém nữa thì tham lam vô sĩ, đua chen ở trong trường phú qui lợi dục, tôi vẫn không thèm chơi với những bọn ấy. Tôi vẫn cho là đời ba thực có cái học gì là cái học thánh hiền đó dư, chẳng qua mượn đường học vấn, để cầu tới cái mục đích đối đời, hay hoặc cái mục đích kiếm ăn đó mà thôi. Cho nên tôi chỉ chơi về nghề thơ, mà tôi phóng khoáng ở nơi sơn thủy. Nay tôi được nghe cái thuyết tri hành hợp nhất của tiên sinh, bỗt nhiên như giấc ngủ say mà được thức dậy. Sau nầy tôi sẽ biết rằng ngày trước tôi ngày ngày đêm đêm khổ

tâm lao lực về nghề thơ đó, so với những phường chim đắm lợi lộc ở đời, có khác nhau, chỉ khác nhau về bên thanh bên trọc đấy thôi, kỳ thực cũng không khác nhau gì mấy. May sau tôi được qua cửa tiên sinh, nếu tôi không được qua cửa tiên sinh thì tôi cơ dễ hư phí mất cái đời của tôi vậy. Tôi cũng toan chung thân thờ tiên sinh làm thầy đây, chẳng biết tôi đã già rồi, có được như nguyện hay không.

Hà sinh đứng dậy mừng khen mà nói rằng tuổi đạo-nhân đã già rồi, chí đạo-nhân sao mạnh mẽ! Rồi vào thỉnh với Dương - Minh - tử. Dương - Minh - tử ngồi vậy mà than rằng có thế dư! ta chửa thấy ông lão nào thế vậy. Tuy vậy, ông ấy nhiều tuổi hơn ta, ta xin đãi là lễ bằng-hữu, bằng-hữu với sư đệ, nghĩa cũng như nhau: nếu biết tin lời ta, hà-tất phân-biệt ra lễ thầy trò. La-Thạch nghe Dương - Minh - tử nói thế, than rằng tiên sinh chưng cho cái lòng thành của ta còn chửa đến nơi đấy dư. Từ ta về nhà, cách hai tháng, cầm một

tấm lụa đến, bảo Hà-sinh rằng : « Tấm lụa nầy là của nhà tôi tự chế ra, cái lòng thành của tôi kết đọt lại cũng như tấm lụa nầy, chẳng biết tiên sinh có thật bửa cho tôi là kẻ môn - nhân đấy không ». Hà sinh lại vào thưa. Dương-Minh tử nói rằng có thế dư ! ta chửa thấy ông lão nào thế vậy. Những kẻ thiếu-niên đời nầy mới hơi biết cầm bút làm văn, kỷ - tụng học - thuyết của tiền-triết được đôi ba câu, đã tự lấy mình làm giỏi chẳng biết cái sự thờ thầy học-vấn là sự gì ; hoặc thấy người nào biết đạo thờ thầy học-vấn, thì lại chỉ-trích chê cười, như là trông thấy cái quái-vật. Đồng-ông là một kẻ thi hào đã có thể làm thầy được cho bậc hậu-tiến, kẻ theo ông chơi về nghề thơ đã khắp ở nơi giang-hồ, ông đã nghiễm nhiên là một bậc tiền-bối trong thi xã. Nhất đoán nghe lời ta, mà chịu khuất lễ thờ thầy, cầu tiến về đường học vấn. Há những đời nay chửa thấy người nào như thế, mà xem trong truyện kỷ đời

xưa cũng chưa từng thấy nhiều người như thế vậy. Ôi! sự học của người quân tử, cốt là cầu lấy biến hóa cái khí chất đi, khí chất mà khó biến, là vì cái khách khí nó làm hại, không thể hư tâm mà khuất hạ với kẻ hơn mình được, rồi đến mình lại dối mình, dối lại giấu dốt, chung qui làm một hạng người hung ngạo bỉ tiện. Nếu biết chủ về điều thiện mà theo, điều thiện đó là thầy thì khách khí tiêu tán, thiên lý lưu hành, phi bậc thiên hạ chi đại dũng, không đủ nói sự ấy. Như La Thạch chính là thầy ta vậy, ta há đủ làm thầy La Thạch đó dư.

La Thạch cố vào xin làm kẻ môn nhân. Dương Minh tử cũng cố từ nhưng không được, mới hứa rằng đãi về lễ sư hữu chi gian. Dương Minh tử cùng với La Thạch ngao du mọi nơi, vào hang Vũ Huyệt, trèo ngọn Lư Phong, lên núi Tàn Vọng, tìm chốn Lan đình, thăm di tích đời xưa; lại tiêu dao ở cửa Vân Môn, ở ngòi Nhược Da, ở hồ

Giám Hồ, ở khe Đàm Khúc, La Thạch hằng ngày được tiếp thụ cái thú vị trong đạo học, có nhiều phần sở đắc, vui thú mà quên về. Những người tử đệ và thân hữu của La Thạch ở trong thi xã ngày trước, hoặc chê cười, hoặc làm thơ đưa cho La Thạch chiêu La Thạch về và bảo La Thạch rằng: ông già rồi, sao ông tự khổ như vậy. La Thạch cười mà đáp lại rằng: tôi may đã thoát nơi khổ hải trong làng thơ, tôi mới biết thương các ông là tự khổ, các ông lại cho tôi là khổ đấy ư! Tôi đương sắp sửa để mắt ra ngoài vũ trụ, sắp cánh ở cõi vân tiêu, tôi sao có thể lại quày đầu về nơi khổ hải đấy du! tôi xin tòng ngô sở hiếu. Mới tự hiệu là « Tòng Ngô đạo nhân ». Dương Minh tử nghe tiếng, than rằng mạnh mẽ thay La Thạch! La Thạch! niên đã lão, huyết khí đã suy, mà lại đĩnh đặc phấn phát, như kẻ anh-nhuệ thiếu-niên, thực là kẻ biết tòng ngô sở hiếu vậy. Tuy nhiên, sở hiếu cũng có lắm đường. Người đời

tông sở hiếu về phần danh, thì thi nhau giả dối ; tông sở hiếu về phần lợi, thì đua nhau tham ô, đều tự cho mình là tông ngộ sở hiếu cả đấy, nhưng hà biết cái nghĩa ngộ sở vị chân ngộ đó thay. Cái chân ngộ là cái gì ? Là cái lương tri đó vậy. Cho nên tông về phần danh lợi vật dục sở hiếu, đó là cái sở hiếu của giả ngộ ; tông về phần lương tri sở hiếu, đó là cái sở hiếu của chân ngộ. Tông về phần sở hiếu của giả ngộ, thì tâm lao mà một ngày, một thấy ngu-chuyết. Tông về phần sở hiếu của chân ngộ, thì việc thiên hạ việc quốc gia, xử việc gì cũng có thể chính đáng, lúc phú qui, lúc bần tiện, lúc hoạn nạn, lúc di địch, xử lúc nào cũng có thể yên vui. La Thạch gần bảy mươi tuổi, mới biết cái học tông ngộ, nhưng cũng đừng tự cho thế làm muộn ; dọ cái đức mạnh mẽ của La Thạch mà tiến lên cõi thánh hiền, thì cũng có khó gì. Than ôi ! những kẻ bạc phu tục tử ở đời nghe cái phong La Thạch

chừng cũng biết lối sở tông đó dư.

(Bản dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục. *Nam-Phong*, số 109. Hà - Nội septembre 1926).

5. Vương học sang Nhật

Thoạt tiên, là Trung - giang Đãng-thụ 中江藤樹 (*Nakae Tôju*) đem cái học Vương-dương Minh — người Nhật gọi là « Oyomei » — truyền-giảng trong đám cho-học;... Kế đến môn đệ là Hùng-trạch Phiên-sơn 熊澤蕃山 (*Kumazawa Banzan*) mở rộng sự truyền bá, thành ra không bao lâu gần khắp nước Nhật đều biết Vương học, và cái học Trình Chu bị lần hồi mất hết thế lực!

Sĩ phu Nhật tôn sùng Vương học đến nỗi người nào cũng đeo ở trước ngực một pho tượng Dương Minh nhỏ bằng ngón tay. Mỗi khi đến thăm bạn, nói chuyện học-hành, trước hết để tượng Dương Minh trên cao và đứng cúi đầu

vài mấy cái, để tỏ lòng cung kính rồi mới ngồi lại đàm-đạo.

...Nên biết trong việc mở mang Vương học ở Nhật, có một phần là công-phu của Chu Thuấn Thủy 朱舜水 một người Tàu di-thần nhà Minh chạy sang Nhật và nhập tịch hồi năm 1657.

...Trong thời kỳ Nhật-bản duy-tân, những người tiên-phong đắc-lực nhất, như Lương-xuyên Tinh-Nham, như Đại-điêm Trung-trai, như Tá-cửu-gian Tượng-sơn, như Cát-điền Tùng-âm, như Cao-sam Đông-bành, v. v... đều là những bực Vương-học đại sư.

Tây-hương Long-thịnh có công-nghiệp anh hùng nhất trong hồi ấy cũng là một người đắc lực ở Vương-học rất nhiều.

Những anh tài nối dậy về sau, như Y-đằng Bác-văn, Tỉnh-thượng Hinh, Sơn-huyện Hữu-bằng, Quế-thái lang, đều là môn nhân của Cát-điền Tùng-âm, tức là có nguồn gốc Vương-học vậy.

Châu Thuấn Thủy, một môn-đồ Vương học, không chịu tòng phục Mãn Thanh

chạy sang nước ta, nương náu ở miền Hội-an hơn mười năm rồi mới sang Nhật nhập tịch.

Trong thời gian ấy chúa Nguyễn có vời ông ta nhưng không biết trọng dụng, vì thấy ông không đỗ đạt cử nhân tiến sĩ gì cả.

Sĩ phu ta đôi khi đến thăm viếng chỉ hỏi từng chữ sách vụn vặt. Nhiều người hay đến phiền ông xem tướng số và địa lý, vì tưởng người tàu nào cũng tinh các khoa ấy. Bực mình quá họ Chu phải yết thị ngoài cửa, ngỏ ý mình đến nương nhờ nước Nam muốn cùng sĩ phu nước Nam giảng minh đạo học, chứ lý số địa lý chỉ là mạt học ông không biết đâu mà hỏi.

Quán chi

Trung Bắc Chủ Nhật N° 158

Hanoi 23 Mai 1943

CỤ SÀO NAM VỀ VƯƠNG HỌC

Cụ Sào Nam lúc già đóng cửa đọc sách và phiên dịch diễn giải quyển kinh Dịch.

Bộ « Quốc văn Chu Dịch Diễn giải » của cụ chưa xuất bản.

Một ông bạn ở Huế giữ bổn thảo bộ sách nầy, có mỹ tình cho tôi mượn đọc và có hậu ân cho tôi trích lục những đoạn nói về học thuyết Vương Dương Minh.

Ph. v. H.

Thầy Lục Tượng Sơn, Thầy Vương Dương Minh thời đã tinh thông Dịch học, mà học thuyết lại thường cận tự Phật học. . .

Quốc văn Chu Dịch Diễn giải
(Phát đoan từ)

Xem hai chữ *nghĩa*, *cát*, thấy được ý thánh nhân bàn họa phúc, trái với ý thế tục. Thế tục bàn họa phúc thường chú trọng về phần lợi hại: lợi, thời phúc; hại, thời họa. Còn thánh nhân

bàn họa phúc thường chú trọng về phần phải trái : phải là phúc ; trái là họa. Vậy nên nói rằng : *nghĩa, cát,...* Nhưng theo mất thành nhân thời hợp với đạo nghĩa là cát. Chính như câu thầy Vương Dương Minh ; « Đạo nghĩa vi phúc » (1).

Quốc văn Chu Dịch Diễn giải
(Lời chú ở quẻ « Tiểu Súc »).

Thầy Vương Dương Minh chủ trương thuyết tri hành hợp nhất, nghĩa là tri với hành hợp nhau làm một việc. Hễ tri đã đến nơi tất nhiên hành được đến nơi. Vả đã tri tất phải hành. Nếu bảo rằng : tri được mà không hành được, thời cái tri đó không phải là chân tri, nên thành nhân dạy cho ta hai chữ « tinh nghĩa ».

Trong thiên hạ, hễ có việc gì tất có nghĩa của việc ấy. Ta trước phải tinh thấu cho đến nghĩa việc ấy. Khi tinh

---

1.— Câu này ám chỉ lời thơ đáp Mao Hiến Phó. Trong ấy Vương Dương Minh nói : «quân tử dĩ trung tín vị lợi, lễ nghĩa vi phúc.»
PH. V. H.

thấu được nghĩa của việc ấy, tất nhiên làm được hoàn toàn công dụng của việc ấy. Đó lại là lấy tri mà vun đắp cái nền tảng cho hành. Khi đã tri dụng rồi là hành đã có thành hiệu rồi, thời nhờ đó mà thêm sùng cao đức mình. Đó lại là nhân hành mà mở rộng thêm phạm vi cho tri.

Ví như: biết được đường chắc chắn, tất nhiên đi đến nơi mà lại trải qua một lần đi càng thêm biết được đường.

Nghĩa tri hành hợp nhất của thầy Vương Dương Minh rất đúng với nghĩa câu « tinh nghĩa nhập thần » của Khổng-Tử.

Nước Nhật-Bản trước hồi duy tân rất sùng trọng Vương học. Bao nhiêu chí sĩ gây nên sự nghiệp duy tân, thảy con nhà Vương học.

Quốc văn Chu Dịch Diễn giải

Lời chú ở quẻ « Hàm »

SÁCH BÁO THAM KHẢO

Sách chữ tàu

Vương Dương Minh Toàn Tập
Sơ bản, 4 sách, . cọng 1059 trang. Thượng Hải. Khải Trí Thơ Cuộc xuất bản, năm Dân Quốc thứ XXIV (1935)

Vương Dương Minh của CHƯƠNG Y - BÌNH và NGÔ THỰ THIÊN 1 quyển 60 trang, xuất bản lần thứ 7. Thượng Hải. Nhi Đồng Thơ Cuộc xuất bản, năm Dân Quốc thứ XXVI (1937).

* * *

Báo quốc ngữ

Lịch sử Vương Dương Minh. Của NGUYỄN ĐÔN PHỤC Trong tạp chí *Nam Phong*. số 108. Hà-Nội, août 1926.

Học thuyết Vương Dương Minh. Của NGUYỄN ĐÔN PHỤC Trong tạp chí *Nam Phong*, số 109. Hà - Nội, septembre 1926

Triết-lý của một người cố học làm ông thánh: Vương Dương Minh Của QUÁN CHI (Đào Trinh Nhất) Trong báo *Trung Bắc Chủ Nhật*, xuất bản ở Hà-Nội, từ số 83 ra ngày 19 octobre 1941 tới số 158 ra ngày 23 Mai 1943

* * *

Sách chữ lang sa

Histoire de la Philosophie Orientale Của RENÉ GROUSSET 1 quyển in. 8· Paris, 1923

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

MỤC LỤC

TRANG

TỰA 9

PHẦN NHẤT

THÂN THẾ 13

I. Thế hệ 15

II. Thuở ấu thơ 35

III. Thuở tìm học 45

IV. Tìm đạo 65

V. Đi đày 77

VI. Được đạo 93

VII. Lập huân công 105

A BÌNH GIẶC LƯU KHẤU 115

1. BÌNH GIẶC CHƯƠNG CHÂU 117

2. PHỦ DỤ TẶC SÀO 133

3. BÌNH GIẶC HOÀNH THỦY VÀ THỪNG CƯƠNG 144

4. BÌNH GIẶC LỢI ĐẦU 160

5. VINH DỰ KHÔNG MÀNG 177

B. ĐẸP LOẠN THẦN HÀO 186

VIII. Lưỡi mối miệng lằn 219

IX. Bá tước bỏ quên 231

501

BIBLIOTHÈQUE R.F. IMPRIMÉS

	TRANG
X. Công nghiệp cuối cùng	247
A *BÌNH GIẶC TỰ ÂN*	247
B *BÌNH GIẶC BẤT TRẠI VÀ ĐOẠN ĐẰNG*	264
XI. Bơ vơ lữ thấn	273

PHẦN NHÌ

HỌC THUYẾT

I. Thời đại của Vương Dương Minh	287
II. Tâm, khởi điểm của Vương học	291
III. Lương tri cơ, sở của Vương học	319
IV. Tri hành hiệp nhất, cấu tạo của Vương học	341
V. Trí lương tri, hoàn thành của Vương học	359
VI. Tiếp dẫn của Vương học	371
1. CÁCH VẬT	372
2. CÙNG LÝ	392
3. BÁC VĂN	395
4 DUY TINH	401

TRANG

5. MINH THIỆN 414
6. THÂN DÂN 418
7. QUAN NIỆM GIÁO DỤC 445
VII. QUI KẾT 459

PHỤ LỤC

1. Bài tựa tiễn biệt ông Trạm Cam Tuyền 471
2. Hà lậu hiên ký 475
3. Quân tử đình ký 479
4. Bài ký tả về cái chí khí Tòng Ngô đạo nhân 488
5 Vương học sang Nhật 490
CỤ SÀO NAM VỀ VƯƠNG HỌC 493
Sách báo tham khảo 497
MỤC LỤC 499

MỤC LỤC 189

VƯƠNG DƯƠNG MINH IN LẦN
THỨ NHẤT TẠI NHÀ IN ĐÔNG
DƯƠNG — HANOI — KIỂM DUYỆT
XONG NGÀY 15 NOVEMBRE 1943 —
ĐƯỢC PHÉP I. P. P. số 597 —
NGÀY 22 DÉCEMBRE 1943

Permis d'imprimer N° 597 *du* **22** *Décembre* 1943
délivré par le Service local de l'I. P. P. du Tonkin

潘文毓著

王陽明

Tirage 1200 exemplaires

IMPRIMERIE RUE LAMBLOT
EDITIONS LAMBLOT
HANOI